

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BOM Mìn (Landmine Monitor)

Hướng tới một thế giới không có bom mìn

**Báo cáo Tóm tắt
2001**



Nhóm điều hành Landmine Monitor:

Human Rights Watch
Handicap International (Bỉ)
Kenya Coalition Against Landmines
Mines Action Canada
Norwegian People's Aid

Mục lục

Về Landmine Monitor3

Cấm mìn sát thương6

- Phổ biến Hệ p ước 6
- Phê chuẩn³ 7
- Thực hiện - Chương trình làm việc liên kỳ . 7
- Sử dụng mìn sát thương trên thế giới 8
- Sản xuất mìn sát thương trên thế giới 10
- Buôn bán mìn sát thương trên thế giới 12
- Tàng trữ mìn sát thương trên thế giới 12
 - Tiêu hủy mìn tàng trữ 13
 - Mìn giữ lại cho đào tạo và phát triển 15
- Những vấn đề quan tâm đặc biệt 15
 - Mìn chống xe cơ giới và các thiết bị chống tháo gỡ 15
 - Các cuộc tập trận chung 17
 - Tàng trữ và vận chuyển quá cảnh mìn sát thương của nước ngoài 19
 - Mìn Claymore 20
 - Báo cáo công khai 21
 - Các biện pháp thực hiện cấp quốc gia .. 22

Hoạt động phòng chống bom mìn nhân đạo24

- Vấn đề bom mìn 24
- Đề u tra và Đánh giá ảnh hưởng 24
- Rà phá bom mìn 26
- Đề u phối hợp hoạt động phòng tránh bom mìn và tìm công khai 28
- Lập kế hoạch và xác định ưu tiên trong phòng chống bom mìn 29
- Phát triển và sử dụng đất sau rà phá 30
- Nghiên cứu và Phát triển 31
- Ủy ban liên kỳ về Rà phá bom mìn và Công nghệ liên quan 32
- Kinh phí cho rà phá bom mìn 32

Thương vong do mìn/UXO và Hỗ trợ nạn nhân33

- Nạn nhân mới trong năm 2000-2001 33
- Qui mô của vấn đề 33
- Nạn nhân bom mìn: Nhu cầu và Trợ giúp 35
- Hỗ trợ người sống sót / nạn nhân 35
- Năng lực hỗ trợ nạn nhân bom mìn của các quốc gia bị ảnh hưởng 35
- Ví dụ về những di tản biến khu vực và những phát hiện chính 36
- Giải quyết nhu cầu của nạn nhân sống sót 37
- Nhà nước và Hỗ trợ nạn nhân 38
- Ủy ban Thường trực Liên kỳ 38

Giáo dục nhận thức về bom mìn40

- Các bên tham gia chính 40

- Tóm tắt các chương trình giáo dục nhận thức theo từng khu vực 41
- Đền bù quốc tế 43
 - Quá trình liên kỳ của Hệ p ước Cấm Mìn 44
 - Sử dụng phương tiện truyền thông trong giáo dục nhận thức về bom mìn 45

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn 46

- Các nước tài trợ chính cho hoạt động phòng chống bom mìn 46
- Các nước nhận tài trợ chính cho hoạt động phòng chống bom mìn 48

Tổ hợp tài chính khu vực 51

- Châu Phi 51
- Châu Mỹ 54
- Châu Á / Thái Bình Dương 57
- Châu Âu / Trung Á 61
- Trung Đông / Bắc Phi 66

Công ước về việc cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và vận chuyển mìn sát thương và việc tiêu hủy chúng 70

Các nước ký kết và các Bên tham gia .. 77

Chú thích 79

VỀ Landmine Monitor

Đã y là bản tóm tắt t báo cáo thường niên lần thứ ba của Landmine Monitor, một sáng kiến chưa từng có của Phong trào Cấm mìn Quốc tế (ICBL) nhằm giám sát việc thực hiện và tuân thủ Hiệp ước Cấm Mìn 1997, và để đánh giá nỗ lực của cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết khủng hoảng về bom mìn. Landmine Monitor đánh dấu lần đầu tiên các tổ chức phi chính phủ (NGO) tập hợp một cách có tổ chức, có hệ thống và bền vững để giám sát một bộ luật nhân đạo hay hiệp ước giải trừ quân bị, và để thường xuyên ghi nhận những tiến bộ hay các vấn đề.

Các thành phần chính của hệ thống Landmine Monitor là một mạng lưới báo cáo viên toàn cầu, một cơ sở dữ liệu trung tâm và một báo cáo thường niên. Báo cáo về tình hình nh bom mìn 2001: Hướng tới một thế giới không có bom mìn là báo cáo thường niên thứ ba. Báo cáo đầu tiên được ra mắt hồi 5/1999 tại Cuộc họp đầu tiên của các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn ở Maputo, Mô-dã-m-bích, báo cáo thứ hai được ra mắt vào 9/2000 tại Cuộc họp thứ hai của các bên tham gia hiệp ước ở Giơ-ne-vơ, Thụy Sĩ. Để chuẩn bị cho báo cáo này, Landmine Monitor có 122 nhà nghiên cứu ở 95 nước giúp thu thập thông tin. Báo cáo chủ yếu dựa trên những nghiên cứu trong nước, do các nhà nghiên cứu đang làm việc ở nước đó thu thập. Landmine Monitor sử dụng mạng lưới vận động của ICBL, song cũng thu hút các thành phần khác trong xã hội để giúp giám sát và báo cáo, trong đó có các nhà báo, nhà khoa học, các viện nghiên cứu.

Landmine Monitor không phải là một hệ thống kiểm tra kỹ thuật hay một cơ quan thanh tra chính thức. Nó chỉ là nỗ lực dân sự nhằm làm cho các chính phủ giữ vững những cam kết của mìn đối với vấn đề mìn sát thương; điều này được thực hiện qua thu thập, phân tích và phổ biến rộng rãi các thông tin mà mọi người đều có thể tiếp cận. Mặc dù trong một số trường hợp công việc này mang tính chất điều tra, song Landmine Monitor không có ý định đưa các nhà nghiên cứu vào chỗ nguy hiểm, và do đó không đưa vào báo cáo từ những vùng chiến sự nóng bỏng.

Landmine Monitor có mục đích thực hiện việc báo cáo cho các bên tham gia theo Điều 7 của Hiệp ước Cấm mìn. Nó được tạo ra trên tinh thần của Điều 7 và phản ánh quan điểm chung cho rằng công khai và hợp tác là những yếu tố cơ bản để loại trừ thành công mìn sát thương. Song nó cũng là sự công nhận rằng cần có hệ thống báo cáo và đánh giá độc lập.

Landmine Monitor và báo cáo thường niên có mục đích tăng cường và khuyến khích thảo luận các vấn đề liên quan đến bom mìn, làm sáng tỏ vấn đề, giúp đạt mục tiêu về một thế giới không có bom mìn. Landmine Monitor có độ tin cậy cao nhằm cung cấp thông tin thực tế về các vấn đề mà mìn đang giám sát, vì lợi ích của cộng đồng quốc tế nói chung. Nó có khuynh hướng phê bình, song mang tính xây dựng trong phân tích.

Báo cáo về tình hình nh bom mìn 2001 chứa đựng thông tin về từng nước trên thế giới liên quan đến chính sách cấm mìn, việc sử dụng, sản xuất, chuyển giao và tàng trữ bom mìn, rà phá bom mìn, giáodục nhận thức về bom mìn và hỗ trợ nạn nhân. Do đó, Landmine Monitor không chỉ báo cáo về các bên tham gia và các cam kết theo hiệp ước, mà đề cập đến các quốc gia đã ký hiệp ước cũng như chưa ký. Tất cả các nước và các tổ chức có vai trò chính trong hoạt động phòng tránh bom mìn và hỗ trợ nạn nhân ở các quốc gia bị ảnh hưởng bởi bom mìn - đều được đưa vào báo cáo với sự tin tưởng rằng nó sẽ là phương tiện quan trọng giúp đạt được hiệu quả toàn cầu trong hoạt động phòng tránh bom mìn và ngăn cấm thứ vũ khí này.

Cũng như những năm trước, Landmine Monitor thừa nhận rằng bản báo cáo này vẫn có những thiếu sót. Báo cáo được xem như một công việc còn đang tiến triển, một hệ thống cần thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa và hoàn thiện. Chúng tôi hoan nghênh các bình luận, giải thích và chỉnh sửa từ phía các chính phủ và các thành phần khác trên tinh thần đối thoại và tìm kiếm thông tin xác thực và tin cậy về một vấn đề khó khăn.



Landmine Monitor không phải là một hệ thống kiểm tra kỹ thuật hay một cơ quan thanh tra chính thức. Nó chỉ là nỗ lực dân sự nhằm làm cho các chính phủ giữ vững những cam kết của mìn đối với vấn đề mìn sát thương.

Quá trình thực hiện Landmine Monitor 2001

Tháng 6/1998 ICBL chính thức đồng ý thành lập Landmine Monitor như là một sáng kiến của ICBL. Một nhóm điều tra đã được lập ra để phát triển và điều phối hệ thống Landmine Monitor. Nhóm điều tra này bao gồm các tổ chức Human Rights Watch, Handicap International (Bỉ), Kenya Coalition Against Landmines, Mines Action Canada, và Norwegian People's Aid. Nhóm điều tra này chịu trách nhiệm chung và toàn quyền ra quyết định đối với hệ thống Landmine Monitor. Các tổ chức và cá nhân khác đã phối hợp nghiên cứu cho báo cáo lần thứ ba này.

Kinh phí nghiên cứu cho *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001* đã được trao trong 9/2000. Hệ thống nghiên cứu toàn cầu đã nhóm họp trong 10 cuộc gặp gỡ khu vực trong khoảng thời gian từ 10/2000 đến 1/2001 để thảo luận những kết quả ban đầu, trao đổi thông tin, đánh giá công việc nghiên cứu và thu thập thông tin, xác định những chỗ hỏng, và đảm bảo các phương pháp nghiên cứu và cơ chế báo cáo chung cho Monitor. Tháng 1 và 2/2001, dự thảo báo cáo nghiên cứu đã được gửi cho các điều phối viên nghiên cứu của Landmine Monitor để xem xét và góp ý. Ngày 8-9/3/2001, các thành viên của mạng lưới nghiên cứu đã gặp mặt lần thứ hai tại Washington, DC để trình bày báo cáo cuối cùng của họ, thảo luận các kết quả tìm hiểu chính của họ qua một quá trình xem xét khắt khe và đánh giá sáng kiến Landmine Monitor tích hợp đến thời gian đó.

Trong suốt những tháng 5, 6 và 7, nhóm điều phối khu vực và trung tâm đã kiểm tra lại các nguồn tin, biên tập các báo cáo của từng nước; nhóm điều phối của Human Rights Watch chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin lần cuối, biên tập lại và tổ hợp toàn bộ báo cáo. *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001* còn bao gồm một số phụ chương về báo cáo của một số tác nhân chính trong phong trào cấm mìn, như các cơ quan của Liên hợp quốc và ICRC. Báo cáo và phần tóm tắt đã được in trong tháng 8/2001 và được giới thiệu tại Cuộc họp lần thứ ba của các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn 1997 ở Managua, Nicaragua, tháng 9/2001.

Landmine Monitor xin cảm ơn các nhà tài trợ cho sáng kiến và báo cáo thường niên lần thứ ba này. *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001* chỉ phần ảnh hưởng của ICBL, các nhà tài trợ hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm hay không nhất thiết phải nhất trí với những tài liệu đưa ra trong báo cáo. Công trình này chỉ có thể thực hiện được với sự tài trợ của:

- Chính phủ Úc
- Chính phủ Áo
- Chính phủ Bỉ
- Chính phủ Canada
- Chính phủ Đan Mạch
- Chính phủ Pháp
- Chính phủ Đức
- Chính phủ Hà Lan
- Chính phủ Na Uy
- Chính phủ Thụy Điển
- Chính phủ Thụy Sĩ
- Chính phủ Anh
- Ủy ban Châu Âu
- Dự án Bom mìn của Viện Xã hội mở

Chúng tôi hoan nghênh các bình luận, giải thích và chỉ sửa từ phía các chính phủ và các thành phần khác trên tinh thần đối thoại và tìm kiếm thông tin xác thực và tin cậy về một vấn đề khó khăn.

Công ước 1997 về việc cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và chuyển nhượng mìn sắt thương và việc tiêu hủy chúng

Nước tham gia: là các nước đã tham gia hoặc phê chuẩn tính đến ngày 1/8/2001

Nước đã ký: ký nhưng chưa phê chuẩn

Nước chưa ký

Châu Mỹ	Châu Âu/Các đảo và Trung Á	Trung Đông và Bắc Phi	Châu Phi cận Sahara	Đông và Nam Á và TBD
Antigua & Barbuda	Anbani	Jordan	Bénanh	Úc
Achentina	Anđora	Qatar	Mũi Vê cơ ơ	Banglăđét
Bahama	Áo	Tuynidi	Bờ biển n ngà	Cămpuchia
Bêlơ	Bỉ	Yemen	Gabông	Fiji
Braxin	Bôxnia và Hecz.	Angiêri	Ghinê-Bisô	Nhật Bản
Bărbăđô	Bungari	Baranh	Liberia	Kiribati
Bôlivia	Crôatia	Ai Cập	Mali	Malaixia
Côlômbia	CH Séc	Iran	Môđambích	Măđivơ
Canăđă	Đan Mạch	Irac	Ruăđă	Nauru
Côxta Rica	Pháp	Ixraen	Siera Lêon	Niu Dilor n
Đôminica	Đức	Cô-oét	Tanzania	Niua
CH Đôminica	Holy See	Lêbanon	Dămbia	Philippines
Êcuăđô	Hungary	Li Bi	Bôtxoana	Samoa
En Sanvăđô	Aixơ len	Marốc	Sătt	QuănnđăoXôlômông
Grênađă	Ý	Ôman	Djibuti	Thăi Lan
Goatêmala	Liechtenstein	Ả Rập Xê út	Ghana	Brunây
Hônduras	Luỹchxămbua	Xyri	Kênya	Q. đăo Cúc
Jamaica	Macxêđônia	Các tiê u VQ ă Răp TN	Madăgaxca	Indônêxia
Mêhicô	Manta		Mauritania	Q. đăo Macsan
Nicaragoa	Môndôva		Namibia	Vanuatu
Panama	Mônacô		Xênegan	Apganixtan
Peru	Hà Lan		Nam Phi	Bhutan
Paragoay	Na Uy		Tôgô	Myanma
St. Kitts và Nevis	Bồ đăo Nha		Dimbabuê	Trung Quốc
St. Lucia	Rumani		Bêtkina Fasô	Ăn Độ
Trinidătt và Tôbagô	Xlôvenia		Cônggô (Brazaville)	Băc Triê u Tiên
Urugoay	Tăy Ban Nha		Ghinê Equatoria	Hàn Quốc
Vênêđuêla	Thuy Điể n		Ghinê	Lào
St. Vincent & Grenadines	Thuy Sĩ		Lêxôthô	Micrônêxia
Chilê	Tadzixixtan		Malawi	Mông Cổ
Haiti	Tuôcmênixtan		Mauritius	Nêpan
Guyana	Anh		Nigiê	Pakixtan
Suriname	Cyprus		Xăysen	Palau
Cu Ba	Hy Lạp		Xoadilor n	Papua Niu Ghinê
Mỹ	Lithuania		Ugăđă	Xingapo
	Ba Lan		Angôla	Xri Lanka
	Ucraina		Burund i	Tônga
	Acmênia		Gambia	Tuvalu
	Adêcbaizan		Camơrun	Việtt Nam
	Bêlarut		Sao Tômê & Principe	
	Extônia		Êtiôpia	
	Phănlan		Xuđăng	
	Grudia		CH Trung Phi	
	Căđăcxtan		Eritrea	
	Kirgizixtan		Cômôrô	
	Latvia		Nigiêria	
	Nga		CHDC Cônggô	
	Thổ Nhĩ Kỳ		Xômal	
	Uđơbêkixtan			
	Nam Tư			

Cấm mìn sát thương

Công ước về Cấm sử dụng, Tà ng trữ, Sản xuất và Chuyển nhượng Mìn sát thương và việc Tiêu hủy chúng (Hiệp ước Cấm Mìn) đã được đưa ra ký kết ngày 3/12/1997. Hiệp ước có hiệu lực từ ngày 1/3/1999.

Phong trào Quốc tế về Cấm Mìn (ICBL) coi Hiệp ước Cấm Mìn là văn bản pháp luật toàn diện duy nhất giúp đạt được mục tiêu về một thế giới không có bom mìn. ICBL tin rằng thực đi o thực tế về thành công của Hiệp ước Cấm Mìn chính là ảnh hưởng của Hiệp ước đối với vấn đề mìn trên toàn cầu. Báo cáo về tình hình bom mìn 2001 giúp đánh giá ảnh hưởng đó. “Điều hiển nhiên là Hiệp ước và phong trào cấm mìn đang tạo ra một sự khác biệt rõ rệt. Ngày càng nhiều chính phủ tham gia Hiệp ước Cấm Mìn, và theo hướng báo cáo chi tiết dưới đây, tình hình sử dụng mìn sát thương có giảm xuống, sản xuất giảm đáng kể, buôn bán cũng giảm còn gần một nửa, việc tiêu hủy số bom mìn dự trữ diễn ra nhanh hơn, số nạn nhân giảm ở các nước bị ảnh hưởng nặng, và thêm nhiều diện tích đất được rà phá.

Mặc dù có tiến bộ, song thực tế mìn sát thương vẫn tiếp tục được cài đặt và gây ra thêm quá nhiều nạn nhân. Vấn đề bom mìn vẫn chưa được giải quyết và sẽ không được giải quyết nếu không có cam kết lâu dài từ phía các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ.

Phổ biến Hiệp ước

Tổng số 140 nước đã ký hoặc phê chuẩn Hiệp ước Cấm mìn tính đến 1/8/2001, trong đó họ cam kết về mặt pháp lý không sử dụng mìn sát thương. Trong số đó, 118 nước đã phê chuẩn hay tham gia, qua đó cam kết hoàn toàn tuân thủ tất cả các điều khoản của Hiệp ước Cấm Mìn. Sau khi Hiệp ước có hiệu lực ngày 1/3/1999, các quốc gia bắt buộc phải tham gia ngay chứ không chỉ ký rồi chờ một thời gian sau mới phê chuẩn. Kể từ khi ra mắt Báo cáo về tình hình bom mìn 2000, có 3 quốc gia đã tham gia: Nauru (7/8/2000), Kirribati (7/9/2000), và Congo Brazaville (4/5/2001). Vài khoảng thời gian tương

đối ngắn mà ấn phẩm này ra mắt cộng đồng quốc tế, thì số lượng các quốc gia ký kết và tham gia - gần 3/4 các nước trên thế giới - là rất ấn tượng. Điều này chứng tỏ phản ứng rộng rãi trên thế giới đối với bất kỳ hình thức sử dụng hay nắm giữ mìn sát thương nào.

Tất cả các nước ở Tây bán cầu ngoại trừ Mỹ và Cuba, tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu ngoại trừ Phần Lan, tất cả các thành viên của NATO ngoại trừ Mỹ và Thổ Nhĩ Kỳ, 42 trong tổng số 48 nước ở châu Phi, và các quốc gia chủ chốt ở châu Á-Thái Bình Dương như Úc, Nhật Bản, Thái Lan và Ấn Độ đã ký kết. Một số quốc gia chịu ảnh hưởng bom mìn nặng nề nhất là các nước đã tham gia Hiệp ước: Campuchia, Môđambích, Bôxnia và Hêcôvina, và Croatia. Một số khác là những nước đã ký: Angola, Xudăng và Etiôpia. Các nước sản xuất và xuất khẩu mìn chủ yếu trước đây hiện là các nước đã tham gia, gồm có Bỉ, Bôxnia và Hêcôvina, Bungari, Cộng hòa Séc, Pháp, Hungari, Ý và Anh.

Tuy nhiên, vẫn còn 53 nước chưa tham gia Hiệp ước. Trong đó có 3 trong số 5 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc: Trung Quốc, Nga và Mỹ. Các nước chưa tham gia bao gồm hầu hết các nước Trung Đông, các nước cộng hòa Liên Xô cũ, và nhiều quốc gia ở châu Á. Các nước sản xuất lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Pakixtan, Nga và Mỹ vẫn chưa tham gia Hiệp ước.

Tất cả các nước chưa ký kết cũng đã kịp thời khuyến cáo người dân nước mình về việc cấm toàn diện việc sử dụng mìn sát thương ở một mức độ nào đó, và nhiều nước ít nhất đã áp dụng một phần Hiệp ước Cấm Mìn. Nghị quyết số 55/33V của Đại hội đồng Liên hợp quốc kêu gọi phổ biến Hiệp ước Cấm Mìn đã được thông qua tháng 11/2000 với 143 phiếu thuận, không có phiếu chống và 22 phiếu trắng. 20 quốc gia chưa ký Hiệp ước đã bỏ phiếu thuận cho Nghị quyết gồm: Ácmênia, Baranh, Belarut, Bhutan, Comoros, Eritrea, Extônia, Phần Lan, Grudia, Látvia, Mông Cổ, Nepal, Nigieria, Oman,

Mặc dù có tiến bộ, song thực tế mìn sát thương vẫn tiếp tục được cài đặt và gây ra thêm quá nhiều nạn nhân. Vấn đề bom mìn vẫn chưa được giải quyết và sẽ không được giải quyết nếu không có cam kết lâu dài từ phía các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ.

Papua Niu Ghinê, Xingapo, Xri Lanka, Tonga, Thổ Nhĩ Kỳ và Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

Một số tiến triển trong thời gian báo cáo rất đáng khích lệ. Ngoại trưởng Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ đã tuyên bố rằng các nước này sẽ tham gia Hiệp ước và từng nước sẽ đệ trình công hàm phê chuẩn và tham gia luôn. Cyprus đã tuyên bố ý định phê chuẩn trong thời gian tới. Cộng hòa Liên bang Nam Tư đã thông báo ý định tham gia Hiệp ước. Nigeria đã quyết định tham gia và bắt đầu ưu tiên hành pháp lý. Ở một vài nước có xung đột mới chấm dứt, chính phủ đã tỏ ý muốn tham gia Hiệp ước Cấm Mìn, trong số đó có Cộng hòa Dân chủ Congo, Eritrea và Etiopia.

Nhiều bên tham gia đang đặt ưu tiên cao cho việc tăng cường phổ biến Hiệp ước Cấm Mìn. Một nhóm Liên lạc về Phổ biến hiệp ước đã được thành lập, do Canada điều phối, với sự tham gia của một số bên tham gia hiệp ước, ICBL và Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế (ICRC). Thêm vào những nỗ lực song phương nhằm tăng cường sự gắn bó đối với Hiệp ước Cấm Mìn còn có các cuộc hội thảo ở khu vực quan trọng với mục tiêu phổ biến Hiệp ước.

Tuy vậy, vẫn còn ít thay đổi hoặc không có thay đổi nào trong chính sách cấm mìn của một số quốc gia trong năm qua, trong đó có Mỹ, Nga và Trung Quốc. Việc phổ biến Hiệp ước vẫn là thách thức lớn nhất mà những người ủng hộ việc cấm mìn đang phải đối mặt. Thực tế chỉ có 5 nước tham gia Hiệp ước kể từ ngày có hiệu lực 1/3/1999 minh chứng cho điều đó.

Phê chuẩn³

Sau khi 40 quốc gia phê chuẩn vào 9/1998, Hiệp ước Cấm Mìn có hiệu lực vào ngày 1/3/1999, trở thành luật pháp quốc tế. Đã được coi là hiệp ước có hiệu lực nhanh nhất từ trước đến nay trong số các hiệp ước đa phương lớn. Hiện nay đối với một quốc gia phê chuẩn hay tham gia Hiệp ước, Hiệp ước sẽ có hiệu lực ngay ngày đầu tiên của tháng thứ sáu kể từ ngày quốc gia đó đệ trình công hàm phê chuẩn. Nước đó được yêu cầu gửi báo cáo thực hiện lên Tổنگ Thư ký Liên hợp quốc trong vòng 180 ngày, tiêu hủy số mìn dự

trữ trong vòng 4 năm, tiêu hủy số mìn còn trong lòng đất trong vòng 10 năm. Quốc gia đó còn cần phải thực thi các biện pháp thực hiện thích hợp trong nước, kể cả các hình phạt cứng nhắc.

Tổنگ số 118 quốc gia đã phê chuẩn hay tham gia Hiệp ước Cấm Mìn tính đến 1/8/2001, kể cả 18 nước mới tham gia kể từ khi xuất bản Báo cáo về tình hình bom mìn 2000. Ba nước đã tham gia (Kiribati, Nauru và Congo Brazzaville) và 15 nước đã phê chuẩn Hiệp ước trong thời gian thực hiện báo cáo này: Bảnlađét, Mũi Verde, Colombia, Gabon, Ghinê-Bissau, Kenya, Maldivơ, Malta, Môngđôva, Rumania, St. Vincent & Grénadine, Sierra Leon, Tanzania, Uruguay và Dambia.

Có 22 chính phủ đã ký kết song chưa phê chuẩn Hiệp ước Cấm Mìn. Một số nước theo báo cáo đã hoàn thành hoặc gần hoàn thành quá trình chuẩn bị trong nước cần thiết cho việc phê chuẩn, song vẫn chưa chính thức đệ trình công hàm phê chuẩn cho Liên hợp quốc: Angiêri, Angôla, Camơrun, Chilê, Quần đảo Cúc, và Sao Tomê e Príncipe, cũng như CHDC Congo là nước chưa ký kết.

Điều đáng lo ngại là tốc độ phê chuẩn/tham gia đã chậm lại. Có 3 quốc gia phê chuẩn hồi tháng 12/1997 và 0 thời gian hội nghị ký kết Hiệp ước, 55 năm 1998, 32 năm 1999, 19 năm 2000, và 9 tính đến hết 1/8/2001.

Thực hiện - Chương trình làm việc liên kỳ

Hai năm đầu tiên của chương trình làm việc liên kỳ của Hiệp ước Cấm Mìn đã thực hiện thành công mục đích đề ra là giúp duy trì sự chú ý đối với cuộc khủng hoảng bom mìn, trở thành nơi gặp gỡ cho tất cả các bên chủ yếu trong hoạt động phòng tránh bom mìn, và tạo đà để thực hiện đầy đủ Hiệp ước Cấm Mìn.

Bốn Ủy ban Thường trực liên kỳ về Hồ trạn nhà n, Rà phá bom mìn, Tiêu hủy bom mìn tồn kho, và Tình hình chung và Hoạt động của Công ước, đã giúp cung cấp một bức tranh toàn cầu về các ưu tiên, cũng như gắ n kết và tập trung các nỗ lực phòng tránh bom mìn trên toàn cầu. Kết

Vẫn còn ít thay đổi hoặc không có thay đổi nào trong chính sách cấm mìn của một số quốc gia trong năm qua, trong đó có Mỹ, Nga và Trung Quốc. Việc phổ biến Hiệp ước vẫn là thách thức lớn nhất đối với những người ủng hộ việc cấm mìn.

quả là vai trò khung pháp lý toàn diện cho hoạt động phòng tránh nh bom mìn của Hiệp ước Cấm Mìn tiếp tục được đề cao.

Quá trình liên kỳ là một quá trình phối hợp thực hiện của Quá trình nh Ottawa về sự hội nhập, tinh thần đối tác (giữ a các chỉ nh phủ, ICBL, ICRC và các tổ chức quốc tế), đối thoại, cởi mở và hợp tác thực tế. Các tiêu điểm hành động được xác định từ năm đầu tiên của chương trình là m việc đã được đưa vào Chương trình Hành động tại Cuộc gặp thứ Hai của những người đứng đầu các bên tham gia và là cơ sở để lập kế hoạch cho năm thứ hai của chương trình là m việc liên kỳ. Việc thực hiện các tiêu điểm hành động này đã diễn ra suốt cả năm. Sự tuân thủ các điều khoản cơ bản của Công ước đã trở thành trọng tâm của năm liên kỳ thứ hai.

Các cuộc họp của Ủy ban Thường trực Liên kỳ sẽ ngày càng quan trọng trong các năm tới cho đến khi có Hội nghị Tổng kết 2004, trong khi Hiệp ước Cấm Mìn tiếp tục phát triển nhanh theo hướng trở thành chuẩn mực quốc tế. ICBL vẫn quan tâm sâu sắc tới việc tham gia đầy đủ và tích cực và o quá trình quan trọng này.

Công ước về Vũ khí thông thường (CCW)

ICBL tiếp tục giám sát những tiến triển của CCW và Nghị định thư II sửa đổi của nó tuy hạn chế lộ diện trong thời gian diễn ra Hội nghị Thường niên lần II các bên tham gia Nghị định thư II sửa đổi của CCW và o tháng 12/2000, và các cuộc họp và o 12/2000 và 4/2001 của Ủy ban chuẩn bị cho Hội nghị Tổng kết CCW lần II sẽ được tổ chức và o 12/2001. Đa số các NGO tham dự, tuy cũng là thành viên của ICBL, song có mặt để xúc tiến hoạt động của riêng họ về những vấn đề không phải của ICBL, chẳng hạn như vũ khí đạn dược. ICBL đã đưa ra tuyên bố tại cả hai cuộc họp của Ủy ban Chuẩn bị.

Những đề án được trình bày và thảo luận tại các cuộc họp này gồm: mở rộng qui mô, các vấn đề về tuân thủ, mìn chống xe cơ giới, đạn đạo và vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh. Theo quan điểm của ICBL, phát triển quan trọng nhất trong các kỳ họp này là cuộc thảo luận xung quanh đề nghị của ICRC về vấn đề Vật

liệu nổ còn lại sau chiến tranh và tiến bộ đã đạt được đối với mục tiêu buộc Hội nghị Tổng kết thông qua quyết định nh tiếp tục thảo luận về các di chứng của chiến tranh. Phần lớn các đoàn tham gia đã phát biểu ủng hộ việc xem xét và thảo luận vấn đề nhân đạo quan trọng này. Hà Lan giữ vai trò chủ chốt, còn ICRC cũng như nhiều NGO khác là thành viên của ICBL tiếp tục là m việc về vấn đề này.

Sử dụng mìn sát thương trên thế giới

Các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn

Landmine Monitor nhận được các báo cáo cho thấy nhiều khả năng các lực lượng Uganda ở nước CHDC Congo sử dụng mìn sát thương và o tháng 6/2000. Uganda trở thành một bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn hồi tháng 8/1999. Landmine Monitor tin rằng những tin tức đáng tin cậy này đáng được các bên tham gia chú ý ngay và họ cần phải thảo luận với chỉ nh phủ Uganda và các tác nhân thích hợp khác nhằm làm rõ sự việc và giải quyết vấn đề về tuân thủ Hiệp ước Cấm Mìn. Chỉ nh phủ Uganda đã phủ nhận việc sử dụng mìn sát thương ở CHDC Congo.

Các nước ký kết Hiệp ước Cấm Mìn

Một quốc gia ký kết Hiệp ước Cấm Mìn đã thừa nhận vẫn tiếp tục sử dụng mìn sát thương: đó là Angola (*để chống lại lực lượng nổi loạn UNITA*)

Tuy Landmine Monitor không có chứng cứ cuối cùng, song có những dấu hiệu rõ ràng cho thấy hai nước tham gia khác cũng sử dụng mìn sát thương: Etiopia (cho đến cuối cuộc xung đột biên giới với Eritrea và o 6/2000) và Xudăng (tiếp tục sử dụng để chống lại SPLA và các lực lượng nổi loạn khác). Cả hai chỉ nh phủ đều phủ nhận có sử dụng mìn sát thương.

Có những tin tức nghiêm trọng về việc các lực lượng Ruanda sử dụng mìn sát thương ở CHDC Congo hồi tháng 6/2000. Và o thời gian đó Ruanda mới chỉ là quốc gia ký kết Hiệp ước; nước này trở thành một bên tham gia và o 1/12/2000. Ruanda phủ nhận việc sử dụng mìn sát thương.

Ở Burundi, một nước ký Hiệp ước, mìn sát thương tiếp tục được sử dụng, và có tin rằng cả lực lượng chỉ nh phủ và quân nổi

Hai năm đầu tiên của chương trình nh làm việc liên kỳ của Hiệp ước Cấm Mìn đã thực hiện thành công mục đích đề ra là giúp duy trì sự chú ý đối với cuộc khủng hoảng bom mìn, trở thành nơi gặp gỡ cho tất cả các bên chủ yếu trong hoạt động phòng tránh bom mìn, và tạo đà để thực hiện đầy đủ Hiệp ước Cấm Mìn.

loạn đề u sử dụng, song Landmine Monitor không thể xác định trách nhiệm về sử dụng mìn trong vụ này. Chính phủ Burundi phủ nhận có sử dụng mìn.

Các nước chưa ký Hiệp ước Cấm Mìn

Trong thời gian thực hiện báo cáo về tình hình bom mìn lần này, kể từ tháng 5/2000 các nước sau chưa tham gia ký kết Hiệp ước Cấm Mìn đã thừa nhận có sử dụng mìn sát thương: Miến Điện (Myanmar), Eritrea, Nga, Sri Lanka và Uzbekistan.

Các nước chưa ký kết khác mà các nguồn tin đáng tin cậy cho biết đã sử dụng mìn sát thương trong thời gian này gồm: CHDC Congo, Israen, Kyrgyzstan, Nepal và Xômalì. CHDC Congo và Nepal phủ nhận việc có sử dụng mìn.

Các nhóm vũ trang phi quốc gia

Các nhóm đối lập theo báo cáo đã sử dụng mìn sát thương ở ít nhất là 19 nước.

- Châu Phi: Angola, Burundi, HCDC Congo, Namibia, Xênegan, Xômalì, Xudân, Uganda.
- Châu Mỹ: Côlômbia
- Châu Á-Thái Bình Dương: Afganistan, Miến Điện, Ấn Độ, Pakistan, Nepal, Philippin, Sri Lanka.
- Châu Âu/Trung Á: Grudia (ở Ápkhadiá), Macxêđônia, Nga (ở Trécniá), CHLB Nam Tư (ở và gần Côsôvô).

Những tiến triển kể từ Báo cáo về tình hình bom mìn 2000

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2001, không có bằng chứng nào cho thấy mìn sát thương được sử dụng trên diện rộng trong tất cả các cuộc xung đột. Những nước sử dụng thường xuyên nhất có lẽ là Nga (Trécniá), Sri Lanka và Miến Điện. Trong tháng 6/2001 vẫn có những báo cáo về việc Uzbekistan tiếp tục cài đặt mìn dọc tuyến biên giới của nước này.

Việc sử dụng rộng rãi mìn sát thương đã được ghi nhận tại CH Nam Tư Côsôvô trong năm 1999 và tại Nga/Trécniá và ở thời gian cuộc xung đột ở đó lên đến đỉnh điểm năm 1999 và đầu năm 2000, thì trong kỳ báo cáo này không còn nữa. Tuy nhiên, có bằng chứng cho thấy việc sử dụng mìn sát thương có tăng lên ở một số nước, rõ nhất là ở Colombia do lực lượng du kích sử dụng, và ở Namibia do quân

nhỏ của người Angola (UNITA) và quân đội của chính phủ Angola sử dụng.

Đa số trường hợp sử dụng mìn sát thương trong kỳ báo cáo này xảy ra trong bối cảnh các cuộc xung đột đang tiếp diễn, nơi các chính phủ và quân nổi dậy từng sử dụng mìn từ những kỳ báo cáo trước. Tuy nhiên, có một số trường hợp mới sử dụng mìn sát thương hoặc có nguồn tin cho biết mới sử dụng. Số này bao gồm:

- Nga: ngoài việc tiếp tục sử dụng mìn sát thương trong cuộc xung đột với quân nổi dậy Trécniá (bên này cũng sử dụng mìn), quân đội Nga còn cài mìn dọc biên giới Nga-Grudia về phía Trécniá, và rải mìn sát thương bên trong lãnh thổ Tadzikistan dọc biên giới Tadzik - Afganistan.
- Uđơbekistan: nước này đã cài mìn sát thương dọc biên giới với Tadzikistan và Kirgizistan. Chính phủ hai nước này đã lên án Uđơbekistan rải mìn vượt qua biên giới và o sá u trong lãnh thổ của họ.
- Kirgizistan: quân đội Kirgizistan đã cài mìn dọc biên giới Tadzikistan và o khoảng từ giữa đến cuối năm 2000, sau đó đã tháo gỡ dần số mìn đó.
- Nepal: Có những dấu hiệu nghiêm trọng cho thấy lực lượng cảnh sát của chính phủ sử dụng mìn sát thương để chống lại những người nổi loạn Maoist. Những người này cũng sử dụng ngà y càn quét loại mìn tự tạo.
- Macxêđônia: Kể từ khi quân nổi loạn gốc Anbani bắt đầu chiến đấu chống lại chính phủ từ 3/2001, ít nhất có 6 vụ nổ mìn chống xe cơ giới được ghi nhận và vụ bắt giữ mìn sát thương được buôn lậu vào Macxêđônia từ Côsôvô.
- CHLB Nam Tư Tại Nam Xêcbia, giá trị biên giới Côsôvô, lực lượng dân quân gốc Anbani đã sử dụng mìn chống xe cơ giới và mìn sát thương.

Đối lập với việc gia tăng sử dụng mìn sát thương mới đó, so với Báo cáo về tình hình bom mìn 2000, thì trong kỳ báo cáo này chính phủ CHLB Nam Tư đã không sử dụng mìn sát thương, chính phủ các nước Eritrea và Etiôpia ngừng sử dụng ngay và o thời gian đầu kỳ báo cáo, và không có báo cáo nào về việc sử dụng mìn của các lực lượng phi quốc gia ở bất cứ

Đa số trường hợp sử dụng mìn sát thương trong kỳ báo cáo này xảy ra trong bối cảnh các cuộc xung đột đang tiếp diễn, nơi các chính phủ và quân nổi dậy từng sử dụng mìn từ những kỳ báo cáo trước. Tuy nhiên, có một số trường hợp mới sử dụng mìn sát thương hoặc có nguồn tin nghiêm túc cho biết mới sử dụng.

Những diễn biến khác trong kỳ báo cáo này:
Eritrea lần đầu tiên công nhận có sử dụng mìn sát thương trong cuộc xung đột biên giới với Ethiopia từ 5/1998 đến 6/2000.

Ixraen thừa nhận đã sử dụng mìn sát thương ở nam Lebanon trước khi rút quân khỏi khu vực này tháng 5/2000, và đã cung cấp bản đồ các bãi mìn cho Liên hợp quốc. Như vậy là Ixraen vẫn tiếp tục sử dụng mìn sát thương trên lãnh thổ Palestin bị chiếm đóng, theo tin tức thì không có rào chắn hay biển báo đúng như qui định của Nghị định thư II Sửa đổi của CCW, có hiệu lực đối với Ixraen từ 30/4/2001. Khi được hỏi về nguồn tin đó, Ixraen đáp lại rằng nước này “thực hiện các cam kết một cách đầy đủ nhất và kỹ lưỡng nhất để bảo vệ tin tức trái ngược.” Có tin cho rằng Palestin cũng sử dụng mìn.

Tháng 2/2001, chính phủ CHDC Công gô, lần đầu tiên Landmine Monitor được biết, đã phủ nhận việc sử dụng mìn sát thương hiện nay cũng như trong quá khứ.

Tháng 8/2000, chính phủ Burundi, đã lên án các lực lượng nổi loạn về việc sử dụng mìn sát thương. Đây là hành động đáp lại báo cáo của Landmine Monitor về những thông tin nghiêm trọng về việc sử dụng mìn của quân đội Burundi. Chính phủ nước này đã thường xuyên lên án quân nổi dậy về việc cài đặt mìn.

Trong kỳ báo cáo này, kể từ tháng 5/2000, đã có những trường hợp sử dụng mìn sát thương mới được khẳng định, hay những thông tin đáng tin cậy về việc sử dụng tại các nước sau:

Châu Phi

Angôla: chính phủ và quân nổi dậy (UNITA)

Burundi: không rõ lực lượng nào (có tin cho rằng quân nổi dậy và chính phủ)

CHDC Công gô: không rõ (tin cho rằng chính phủ CHDC Công gô, quân nổi dậy CHDC Công gô, các lực lượng nổi loạn khác, chính phủ Uganda, chính phủ Ruanda)

Eritrea: chính phủ

Etiopia: chính phủ

Namibia: chính phủ Angôla và UNITA

Xênegan: quân nổi dậy (MFDC)

Xômalì: các phe phái khác nhau

Xuđăng: chính phủ và quân nổi dậy (SPLA/M)

Uganda: quân nổi dậy (LRA)

Châu Mỹ

Colombia: quân nổi dậy (FARC-EP, UC-ELN) và quân bán du kích (AUC)

Châu Á-Thái Bình Dương

Afganixtan: các lực lượng đối lập (Liên minh phục hưng)

Miến Điện (Myanmar): chính phủ và 11 phe nổi dậy

Ấn Độ - Pakistan (Kashmir): quân du kích

Nêpan: chính phủ và quân nổi dậy

(Maoist)

Xri Lanka: chính phủ và quân nổi dậy

(LTTE)

Châu Âu / Trung Á

Grudia: các thành phần phi quốc gia (sử dụng ở Apkhazia)

Kirgizixtan: chính phủ

CHNam Túc ã Maxêđonia: quân nổi dậy

Nga: chính phủ và quân nổi dậy (Trécnia)

Tadjikixtan: chính phủ Nga

Uzbekixtan: chính phủ

CHLB Nam Tư các thành phần phi quốc gia (ở trong và gần Cósôvô)

Trung Đông / Bắc Phi

Ixraen: chính phủ (ở vùng lãnh thổ Palestin bị chiếm đóng)

Sản xuất mìn sát thương trên thế giới

Trong hai báo cáo thường niên đầu tiên, Landmine Monitor đã xác định 16 nước sản xuất mìn sát thương. Năm nay, Landmine Monitor quyết định rút tên hai nước trong số đó là Thổ Nhĩ Kỳ và CHLB Nam Tư khỏi danh sách.

Thổ Nhĩ Kỳ lần đầu tiên cung cấp cho Landmine Monitor một tuyên bố bằng văn bản nêu rõ nước này không còn sản xuất mìn từ 1996, và cho biết họ không dự định sản xuất mìn. Bộ trưởng ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ thông báo hồi tháng 4/2001 rằng Thổ Nhĩ Kỳ đang bắt đầu quá trình tham gia Hiệp ước cấm Mìn.

CHLB Nam Túc cũng đã gửi văn bản tuyên bố rằng nước này không sản xuất mìn sát thương từ 1992. Mặc dù trước đây Landmine Monitor nhận được những thông tin trái ngược, tuyên bố này cộng với việc chính phủ quyết định tham gia Hiệp ước Cấm Mìn là đủ để rút tên nước này ra khỏi danh sách các nước sản xuất.

41 nước đã ngừng sản xuất mìn sát thương bao gồm phần lớn các nước sản xuất lớn trong những năm 1970, 1980 và 1990. 8 nước sản xuất và xuất khẩu lớn nhất trong vòng 30 năm qua hiện là các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn.

Các nước sản xuất mìn sát thương:

Châu Mỹ: Cuba, Mỹ

Châu Âu: Nga

Trung Đông: Ai Cập, Iran, Iraq

Châu Á: Miến Điện (Myanmar), Trung Quốc, Ấn Độ, Bắc Triều Tiên, Hàn Quốc, Pakixtan, Xingapo, Việt Nam

41 nước đã ngừng sản xuất mìn sát thương.

Trong số 14 nước còn sản xuất, cần lưu ý:

- Các quan chức Ai Cập đã và lần tuyên bố kể từ 1997 rằng Ai Cập không còn sản xuất mìn sát thương nữa. Tuy nhiên, tuyên bố này không được đưa ra bằng văn bản như là một tuyên bố về đường lối chính thức, mặc dù Landmine Monitor và ICBL đã nhiều lần đề nghị. Do đó, Landmine Monitor tiếp tục tính Ai Cập là nước sản xuất mìn.
- Mỹ không sản xuất mìn sát thương từ 1996, và được biết là không có kế hoạch sản xuất nào. Tuy nhiên, nước này từ chối đưa ra tối hậu thư chính thức hay cấm sản xuất, và do đó vẫn bị liệt và o danh sách các nước sản xuất mìn.
- Hàn Quốc đã báo với Landmine Monitor rằng trong hai năm qua nước này chỉ sản xuất mìn sát thương loại Claymore. Nếu sử dụng ở chế độ kích nổ, loại mìn này được Hiệp ước Cấm mìn cho phép. Một quan chức qua sự cho Landmine Monitor biết rằng Hàn Quốc không sản xuất mìn sát thương kể từ 1997 (có lẽ loại trừ mìn Claymore).

Các điển biến khác trong tình hình chung trên thế giới liên quan đến việc sản xuất mìn kể từ 5/2000:

- Landmine Monitor nhận được tin tức mới về việc sản xuất mìn sát thương ở Uganda tại nhà máy của Tập đoàn Xí nghiệp Quốc gia (NEC) trực thuộc chính phủ ở tỉnh Nakasongora. Bốn nguồn tin, trong đó có 3 nhân viên quân sự Uganda, cho Landmine Monitor biết rằng việc sản xuất mìn sát thương vẫn tiếp tục. Tuy nhiên, Landmine Monitor không đủ thẩm quyền để khẳng định hay phủ nhận thông tin này. Việc thanh tra riêng cơ sở đó chưa được thực hiện.
- Úc thông báo cho Landmine Monitor biết trước đây nước này sản xuất mìn

sát thương, song đã ngừng vào đầu những năm 1980. Trước đây landmine Monitor không được biết thông tin này.

- Ấn Độ lần đầu tiên đã thiết kế một hệ thống mìn điều khiển từ xa (vũ cơ chế tự hủy/tự ngừng hoạt động) để đánh giá và sản xuất thử. Nước này cũng thiết kế để sản xuất một dạng mìn dễ dò tìm của loại mìn M14 tháo gỡ bằng tay, không kim loại. Tuân thủ các quy định của nghị định thư II Sửa đổi của CCW, chính phủ Ấn Độ đã tuyên bố ngừng sản xuất các loại mìn không thể dò phá từ 1/1/1997.
 - Dường như Pakixtan đang trong quá trình sản xuất mới loại mìn có thể tháo gỡ bằng tay và mìn điều khiển từ xa đáp ứng được các tiêu chuẩn của nghị định thư II Sửa đổi của CCW. Pakixtan đã tuyên bố rằng từ 1/1/1997 nước này chỉ sản xuất các loại mìn sát thương có thể dò phá. Tại một cuộc họp của Landmine Monitor, đại sứ Pakixtan nói rằng việc sản xuất các loại mìn mìn đã bị loại bỏ. Tuyên bố này chưa được khẳng định lại.
 - Nga tuyên bố hồi tháng 12/2000 rằng nước này đang thanh lý các cơ sở sản xuất mìn sát thương. Các quan chức cho biết Nga ngày càng tập trung nghiên cứu và phát triển các vật liệu thay thế mìn hơn là sản xuất mìn sát thương mới.
 - Xingapo khẳng định nước này tiếp tục sản xuất mìn cho mục đích quốc phòng.
 - Bộ Quốc phòng Nam Triều Tiên báo cáo rằng loại mìn Claymore 7.000KM18A1 được sản xuất trong năm 2000.
 - Ở Mỹ, đang còn chờ đợi quy định tiếp tục phát triển và sản xuất hai loại mìn thay thế mìn sát thương, RADAM và NSD-A, cả hai loại đều có thể không phù hợp với quy định của Hiệp ước Cấm Mìn.
- 41 nước đã ngừng sản xuất mìn sát thương bao gồm hầu hết các nước sản xuất lớn trong những năm 1970, 1980 và 1990. 8 trong số 12 nước sản xuất và xuất khẩu lớn nhất trong vòng 30 năm qua hiện là các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn và đã ngừng mọi hoạt động sản xuất và xuất khẩu mìn: Bỉ, Bosnia và Herzegovina, Bungari, CH Séc, Pháp, Hungari, Ý và Anh.

Landmine Monitor không hề phát hiện một chuyển nhượng mìn sát thương nào từ nước này qua nước khác. Việc buôn bán mìn sát thương đã giảm thành buôn lậu khối lượng nhỏ.

Buôn bán mìn sát thương trên thế giới

Nghiên cứu của Landmine Monitor không phát hiện dấu hiệu về việc xuất nhập khẩu mìn sát thương của các bên tham gia hay ký kết Hiệp ước Cấm Mìn. Quả thực, Landmine Monitor không hề phát hiện một chuyến hàng chở mìn sát thương nào từ nước này qua nước khác. Báo cáo của Jane's Mines and Mine Clearance 2000-2001 có nêu rằng "các loại mìn thực sự vắng mặt tại các cuộc triển lãm vũ khí và trang thiết bị quân sự năm nay. Quá trình vận động rõ ràng đã có ảnh hưởng lớn: ngay cả các nước chưa ký kết Hiệp ước Cấm Mìn cũng có vẻ thấy cần phải tỏ ra đúng đắn một cách chính trị."

Vẫn còn mối lo ngại về khả năng quá cảnh hay vận chuyển mìn sát thương qua các nước ký kết Hiệp ước. Có một vài báo cáo về việc bắt giữ những chuyến hàng vận chuyển lậu vũ khí hạng nhẹ, trong đó có một số loại mìn sát thương. Việc buôn bán mìn sát thương đã giảm thành buôn lậu khối lượng nhỏ.

Trước đây có 34 nước xuất khẩu mìn sát thương. Hiện nay, tất cả các nước này, trừ Iraq, ít nhất cũng đã tuyên bố chính thức rằng họ không xuất khẩu nữa. Tháng 9/2000, một nhà ngoại giao Iraq đã cho Landmine Monitor biết: "Làm sao chúng tôi có thể xuất khẩu mìn? Chúng tôi chỉ xuất khẩu dầu mỏ để lấy lương thực."

22 nước đã ký Hiệp ước Cấm Mìn và đã ngừng xuất khẩu, mà c dù nhiều nước đã cấm trước khi ký kết. Trong số các nước chưa ký kết, 1 nước đã ban hành lệnh cấm xuất khẩu (Mỹ), 4 nước ban hành lệnh ngừng xuất khẩu (Iraq, Pakistan, Nga, Xingapo) và 6 nước tuyên bố rằng họ không xuất khẩu nữa (Trung Quốc, Cuba, Ai Cập, Iran, Nam Tư, Việt Nam). Lệnh ngừng xuất khẩu của Nga và chính sách đã tuyên bố của Trung Quốc chỉ áp dụng đối với việc xuất khẩu các loại mìn không dò phá được và không tự hủy, để phù hợp với những quy định của CCW. Tuy nhiên, không nước nào có dấu hiệu là có hoạt động xuất khẩu lớn kể từ 1995.

Điều 3 Hiệp ước Cấm Mìn cho phép chuyển nhượng mìn sát thương vì mục đích nghiên cứu và phát triển công nghệ

rà phá, đào tạo, cũng như cho mục đích nhân đạo. Một số bên tham gia đã báo cáo có tín hiệu góp ý về các hoạt động này trong báo cáo liên quan đến Điều 7, bao gồm Canada, Nicaragua, Đan Mạch.

Tàng trữ mìn sát thương trên thế giới

Landmine Monitor ước tính hiện có 230-245 triệu quả mìn sát thương còn được tàng trữ ở gần 100 quốc gia. Các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn chiếm khoảng 8-9 triệu quả mìn sát thương còn được tàng trữ. Theo số liệu mới nhất mà Landmine Monitor có được, các kho mìn lớn nhất trong số các bên tham gia là: Ý (3 triệu), Anbani (1,6 triệu), và Nhật (762.729). Tuy nhiên, các con số này đã cũ do chương trình tiêu hủy đang được tiến hành ở tất cả các nước này.

Các nước ký kết Hiệp ước Cấm Mìn (các nước đã ký nhưng chưa phê chuẩn) cũng nắm giữ khoảng 8-9 triệu quả mìn. Ucraina đã sửa lại con số ước tính xuống còn 6,35 triệu. Các nước ký kết Hiệp ước Cấm Mìn khác có số mìn tàng trữ lớn có lẽ là Angola, Etiopia, Ba Lan và Hy Lạp. Không nước nào trong số này cung cấp thông tin về kho trữ mìn của họ.

Các nước chưa ký kết Hiệp ước có khoảng 215-225 triệu quả mìn sát thương trong kho. Landmine Monitor ước tính rằng các kho trữ mìn lớn nhất thuộc về: Trung Quốc (110 triệu), Nga (60-70 triệu), Mỹ (11,2 triệu), Pakistan (6 triệu), Ấn Độ (4-5 triệu) và Belarus (4,5 triệu). Các nước chưa ký kết khác được xem là có kho trữ mìn lớn là Ai Cập, Eritrea, Phần Lan, Iran, Iraq, Ixraen, Bắc Triều Tiên, Nam Triều Tiên, Xiri, Thổ Nhĩ Kỳ, Việt Nam và CHLB Nam Tư

Ngoài các chính phủ, nhiều nhóm quân nổi dậy cũng có kho trữ mìn sát thương ở các nơi như Angola, Miến Điện, Trécnia, Colombia, CHDC Congo, Kashmir, CHNam Tư cũ, Maxêđonia, Philippin, Xênegan, Xômalia, Xri Lanka, Xudăng, Uganda, và CHLB Nam Tư (cả Cỗsôvô).

Diễn biến tình hình tàng trữ kể từ 5/2000

Landmine Monitor ước tính hiện có 230-245 triệu quả mìn sát thương còn được tàng trữ ở gần 100 quốc gia. Các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn chiếm khoảng 8-9 triệu quả mìn sát thương còn được tàng trữ.

Châu Phi

- Bốtswana, Gabông, Mauritius, Tôgô và Zambia đã tuyên bố rằng họ chỉ có một số ít tấn mìn sát thương dùng cho ão tạo, song không cung cấp con số cụ thể số mìn có trong kho.
- Burkina Faso, Cômôrô, Equatorian Ghinê, Ghana, Lêsôthô, Mađagaxca và Xênegan ã khắ ng ã nh rằng họ không có mìn sát thương.
- Burunđi cho biết kho của họ có ã 15.000 quả mìn sát thương, tất cả ã ã do Bỉ sản xuất.
- Camerun tuyên bố có 500 quả mìn sát thương cho mục ã ch ão tạo.
- Cônggô-Brazaville cho biết kho tàng trữ của họ có thể có nhiê u nhất là 700.000 - 900.000 quả mìn sát thương.
- Mauritania ã tiêu hủy kho trữ mìn của họ và quyế ã nh giữ lại 5.918 quả mìn sát thương cho ão tạo; ã iê u này trước ã y Landmine Monitor không ã ược biết.
- Báo cá o ã iê u 7 ban ã u của Môđambí ch lần ã u tiên cho biết qui mô kho trữ mìn của họ: 37.818 quả .
- Sierra Leon thừa nhận còn lưu giữ khoả ng 900 quả mìn sát thương.
- Tanzania là bên tham gia duy nhất chưa cho biết họ còn tàng trữ mìn sát thương hay không.

Châu Mỹ

- Báo cá o ã iê u 7 ban ã u của Aentina lần ã u tiên tiế t lộ qui mô kho trữ mìn của nước này: 89.170 quả .
- Báo cá o ã iê u 7 ban ã u của Braxin lần ã u tiên tiế t lộ qui mô kho trữ mìn của nước này: 34.562 quả .
- Lần ã u tiên Côlômbia cung cấp con số mìn tàng trữ chí nh xá c: 18.294.
- En Sanvađo thừa nhận nước này vẫn tàng trữ mìn sát thương vớ số lượng 5.657; nước này trước ã y báo cá o ã ã tiêu hủy kho mìn.
- Guyana khắ ng ã nh còn giữ một số mìn sát thương song không cho biết qui mô. Landmine Monitor ước tí nh khoả ng 20.000 quả .
- Không rõ Suriname có tàng trữ mìn sát thương hay không.
- Uruguay khắ ng ã nh kho tàng trữ của họ lên ã n 1.918 quả mìn sát thương.

- Các nguồn tin quân sự Vênezuela cho biết nước này giữ một số lượng “nhỏ” mìn sát thương trong kho cho mục ã ch ão tạo.

Châu Á - Thái Bình Dương

- Các quan chức Mông Cổ cho biết Mông Cổ hiệ n có một số mìn tàng trữ rất cơ bản, song không tiế t lộ con số.
- Nam Triều Tiên khắ ng ã nh rằng nước này có khoả ng 2 triệu quả mìn sát thương trong kho, một trong nhữ ng kho tàng trữ lớn nhất thế giớ.

Châu Âu và Trung Á

- Bêlarut lần ã u tiên tiế t lộ qui mô kho mìn tàng trữ của họ vớ 4,5 triệu quả mìn sát thương.
- Grudia ã ược báo cá o vẫn tiế p tục tàng trữ mìn sát thương.
- Theo một phóng sự trên báo, Kazăxtan có 800.000 ã n 1 triệu quả mìn sát thương; ã y là con số ước tí nh duy nhất mà người ta ã ược biết về số mìn tàng trữ của Kazăxtan.
- Rumani lần ã u tiên tiế t lộ rằng số mìn dự trữ của họ là 1.076.629 quả .
- Ucraina ã sửa lại số mìn còn tàng trữ của họ xuống 6,35 triệu quả , giảm so vớ con số 10,1 triệu ước tí nh trước ã y.

Trung Đông/Bắc Phi

- Tuynidi thông báo tàng trữ 17.575 quả mìn sát thương.
- Qatar khắ ng ã nh nước này còn tàng trữ mìn sát thương.
- Oman lần ã u tiên tiế t lộ rằng nước này có tàng trữ một số lượng mìn sát thương “hạn chế ” cho mục ã ch ão tạo.

Tiêu hủy mìn tàng trữ

Nghiên cứu của Landmine Monitor cho biết khoả ng 27 triệu quả mìn sát thương ã ã ược tiêu hủy trong nhữ ng năm gần ã y ở hơn 50 quốc gia, trong ã có nhữ ng nước là các bên tham gia, các nước ký kết và chưa ký kết Hiệ p ước Cấm Mìn. Khoả ng 5 triệu quả mìn sát thương ã ã ược tiêu hủy trong kỳ báo cá o này.

48 bên tham gia Hiệ p ước Cấm Mìn ã ã tiêu hủy khoả ng 21 triệu quả mìn sát thương. 28 bên tham gia ã ã tiêu hủy hoàn toàn số mìn sát thương còn tàng trữ . 8 nước ã ã hoàn thà nh việ c tiêu hủy trong kỳ báo cá o này, trong ã có Séc (6/2001),

Malayxia (1/2001), Bungari (12/2000), Honduras, Tâ y Ban Nha và Dimbabuê (11/2000), Slôvakia (9/2000), và Mauritania (không rõ thời gian).

Trong số 28 nước đó, 14 nước đã hoàn thành việc tiêu hủy ngay từ khi Hiệp ước Cấm Mìn có hiệu lực và o tháng 3/1999. Thêm vào các nước đã nêu trên còn có: Uc, Bôxnia và Heczegôvina, Đan Mạch, Pháp, Hungary và Anh. 14 bên tham gia khác báo cáo đã tiêu hủy số mìn tàng trữ của họ trước 3/1999: Áo, Bỉ, Campuchia, Canada, Đức, Guatêmal, Luychxambua, Mali, Namibia, Niu Dilô, Naui, Phi-lip-pin, Nam Phi và Thụy Sĩ.

19 bên tham gia khác đang trong quá trình tiêu hủy mìn tàng trữ: Anbani, A-chentina, Cô-lôm-bia, Croatia, Ecuadô, En Sanvado, Ý, Nhật, Jordan, Môn-đô-va, Hà Lan, Nicaragua, Peru, Xi-lô-venia, Thụy Điển, Thái Lan, Tuynidi, Uganda, Yê-men.

17 bên tham gia chưa bắt đầu quá trình tiêu hủy bao gồm: Bã-n-gladê-t, Braxin, Sad, Djibuti, Kenya, Mac-xê-đô-nia, Mô-đã-bi-ch, Nigiê, Bồ-Đà-o-Nha, Qua-ta, Ruman, Ru-an-đ, Tadzixit-xan, Tanzania, Tuốc-mên-ix-tan, Vê-nê-đu-ê-la, và Zambia. Một số nước trong số này chỉ là các bên tham gia trong một thời gian ngắn, bao gồm: Bã-n-gladê-t, Kenya, Ruman, Tanzania và Dã-m-bia.

Diến biến tình hình tiêu hủy mìn tàng trữ kể từ 5/2000

Châu Phi

- Mauritania báo cáo rằng nước này đã tiêu hủy số mìn dự trữ khoảng 5.000 quả trong vòng 3 năm qua.
- Dimbabuê hoàn thành việc tiêu hủy số mìn dự trữ trong tháng 11/2000.

Châu Mỹ

- Tại một cuộc họp khu vực ở Buenos Aires hồi tháng 11/2000, các bên đã tuyên bố “Thách thức Managoa”, trong đó có mục tiêu hoàn thành việc tiêu hủy số mìn tàng trữ trong khu vực trước Cuộc họp lần thứ 3 của các bên tham gia tổ chức tại Managoa vào 9/2001.
- A-chentina bắt đầu tiêu hủy số mìn tàng trữ của nước này vào 8/11/2000 bằng việc tiêu hủy 200 quả mìn sát thương P-4B do Tâ y Ban Nha sản xuất.

- Ngày 6/11/2000 Chilê đã tiêu hủy 2.000 quả mìn sát thương M16 do Mỹ sản xuất.
- Honduras tiêu hủy số mìn dự trữ 7.441 quả ngày 2/11/2000.
- Nicaragua tiêu hủy 40.000 quả mìn sát thương kể từ 5/2000, và tổng cộng là 70.000 quả.
- Peru tiêu hủy 117.506 quả mìn sát thương dự trữ từ 3/2000 đến hết 7/2001.
- Uruguay tiêu hủy 242 quả mìn sát thương kể từ 5/2000.

Châu Á - Thái Bình Dương

- Úc tiêu hủy thêm 6.460 quả mìn sát thương; số mìn này “vô tình bị bỏ sót” trong số mìn tiêu hủy lần trước.
- Nhật tiêu hủy 223.508 quả mìn sát thương tính đến hết 2/2001.
- Malayxia tiêu hủy toàn bộ số mìn tàng trữ trong 1/2001.
- Thái Lan tiêu hủy thêm 69.346 quả mìn sát thương kể từ 1/2001.

Châu Âu và Trung Á

- Những vấn đề liên quan đến việc tiêu hủy số mìn sát thương PFM-1 và PFM-1S đã thu hút được sự chú ý và là chủ đề của một cuộc gặp gỡ quốc tế ở Budapest do Hungary và Canada đồng chủ trì. Những nước sau được xem là đang tàng trữ loại mìn sát thương này: Bê-larut, Kirgizix-tan, Môn-đô-va, Nga và Ucraina. Bungari đã tiêu hủy 12.000 quả mìn loại này trong năm 1999.
- Một chương trình tiêu hủy mìn do NATO tài trợ được tiến hành ở Anbani nhằm tiêu hủy số mìn dự trữ 1,6 triệu quả. Một chương trình tương tự của NATO đang được thiết kế nhằm giúp Môn-đô-va tiêu hủy số mìn dự trữ 12.000 quả.
- Ucraina và Canada đã ký hiệp định khung về việc tiêu hủy số mìn PMN; các cuộc thương thảo với NATO về dự án tiêu hủy PMN đang được tiến hành.
- Bungari hoàn thành việc tiêu hủy số mìn tàng trữ của mình trong tháng 12/2000.
- CH Séc hoàn thành việc tiêu hủy số mìn tàng trữ của nước này trong tháng 6/2001.
- Ý đã tiêu hủy 4.086.057 quả mìn sát thương tính đến tháng 3/2001, và còn 3.034.234 quả mìn phải tiêu hủy.

Nghiên cứu của Landmine Monitor cho biết khoảng 27 triệu quả mìn sát thương đã được tiêu hủy trong những năm gần đây ở hơn 50 quốc gia. Khoảng 5 triệu quả mìn sát thương đã được tiêu hủy trong kỳ báo cáo này.

- CH Séc đã hoàn thành việc tiêu hủy vũ khí của mình tàn dư trong 9/2000.
- Slovenia đã tiêu hủy gần 20.000 quả mìn sát thương tích nã đến 5/2001; kế hoạch là sẽ tiêu hủy hết số mìn còn lại vào cuối năm 2001.
- Tây Ban Nha hoàn thành việc tiêu hủy vũ khí của mình dự trữ trong 11/2000.
- Thụy Điển, tích nã đến 4/2001, đã tiêu hủy 2.335.069 quả mìn sát thương kể từ khi Hiệp ước Cấm Mìn có hiệu lực, và còn tàn dư 24.200 quả mìn sát thương.

Trung Đông Bắc Phi

- Yemen đã tiêu hủy thêm 4.286 quả mìn sát thương trong 2/2001.
- Jordan đã tiêu hủy thêm 16.000 quả mìn sát thương.

Mìn giữ lại cho đào tạo và phát triển

Có vẻ như đa số các bên tham gia hiệp ước còn tàn dư mìn sát thương đều vận dụng trường hợp ngoại lệ qui định tại Điều 3. Nhiều nước có ý định giữ khoảng từ 1.000 đến 5.000 quả. Một số nước có ý định giữ lại nhiều hơn: Braxin-16.550 quả; Ecuador-16.000; Nhật-13.582; Thụy Điển-11.120; Ý-8.000. Argentina tuyên bố hồi tháng 5/2001 rằng nước này sẽ tăng số mìn giữ lại từ 3.049 lên 13.025 quả.

Sau khi ICBL nhiều lần nêu vấn đề này tại các cuộc họp của Ủy ban Thường trực, một số nước đã quyết định giảm số mìn tồn trữ: Úc - từ 10.000 xuống 7.845; Bungari - từ 10.446 xuống 4.000; Croatia - từ 17.500 xuống 7.000; Đan Mạch - từ 4.991 xuống còn hơn 2.106; Peru - từ 9.526 xuống còn 5.578; Slovakia - từ 7.000 xuống 1.500; Tây Ban Nha - từ 10.000 xuống 4.000; Thái Lan - từ 15.600 xuống 5.000. Slovenia khẳng định rằng nước này sẽ giảm số mìn còn giữ lại từ 7.000 xuống 1.500 sau năm 2003.

ICBL tiếp tục đặt vấn đề đối với việc sử dụng mìn sống cho đào tạo. ICBL tin rằng điều quan trọng không chỉ là có sự công khai hoàn toàn về việc này qua báo cáo chi tiết hơn theo qui định của Điều 7, mà còn phải tiếp tục đánh giá sự cần thiết đối với ngoại lệ này.

Những vấn đề quan tâm đặc biệt

Mìn chống xe cơ giới và các thiết bị chống tháo gỡ

Trong khi thương thuyết hiệp định Oslo và năm 1997, ICBL đã xác định "điều mà yếu cơ bản trong hiệp định" là định nghĩa về mìn sát thương tại Khoản 1 Điều 2, trong đó loại trừ mìn chống xe cơ giới trang bị kèm vỏ thiết bị chống tháo gỡ "Mìn được thiết kế để gây nổ khi có xe cơ giới hiện diện, để ngăn chặn hay chạm và có chức năng phá hủy con người, được trang bị kèm vỏ thiết bị chống tháo gỡ không được coi là mìn sát thương vì lý do được trang bị như vậy." ICBL đã bày tỏ sự tin tưởng rằng nhiều loại mìn chống xe cơ giới và thiết bị chống tháo gỡ có thể hoạt động như là mìn sát thương và cũng gây ra mối nguy hiểm tương tự cho dân thường.

Để giải quyết thách thức mà nhiều đoàn đại biểu chính phủ cùng chia sẻ này, các nhà thương thuyết đã thay đổi định nghĩa dự thảo về thiết bị chống tháo gỡ (đã được xác định trong Nghị định thư II sửa đổi của CCW) bằng cách thêm vào những từ "hoạt có chủ ý phá hoại". "Thiết bị chống tháo gỡ" có nghĩa là loại thiết bị được dùng để bảo vệ quả mìn và là một bộ phận, được nối, gắn hay đặt dưới quả mìn và hoạt động khi có người dẫm lên hay nói cách khác có chủ ý phá hoại quả mìn. Na Uy, nước đã đề nghị dùng ngôn từ, và nhiều nước khác nhấn mạnh rằng từ "có chủ ý" là cần thiết để xác định rằng nếu một quả mìn chống xe cơ giới có thiết bị chống tháo gỡ phá nổ do hành động vô ý thức của một con người thì nó được coi là mìn sát thương, và phải bị cấm theo hiệp ước. Ngôn từ này đã được tất cả các đoàn đại biểu nhất trí chấp thuận.⁵

ICBL đã bày tỏ sự lo ngại rằng các bên tham gia đã không nhận thức đầy đủ rằng mìn chống xe cơ giới và thiết bị chống tháo gỡ hoạt động như mìn sát thương thực tế đã bị cấm theo Hiệp ước Cấm Mìn, cũng như không thảo luận về những khía cạnh thực tế của vấn đề này. ICBL đã nhiều lần đề nghị các bên tham gia cần cụ thể hơn về các dạng mìn chống xe cơ giới và thiết bị chống tháo gỡ này và phớt lờ pháp sử dụng này là được phép và bị cấm. ICRC, Human Rights Watch, Landmine Action (Anh) và phong trào Sáng kiến chống Mìn của Đức đều đã đưa ra danh sách và những ấn phẩm liên quan đến mối lo ngại về mìn chống xe cơ giới. Các nhà

ICBL đã bày tỏ sự lo ngại rằng các bên tham gia đã không nhận thức đầy đủ rằng mìn chống xe cơ giới và thiết bị chống tháo gỡ hoạt động như mìn sát thương thực tế đã bị cấm theo Hiệp ước Cấm Mìn, cũng như không thảo luận về những khía cạnh thực tế của vấn đề này.

nghiên cứu cho Landmine Monitor đã xác định các loại mìn này trong các nghiên cứu cá nhân từng nước được tập hợp trong bản báo cáo này.

Trong kỳ báo cáo này của Landmine Monitor, các quan chức của nhiều bên tham gia đã đưa ra những tuyên bố có tính chính sách về vấn đề mìn chống cơ giới vũ khí thiết bị chống tháo gỡ tại nhiều cuộc gặp trong nước và quốc tế, và trong các cuộc trao đổi với các nhà nghiên cứu của Landmine Monitor. Một số tuyên bố đáng chú ý bao gồm (xem báo cáo từng nước để biết thêm chi tiết):

- Bộ trưởng Quốc phòng Bolivia tuyên bố rằng Bolivia không sử dụng và không giữ quyền sử dụng các loại đạn dược khác có thể hoạt động như mìn sát thương và gây nguy hiểm cho dân thường, chẳng hạn như mìn chống tăng vũ khí thiết bị chống tháo gỡ
- Tại Quốc hội Bỉ, luật cấm các dụng cụ chống tháo gỡ hay sửa đổi luật hiện hành để cấm các thiết bị chống tháo gỡ đã được đề nghị và nghiên cứu.
- Một quan chức Canada, trong bài phát biểu tại một cuộc họp của Ủy ban Thường trực hồi tháng 5/2001, đã nhận xét: “Canada không chấp nhận lý lẽ cho rằng tất cả các thiết bị chống tháo gỡ đều có thể bị kích hoạt bởi một va chạm không có chủ ý. Canada hiện đang xem xét để giải thích rõ hơn những thiết bị chống tháo gỡ nào chúng tôi coi là bị cấm theo Công ước, và thiết bị nào không bị cấm theo Công ước.”
- Quan điểm hiện nay của chính phủ Đức là mìn chống cơ giới vũ khí thiết bị chống tháo gỡ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp ước Cấm mìn, song các nghị sĩ quốc hội và một số quan chức đang xem xét các khả năng cấm hay cho phép sử dụng mìn chống cơ giới.
- Đại sứ Pháp phụ trách vấn đề Hoạt động phòng tránh bom mìn lưu ý rằng số mìn chống cơ giới mà Bộ Quốc phòng hiện đang lưu giữ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp ước Cấm Mìn, song phù hợp với quy định trong Nghị định thư II Sửa đổi của CCW.
- Trong Báo cáo Thường niên Quốc gia cho CCW mới đây, Ý nhận xét rằng luật pháp quốc gia của nước này về việc cấm mìn sát thương (Luật 374/97) “đưa ra

một định nghĩa rộng về (mìn sát thương), trong đó không loại trừ mìn chống xe cơ giới được trang bị vũ khí thiết bị chống tháo gỡ”

- Hà Lan tại cuộc họp của Ủy ban Thường trực tháng 5/2001 đã ủng hộ đề nghị vấn đề mìn chống xe cơ giới vũ khí thiết bị chống tháo gỡ phải được giải quyết tùy “thực tế”, bởi vì, theo quan điểm của nước này, điều này có ưu điểm là các bên được tự nguyện song cũng cho phép họ giải quyết những vấn đề nhân đạo trong khi vẫn thừa nhận những nhu cầu về quân sự.
- Một quan chức của Bộ Quốc phòng Phần Lan tuyên bố trong một cuộc phỏng vấn hồi tháng 1/2001: “Xlôvakia không có trách nhiệm phải cung cấp thông tin về mìn chống xe cơ giới và thiết bị chống tháo gỡ bởi vì chưa có nước nào làm như vậy, hơn thế nữa không có qui định nào trong Hiệp ước Ottawa yêu cầu nước này hay bất kỳ bên tham gia nào khác làm như vậy. Tuy nhiên, Xlôvakia cũng quan tâm và hoàn toàn ủng hộ việc tiêu hủy mìn chống xe cơ giới và thiết bị chống tháo gỡ trên phạm vi toàn thế giới.”
- Bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha phát biểu rằng Luật 33/98 của Tây Ban Nha chỉ nói đến các loại mìn được thiết kế phát nổ khi có sự đến gần hay tiếp xúc của con người, vì thế mìn chống xe cơ giới vũ khí thiết bị chống tháo gỡ “sẽ không được coi là mìn sát thương.”
- Theo các quan chức của Bộ Quốc phòng Anh, các thiết bị chống tháo gỡ nhạy cảm đó không được tìm thấy trong các kho vũ khí của Anh. Theo tuyên bố của nghị viện, “Tất cả các hệ thống vũ khí của Anh đều đã được kiểm tra cho phù hợp với các qui định của Hiệp ước Cấm Mìn. Không có loại vũ khí hay đạn dược nào trong kho vũ khí của Anh được liệt kê và o danh mìn sát thương theo như định nghĩa của Hiệp ước Ottawa.” Theo đề nghị được đưa ra tại các cuộc họp của Ủy ban Thường trực trong năm 2000, ICRC đã chủ trì một cuộc gặp mặt các chuyên gia kỹ thuật về “mìn chống xe cơ giới vũ khí nguy hiểm cực nhạy và vũ khí thiết bị chống tháo gỡ cực nhạy” và o các ngày 13-14/3/2001 tại Geneva. Các nước cử đại diện để tham dự hội thảo này gồm: Áo, Bỉ, Canada, CH Séc, Phần Lan, Pháp, Đức, Nicaragua, Na Uy, Nam Phi, Thụy

Điển hình, Thụy Sĩ, Anh, và Mỹ. Trung tâm Quốc tế Rà phá mìn Nhà náo Giáo sư (GICHD) và ICBL cũng tham gia.

Thảo luận tại hội thảo này tập trung xác định các biện pháp kỹ thuật mà các bên tham gia có thể áp dụng để giảm thiểu nguy cơ đối với thường dân do mìn chống xe cơ giới và các ngòi nổ nhạy hay thiết bị chống tháo gỡ. Nguyên nhân do bị kích nổ bởi hành động không có chủ ý. Từ hội thảo, nổi lên một số kiến nghị áp dụng thực tế thí nghiệm đối với việc thiết kế và sử dụng ngòi nổ nhạy và thiết bị chống tháo gỡ. Kiến nghị cơ bản trong số đó là đặt trọng lượng áp lực tối thiểu là 150kg cho các loại mìn chống xe cơ giới và ngừng sử dụng loại mìn chống xe cơ giới ba dây và mìn lẩy nghiêng vì chúng hoạt động giống như mìn sát thương. Những người tham dự cuộc hội thảo của ICRC đã lắng nghe trong việc đưa ra các kiến nghị về thực tế thí nghiệm đối với các loại thiết bị chống tháo gỡ. Các chuyên gia kêu gọi các nước nghiên cứu thêm về vấn đề này và xem xét độ nhạy của các thiết bị chống tháo gỡ với mục đích thiết lập mức độ tối thiểu của thiết bị để chúng hoạt động.

Các cuộc tập trận chung

Trong các Báo cáo về tìn hình nh bom mìn trước đây, ICBL đã cảnh báo về khả năng các bên của Hiệp ước tham gia các cuộc tập trận chung với các nước không tham gia Hiệp ước hiện vẫn sử dụng mìn sát thương. Hiện vẫn còn mối lo ngại về việc liên lạc các hoạt động như vậy có thí nghiệm với qui định tại Điều 1 của Hiệp ước đối với một bên tham gia “trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được trợ giúp, khuyến khích hay lôi kéo, bằng bất kỳ hình thức nào, bất cứ ai tham gia bất kỳ hoạt động nào mà một bên tham gia Công ước này bị cấm thực hiện.” Các cuộc tập trận chung như thế ít nhất là sẽ đi ngược lại tinh thần của Hiệp ước nhằm chấm dứt mọi sự sở hữu và sử dụng mìn sát thương. Cụ thể, câu hỏi được đặt ra là từ “trợ giúp” có nghĩa gì theo Điều 1 của Hiệp ước. Nhiều chỉ nh phủ cho rằng điều đó có nghĩa là trợ giúp “tích cực” hay “trực tiếp” trong việc cài đặt mìn, chứ không phải các hình thức trợ giúp khác trong các cuộc tập trận chung, chẳng hạn như cung cấp nhiên liệu hay bảo vệ. Việc hỗ trợ theo nghĩa hẹp như vậy khiến ICBL lo ngại; theo tinh thần của hiệp ước

nhằm xóa bỏ hoàn toàn vũ khí này, sự trợ giúp phải được hiểu theo nghĩa rộng nhất có thể.

Trong các cuộc họp của Ủy ban Thường trực về Quy chế chung của Công ước, ICBL đã nhấn mạnh việc các bên tham gia cần đạt được một cách hiểu thống nhất về thuật ngữ “trợ giúp”, đặc biệt khi áp dụng đối với các cuộc tập trận chung, tàng trữ mìn sát thương và vận chuyển mìn sát thương qua lãnh thổ của một bên tham gia Hiệp ước. Việc thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp ước sẽ được đẩy mạnh nếu các bên tham gia đều hiểu rõ và nhất quán đối với những hành động được phép và những hành động bị cấm.

Thực tế là nhiều bên tham gia có thể có các cách hiểu khác nhau về hành động nào là được phép. Tổ chức Quan sát Nhân quyền (Human Rights Watch) đã chuẩn bị và phân phát tại các cuộc họp tháng 5/2001 của Ủy ban Thường trực một danh mục các câu hỏi về tập trận chung nhằm giúp xác định liệu các bên tham gia có coi các hành động như vậy bị cấm hay không. ICBL thúc giục các bên tham gia làm rõ quan điểm của họ về tính hợp pháp của các cuộc tập trận chung với các nước không tham gia Hiệp ước có sử dụng mìn, cũng như là việc tàng trữ và trung chuyển mìn sát thương của nước ngoài.

Mặc dù khả năng Mỹ sử dụng mìn sát thương trong các cuộc tập trận của NATO thường được đưa ra thảo luận, song đây chỉ là vấn đề giới hạn trong khối liên minh NATO. Dựa trên những nghiên cứu cho Báo cáo về tìn hình nh bom mìn 2001, hiện có những nghi vấn lớn liên quan đến quan điểm của Tadzixtan, một bên tham gia, đối với việc quân đội Nga đóng trên lãnh thổ Tadzixtan dọc biên giới Tadzix - Afganixtan có sử dụng mìn sát thương. Thêm vào đó, thực tế là nhiều bên tham gia ở châu Phi tham gia các hoạt động quân sự với (hay hỗ trợ) các lực lượng có vũ trang có thể có sử dụng mìn sát thương. Trong số này có Namibia (với Angola chống lại UNITA), cũng như Uganda, Ruanda và Dimbabue với các lực lượng khác nhau ở CH Congo.

Tất cả các bên tham gia này cần phải làm rõ thực chất sự hỗ trợ của họ đối với các lực lượng có vũ trang khác có thể có sử

ICBL đã nhấn mạnh việc các bên tham gia cần đạt được một cách hiểu thống nhất về thuật ngữ "trợ giúp", đặc biệt khi áp dụng cho các cuộc tập trận chung, tàng trữ mìn sát thương của nước ngoài, và vận chuyển mìn sát thương qua lãnh thổ của một bên tham gia Hiệp ước.

dụng mìn sát thương, và làm rõ quan điểm của họ về tính hợp pháp theo quy định của Hiệp ước Cấm Mìn của các hoạt động quân sự của họ với các lực lượng có vũ trang đó. Là những bên tham gia Hiệp ước, họ cần phải tuyên bố rõ ràng rằng họ sẽ không tham gia các hoạt động quân sự chung với bất kỳ lực lượng nào có sử dụng mìn sát thương.

Như Báo cáo về tình hình nh bom mìn 2000 đã đưa, và vì nước thành viên NATO gồm Pháp và Hà Lan đã tuyên bố mạnh mẽ từ chối sử dụng mìn sát thương trong các cuộc tập trận của NATO. Nhiều nước, trong đó có Úc, Canada, Niu Di-lơn và Anh, đã đưa ra những quy định về pháp lý hay tuyên bố chính thức có liên quan đến khả năng lực lượng quân đội của các nước này tham gia các cuộc tập trận chung với những nước chưa ký kết Hiệp ước có thể có sử dụng mìn sát thương. Trong mỗi trường hợp, các quan chức chính phủ đã tuyên bố rằng ý định của họ là bảo vệ về mặt pháp lý các thành viên quân sự của họ khi tham gia tập trận chung với một nước chưa ký kết Hiệp ước có thể có sử dụng mìn sát thương.

Một số chính phủ đã cung cấp thông tin mới hay cập nhật về vấn đề tập trận chung tại các cuộc họp của Ủy ban Thường trực hoặc trong quá trình nghiên cứu cho Báo cáo về tình hình nh bom mìn 2001:

- Bộ Ngoại giao Bỉ tuyên bố tháng 6/2000 và một lần nữa vào tháng 3/2001 rằng “Tất cả các đơn vị của Bỉ tham gia tập trận chung ở bên ngoài lãnh thổ quốc gia đều không thể sử dụng mìn sát thương trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bất kể những quy định về khuôn khổ mà hoạt động này đang được tiến hành.”⁶
- Canada trong tháng 5/2001 đã tuyên bố dứt khoát về vấn đề này: “Vấn đề Canada, một thành viên của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương, đề tài này là cần thiết khi nói đến các vấn đề liên quan đến khả năng hoạt động chung. Về tình hình này, năm 1998 Tổng thống Quân đội đã thông báo như sau tới tất cả các đơn vị Quân đội Canada:

Tham gia các hoạt động phối hợp: Canada có thể tham gia các hoạt động phối hợp với một quốc gia không phải là bên tham gia Hiệp ước. Tuy vậy, các lực lượng của

Canada không được sử dụng mìn sát thương và Quân đội Canada không được yêu cầu, kể cả trong trường hợp gián tiếp, các nước khác sử dụng mìn sát thương.

Quy tắc tham gia: khi tham gia các hoạt động phối hợp với các lực lượng nước ngoài, Canada sẽ không đồng ý với những Quy tắc Tham gia cho phép các lực lượng phối hợp sử dụng mìn sát thương. Tuy nhiên, điều này sẽ không ngăn cản các quốc gia không phải là bên tham gia Hiệp ước sử dụng mìn sát thương cho các mục đích quốc gia của riêng họ.

Kế hoạch hành động: Khi tham gia các hoạt động phối hợp với các lực lượng nước ngoài, Canada sẽ không đồng ý với những Kế hoạch hành động cho phép lực lượng phối hợp sử dụng mìn sát thương. Trong khi các sĩ quan Canada có thể tham gia lập kế hoạch tác chiến với tư cách là thành viên của lực lượng đa quốc gia, thì họ không được tham gia việc lập kế hoạch sử dụng mìn sát thương. Điều này sẽ không ngăn cản một quốc gia chưa ký kết Hiệp ước lập kế hoạch sử dụng mìn sát thương cho lực lượng của riêng họ.

Chỉ huy và kiểm soát: Lực lượng phối hợp sẽ không được phép sử dụng mìn sát thương trong trường hợp Canada chỉ huy Lực lượng phối hợp. Cũng như vậy, nếu các lực lượng của Canada chỉ huy sự chỉ huy của các lực lượng quốc gia khác thì họ sẽ không được phép tham gia sử dụng hay lập kế hoạch sử dụng mìn sát thương. Nếu binh lính thuộc Quân đội Canada tham gia các hoạt động như vậy, họ sẽ bị đưa ra tòa án binh theo luật pháp Canada.”⁷

- Bộ Ngoại giao CH Séc tuyên bố “chỉ tham gia lập kế hoạch hay xúc tiến các cuộc tập trận, diễn tập hay các hoạt động quân sự khác nếu việc của các nước chưa ký kết Hiệp ước sử dụng mìn sẽ không khiến quân nhân Séc phải chịu truy tố.”⁸
- Bộ Quốc phòng Đan Mạch tuyên bố “khi tham gia các cuộc tập trận chung, Đan Mạch sẽ không tham gia các hoạt động liên quan đến việc cài đặt mìn sát thương.”⁹
- Bộ trưởng Quốc phòng Pháp đã tuyên bố năm 1998 rằng Pháp “sẽ thực hiện đầy đủ Hiệp ước Ottawa. Pháp sẽ cấm quân đội của mình sử dụng trên kế

ICBL tiếp tục tin rằng tính hợp pháp của việc các bên tham gia các hoạt động quân sự chung với các lực lượng vũ trang có sử dụng mìn sát thương là một câu hỏi còn để ngỏ, và việc tham gia các hoạt động như vậy là đi ngược lại tinh thần của Hiệp ước.

hoạch hay trên thực tế thì nên sát thương trong tất cả các chiến dịch quân sự. Hơn nữa, Pháp sẽ từ chối nhất trí với các Quy tắc tham gia trong bất kỳ cuộc tập trận nào có sử dụng mìn sát thương.”¹⁰ Tháng 10/1999, Bộ trưởng Ngoại giao đã dựa vào chỉ thị cấm quân đội Pháp sử dụng mìn sát thương để tham gia quá trình lập kế hoạch cho các hoạt động có sử dụng mìn sát thương, hoặc để thỏa thuận về những vấn đề có nhắc đến khả năng sử dụng mìn.¹¹

- Bộ Ngoại giao Hungary tuyên bố: “Bình lính Hungary không được phép sử dụng mìn sát thương ở nước ngoài trong các cuộc diễn tập của NATO, và bình lính Hungary không được phép sử dụng mìn sát thương ở Hungary trong các cuộc tập trận của NATO.”¹²
- Đại diện của Ý tuyên bố rằng quân đội Ý không thể tham gia các hoạt động không tương thích với Hiệp ước Cấm Mìn, và việc vận chuyển quá cả nh chỉ được phép trong trường hợp để tiêu hủy.¹³
- Đại diện của Hà Lan nhắc lại hồi tháng 5/5001 rằng quân đội Hà Lan “sẽ không giúp cài đặt, vận chuyển hay bằng bất kỳ hình thức nào khác, cũng như không yêu cầu một chỉ huy lực lượng nước ngoài làm như vậy” trong các cuộc tập trận chung, và “nếu một vị chỉ huy nước ngoài yêu cầu làm như vậy, Hà Lan sẽ không làm theo.” Vị đại diện còn nói thêm rằng điều đó đã được ghi trong nghị quyết của quốc hội.¹⁴
- Bộ Quốc phòng Na Uy tuyên bố rằng quân đội Na Uy có thể tham gia các cuộc tập trận chung với các quốc gia không phải là bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn, và trong các trường hợp như vậy có thể tận dụng các bãi mìn đã có sẵn, song không được cài thêm hay cài lại các bãi mìn này.¹⁵
- Theo các quan chức Bồ Đào Nha, “nước này có thể tham gia các cuộc tập trận chung với các lực lượng vũ trang có sử dụng mìn sát thương, song không thu lợi gì từ việc đó. Điều đảm bảo rằng Bồ Đào Nha sẽ không thu lợi gì trong trường hợp đó sẽ được thể hiện khi tập trận. Việc tham gia bất kỳ cuộc tập trận nào cũng xuất phát từ chủ quyền quốc gia.”¹⁶ Bộ Quốc phòng bổ sung: “Như vậy, Bồ Đào Nha có quyền quyết định

việc tham gia, cách thức tiến hành và qui mô, không phụ thuộc vào việc chiến dịch đó được thực hiện với các nước có sử dụng mìn hay không.”¹⁷ Bộ Ngoại giao tuyên bố: “Bồ Đào Nha là một bên tham gia Hiệp ước Ottawa nên quân đội Bồ Đào Nha sẽ không sử dụng mìn sát thương trong các cuộc tập trận chung.”¹⁸

- Thụy Điển đang còn chờ đợi kết quả cuộc thảo luận về Tập trận chung ở Ủy ban Thường trực về Qui định chung và Hoạt động của Công ước. Thụy Điển không phải là thành viên NATO, song hiện có tham gia các chiến dịch gìn giữ hòa bình chung với các quốc gia không phải là bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn, như Mỹ chẳng hạn.
- Tháng 5/2000 Bộ Quốc phòng Anh tuyên bố trong một văn bản nghị quyết của Nghị viện: “Quân đội Anh đã tham gia 15 chiến dịch chung có sử dụng mìn sát thương trong vòng ba năm qua, chủ yếu là các chiến dịch ở Ban-căng. Tuy nhiên không trường hợp nào quân đội Anh phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng mìn.”¹⁹ Điều này sau đó được làm rõ rằng mìn đó “không do các đồng minh trong chiến dịch hay quân đội Anh cài đặt mà là tàn tích của chiến tranh, hay các hoạt động quân sự trước đó, trong khu vực diễn ra chiến dịch. Cũng như vậy cả 15 chiến dịch đều không có hoạt động cài đặt mìn sát thương, mà việc mìn hiện diện trong khu vực tiến hành các chiến dịch quân sự đó có nghĩa là sự có mặt của mìn là một yếu tố trong các chiến dịch đó.”²⁰

ICBL tiếp tục tin rằng tính hợp pháp của việc các bên của Hiệp ước tham gia các hoạt động quân sự chung với các lực lượng vũ trang có sử dụng mìn sát thương là một câu hỏi còn để ngỏ, và việc tham gia các hoạt động như vậy là đi ngược lại tinh thần của Hiệp ước. ICBL kêu gọi các bên tham gia yêu cầu các nước chưa ký kết không sử dụng mìn sát thương trong các cuộc tập trận chung, và từ chối tham gia các hoạt động quân sự có sử dụng mìn sát thương.

Tàng trữ và vận chuyển quácảnh mìn sát thương của nước ngoài

ICBL tin rằng các bên tham gia sẽ vi phạm tinh thần của Hiệp ước nếu cho phép một chính phủ hay thực thể nào khác tàng trữ mìn sát thương trên lãnh thổ

nước mình, và vi phạm nội dung Hiệp ước nếu số mình đó thuộc quyền phán quyết hay kiểm soát của Bên tham gia đó.

Mỹ tàng trữ mình sát thương trên lãnh thổ của 12 nước: Na Uy (123.000), Nhật (115.000), Đức (112.000), Ả Rập Xêút (50.000), Qatar (11.000), Anh tại Diego Garcia (10.000), Cô-ô-ét (8.900), Oman (6.200), Baranh (3.200), Hy Lạp (1.100), Thổ Nhĩ Kỳ (1.100) và Nam Triều Tiên. Mỹ tàng trữ khoảng 50.000 quả mình tự hủy tại Nam Triều Tiên, và giữ xấp xỉ 1,2 triệu quả mình không tự hủy để sử dụng trong trường hợp tái chiến tranh ở Triều Tiên trong tương lai, song không rõ số mình không tự hủy đó được giữ ở Triều Tiên hay ở đâu.

Mỹ có mình sát thương tàng trữ ở ít nhất 5 nước là bên tham gia của Hiệp ước Cấm Mìn: Đức, Nhật, Na Uy, Qatar và Anh tại Diego Garcia, cũng như Hy Lạp là nước đã ký Hiệp ước. Mỹ đã rút số mình sát thương tàng trữ ra khỏi Ý và Tây Ban Nha. Đức, Nhật và Anh không coi số mình tàng trữ của Mỹ là thuộc quyền phán quyết hay kiểm soát của họ, và do đó không được Hiệp ước Cấm Mìn điều chỉnh và không áp dụng các biện pháp thực hiện của quốc gia. Na Uy, thông qua một thỏa thuận song phương với Mỹ, đã quyết định nhả số mình đó phải được đưa ra khỏi nước này trước 1/3/2003, cũng là thời hạn mà Na Uy phải thực hiện cam kết tiêu hủy mình sát thương thuộc quyền tài phán hay kiểm soát của mình theo Điều 4 của Hiệp ước Cấm Mìn. Qatar vẫn chưa có ý kiến gì về vấn đề này.

Những biến chuyển trong kỳ báo cáo này nêu bật rằng vấn đề này vượt quá vấn đề mình sát thương của Mỹ. Quân đội Nga đóng ở Tajikistan, một bên tham gia Hiệp ước, có vẻ hướng tàng trữ mình sát thương, căn cứ vàovic của quân đội Nga mới đây đã sử dụng mình độc biên giới Tajik-Afganistan. Không rõ các lực lượng gìn giữ hòa bình của Nga có giữ mình sát thương ở Cộng hòa Prinextrovi thuộc CH Montevia, một bên tham gia Hiệp ước, hay không.

Một vấn đề khác là Mỹ cũng đã thảo luận với nhiều nước tham gia Hiệp ước về việc cho phép Mỹ trung chuyển mình qua lãnh thổ các nước này. Nổi lên cuộc tranh cãi

về điều cấm “vận chuyển” mình sát thương trong Hiệp ước có được áp dụng trong trường hợp “quá cảnh” hay không, và một số bên tham gia cho rằng không. Điều đó có nghĩa là máy bay, tàu chiến hay xe vận tải của Mỹ (hay một quốc gia nào khác) có thể đi qua (và có thể xuất phát từ đó, tiếp nhiên liệu, hay xếp lại hàng) một Bên tham gia trên đường đến một nơi đang có xung đột mà số mình đó sẽ được sử dụng. ICBL tin rằng nếu một Bên tham gia chủ ý cho phép quá cảnh mình sát thương sẽ được sử dụng trong chiến đấu, thì chính phủ nước đó chắc chắn đã vi phạm tinh thần của Hiệp ước Cấm Mìn, và có thể đã vi phạm Điều 1 về cấm trợ giúp một hành động bị cấm theo Hiệp ước, và vi phạm Điều 1 về cấm vận chuyển. ICRC cũng đã bày tỏ quan điểm cho rằng Hiệp ước cấm cả việc cho quá cảnh mình.

Nghiên cứu được in trong các báo cáo về tình hình bom mình trước cho thấy các bên tham gia gồm Pháp, Đan Mạch, Xlovakia, Nam Phi và Tây Ban Nha đã chỉ ra rằng vận chuyển quá cảnh là bị cấm. Canada, Na Uy, Đức và Nhật cho rằng việc đó là được phép.

Những tuyên bố do các chính phủ đưa ra trong kỳ báo cáo này cho thấy con số các bên tham gia cấm vận chuyển quá cảnh mình sát thương tăng lên với Áo, Croatia, CH Séc, Ghinê, Ý, Niu Dilon, Bồ Đào Nha và Thụy Sĩ được ghi thêm vào danh sách. Namibia đã tuyên bố rằng quân đội Anggola “bị cấm vận chuyển quá cảnh mình các loại vũ khí như mình qua namibia.”

Mìn Claymore

“Mìn Claymore” là thuật ngữ chung để chỉ loại vũ khí có hình tròn hay chữ nhật nổ tung nhiều mảnh, có thể hoạt động ở chế độ nổ điều khiển hay nạn nhân làm phát nổ. Chúng thường nằm nhô lên khỏi mặt đất và được thiết kế với mục đích sát thương. Tuy nhiên, một số dạng lớn hơn của loại này có thể dùng để phá cá loại xe hạng nhẹ. Khi hoạt động trong chế độ nổ điều khiển, chúng không thuộc nhóm mình sát thương theo định nghĩa của Hiệp ước Cấm Mìn. Tuy vậy, việc sử dụng mình Claymore với dã ý dẫn nổ lại bị cấm. Các bên tham gia đã không thực hiện thường xuyên việc báo cáo số mình Claymore tàng trữ và các biện pháp đã được áp dụng để

ICBL tin rằng các bên tham gia sẽ vi phạm tinh thần của Hiệp ước nếu cho phép một chính phủ hay thực thể nào khác tàng trữ mình sát thương trên lãnh thổ nước mình, và vi phạm nội dung Hiệp ước nếu số mình đó thuộc quyền phán quyết hay kiểm soát của Bên tham gia đó.

đảm bảo rằng những quả mìn đó không hoạt động ở chế độ nạn nhân gây nổ.

Mìn Claymore đã được tìm thấy hoặc phát hiện trong các hoạt động rà phá ở ít nhất 33 quốc gia và khu vực bị ảnh hưởng bởi mìn: Afganixtan, Anggôla, Adé cbaizan, Bôxnia và Hé czegôvina, Bôtxana, Cămpuchia, Sad, Tré cnia, Chilê, Côlômbia, Côxta Rica, Crôatia, Êcuadô, En Sanvađo, Êritrea, Êtiopia, Gruzia, Goatêmala, Irăc, Côsvô, Lêbanon, Malawi, Môđambích, Namibia, Nicaragua, Bắc Irăc (Irăcki Cuốcdixtan), Ruandă, Thái Lan, Việt Nam, Tây Sahara, Nam Tụ Dămbia và Dimbabuê.

Tổng số 14 Bên tham gia được biết đã quyết định giữ lại các kho mìn Claymore. Các nước này gồm: Úc, Áo, Canada, Côlômbia, Crôatia, Đan Mạch, Xlôvakia, Thụy Điển, Thụy Sĩ, và Anh. Honduras và Thái Lan có quan điểm ban đầu là tiêu hủy số mìn Claymore mà họ có và mở đầu lại chọn giữ lại số mìn này.

Đại diện của một số Bên tham gia đã tuyên bố với Landmine Monitor rằng các biện pháp đã được áp dụng nhằm đảm bảo o mìn Claymore của họ không thể được sử dụng trong chế độ nạn nhân gây nổ hoặc họ đã tiêu hủy các loại ngòi và kí p nổ cơ học. Các nước này gồm Áo, Canada, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Sĩ và Anh. Na Uy đã trì hoãn và chi tiết tại cuộc họp tháng 12/2000 của Ủy ban Thường trực về Tiêu hủy mìn tàn dư về các bước đã được tiến hành nhằm đảm bảo o số mìn Claymore họ có được thường xuyên điểu chỉ nh để chỉ hoạt động ở chế độ nổ điểu khiến. Không có nước nào báo cáo về các biện pháp điểu chỉ nh trong báo cáo hàng năm về các biện pháp công khai nhuyêu cầu của Điểu 7, Hiệ p ước Cấm Mìn.

Tổng số 9 Bên tham gia đã tỏ ý định tiêu hủy các kho mìn Claymore của họ, ngoài các nước còn giữ lại cho mục đích đào tạo và nghiên cứu theo Điểu 3, hoặc không giữ lại một quả mìn Claymore nào: Bôlivia, Bôxnia và Hecegôvina, Bungari, Cămpuchia, Crôatia, Êcuadô, Jôcđan, Nicaragua, và Pêru. Philipin đã tiêu hủy toàn bộ số mìn Claymore của họ, song hiệ n nay lại muốn có lại một ít.

Không có phản hồi gì từ những Bên tham gia sau được biết đã có thời sản xuất, nhập khẩu hay tàng trữ mìn Claymore về vấn đề này: En Sanvađo, Pháp, Đức, Ý, Malaixia, Mônđavia, Môđambích, Rumani, Nam Phi và Dimbabuê.

Báo cáo công khai

Tính đến 1/8/2001, Liên hợp quốc đã nhận được những báo cáo o biện pháp công khai ban đầu tiên từ 64 Bên tham gia. Tổng số 37 Bên tham gia đã nộp báo cáo o ban đầu o mượn. Một nước ký kết là Camơrun cũn nộp báo cáo o mặt dù nước này vẫn chưa chỉ nh thức phê chuẩn Hiệ p ước. Tỷ lệ các Bên tham gia nộp báo cáo o biện pháp công khai ban đầu là 63%.

Tại các cuộc họp 12/2000 và 5/2001 của Ủy ban Thường trực về Quy chế chung và Hoạt động của Công ước, ICBL đã tổng kết được một số vấn đề quan tâm chung liên quan đến việc báo cáo o theo Điểu 7:

Báo cáo chậm

37 nước đã không nộp báo cáo o về biện pháp công khai ban đầu đúng hạn. Do đó, chỉ nh phủ các nước này đã không thực hiện được qui định của Hiệ p ước. Việc báo cáo o theo qui định ở Điểu 7 không phải là tùy ý; 180 ngày sau khi Hiệ p ước có hiệu lực là một thời hạn pháp lý. Báo cáo o đúng thời hạn cũn là dấu hiệu o quan trọng về quyết tâm của chỉ nh phủ nhằm xoá bỏ mìn sát thương. Điểu o quan trọng là chỉ nh phủ các nước tuân thủ các qui định của Hiệ p ước, cũn là nhằm xây dựng niềm tin đối với ý định và khả năng của họ trong việc đáp ứng các qui định sống còn khác. Báo cáo o theo Điểu 7 còn quan trọng bởi nó có thể cung cấp nhiều thông tin sẽ có ích cho những người thực hiện hoạt động phòng chống bom mìn.

ICBL đánh giá cao việc Ủy ban Thường trực về Quy chế chung và Hoạt động đã ưu tiên vấn đề này và đã tìm cách để giải quyết vấn đề. Các Bên tham gia và các tổ chức phi chính phủ cần nỗ lực hết sức để xác định tại sao chỉ nh phủ một nước lại chậm trễ, và phải tích cực khuyến khích nước đó gửi báo cáo o càng sớm càng tốt, và điểu o quan trọng nhất là phải hỗ trợ mọi cách có thể để hoàn thành báo cáo o (theo Điểu 6 của Hiệ p

Việc báo cáo theo qui định ở Điểu 7 không phải là tùy ý; 180 ngày sau khi Hiệ p ước có hiệu lực là một thời hạn pháp lý, không phải là ngày dự kiến. Báo cáo đúng thời hạn cũn là dấu hiệu o quan trọng về quyết tâm của chỉ nh phủ một nước nhằm xoá bỏ mìn sát thương.

ước). Những nước cần giúp đỡ và những tổ chức muốn giúp đỡ cần làm rõ loại trợ giúp nào (về kỹ thuật, dịch thuật v.v.) là cần thiết và sẵn có.

Hai sáng kiến quan trọng về vấn đề này đang được thực hiện. Bỉ đi đầu trong việc điều phối Nhóm Liên hệ Điều 7 nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các nước làm báo cáo, và tổ chức phi chính phủ VERTIC đã phối hợp với ICBL và ICRC xây dựng một cuốn Sổ tay Báo cáo Điều 7 sẽ được trình bày tại Cuộc gặp lần 3 của các Bên tham gia. ICBL kêu gọi chính phủ các nước hỗ trợ hai sáng kiến này bằng mọi cách có thể.

Sự cần thiết phải báo cáo về Hồ trăn nhà n. Sử dụng Biểu mẫu J

Nhóm công tác về Hồ trăn nhà n của ICBL đã nhận thấy rằng phần báo cáo về công tác hồ trăn nhà n bị bỏ sót một cách kỳ lạ trong các qui định của Hiệp ước. Để đảm bảo sự chú ý đúng mức cho hoạt động hỗ trợ nạn nhân, các Bên tham gia cần báo cáo về các hoạt động của họ trong lĩnh vực này, sử dụng Biểu mẫu J là biểu mẫu tự nguyện mới cho các báo cáo Điều 7. Trong các báo cáo Điều 7 có thời hạn nộp 30/4/2001, 11 Bên tham gia đã sử dụng Biểu mẫu J là: Úc, Áo, Bỉ, Canada, Nhật, Hà Lan, Nicaragua, Peru, Thụy Điển, Thái Lan và Dimbabue.

Thiết u báo cáo về kho tàng trữ

Mỗi bên tham gia được yêu cầu báo cáo về mì n “mà nước đó sở hữu hay nắm giữ, hoặc thuộc quyền tài phán và kiểm soát của mì n.” Các bên tham gia cần báo cáo về số mì n tàng trữ của Mỹ cho phù hợp với ít nhất là tinh thần chứ chưa nói đến văn kiện của công ước. Đức, Nhật và Anh thậm chí không hề nhắc tới sự tồn tại của các kho mì n sát thương của Mỹ trong các báo cáo điều 7 của họ. Na Uy thừa nhận rằng “có số mì n của Mỹ đã được tàng trữ từ trước trên lãnh thổ Na Uy”, song “do có các thỏa thuận đã ký kết từ trước, thông tin về số trang bị qua sự được lưu kho không thể đưa vào báo cáo.” Qatar gửi báo cáo Điều 7 ban đầu chậm.

Thiết u báo cáo về mì n chống xe cơ giớ có các dụng cụ chống tháo gỡ bị cấm.

Theo những định nghĩa đưa ra trong Hiệp ước, mì n chống xe cơ giớ với những bộ phận gây nổ nhạy (như lẫy nghiêng hay dây cháy) và mì n chống xe cơ giớ với dụng cụ chống tháo gỡ phát nổ do hành động không cố chủ ý của con người - hay có thể nói là mì n chống xe cơ giớ hoạt động như mì n sát thương - bị cấm theo Hiệp ước. Do đó, các loại mì n chống xe cơ giớ với kích nổ quá nhạy hay dụng cụ chống tháo gỡ quá nhạy bị cấm phải được đưa vào báo cáo Điều 7, bao gồm chủng loại và số lượng hiện có, đã được điều chỉnh và tiêu hủy. Thế nhưng, không có chính phủ nào gửi báo cáo Điều 7 lại cung cấp thông tin chi tiết về các loại mì n chống xe cơ giớ bị cấm đã nêu trong Hiệp ước, mặc dù một số chính phủ đã cho tiêu hủy hay điều chỉnh các loại mì n như vậy.

Thiết u báo cáo về mì n Claymore

Mì n Claymore là hợp pháp theo qui định của Hiệp ước Cấm Mìn một khi chúng hoạt động ở chế độ nổ điều khiển, chứ không phải chế độ nạn nhân gây nổ (sử dụng dây cháy). Các bên tham gia còn giữ mì n Claymore cần chỉ sử dụng chúng ở chế độ nổ điều khiển. Công khai về mì n Claymore cũng là điều cần thiết. Các bên tham gia cần áp dụng các biện pháp kỹ thuật và điều chỉnh cần thiết để đảm bảo chỉ một chế độ nổ điều khiển và phải báo cáo về các biện pháp đó. Thế nhưng, rất ít chính phủ gửi báo cáo Điều 7 đã cung cấp chi tiết về số mì n Claymore tàng trữ và không có Bên tham gia nào báo cáo về những nỗ lực hay biện pháp điều chỉnh được thực hiện nhằm làm những quả mì n này phù hợp với qui định của Hiệp ước.

Cần phải báo cáo theo Điều 3 mở rộng

Báo cáo Điều 3 về mì n được giữ lại cho công tác đào tạo và phá mì n và phát triển không chỉ cần nói đến chủng loại và số lượng và các cơ quan được phép lưu giữ (như hiện được qui định trong Điều 7), mà còn phải mở rộng ra mục đích mong đợi cụ thể và sau đó là thực tiễn sử dụng số mì n còn giữ lại.

Các biện pháp thực hiện cấp quốc gia

Điều 9 của Hiệp ước Cấm Mìn (“Các biện pháp thực hiện cấp quốc gia”) nêu: “Mỗi bên tham gia sẽ áp dụng mọi biện pháp

ICBL lo ngại về việc tất cả các quốc gia cần phải thông qua một đạo luật trừng phạt mọi hành động vi phạm Hiệp ước có thể xảy ra trong tương lai, và tạo điều kiện cho việc thực hiện một cách đầy đủ mọi khía cạnh của công ước.

pháp lý, hành chính và những biện pháp khác thích hợp, kể cả biện pháp trừng phạt, nhằm ngăn chặn và dập tắt mọi hoạt động bị cấm” theo qui định của Hiệp ước. Tuy nhiên, chỉ có 28 trong số 118 nước đã phê chuẩn hay tham gia Hiệp ước là đã thông qua các luật trong nước để thực hiện Hiệp ước.

Tổng số 10 Bên tham gia đã thông qua luật thực hiện quốc gia kể từ khi Hiệp ước có hiệu lực, kể cả 6 nước trong kỳ báo cáo này (kể từ 5/2000): Bungari, Malaixia, Mali, Mauritius, Trinidad và Tobago, và Dimbabuê. Các nước này đi theo Campuchia, CH Séc, Luychxambua và Mônaco là những nước đã thông qua luật thực hiện sau khi Hiệp ước có hiệu lực ngày 1/3/1999.

18 Bên tham gia báo cáo rằng họ đã ra luật thực hiện trước 1/3/1999 hay luật có hiệu lực và ngày đó: Úc, Áo, Bỉ, Canada, Pháp, Đức, Goatemala, Hungary, Ailen, Ý, Nhật, Niu Dilon, Nicaragua, Na Uy, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh.

Một số nước cho rằng luật pháp quốc gia hiện hành là đủ để thực hiện Hiệp ước. Các bộ luật này chủ yếu về điều chỉnh việc sở hữu dân sự về vũ khí và chất nổ. Trong số các nước này có Andora, Đan Mạch, Ailen, Jórdan, Lêxôthô, Liécxenxtein, Namibia, Hà Lan, Peru và Xlôvenia.

7 Bên tham gia khác cho biết luật dùng để phê chuẩn là đủ bởi vì các hiệp ước quốc tế trở nên tự thực hiện ở các nước đó: Mêhicô, Bồ Đào Nha, Ruanda, Xaysenxơ, Xlôvakia, Xlôvenia và Yêmen.

Tổng số 24 Bên tham gia báo cáo rằng các bước để đưa ra luật hay các biện pháp khác đang được tiến hành. Nhóm các bên tham gia này gồm: Anbani, Băngladét, Bôxnia và Héczegôvina, Bôtxoana, Braxin, Búckina Faxô, Côxta Rica, Bờ Biển Ngà, Crôatia, Kiribati, Hôli Si, Aixơlen, Malawi, Mauritania, Mônđavi, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Samoa, Xênegan, Nam Phi, Soadilon, Tôgô, Tuynidi, Uganda và Dămbia.

Trong tổng số 50 bên tham gia, gần 43% các bên tham gia, Landmine Monitor không rõ các biện pháp nào đang được

tiến hành nhằm đưa ra luật quốc gia để thực hiện Hiệp ước Cấm Mìn.

Một số chính phủ đã cho biết rằng họ không tin một bộ luật thực hiện là điều bắt buộc, bởi vì họ chưa bao giờ sở hữu mìn sát thương và không bị ảnh hưởng bởi mìn, do đó, không có hành động nào đặc biệt cần để thực hiện các điều khoản của Hiệp ước.

Tuy nhiên, ICBL lo ngại về việc tất cả các quốc gia cần phải thông qua một đạo luật trừng phạt mọi hành động vi phạm Hiệp ước có thể xảy ra trong tương lai, và tạo điều kiện cho việc thực hiện một cách đầy đủ mọi khía cạnh của công ước.

ICRC, phối hợp với ICBL và chính phủ Bỉ, đã cho ra một “Cẩm nang thông tin về xây dựng luật pháp quốc gia nhằm thực hiện Công ước về Cấm Mìn sát thương.” Tài liệu này sẽ được kỳ hữu ích cho các bên tham gia nhằm giúp họ thực hiện các qui định theo Điều 9.

Hoạt động phòng chống bom mìn nhân đạo

Hoạt động phòng chống bom mìn nhân đạo (PCBMNĐ) được xây dựng để đáp lại sự lo ngại về ảnh hưởng của bom mìn đối với con người và cộng đồng. Hoạt động PCBMNĐ nhằm giảm thiểu u ảnh hưởng đó - kể cả mối đe dọa tiềm tàng và chấn thương - lẫn sự cản trở công cuộc tái thiết và phát triển sau chiến tranh. Các hoạt động PCBMNĐ bao gồm điều tra và đánh giá, đánh dấu, lập bản đồ và rà phá bom mìn; giáo dục nhận thức về bom mìn; và đảm bảo chất lượng.²² Những người làm công tác PCBMNĐ không chỉ chú trọng tới số mìn được tháo gỡ và diện tích đất được rà phá như là thước đo duy nhất - hay thậm chí có ý nghĩa nhất - của sự tiến bộ, bởi vì những con số thường ít đem lại cảm nhận thực tế về ảnh hưởng của hoạt động phòng chống bom mìn đối với cộng đồng.

Hoạt động PCBMNĐ không chỉ là về tháo gỡ bom mìn, mà còn tập trung chú ý và o những người dân thường đang sống chung với bom mìn. Các chương trình PCBMNĐ nhấn mạnh sự lựa chọn ưu tiên dựa trên nhu cầu của người dân, với phát triển nhân đạo là mục đích cuối cùng. Trong năm 2000, sự chú ý ngày càng tăng đối với khía cạnh phát triển của hoạt động phòng chống bom mìn thông qua các nghiên cứu của Liên hợp quốc và các NGO; Cũng có thêm nhiệm vụ cuộc đánh giá các khu vực có mìn, và các hoạt động rà phá. Kết quả là sự nâng cao trình độ kỹ thuật cần thiết để đáp ứng nhu cầu về nhân đạo và làm cho các hoạt động phòng chống bom mìn ít tốn kém hơn.

Một thước đo tiến bộ đáng kể khác là việc kết thúc cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn đầu tiên ở Yemen trong tháng 7/2000; Chính phủ Yemen đã nhận được kinh phí từ nhiều nước khác nhau để giúp xây dựng một kế hoạch hành động phòng chống bom mìn cấp quốc gia.

Thông tin trong phần này dựa trên số liệu do các nhà nghiên cứu của Landmine Monitor thu thập cho *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001*; nhiều tài liệu và báo cáo của Liên hợp quốc; thông tin từ các

cơ quan phòng chống bom mìn; báo chí; và những kết quả thu thập được từ *Báo cáo về tình hình bom mìn 1999 và 2000*.

Vấn đề bom mìn

Landmine Monitor tìm ra rằng có đến 90 nước trên thế giới chịu ảnh hưởng của mìn và các vật liệu chưa nổ (UXO). Trong năm qua, Bungari đã hoàn thành việc rà phá bom mìn và do đó đã được rút tên khỏi danh sách những nước bị ảnh hưởng; Xlôvenia đã làm sáng tỏ vị thế là một nước không có bom mìn và vì vậy cũng được xóa tên khỏi danh sách bị ảnh hưởng. Việc cài đặt mìn mới đã xảy ra ở Macxêđonia thuộc LB Nam Tư cũ và Uđơbécixtan đã khiến các nước này bị xếp vào loại nước bị ảnh hưởng bởi mìn. Còn nữa, một cuộc điều tra được thực hiện mới đây ở En Sanvađo, nước trước đây tự nhận không có bom mìn, đã phát hiện ra 53 địa điểm bị ảnh hưởng bởi mìn và UXO ở nước này.²³

Thêm vào số các nước đó, Landmine Monitor còn giám sát và báo cáo về 11 khu vực vì tình trạng bị ảnh hưởng bởi bom mìn của họ: Ápkhadiá, Trécniá, Falklơ/Manvina, Cao nguyên Gôlan, Bắc Irắc (Cuốcđixtan thuộc Irac), Cỗsôvô, Nagomui-Karabắc, Palextin, Xômaliơ n, Đắi Loan và Tắy Xahara.

Điều tra và Đánh giá ảnh hưởng

Mỗi nước có sự khác biệt lớn về mức độ nhiễm bom mìn và ảnh hưởng của bom mìn đối với sự phát triển. Việc thừa nhận các nước khác nhau chịu ảnh hưởng theo những cách thức và mức độ khác nhau giúp hướng dẫn hành động đối phó phù hợp đối với hoạt động PCBMNĐ. Nhằm đánh giá mức độ khẩn cấp của nhu cầu phải có các hoạt động phòng chống bom mìn nhân đạo, điều quan trọng là phải xác định mức độ của vấn đề mà bom mìn gây ra ở mỗi nước bị ảnh hưởng.

Một cách để đánh giá nhu cầu đối với hoạt động PCBMNĐ là thông qua Điều u

Hoạt động phòng chống bom mìn nhân đạo không chỉ là về tháo gỡ bom mìn, mà còn tập trung chú ý vào những người dân thường đang sống chung với bom mìn. Các chương trình này nhấn mạnh sự lựa chọn ưu tiên dựa trên nhu cầu của người dân, với phát triển nhân đạo là mục đích cuối cùng.

Vấn đề bom mìn trên thế giới

Châu Phi	Châu Mỹ	Châu Á-TBD	Châu Âu/Trung Á	Trung Đông/ Bắc Phi
Angôla	Chilê	Apganixtan	Anbani	Angiêri
Burundi	Côlômbia	Bàngladét	Acmênia	Ai Cập
Sát	Côxta Rica	MiênnĐiệnn	Adêcbaizan	Iran
Cônggô-Brazaville	Cu Ba	Câmpuchia	Bêlarut	Irac
CHDC	Êcuadô	Trung Quốc	Bôxnia & Hecz.	Ixraen
Cônggô	En Sanvađô	Ấn Độ	Crôatia	Jôcđan
Djibuti	Goatêmala	Bắctriêutiên	Cyprus	Cô-ôét
Eritrea	Hônđuras	Hàn Quốc	CH Séc	Lêbanon
Êtiopia	Nicaragoa	Mông Cổ	Đan Mạch	Libi
Ghinê-Bisô	Pêru	Nêpan	Extônia	Marôc
Kênya	Falklôn/Manvina	Pakixtan	Grudia	ôman
Libêria		Philíp-pin	Hy Lạp	Xyri
Malawi		Xrilanka	Kirgizixtan	Tuynidi
Mauritania		Tháilán	Látvia	Yêmen
Môđambích		Việtnam	Lithuani	Cao nguyên-Gôlan
Namibia		Đài Loan	Macxêđônia	BắctIrac
Nigiê			Mônđôva	Palectin
Ruandá			Ba Lan	Tâynahara
Xê-nê-gan			Nga	
Siera Leôn			Tadzixtan	
Xô-mali			Thổ Nhĩ Kỳ	
Xuđăng			Ucraina	
Swazilôn			Uđơbêkixtan	
Tanzania			Nam Tư	
Ugandá			Apkhadia	
Dimbabuê			Trécniá	
Xômalilôn			Cô-sô-vô	
			Nagornú-Karabac	

Landmine Monitor tìm ra rằng có đến 90 nước trên thế giới bị ảnh hưởng bởi mìn và các vật liệu chưa nổ (UXO). Với mỗi nước, có sự khác biệt lớn về mức độ nhiễm mìn và ảnh hưởng của bom mìn đối với sự phát triển.

tra ảnh hưởng của bom mìn, một phương pháp đánh giá vấn đề bom mìn của một nước, do Nhóm Công tác Điều tra xây dựng nên. Thông qua việc thu thập thông tin có hệ thống để nắm bắt ảnh hưởng về mặt kinh tế và xã hội mà bom mìn gây ra đối với cộng đồng, cuộc điều tra sẽ dẫn tới việc lựa chọn ưu tiên đối với các nhu cầu của cộng đồng và giúp thông tin về việc phân bổ các nguồn hoạt động phòng chống bom mìn. Thêm vào đó, cơ quan Dựch vụ Phòng chống bom mìn của Liên hợp quốc (UNMAS) đang thực hiện đánh giá ở nhiều nước nhằm đánh giá qui mô và ảnh hưởng của bom mìn, và kiến nghị những biện pháp đối phó thích hợp.

Tổng số 30 nước cũng như Apkhadia và Côsôvô đã thực hiện đánh giá về bom mìn và/hoặc điều tra kể từ 1997. Các cuộc đánh giá này bao gồm cả hoạt động của UNMAS và các cơ quan có liên quan của

Liên hợp quốc, các cuộc điều tra do các NGO và các cơ quan địa phương tiến hành, và Điều tra ảnh hưởng của bom mìn do Trung tâm Hành động Điều tra (SAC) thực hiện.

Điều tra ảnh hưởng của bom mìn đã được hoàn thành ở Yemen (đã nêu trong Báo cáo về tình hình bom mìn 2000), Thái Lan, Sát và Môđambích. Ở Yemen, SAC đã thuê Cơ quan Kế hoạch và phá bom mìn (MCPA, Apganixtan) thực hiện cuộc điều tra. Ở Thái Lan, SAC ký hợp đồng với tổ chức Viện trợ Nhân dân của Na Uy (Norwegian People's Aid - NPA) thực hiện điều tra và sự phối hợp của Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn Thái Lan (TMAC). Ở Sát, SAC hợp đồng với tổ chức Handicap International (HI) để thực hiện điều tra. Ở Môđambích, chính phủ Canadã đã giao kinh phí thả ng cho Tập đoàn phá bom mìn quốc tế của

Canada thực hiện cuộc điều tra. Ở Cỗsôvô, SAC đã thực hiện một cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn có điều chỉnh.

Tại Apganixtan, SAC, MCPA, Chương trình Hoạt động phòng chống bom mìn cho Apganixtan, Chương trình Quản lý hoạt động phòng chống bom mìn của trường Đại học Cranfield và Trung tâm rà phá bom mìn nhà não quốc tế ở Giơnevơ đã bắt tay vào thực hiện một cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn. Tại Nicaragua, OAS đã bắt đầu u giữ thiệ u Hệ thống Quản lý Thông tin cho Hoạt động phòng chống bom mìn (MSMA) nhằm thu thập thông tin về những khu vực bị ảnh hưởng bởi bom mìn, còn SAC thì đang trong quá trình tiến hành phân tích ảnh hưởng của bom mìn, với sự phối hợp của Tổ chức Các bang của nước Mỹ. SAC và tổ chức Quỹ Cựu chiến binh Mỹ tham chiến tại Việt Nam (VVAFA) đang thực hiện một cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn ở Việt Nam. Một cuộc điều tra cấp quốc gia toàn diện đầu tiên đang được tiến hành ở Cãmpuchia. Đây là dự án phối hợp giữa Trung tâm hành động phòng chống bom mìn Cãmpuchia và Cơ quan viện trợ của Canada.

Ở các nước như Adẽcbaizan, Bỗxnia và Heczegỗvina, Lẽbanon và Xòmali, các chuyển khả o sát ban đầu đã được thực hiện và các nước này đã có kế hoạch tiếp tục với các cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn trong tương lai không xa. Nhóm tư vấn về bom mìn (MAG) đã thực hiện một chuyển đánh giá tư Uganđã. Ở Tã y Xahara NPA và Medico International đã có kế hoạch cùng thực hiện một cuộc điều tra cấp độ 1.

UNMAS, trong khi đó, lại chịu trách nhiệm đánh giá và giám sát nguy cơ bom mìn toàn cầu. Trong các năm 2000/2001, UNMAS đã tiến hành các chuyển đánh giá hay tìm hiểu u tư Bẽlaruts, Sad, Eritrea, Etiỗpia, Grudia/Apkhadia, Lẽbanon, Nicaragua, Siera Lẽon, Xri Lanka và Dãmbia. Và sự tiến triển tự nhiên sau hoạt động đánh giá là các cuộc điều tra cấp độ 1 đã được hoạch định cho các nước đó để xác định vị trí và ảnh hưởng của bom mìn và các khu vực nghi là có mìn.

Một số nước vẫn đang trong xung đột, khiến việc đánh giá gặp khó khăn nếu

không nói là không thể. Ví dụ: ở Angỗla, 3 tỉ nh không thể và o được vì tỉ nh hĩ nh an ninh; Trẽcnia tiếp tục cuộc chiến càng thãng, không thể thực hiện việc đánh giá; ở Cỗlỗmbia, các nhóm du kí ch kiẻ m soãt một phã n lĩn lã nh thỗ và tiếp tục sử dụng rộng rãi mìn sãt thũng; ở Miẻn Điệ n, có rất ít thông tin đáng tin cậy về số mìn đã cãi đặ thay điẻn tỉ ch đấ bị ảnh hưởng do tỉ nh hĩ nh xung đốt ở nước này.

Rà phá bom mìn

Ở các nước bị ảnh hưởng bởi bom mìn, có thể có nhiều cách đối phó với vấn đề này, hoặc tổ ng hợp nhiều cách, kể cả rà phá bom mìn nhà não, rà phá do các lực lượng quân sự hay dân sự quốc phòng tiến hành, cũng như các hoạt động rà phá mang hơi hướng thương mại. Trong một số trường hợp người ta có thể gặ p hoạt động rà phá dân sự, thường khá nguy hiểm đối với cá nhãn, song đa phã n đó là do nhu cầu sinh tồn cơ bản. Điều này y đặ c biệt t đũng ở Cãmpuchia, nơi người dân rà phá bom mìn là chuyẻn phổ biẻn.

Tiêu chuẩn Hoạt động rà phá bom mìn quốc tế (IMAS) đã được xây dựng nhằm tăng cường sự an toàn và tỉ nh hiẻu quả trong hoạt động phòng chống bom mìn bằng cách hướng dẫn, thiết lập các nguyên tắc, và trong một số trường hợp, xác định các yêu cầu và thông số quốc tế. Các NGO tham gia hoạt động rà phá bom mìn thường đi đầu trong việc phát triển một cách hiẻu u toàn diện về hoạt động rà phá bom mìn, kể cả việc sử dụng từ “hoạt động phòng chống bom mìn” đối lại với tháo gỡ bom mìn chẳng hạn, đưa cả những người dân bị ảnh hưởng và o quá trình ra quyẻt đị nh và kế hoạch sử dụng đấ đã đượ rà phá, như đã nêu trong cuốn “Hướng dẫn Bad Honnef” do các NGO viết ra. Nhiều biểu u mẫu đánh giá ảnh hưởng khác nhau ngày càng đượ đánh giá là công cụ hữu ích cho việc phân tích nhu cầu của cộng đồng nhằm xác định ưu tiên cho hoạt động rà phá cũng như đánh giá sau rà phá.

Ở một số nước quân đội thực hiện việc rà phá với những mục đích quân sự, hay rà phá những khu vực nhỏ có rất ít ảnh hưởng đối với dân thường. Tuy nhiên, ở các nước này, quân đội tiến hành các

chiến dịch rà phá dựa trên các mục tiêu chiến lược của quốc gia và có ảnh hưởng tích cực đối với thường dân ở nước đó. Chính sách của Liên hợp quốc đối với vai trò của quân đội là:

“Để đảm bảo o tít nh trung lập của nó, Liên hợp quốc đã xác định rằng về nguyên tắc, quân đội của các nước bị nhiễm bom mìn trong các điều kiện như vậy sẽ không được đào tạo hay hỗ trợ cho hoạt động phòng chống bom mìn. Tuy nhiên, Liên hợp quốc đã chuẩn bị hỗ trợ các chương trình phòng chống bom mìn của các chính phủ bao gồm cả sự phối hợp của bên quân đội nếu sự phối hợp đó được xác định rõ ràng và trách nhiệm chung trong việc điều phối hoạt động phòng chống bom mìn và quyết định ưu tiên cho hoạt động phòng chống bom mìn thuộc về các cơ quan dân sự quốc gia/đội a phư ng.”²⁴

Ở Thái Lan, quân đội đã phối hợp có tích cực xây dựng và tích cực với NPA và đang tiến hành rà phá dựa trên kết quả của Điều tra ảnh hưởng của bom mìn ở Mỹ Latinh, quân đội đang thực hiện rà phá bom mìn với sự điều phối và giám sát của chương trình OASAIMCA và sự đào tạo và chứng nhận của Pháp i đoàn Quốc phòng liên Mỹ cho Hoạt động rà phá bom mìn ở Trung Mỹ (MARMINCA).

Trong năm 2000 và đầu 2001, các hoạt động rà phá bom mìn đã được thực hiện ở 76 nước và khu vực: Apkhadiá, Apganixtan, Anbani, Angôla, ácmênia, Adé cbaizan, Bả ngladé t, Bôxnia và Heczegôvina, Bêlaruts, Miế n điệ n, Cã mpuchia, Sá t, Tré cnia, Cỗxta Rica, Crôatia, Cyprus, CH Sé c, Djibuti, CHDC Cônggô, Êcuadô, Ai Cập, Eritrea, Êtiopia, Extônia, Grudia, Hy Lạp, Goatemala, Ghinê-Bisô, Hônduras, Ân Độ, Bắ c Irac, Iran, Ixraen, Jócđan, Kênia, Cỗsôvô, Kiế cgizixtan, Lá tvia, Lêbanon, Là o, Libêria, Libi, Lí tva, Macxêđonia, Mauritania, Mônđavi, Mông Cổ, Môđambí ch, Nagônô-Karabắ c, Namibia, Nepal, Nicaragua, Ôman, Pakixtan, Pêru, Philíp pin, Ba Lan, Nga, Ruandá, Xênegan, Xômalilô n, Xri lanka, Xuđã ng, Xiri, Đả i Loan, Tadzixixtan, Thái Lan, Tuynidi, Ugandá, Ucraina, Việ t Nam, Tả y Xahara, Yêmen, CHLB Nam Tụ, Dã mbia và Dimbabuê.

Số này bao gồm tất cả các loại hình rà phá-rà phá mìn, tháo gỡ UXO, rà phá lẻ rà phá vì mục đích quân sự. So với báo cáo năm ngoái của Landmine Monitor, có thêm 3 nước có báo cáo đã thực hiện một số hoạt động rà phá, bao gồm CHDC Cônggô, nơ i Handicap International (Bỉ) đã triển khai một chương trình rà phá bom mìn trong tháng 3/2001, Ghinê-Bisô và Kiế cgizixtan.

Hoạt động PCBMNĐ là việc rà phá cho các nhu cầu nhân đạo; dân thường là những người hưởng lợi của các chương trình rà phá. Các hoạt động PCBMNĐ như vậy có thể do các NGO thực hiện, như ở Apganixtan, hoặc do quân đội thực hiện như ở Thái Lan, hay thông qua một cơ quan của Liên hợp quốc nhằm hỗ trợ phát triển năng lực quốc gia, thường gặp nhất là UNDP và UNOPS. UNOPS là cơ quan điều hành cho cả UNMAS và UNDP, hiện đang hoạt động ở 13 nước. Một ví dụ là Azécbaidan, nơ i UNDP đồng cung cấp kinh phí cho Chương trình phòng chống bom mìn của Azécbaidan với chính phủ nước này. Ở Bắ c Irắ c/ Cũccđixtan thuộc Irac UNOPS đã quản lý Chương trình Phòng chống bom mìn của Irac từ 1997.

Trong năm 2000 và đầu 2001, 34 nước và khu vực đã báo cáo thực hiện một số chương trình PCBMNĐ, gồm có Apkhadiá, Apganixtan, Anbani, Angôla, Adé cbaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Cã mpuchia, Sá t, Cỗxta Rica, Crôatia, CHDC Cônggô, Êcuadô, Eritrea, Êtiopia, Goatemala, Ghinê-Bisô, Hônduras, Bắ c Irac, Jócđan, Cỗsôvô, Cô-ôé t, Lêbanon, Là o, Mônđavi, Môđambí ch, Nagônô-Karabắ c, Namibia, Nicaragua, Ruandá, Xômalilô n, Xuđã ng, Thái Lan, Việ t Nam, và Yêmen.

Con số các chương trình PCBMNĐ có giảm so với báo cáo năm ngoái và có những nguyên nhân khác nhau đối với việc này. Xri Lanka đã có một chương trình phòng chống bom mìn của Liên hợp quốc, tuy nhiên, chương trình này đã bị dừng vào tháng 4/2000 và sau đó chấm dứt trong tháng sau đó do xung đột. Tại Dimbabuê, hiện nay chủ yếu có các hoạt động thương mại đang được tiến hành. Ở Đả i Loan, hoạt động rà phá bom mìn hiện

Trong năm 2000 và đầu 2001, các hoạt động rà phá bom mìn đã được thực hiện ở 76 nước và khu vực, trong đó các chương trình phòng chống mìn nhân đạo được thực hiện ở 34 nước.

đang tiến hành chủ yếu cho các mục đích chôn cất và tiêu hủy.

Một số kết quả của hoạt động rà phá trong một số chương trình rà phá mìn nhân đạo lớn được đưa ra dưới đây để thể hiện việc đất đai được giải phóng cho mục đích sử dụng sau rà phá. Mặc dù số vật liệu được rà phá ít thể hiện được các kết quả về mặt chất lượng của hoạt động PCBMNĐ, song chúng cho biết mức độ nghiêm trọng và cũng là số liệu quan trọng đối với việc lập kế hoạch và các yêu cầu kỹ thuật của hoạt động rà phá bom mìn.

- Apganixtan: tổng số 24 triệu mét vuông đất có bom mìn và nghi ngờ có bom mìn đã được rà phá trong năm 2000 và thêm vào đó, 80 triệu mét vuông đất thuộc các chiến trường cũ đã được rà phá UXO và các loại đạn dược khác. Tổng số 13.542 quả mìn sát thương, 636 quả mìn chống tăng và 298.828 UXO đã bị tiêu hủy.
- Campuchia: khoảng 32 triệu mét vuông đất có chứa 22.613 quả mìn chống tăng, 856 quả mìn sát thương và 61.589 UXO các loại đã được tháo gỡ trên các vùng đất trước đây bị nghi và được khẳng định là có mìn, tạo thêm đất đai an toàn cho trồng trọt vốn là một nguồn tài nguyên không mấy dồi dào ở Campuchia.
- Bôxnia và Heczegôvina: ở nước này, 1,7 triệu mét vuông đất đã được tuyên bố là sạch mìn, và 635 quả mìn chống tăng, 48 quả mìn sát thương, và 511 UXO đã bị tiêu hủy. Mặc dù Bôxnia và Heczegôvina có nhiều bãi mìn dàu dặ c, một vấn đề chính là các bãi mìn còi thưa bị nghi là có loại mìn “nuisance” còi lung tung. Thật không may, các khu vực này cũng phải được rà phá cho dù chúng có mìn hay không.
- Croatia: Trong năm 2000, lực lượng quân đội và quốc phòng dân sự cùng với các công ty thương mại trong nước dưới sự giám sát, điều phối và hỗ trợ của Trung tâm Hành động phòng chống bom mìn Croatia (CROMAC) đã rà phá 9,8 triệu mét vuông đất với 1.173 quả mìn sát thương, 710 quả mìn chống tăng và 789 UXO.
- Môđambích: Năm 2000, diện tích đất được rà phá là 5 triệu mét vuông, kể cả trên 317 km đường bộ. Tổng số 6.679

quả mìn và 993 UXO đã được tháo gỡ và tiêu hủy.

- Angola: Năm 2000, INAROE báo cáo rằng 1.335 quả mìn sát thương, 51 quả mìn chống tăng và 75.017 UXO đã bị tiêu hủy.
- Côsovo: các hoạt động rà phá được lập kế hoạch cho năm 2000 đã vượt kế hoạch. Trong năm 2000, 19,4 triệu mét vuông đất đã được rà phá, trong đó có 10.713 quả mìn sát thương, 3.920 quả mìn chống tăng, 3.729 bom bi chùm 9 (CBU) và 9.463 UXO. UNMACC có kế hoạch hoàn thành việc rà phá tất cả các bãi mìn đã được biết và CBU vướng víu trên mặt đất trước cuối năm 2001.

Điều phối hoạt động phòng tránh bom mìn và tin công khai

Một cơ quan quốc gia chịu trách nhiệm về hoạt động phòng chống bom mìn và các vấn đề có liên quan là điều kiện tiên quyết để phối hợp hoạt động phòng chống bom mìn. Ngày càng nhiều nước xây dựng các Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn (MAC), trong khuôn khổ quân sự hoặc có sự tham gia nhất định của khối dân sự. Tại 35 nước và khu vực bị ảnh hưởng bom mìn, ta có thể gặp những cơ quan chịu trách nhiệm điều phối và thực hiện các chương trình phòng chống bom mìn: Apkhadiya, Apganixtan, Anbani, Angola, Adêcabaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Campuchia, Sát, Côxta Rica, Croatia, Djibuti (khai trương năm 2001), Êcuadô, Ai Cập, Eritrea, Êtiopia, Extônia, Guatemala, Ghinê-Bisô, Hônđuras, Jôcđan, Côsovo, Lêbanon, Lào, Mauritania, Môđambích, Namibia, Nicaragua, Pakixtan, Ruanda, Xômalilôn, Xuđăng, Thái Lan, Ucraina, Yêmen và Dambia.

Ở tất cả các nước này, ngoại trừ 5 nước, cơ quan đó có cơ cấu dân sự và đại diện cho một trung tâm hành động phòng chống bom mìn trực thuộc một số bộ xã hội hay dân sự. Tại Extônia, Namibia, Pakixtan, Xuđăng và Dambia, người ta có thể thấy một cơ quan quân sự hay kết hợp quân sự-chính phủ chịu trách nhiệm về rà phá bom mìn.

Ở các nước và khu vực bị ảnh hưởng bởi bom mìn không có cơ quan điều phối, điều đó có thể có nghĩa là không có hoạt

động rà phá diễn ra trong nước đó hoặc việc rà phá là do quân đội thực hiện khi có nhu cầu về một hoạt động như vậy. Ở khu vực châu Mỹ, cơ quan chính chịu trách nhiệm về các hoạt động rà phá mìn nhân đạo là OSA thông qua chương trình điều phối hoạt động AMICA, với sự trợ giúp của phái đoàn IADB MARMINCA về hoạt động đào tạo và cấp chứng nhận. Ở Việt Nam, kế hoạch thành lập một cơ quan điều phối vẫn chưa được chính phủ phê duyệt. Ở CHDC Congo, UNMAS đã kiến nghị thành lập Đơn vị Hành động Phòng chống bom mìn như là một bộ phận trong tổ ng hành dinh của MONUC (Phái đoàn Liên hợp quốc tại Congo).

Không rõ mức độ dân sự hoàn toàn của các trung tâm có cơ cấu dân sự với những ưu tiên dựa trên nhu cầu dân sự và nhân đạo, và còn thiếu sự công khai trong một số cơ quan - liên quan đến cả hai quá trình lựa chọn ưu tiên và đánh giá ảnh hưởng sau rà phá. Điều kiện ban đầu đối với một trung tâm hành động phòng chống bom mìn dựa trên các nhu cầu nhân đạo phải là trung tâm đó có cơ cấu dân sự và ưu tiên cho hoạt động động rà phá phải dựa trên những nhu cầu nhân đạo và theo hướng phát triển cho tất cả mọi người, dù là ở cấp vĩ mô quốc gia hay phù hợp với quan điểm của cộng đồng.

Một Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn quốc gia thường nhận được sự hỗ trợ thông qua UNDP, cơ quan từ trước đến nay vẫn tích cực hỗ trợ các trung tâm hành động phòng chống bom mìn dựa trên quan điểm xây dựng năng lực cho địa phương. Trong năm 2000, UNDP báo cáo đã tham gia hoạt động như vậy ở 15 nước và khu vực, bao gồm Anbani, Adébaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Cămpuchia, Să t, Crôatia, Eritrea, Êtiopia, Ghinê-Bisô, Lào, Lebanon, Môđambic, Xômalil/ Xômailon, Thái Lan và Yêmen. Tại Angola, UNDP đã phải chấm dứt chương trình hỗ trợ trong tháng 8/2000 do thiếu kinh phí. UNDP chịu trách nhiệm về giai đoạn phát triển MAC sau khi một cuộc xung đột chấm dứt hay chuyển tiếp từ giai đoạn khẩn cấp và quá trình bình thường hoá đang diễn ra với việc hình thành những môi trường mang hướng phát triển nhiều hơn. Trong các bối cảnh khẩn cấp hay gìn giữ hoà bình như vậy, UNMAS có trách nhiệm chính trong việc

khởi xướng và hỗ trợ các hoạt động phòng chống bom mìn, thường có đối tác là các cơ quan và ban ngành có liên quan. Ví dụ về các trường hợp này có Cỗsôvô và Eritrea là những nước có trung tâm hành động phòng chống bom mìn nằm dưới sự bảo trợ của UNMAS và nhân viên do UNOPS cung cấp.

Lập kế hoạch và xác định ưu tiên trong phòng chống bom mìn

Các nước và khu vực bị ảnh hưởng bởi bom mìn có kế hoạch hành động phòng chống bom mìn cụ thể với những ưu tiên được phát triển và điều phối bởi các trung tâm hành động phòng chống bom mìn, hay có dấu hiệu tiến triển của các kế hoạch phòng chống bom mìn như vậy, bao gồm: Apganixtan, Anbani, Adébaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Cămpuchia, Să t, Cỗxta Rica, Crôatia, Êcuado, Goatemala, Hônduras, Nam Triều Tiên, Cỗsôvô, Lào, Mauritania, Môđambic, Ruandă, Thái Lan, Ucraina và Yêmen.

- Ở Yêmen, Ủy ban Rà phá bom mìn Quốc gia đã xây dựng một kế hoạch quốc gia mang tính chiến lược và công cụ lập kế hoạch trên máy tính đi liền với một Đội Sử dụng Điều tra gồm có SAC, MCPA và MAMP của trường Đại học Cranfield;
- Ở Thái Lan, TMAC sẽ phát triển một kế hoạch 5 năm về Hành động Phòng chống Bom mìn, dựa trên các kết quả của cuộc Điều tra ảnh hưởng được thực hiện trong năm 2000/2001;
- Ở Apganixtan, các kế hoạch hành động phòng chống bom mìn do Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn cho Apganixtan của Liên hợp quốc (MACA) và 5 Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn khu vực của Liên hợp quốc (RMAC) chuẩn bị, với sự tham gia của tất cả các NGO hoạt động trong lĩnh vực phòng chống bom mìn và sự tư vấn của các cơ quan Liên hợp quốc;
- Ở Lào, UXO Lào chịu trách nhiệm về chương trình hành động phòng chống bom mìn quốc gia;
- Ở Bôxnia và Heczegôvina, các Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn báo cáo rằng việc rà phá được ưu tiên

trong trường hợp liên quan đến người hồi hương và dân di cư trong nước, và để hỗ trợ việc xây dựng lại nhà cửa và các hoạt động liên quan tới sự bền vững kinh tế, chẳng hạn như mở rộng đất nông nghiệp và đồng cỏ, cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực thông thường khác.

Phát triển và sử dụng đất sau rà phá

Cần có nhu cầu thông tin hơn và thông tin tốt hơn nữa về việc sử dụng đất sau rà phá. Việc thiết lập những dữ liệu quan trọng chủ yếu là do một thực tế đã xảy ra lĩnh vực tương đối mới trong hoạt động phòng chống bom mìn. Tuy nhiên, do có liên quan đến những ưu tiên cho hoạt động rà phá, cùng việc giao và sử dụng hiệu quả các nguồn hoạt động phòng chống bom mìn, *nhu cầu đối với loại thông tin như vậy tiếp tục tăng*. Qui trình đánh giá sau rà phá lý tưởng nhất là phải nằm trong nhiệm vụ của các trung tâm hành động phòng chống bom mìn. Qui trình đó phải góp phần vào việc xác định hoạt động rà phá do các NGO và các cơ quan khác tiến hành, song phải do tất cả các bên liên quan cùng phát triển và phối hợp, bao gồm người hưởng lợi từ chương trình, người thực hiện, các MAC quốc gia và các nhà tài trợ nhằm đảm bảo sự công khai đối với sử dụng nguồn lực và sử dụng đất sau rà phá một cách thích hợp.

Ưu tiên cho rà phá có thể mang tính quyết định đối với những gì sẽ xảy ra ở khu vực đó sau khi đã được rà phá. Cần có qui định công khai đối với việc lựa chọn ưu tiên và đảm bảo rằng đất sau khi rà phá được trao cho những người hưởng lợi dự kiến của chương trình PCBMNĐ. Khu vực cần phải được đánh giá trước và sau khi rà phá nhằm xác định xem liệu rà phá có đáp ứng được các mục tiêu của PCBMNĐ là cải thiện điều kiện sống và đảm bảo sự phát triển tích cực ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi bom mìn. Sau đây là một số ví dụ về đánh giá sau rà phá.

Tháng 5/2001, UNDP và GICHD đã xuất bản cuốn “Nghiên cứu về các phương pháp tiếp cận về mặt kinh tế-xã hội trong hoạt động phòng chống bom mìn”. Nghiên cứu này tập trung vào sự cần thiết về mặt nhân đạo trong hoạt động phòng chống bom mìn, nhấn mạnh rằng “mọi kết quả hữu ích có thể của hoạt động

phòng chống bom mìn” đều phải được xem xét, chứ không chỉ có con số mét vuông được rà phá hay số mìn/UXO được tháo gỡ²⁵. Ví dụ những nghiên cứu điển hình ở Côsovo, Lào và Môđambích, báo cáo đã đưa ra ví dụ về ba hoàn cảnh khác nhau, nơi diễn ra các hoạt động rà phá - các giai đoạn khẩn cấp, chuyển tiếp và phát triển. Mục tiêu của báo cáo là nhằm “xác định các công cụ phát triển kinh tế xã hội mà nhờ đó các chương trình phòng chống bom mìn có thể được lập kế hoạch, quản lý và đánh giá có hiệu quả hơn.”²⁶

Tại Apganixtan, một nghiên cứu đã được thực hiện nhằm đánh giá ảnh hưởng về mặt xã hội và kinh tế của bom mìn và hoạt động phòng chống bom mìn. Nghiên cứu này cho biết những lợi ích kinh tế cơ bản nhờ việc rà phá một số khu vực. Apganixtan cũng là một trong số ít quốc gia đến nay đã thực hiện điều tra sau rà phá ở những khu vực đã được rà phá, có đánh giá ảnh hưởng cả về mặt xã hội lẫn kinh tế của các hoạt động rà phá.

Tại Namibia, không có qui định nào nhằm đảm bảo đất đai được rà phá cải thiện tình hình sinh sống cho những người nghèo khổ nhất. Tuy nhiên, theo Đại sứ Mỹ tại Namibia Jeffrey Bader, các cộng đồng tại địa phương sẽ được hưởng lợi từ hoạt động rà phá, và dựa vào rà phá bom mìn ở Namibia đã đem lại 1 triệu mét vuông đất đai cho người dân sử dụng.

Tại Adé cbaizan, có những báo cáo về lợi ích mà dân thường được hưởng từ các hoạt động rà phá. Ở khu vực Fuxili chiếm gần 40% diện tích đất nước, 55.000 người dân đã trở về huyện này sau khi việc rà phá được thực hiện. Nhà cửa được xây dựng lại, trường học mở cửa, và nhiều tuyến đường trong huyện được báo cáo là đã rà phá hoặc mở lại.

Ở Bôxnia và Heczegôvina hiện vẫn chưa có qui định rõ ràng nhằm đảm bảo rằng đất đai rà phá đem lại lợi ích cho các nhóm mục tiêu đã dự kiến, song theo các MAC và MAC của Bôxnia và Heczegôvina, nói chung chính quyền địa phương sẽ là nơi quyết định giao đất đã rà phá như thế nào và đồng thời chịu trách nhiệm xác định các ưu tiên.

Cần có nhu cầu thông tin hơn và thông tin tốt hơn về việc sử dụng đất sau rà phá. Việc thiết lập những dữ liệu quan trọng chủ yếu là do đã xảy ra lĩnh vực tương đối mới trong hoạt động phòng chống bom mìn.

Ở Campuchia, một nghiên cứu về đất đã rà phá do CMAC tiến hành cho thấy nói chung, đất đã được giao cho những người cần đất nhất. Việc xác định ưu tiên của hoạt động PCBMND gắn liền với các biện pháp khai báo tài sản và thiết lập quyền sở hữu đất tại cơ quan chức năng cũng như ở cấp khu vực. Sau rà phá, cả mức giá về sự an toàn cũng như khả năng canh tác đất của người dân tăng lên đáng kể. Đơn vị lập kế hoạch sử dụng đất đã được thành lập để điều phối các bên tham gia trong quá trình lập kế hoạch sử dụng đất ở cấp huyện. Các bên tham gia đó bao gồm các Sở Phát triển Nông thôn, các cơ quan rà phá bom mìn, những người đứng đầu và các huyện, quân đội, cảnh sát và các NGO.

Nghiên cứu và Phát triển

Các chương trình nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng là phần trọng tâm của các sáng kiến phòng chống bom mìn. Nhằm loại trừ vấn đề bom mìn, cần tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật, phương pháp và các qui định về hoạt động rà phá bom mìn.

Tại Cuộc gặp lần II của các bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn, có kiến nghị rằng cần có các biện pháp để đẩy mạnh việc thử nghiệm và đánh giá các trang thiết bị rà phá bom mìn. Ngày 17/7/2000, một Bản ghi nhớ đã được ký giữa Ủy ban Châu Âu, Canada, Mỹ, Bỉ, Anh, Hà Lan và Thụy Điển nhằm thiết lập một Chương trình Thử nghiệm và Đánh giá Quốc tế (ITEP). Mục tiêu của ITEP là đẩy mạnh phát triển công nghệ mới cho hoạt động rà phá bom mìn nhân đạo và chia sẻ thông tin giữa các bên tham gia.

Bỉ tham gia một vài dự án liên quan đến công nghệ rà phá bom mìn. Trong năm 2000, nước này hỗ trợ cho nghiên cứu và phát triển công nghệ dò và rà phá bom mìn mới lên đến 1.275.697 đô-la. Một trong số các dự án được hoàn thành trong năm 2000 là Dự án Thí điểm dò bãi mìn Airborne, do Ủy ban Châu Âu (EU), và quốc gia thuộc EU và các tổ chức khác cùng điều phối. Kết quả thu được không như ý và dự án bị người chỉ trích cả về mặt chi phí tài chính lẫn tính khả thi của việc dò mìn. Một dự án khác ở Bỉ là "PARADISE", tập trung vào các công cụ rà phá dựa trên các hình ảnh qua vệ tinh.

Hiện có các kế hoạch thực hiện việc đánh giá dự án ở Môđa mbích và Là o.

Đan Mạch cũng tham gia nhiều chương trình nghiên cứu và phát triển. Ngoài việc chủ trì nhóm làm việc về thiết bị rà phá bom mìn Liên Bắc Âu, và tham gia nhóm công tác cơ khí của NATO, sáng kiến chủ yếu của Đan Mạch là Diễn đàn Nghiên cứu Rà phá bom mìn Bắc Âu.

Tại Croatia, CROMAC có một số dự án về nghiên cứu và phát triển. Một địa điểm đã được chọn để thử nghiệm các phương pháp dò mìn mới. Dự án do Ủy ban Châu Âu tài trợ và Phó Giám đốc CROMAC chịu trách nhiệm quản lý đã thử nghiệm 29 loại máy dò kim loại. CROMAC cũng tiến hành thử nghiệm một số loại máy rà phá bom mìn trong năm 2000, trong đó có máy rà phá Guzzler, Oracle, Hydrrema-Weimar, máy MFV-1000, và máy KMMCS-Kerber. Việc thử nghiệm máy MV3, một loại máy đập nặng 3 tấn điều khiển từ xa, bắt đầu vào tháng 12 và sẽ được hoàn thành vào cuối 1/2001.

Tại Campuchia, một số kỹ thuật rà phá bom mìn đã được thử nghiệm và sử dụng trong các hoạt động rà phá. Các loại máy rà phá như máy đập SISU RA-14DS của Phần Lan và Xe APS (SISU XA-180), cũng như loại máy Tempest sản xuất trong nước đã được sử dụng ở những khu vực khác nhau với những kết quả cũng khác nhau và hy vọng ngày càng tăng về hoạt động rà phá bom mìn được điều khiển bằng cơ giới. Campuchia nhận được kinh phí và sự trợ giúp kỹ thuật cho nhiều dự án thử nghiệm khác nhau từ Quỹ Trust của UNDP, Phần Lan, Nhật Bản, quân đội Thụy Điển, và các nước khác.

Nam Phi trở thành nước đi đầu trong lĩnh vực thiết bị rà phá bom mìn và tiếp tục tham gia một số dự án R&D, với Mechem là công ty công nghệ phòng chống bom mìn hàng đầu. Mechem còn tham gia một vài dự án nghiên cứu chung với chính phủ Mỹ, bao gồm dựa án thử nghiệm Hệ thống Dò tìm chất nổ và ma túy Mechem (MEDDS) và hệ thống dò mìn Fido. Một hệ thống dò tìm chất hơi có liên quan chặt chẽ là REST, cũng bắt nguồn từ MEDDS, hiện đang được NPA sử dụng ở Angola.

Các chương trình nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng là phần trọng tâm của các sáng kiến phòng chống bom mìn. Nhằm loại trừ vấn đề bom mìn, cần tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật, phương pháp và các qui định về hoạt động rà phá bom mìn.

Ủy ban liên kỳ về Rà phá bom mìn và Công nghệ liên quan

Ủy ban liên kỳ về Rà phá bom mìn và Công nghệ liên quan đã họp tháng 12/2000 và 5/2001 tại Geneva, Thụy Sĩ. Đồng Chủ tịch là Hà Lan và Peru, trong khi Đức và Yemen giữ vai trò Đồng Báo cáo. Chủ đề chính là việc hoàn thiện bộ Tiêu chuẩn Hoạt động phòng chống bom mìn do UNMAS thực hiện; làm sao để hoàn thiện các biện pháp đánh giá và lợi ích của hoạt động rà phá bom mìn; điều phối và lập kế hoạch hoạt động; và công nghệ cho hoạt động rà phá bom mìn.

Một số kết luận từ các cuộc thảo luận trước đó đã được trình bày tại cuộc gặp tháng 5/2001. Trong số đó có Hệ thống Quản lý Thông tin cho Hoạt động Phòng chống bom mìn hiện đang được sử dụng trong 13 chương trình phòng chống bom mìn trên khắp thế giới. Hơn nữa, “Nghiên cứu về các phương pháp tiếp cận về mặt kinh tế-xã hội trong hoạt động phòng chống bom mìn” của UNDP đã được trình bày với phần trình bày ngắn gọn của UNDP, Viện Nghiên cứu Hoà bình Quốc tế Oxló (PRIO) và Trung tâm Hành động Điều tra (SAC). Dưới chủ đề chương trình làm việc là điều phối, kế hoạch hoá và lựa chọn ưu tiên tại cuộc họp tháng 5/2001, các bài phát biểu đã tập trung xung quanh IMAS và những phát hiện ban đầu của *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001*.

Kinh phí cho rà phá bom mìn

Vẫn còn rất nhiều khó khăn trong việc theo dõi con số kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn, song theo thông tin hiện có, Landmine Monitor ước tính rằng kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn trong năm 2000 tổng cộng là 224 triệu đô-la Mỹ, so với gần 205 triệu đô-la trong năm 1999. Con số này tiếp tục tăng lên kể từ năm 1993. Landmine Monitor ước tính rằng kể từ 1993, tổng cộng hơn 1 tỷ đô-la đã được chi cho hoạt động phòng tránh bom mìn trên toàn cầu.

Trong năm 2000, nhiều chương trình phòng chống bom mìn đã gặp phải những vấn đề nghiêm trọng, thậm chí là khủng

hoảng, về kinh phí. Vấn đề chính là thiếu cam kết lâu dài từ phía các nước tài trợ

- Apganixtan chi sự sụt giảm kinh phí từ 21,9 triệu đô-la trong năm 1999 xuống còn 16,9 triệu đô-la trong năm 2000. Sự thiếu hụt kinh phí nghiêm trọng trong năm 2000 dẫn đến việc cắt giảm tài trợ nhiều đội rà phá.
- Tại Angola, một số tổ chức hoạt động rà phá bom mìn đã phải vật lộn với kinh phí bị cắt giảm, kinh phí thất thường và/hoặc sự do dự từ phía các nhà tài trợ cam kết lâu dài cho Angola. Một số tổ chức đã phải ngừng chương trình trong năm 2000 và 2001 do thiếu kinh phí.
- Sự thiếu hụt kinh phí trong năm 2000 và 2001 đã đe dọa sự tồn tại của Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn ở Bôxnia và Heczegôvina. Một nguồn kinh phí ngắn hạn đã được thông báo hồi tháng 4 sẽ giúp duy trì cơ cấu MAC cho đến tháng 9/2001.
- Tại Campuchia, hầu như tất cả các hoạt động rà phá bom mìn đã bị ngưng lại trong tháng 10/2000 do vấn đề kinh phí.

Một số diễn biến tích cực trong kinh phí cho hoạt động rà phá bom mìn được ghi nhận ở Lebanon, nơi Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất cam kết trợ giúp 50 triệu đô-la cho hoạt động rà phá bom mìn và tái thiết ở nam Lebanon, và ở Côsôvô, nước đã nhận được 3 triệu đô-la kinh phí hoạt động phòng chống bom mìn trong năm 2000.

Trong năm 2000, nhiều chương trình phòng chống bom mìn đã gặp phải những vấn đề nghiêm trọng, thậm chí là khủng hoảng, về kinh phí. Vấn đề chính là thiếu cam kết lâu dài từ phía các nước tài trợ

Thương vong do mìn/UXO và Hồ trợn nạn nhân

Nạn nhân mới trong năm 2000-2001

Mặc dù đã đạt được tiến bộ kể từ khi Hiệp ước Cấm Mìn có hiệu lực, mìn và vật liệu chưa nổ (UXO) vẫn tiếp tục gây ra những nạn nhân mới.²⁷ Trong năm 2000 và đến hết 5/2001, Landmine Monitor biết rằng có những nạn nhân mới của mìn/UXO ở 73 nước.²⁸ Landmine Monitor cũng ghi nhận số thương vong do bom mìn ở 9 khu vực được giám sát do vấn đề mìn/UXO nghiêm trọng ở các khu vực đó.²⁹ Trong năm 2000, các nạn nhân mới được ghi nhận ở 70 nước và 8 khu vực. Năm 2001, lại có thêm các nạn nhân mới ở Cu Ba, Ecuador, Ấn Độ và Cao nguyên Gôla ng. Các nguồn số liệu gồm có các cơ sở dữ liệu chính thức, số liệu của chính phủ, bộ phận viện, tin tức báo chí, điều tra/đánh giá, và phỏng vấn.

Landmine Monitor đã xác định khoảng 8.000 nạn nhân mìn/UXO mới trong năm 2000. Tuy nhiên, con số này còn quá xa so với số nạn nhân bom mìn mới trên thực tế. Con số này không kể đến hàng nghìn trường hợp không báo chí như quy định do nạn nhân bị chết hay bị thương ở những vùng xa xôi hẻo lánh. Không có báo cáo đáng tin cậy ở một số nước bị ảnh hưởng nặng; chẳng hạn, con số 8.000 không bao gồm số thương vong ở Miến Điện (*Báo cáo về tình hình bom mìn 2000* ước tính có thể tới 1.500 trường hợp mỗi năm), hay ở Việt Nam (chính phủ nước này ước tính có đến 100.000 trường hợp thương vong do mìn/UXO từ khi chiến tranh kết thúc).

Tuy không thể đưa ra một tổng số chính xác, song có vẻ chắc chắn rằng số nạn nhân mìn/UXO mới hiện nay ở vào khoảng 15.000 đến 20.000 một năm, một sự sụt giảm đáng phấn khởi so với con số ước tính 26.000 người một năm đã được đưa ra từ lâu và sử dụng rộng rãi.

Qui mô của vấn đề

Khó có thể có được số liệu hoàn chỉnh về thương vong do mìn/UXO, đặc biệt là ở những nước hiện đang có xung đột hoặc

có hệ thống thông tin hạn chế. Để giải quyết vấn đề này, ở một số nước bị ảnh hưởng, các cơ sở dữ liệu đã được thiết lập để thu thập một cách có hệ thống thông tin về nạn nhân bom mìn. Ở các nước khác, các NGO đang thực hiện các cuộc điều tra đánh giá qui mô của vấn đề.

Trong năm 2000-2001, như được trình bày trong bảng dưới đây, các vụ tai nạn do mìn/UXO vẫn xảy ra ở tất cả các khu vực trên thế giới: 20 nước châu Phi cận Sahara, 19 nước châu Âu và Trung Á, 16 nước châu Á-Thái Bình Dương, 10 nước Trung Đông và Bắc Phi, và 8 nước châu Mỹ. Trong khi xung đột đang tiếp diễn là vấn đề chính ở một vài nước bị ảnh hưởng bởi mìn/UXO, Landmine Monitor tìm ra rằng phần lớn (45) trong số 73 nước có thương vong mới do mìn/UXO trong năm 2000-2001 không phải chịu cuộc xung đột vũ trang nào trong kỳ báo cáo này. Trong nhiều trường hợp, xung đột đã chấm dứt từ nhiều năm hay thậm chí nhiều thập kỷ trước.

Mặc dù trong nhiều trường hợp, Landmine Monitor vẫn xem con số thương vong là chưa hoàn chỉnh, những tìm hiểu từ các báo cáo quốc gia cho *báo cáo về tình hình bom mìn 2001* được liệt kê dưới đây. Cần lưu ý rằng những kết quả tìm hiểu này là cho năm 2000, nếu không ai có ý kiến khác, và một số chỉ đề cập đến con số thương vong ở một số vùng trong một nước.

- Angola có 840 trường hợp;
- Bosnia-Herzegovina có 92 trường hợp;
- Sát có gần 300 trường hợp được ghi nhận trong vòng 24 tháng qua;
- Colombia có 83 trường hợp;
- CHDC Congo có 189 trường hợp được ghi nhận kể từ 1997;
- Eritrea có 49 trường hợp được ghi nhận trong tháng 5 và 6/2000;
- Grudia có 51 trường hợp được ghi nhận trong khoảng tháng 1-6/2001;
- Lebanon có 113 trường hợp;
- Namibia có 139 trường hợp;
- Somalia có 147 trường hợp được ghi nhận chỉ ở 2 khu vực miền trung;
- Somaliland có 107 trường hợp;

Tuy không thể đưa ra một tổng số chính xác, song có vẻ chắc chắn rằng số nạn nhân mìn/UXO mới hiện nay ở vào khoảng 15.000 đến 20.000 một năm, một sự sụt giảm đáng phấn khởi so với con số ước tính 26.000 người một năm đã được đưa ra từ lâu và sử dụng rộng rãi.

Thương vong do bom mìn trong năm 2000 và 2001

Châu Phi	Châu Mỹ	Châu Á/TBD	Châu Âu/Trung Á	Trung Đông/B. Phi
Angôla	Bôlivia	Apganixtan	Anbani	Angiêri
Burundi	Chilê	Bănglăđé t	Acmênia	Ai Cập
Sá t	Côlômbia	Miế n Điệ n	Adé cbaizan	Iran
CHDC	Cu Ba	Că mpuchia	Bêlarut*	Irac
Cô nggô				
Djibuti	Êcuăđo	Trung Quốc	Bỉ *	Ixaen
Eritrea	En Sanvađo	Ấ n Độ	Bôxnia & Hecz.	Jôcđan
Êtiopia	Nicaragoa	Bắ c Triề u Tiên	Crôatia	Cô-ôe t
Ghinê-Bisô	Pêru	Hà n Quốc	Extônia	Lêbanon
Kênya		Mông Cổ *	Grudia	Marốc
Libêria		Nêpan	Hy Lạp	Yêmen
Malawi		Pakixtan	Kirgizixtan	
				Cao nguyên Gôlan
Mauritania		Philíp pin	Lá tvia *	<i>Bắ c Irac</i>
Môđambí ch		Xri lanka	Macxêđônia	<i>Palectin</i>
Namibia		Thá i Lan	Nga	<i>Tâ y Xahara</i>
Ruandă		Việ t Nam	Tadzixtan	
Xê nêgan			Thổ Nhĩ Kỳ	
Xô mali			Ucraina	
Xuđă ng			Uđơ bêkixtan	
Ugandă			Nam Tư	
Đimbabuê				
			Apkhadia	
			<i>Tré cniă</i>	

- Xuđă ng có hơn 321 trường hợp được ghi nhận giữa 9/1999 và 3/2001;
- Tadgixixtan có 58 trường hợp được ghi nhận giữa 8/2000 và đầu tháng 5/2001;
- Thá i Lan có 350 trường hợp được xác định trong Điều tra Cấp độ 1 trong vòng 24 tháng qua;
- Ugandă có 602 trường hợp được xác định giữa 1991 và 3/2001.

Một số nước có báo cáo con số thương vong do mìn/UXO trong năm 2000-2001 song không có báo cáo năm 1999: Bôlivia, Cu Ba, En Sanvađo, Ấnđônêxia, Malawi, và Uzbêkixtan. Chỉ có trường hợp Ấnđônêxia (Aceh) và Uzbêkixtan là có nạn nhân mìn/UXO mới do các cuộc xung đột mới gây ra.

Một số nước bị loại khỏi danh sách thương vong trước đây của Landmine Monitor do thiếu những chứng cứ rõ ràng cho thấy có các nạn nhân mới, mặc dù các nước này vẫn bị ảnh hưởng bởi bom mìn: Cyprus, Bắc Triều Tiên, Mônđôva, Nigiê, Ôman, Xiêra Lêon, Tanzania và Đămbia. Cần lưu ý rằng mặc dù Tanzania không ghi nhận có thương vong mới trong năm 2000-2001, nhưng lại trợ giúp nạn nhân bom mìn từ Burundi vượt biên sang. Ở một số nước và khu vực chịu ảnh hưởng nặng, rõ nhất là những nước đã có hệ

thống dữ liệu về thương vong do bom mìn, tỉ lệ thương vong có vẻ giảm xuống, trong một số trường hợp giảm đáng kể:

- Tại Apganixtan, trung bình 88 trường hợp thương vong được ghi nhận mỗi tháng trong năm 2000, so với con số 130 trường hợp/tháng trong năm 1999; mặc dù cũng cần lưu ý rằng MAPA vẫn ước tính tỉ lệ thương vong thực tế là và khoảng 150-300/tháng.
- Tại Anbani, 35 trường hợp thương vong được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 191 trường hợp trong năm 1999.
- Tại Cămpuchia, 802 trường hợp thương vong được ghi nhận năm 2000, giảm so với 1.049 trường hợp trong năm 1999.
- Tại Crôatia, 22 trường hợp được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 51 trường hợp trong năm 1999.
- Tại Côsovo, 95 trường hợp được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 342 trường hợp trong khoảng từ 16/6 (ngày kết thúc xung đột) đến 31/12/1999.
- Tại Nagornui-Karabăc, 15 trường hợp được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 30 trường hợp trong năm 1999.

Ở nhiều nước và khu vực bị ảnh hưởng bởi bom mìn, tỉ lệ thương vong có vẻ tăng trong năm 2000-2001. Ở một số nước,

Trong khi xung đột đang tiếp diễn là vấn đề chính ở một vài nước bị ảnh hưởng bởi mìn/UXO, Landmine Monitor tìm ra rằng phần lớn (45) trong số 73 nước có thương vong mới do mìn/UXO trong năm 2000-2001 không phải chịu cuộc xung đột vũ trang nào trong kỳ báo cáo này. Trong nhiều trường hợp, xung đột đã chấm dứt từ nhiều năm hay thậm chí nhiều thập kỷ trước.

mức tăng đó là do có các cuộc xung đột mới hoặc xung đột mở rộng, hoặc là n số người tị nạn và IDP: Cólombia, Trécniá, Êtiôpia, Lébánon, Namibia và Tadzixítan. Ở các nước khác, mức tăng đó có vẻ như là kết quả của công tác thu thập thông tin đã được cải thiện, ví dụ như ở Ácmênia, Bảnglăđét và Pakixítan.

Thêm vào con số thương vong mới đã được ghi nhận, Landmine Monitor đã xác định được hơn 30 nước khác có nạn nhân bom mìn từ những năm trước. Nói cách khác, các nước không có thương vong mới trong năm 2000-2001, song vẫn có nạn nhân bom mìn từ các năm trước vẫn cần được trợ giúp. Từ đó, có hơn một nửa các nước trên thế giới ở một mức độ nào đó chịu ảnh hưởng của vấn đề bom mìn và vấn đề nạn nhân bom mìn.

Mặc dù khó có được một cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh, dựa trên những thông tin thu thập được cho *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001*, có hai vấn đề đã rõ ràng:

- Bom mìn tiếp tục là mối đe dọa đáng kể, lâu dài và không phân biệt bất cứ ai;
- Phần lớn các nạn nhân bom mìn mới là dân thường.

Nạn nhân bom mìn: Nhu cầu và Trợ giúp

Những người tham gia hoạt động hỗ trợ nạn nhân nói chung đều nhất trí rằng hỗ trợ nạn nhân bao gồm các bộ phận sau:³⁰

Chăm sóc trước khi và ở bệnh viện (sơ cứu và giữ gìn vết thương): các nhân viên y tế và cộng đồng ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi bom mìn cần được đào tạo về sơ cứu để xử lý các thương tật do bom mìn và các chấn thương khác.

Chăm sóc tại bệnh viện (chăm sóc y tế, phẫu thuật, giảm đau): các cơ sở y tế phải có dịch vụ chăm sóc y tế và thuốc men đủ đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản.

Phục hồi chức năng (vật lý trị liệu, chà tay giả và dụng cụ hỗ trợ hỗ trợ về tâm lý): dịch vụ phục hồi chức năng cần có các dụng cụ an toàn, bền, có thể bảo trì và sửa chữa tại địa phương. Các nhóm hỗ trợ tình nguyện dựa vào cộng đồng có thể đem lại những lợi ích tâm lý, xã hội và các lợi ích khác với chi phí thấp.

Hoàn nhập về xã hội và kinh tế (các hội, đào tạo dạy nghề, các dự án tăng thu nhập, thể thao): các chương trình hỗ trợ giúp các cá nhân từ tình trạng kinh tế của người khuyết tật ở các cộng đồng chịu ảnh hưởng của bom mìn thông qua giáo dục, phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng, và tạo cơ hội nghề nghiệp.

Chính sách về người tàn tật và thực tiễn (luật giáo dục, giáo dục nhận thức cho người dân, và luật về người tàn tật): Luật pháp quốc gia cần tăng cường điều trị, chăm sóc và bảo vệ có hiệu quả đối với mọi công dân bị khuyết tật, kể cả các nạn nhân bom mìn.

Năng lực giám sát và nghiên cứu về y tế và an sinh xã hội (thu thập, nhập và phân tích số liệu, và báo cáo).

Hỗ trợ người sống sót / nạn nhân

Ủy ban Thường trực về Hỗ trợ nạn nhân của Hiệp ước Cấm Mìn đang phát triển một phương pháp tiếp cận toàn diện đối với công tác hỗ trợ nạn nhân, đúc kết lại trong định nghĩa gồm ba phần về nạn nhân bom mìn. Điều đó có nghĩa là nạn nhân bao gồm những cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp, gia đình của họ, và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi bom mìn. Từ đó, hỗ trợ nạn nhân được xem là một loạt các hoạt động rộng rãi đem lại lợi ích cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tuy nhiên, trong *Báo cáo về tình hình bom mìn 2001* thuật ngữ *Hỗ trợ người sống sót* được sử dụng trong các báo cáo quốc gia để mô tả các hoạt động liên quan trực tiếp đến nạn nhân bom mìn. Trọng tâm của các nghiên cứu cho báo cáo này là cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp của một tai nạn bom mìn. Việc sử dụng thuật ngữ *người sống sót* là nhằm nhấn mạnh khía cạnh này.

Năng lực hỗ trợ nạn nhân bom mìn của các quốc gia bị ảnh hưởng

Việc phân tích chi tiết các nỗ lực và năng lực của các quốc gia nhằm giải quyết nhu cầu của nạn nhân bom mìn và người khuyết tật nói chung là vượt quá phạm vi nghiên cứu của báo cáo này.³¹ Trong *Báo cáo về tình hình bom mìn 2000*, chi tiết về các bộ phận cấu thành khác nhau trong

Bom mìn tiếp tục là mối đe dọa đáng kể, lâu dài và không phân biệt bất cứ ai; và phần lớn các nạn nhân bom mìn mới là dân thường.

hoạt động hỗ trợ người sống sót hiện có ở các quốc gia bị ảnh hưởng đã được trình bày. Không có mấy thay đổi trong việc cung cấp các dịch vụ trong kỳ báo cáo này. Tuy vậy, từ nghiên cứu thu được, có thể đưa ra một vài nhận xét chung.

- Người ta tin rằng nhiều nạn nhân bom mìn đã chết trước khi có sự trợ giúp y tế;
- Ở nhiều nước có báo cáo về thương vong mất, sự trợ giúp nạn nhân bom mìn không đủ đáp ứng nhu cầu của họ;
- Đa số các dịch vụ đều nằm ở các trung tâm đô thị trong khi phần lớn nạn nhân bom mìn lại ở vùng nông thôn, nơi có mật độ nhiễm mìn cao nhất;
- Phần lớn các nguồn lực tiếp tục được rót cho phục hồi về y tế và thể chất;
- Ở phần lớn các nước có nạn nhân bom mìn, nhu cầu về chôn tay giả vượt quá khả năng cung cấp hiện có;
- Nói chung, sự trợ giúp về tâm lý hay tái hòa nhập về kinh tế-xã hội là rất hạn chế hoặc không có;
- Các tổ chức quốc tế, các NGO quốc tế và địa phương, và các cơ quan Liên hợp quốc tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp dịch vụ cho các nạn nhân bom mìn sống sót;
- Nói chung, sự chăm sóc dài hạn cho nạn nhân bom mìn là dài hạn thường không được toàn diện như với nạn nhân trong quân đội;
- Tình hình kinh tế ở nhiều nước bị ảnh hưởng bởi bom mìn cũng là một rào cản đối với việc hỗ trợ thích hợp cho các nạn nhân bom mìn sống sót;
- Xung đột đang tiếp diễn và những lo ngại về tình hình an ninh do xung đột ở một số nước bị ảnh hưởng bởi bom mìn cản trở nghiêm trọng khả năng hỗ trợ thích hợp cho nạn nhân bom mìn của chính phủ và các tổ chức quốc tế;
- Các chương trình đáp ứng nhu cầu của nạn nhân bom mìn và người khuyết tật nói chung cũng gặp trở ngại do nhiều nhà tài trợ chỉ cấp kinh phí cho từng chương trình trong một khoảng thời gian giới hạn. Cần có cam kết về kinh phí dài hạn để đảm bảo otí nh bề n vữ ng và xâ y dựng năng lực địa phương để tiếp tục các chương trình đó.

Ví dụ về những diễn biến khu vực và những phát hiện chính

Toàn cầu

- Năm 2000, ICRC đã cung cấp chôn tay giả cho 9.882 nạn nhân bom mìn.³³
- Biểu mẫu J, phần báo cáo tự nguyện về hỗ trợ nạn nhân đi kèm với Báo cáo Điều 7 đã được 11 chính phủ gửi nộp tới nh đ ến 7/2001: Úc, Áo, Bỉ, Canada, Nhật, Hà Lan, Nicaragua, Peru, Thụy Điển, Thái Lan và Zimbabwe.

Châu Phi

- Tại Angola, chính phủ đã thông qua một kế hoạch 5 năm mới về phục hồi thể chất.
- Tại Mozambique, Hội đồng Hà nội động về vấn đề người khuyết tật mất thàn nh lập sẽ làm việc chặt chẽ với các NGO và các tổ chức quốc tế để xây dựng năng lực trong nước và hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài của các chương trình cho người khuyết tật.
- Tại Uganda, một chính sách mới về người khuyết tật đã được ban hành.

Châu Mỹ

- Tại Colombia, chính phủ đã đề ra một Chương trình Ngăn ngừa tai nạn bom mìn và Hỗ trợ nạn nhân.
- Tại Guatemala, Trung tâm Phục hồi chức năng Quốc tế đang thiết kế một chương trình phục hồi chức năng và hỗ trợ nạn nhân đặc biệt để nhân rộng ra toàn quốc với sự phối hợp của Bộ Y tế.
- Tại Nicaragua, chính phủ, thông qua CND và cùng với các NGO và các tổ chức quốc tế, đang trong quá trình xây dựng một chính sách quốc gia về hỗ trợ nạn nhân, bao gồm cả phục hồi chức năng và tái hòa nhập về kinh tế.

Châu Á-Thái Bình Dương

- Tại Afghanistan, do thiếu hụt ngân sách năm 2000, UNOPS/CDAP đã phải thu gọn chương trình phục hồi chức năng cộng đồng từ 64 xuống còn 46 huyện.
- Tại Campuchia, Hội đồng Hà nội động vì người khuyết tật cùng với các thành viên và các bộ hữu quan đã đưa ra Chương trình hành động Campuchia, một chiến lược định hướng cho khu vực người khuyết tật và phục hồi chức năng.
- Tại Trung Quốc, báo cáo theo Điều 13 Nghị định thư II sửa đổi của CCW lần đầu tiên đã đưa thêm vào phần Phục hồi

chức năng và Cứu trợ cho thường dân vô tội nạn bị thương do bom mìn.

Châu Âu / Trung Á

- Tại Anbani, một thoả thuận đã được ký giữa Trung tâm Hành động phòng chống bom mìn Anbani và Quỹ Trust Quốc tế của Slovenia để cung cấp chận tay giả cho nạn nhân bom mìn cho đến 6/2001.
- Tại Ácmêni, tháng 10/2000 Trung tâm Chận tay giả và nẹp chỉ nhừ nhừ Erévan đã ngừng cung cấp dịch vụ trợ giúp y tế do thiếu kinh phí. Hoạt động đã được khôi phục lại trong tháng 2/2001.
- Tại Adé cbaizan, bộ phận Hỗ trợ nạn nhân của Chương trình Hành động Phòng chống bom mìn Quốc gia với ngân sách 150.000 đô-la đã không được thực hiện do thiếu kinh phí tài trợ.
- Tại Tré cnia, UNICEF với sự hỗ trợ của một NGO địa phương, Voice of the Mountains, đang xây dựng một cơ sở dữ liệu về thương vong do bom mìn. Phụ nữ và trẻ em được ghi nhận chiếm 34% tổng số thương tật do mìn/UXO. Thương tật do mìn/UXO chiếm 67% tổng số thương tật liên quan đến xung đột.
- Tại Grudia, Bộ Lao Động, Y tế và Xã hội đang phát triển một chương trình đặc biệt về chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.
- Tại Ucraina, chính phủ đã thực hiện các cam kết về ngân sách và cấp kinh phí hoạt động cho toàn bộ các trung tâm chỉ nhừ nhừ. Nhiều sắc lệ nhừ về người khuyết tật, bao gồm cả nạn nhân bom mìn, đã được thông qua.

Trung Đông / Bắc Phi

- Tại Angiêri, Bộ Đoàn kết Quốc gia và tổ chức Handicap International đã ký thoả thuận hợp tác để thiết lập một chương trình trợ giúp người khuyết tật.
- Tại Ai Cập, Bộ Công tác xã hội đã ký ngân sách 27.000 đô-la trong năm 2000 để trợ cấp cho các nạn nhân bom mìn.
- Tại Irá c, ICRC báo cáo rằng mỗi năm ước tính có khoảng 3.000 bệnh nhân nhận được chận tay giả của ICRC, trong số đó hơn 50% là nạn nhân bom mìn.
- Tại Lebanon, Bộ Y tế đã ngừng cung cấp dịch vụ làm chận tay giả do thiếu kinh phí. Tháng 5/2000, một luật mới

về người khuyết tật đã được Quốc hội thông qua.

- Tại Yêmen, Bộ Bảo hiểm, Xã hội và Lao động (MOISA) và Bộ Y tế Công cộng hợp tác với Handicap International (Bỉ) mở trung tâm phục hồi chức năng ở Aden. MOISA đã công nhận chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng là chương trình đáp ứng tốt nhất nhu cầu của nạn nhân bom mìn.

Giải quyết nhu cầu của nạn nhân sống sót

Thêm vào con số thương vong mỗi năm là số nạn nhân sống sót từ những năm trước, ước tính trong Báo cáo về tình hình bom mìn 1999 lên đến 300.000. Từ đó, số nạn nhân cần được trợ giúp tiếp tục tăng lên hàng năm. Ở nhiều nước bị ảnh hưởng bởi bom mìn, sự trợ giúp dành cho nạn nhân bom mìn vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu của họ.

Ngược với hoạt động rà phá bom mìn thường có một điểm dừng, nhu cầu của nạn nhân bom mìn là lâu dài. Một nạn nhân bom mìn sống sót sẽ cần đến dịch vụ y tế và phục hồi chức năng thường xuyên, và cả những dịch vụ giúp tái hoà nhập về kinh tế-xã hội và hỗ trợ tâm lý. Đối với những người què cụt, chận tay giả sẽ cần phải được sửa chữa và thay mới. Để đảm bảo an toàn về thể chất, hỗ trợ nạn nhân bom mìn cần được xem là một phần của hệ thống dịch vụ y tế công cộng và xã hội của quốc gia. Không được coi nạn nhân bom mìn là một nhóm tách biệt khỏi các nạn nhân chiến tranh khác hay người khuyết tật. Bằng cách cung cấp các nguồn lực để hỗ trợ các chương trình giảm thiểu quy tắc nhu cầu của nạn nhân bom mìn, cộng đồng quốc tế thực tế đang giúp xây dựng một cơ sở hạ tầng mà mọi người khuyết tật ở các nước bị ảnh hưởng bởi bom mìn đều được hưởng lợi. Lý tưởng nhất là các chương trình hỗ trợ nạn nhân cần để mở đối với mọi người khuyết tật, song với những lợi ích rõ ràng và chú ý đặc biệt tới nạn nhân bom mìn. Điều quan trọng là sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế phải tập trung vào xây dựng năng lực địa phương và mỗi yếu tố trong hoạt động hỗ trợ nạn nhân phải được xem là một bước hướng tới sự phục hồi toàn diện cho các nạn

Trái ngược với hoạt động rà phá bom mìn thường có một điểm dừng, nhu cầu của nạn nhân bom mìn là lâu dài. Một nạn nhân bom mìn sống sót sẽ cần đến dịch vụ y tế và phục hồi chức năng thường xuyên, và cả những dịch vụ giúp tái hoà nhập về kinh tế-xã hội và hỗ trợ tâm lý.

nhân, và những người khuyết tật khác, hoà nhập và cộng đồng rộng hơn.

Nhà nước và Hỗ trợ nạn nhân

Hiệp ước Cấm Mìn yêu cầu trong Điều 6.3 rằng “Mỗi quốc gia có điều kiện sẽ hỗ trợ về chăm sóc và phục hồi chức năng, hoà nhập về kinh tế và xã hội cho các nạn nhân bom mìn, và hỗ trợ các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn.”

Cũng giống như số liệu về nạn nhân mìn, con số chính xác, toàn diện và dễ so sánh về kinh phí hỗ trợ nạn nhân rất khó thu thập do một số chính phủ không dành kinh phí cụ thể cho hỗ trợ nạn nhân, mà xem hỗ trợ nạn nhân là một phần của hoạt động phòng chống bom mìn. Trong những trường hợp khác, một số nước như Anh chẳng hạn, không xác định rõ kinh phí cho hỗ trợ nạn nhân mà có hỗ trợ thông qua hợp tác phát triển song phương. Một vấn đề khác là sự khác biệt về thời hạn báo cáo (năm tài chính) ở các nước tài trợ. Thêm vào đó, nhiều chương trình hỗ trợ nạn nhân là do các NGO thực hiện với nguồn kinh phí tài trợ từ cá nhân. Do đó, thông tin do Landmine Monitor cung cấp không được xem như là thông tin đầy đủ về tổng kinh phí toàn cầu cho các chương trình hỗ trợ nạn nhân trong một năm nhất định.

Từ thông tin thu thập được trong các báo cáo quốc gia, các nước tài trợ cho hoạt động hỗ trợ nạn nhân bom mìn trong năm 2000-2001 gồm:³⁴

Úc	\$1.880.000
Áo	233.105
B	716.172
Canada	1.340.000
Phần Lan	147.000
Pháp	213.980
Đức	1.000.000
Ailen	341.743
Ý	1.320.000
Nhật	1.140.000
Hà Lan	2.410.000
Niu Di-lân	93.842
Na Uy	4.480.000
Mỹ	gần 11.000.000

Các nước thành viên EU cũng đóng góp vào các chương trình phòng chống bom mìn của EU. EU đóng góp cho các chương trình hỗ trợ nạn nhân trong năm

2000 thông qua các cơ quan khác nhau, trong đó có Văn phòng Nhân đạo của Ủy ban châu Âu (ECHO). Trong năm 2000, 20% tổng số đóng góp từ Ủy ban châu Âu và các quốc gia thành viên đã được dành cho các chương trình hỗ trợ nạn nhân.³⁵

Năm 2000, 11 nước, EU, 12 tổ chức và công ty đã đóng góp 29 triệu đô-la vào Quỹ Trust Quốc tế (ITF) Slovenia cho rà phá bom mìn và hỗ trợ nạn nhân. (Xem báo cáo quốc gia Slovenia). Tuy nhiên, chỉ có 1,4 triệu đô-la được dành cho các chương trình hỗ trợ nạn nhân, dưới mức 15% mà ITF đề ra. Quỹ này theo báo cáo đã không thể thu hút các nhà tài trợ giúp cho hoạt động hỗ trợ nạn nhân.

Tổ công tác đặc biệt về Hoạt động phòng chống bom mìn của ICRC chuyên về giáo dục nhận thức về bom mìn và hỗ trợ nạn nhân vẫn tiếp tục thu hút các nước tài trợ bao gồm Nam Phi và Thụy Điển. Cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, số tiền nêu trên với tên nước cụ thể bao gồm cả phần kinh phí cấp cho Tổ công tác đặc biệt của ICRC.

Do có thêm nhiều nước điều này đủ biểu mẫu J đi kèm với báo cáo theo Điều 7, hy vọng rằng sẽ có thể cung cấp một bức tranh rõ ràng hơn về các chương trình hỗ trợ nạn nhân và kinh phí hiện có.

Ủy ban Thường trực Liên kỳ

Ủy ban Thường trực về Hỗ trợ nạn nhân, Tài hoà nhập về kinh tế-xã hội và Giáo dục nhận thức về bom mìn của Hiệp ước Cấm Mìn (SC-VA) tiếp tục làm việc trong năm 2000-2001. Kể từ 9/2000, SC-VA do Nhật bản và Nicaragua đồng chủ trì, tiếp nhận vai trò này từ Mê-hi-cô và Thụy Sĩ. Đồng báo cáo là Canada và Honduras (sẽ làm đồng chủ trì vào 9/2001).

Dựa vào các kết quả thu được, công việc quan trọng đã được hoàn tất qua hai cuộc họp liên kỳ tổ chức vào 12/2000 và 5/2001 tại Geneva, Thụy Sĩ. Các cuộc họp đã diễn ra trong bầu không khí được mô tả là “tinh thần hợp tác thực tế, hoà nhập và tập thể.” Cả hai cuộc họp có sự tham gia của nhiều tổ chức quốc tế và phi chính phủ, trong đó có ICBL. Các cuộc họp diễn ra với 6 chủ đề chính: giúp nạn nhân bom mìn lên tiếng; kết nối nguồn

Hiệp ước Cấm Mìn yêu cầu trong Điều 6.3 rằng “Mỗi quốc gia có điều kiện sẽ hỗ trợ về chăm sóc và phục hồi chức năng, hoà nhập về kinh tế và xã hội cho các nạn nhân bom mìn, và hỗ trợ các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn.”

lực vớ nhu cầu; thực thi những bà i học thu được liên quan đến n điều u phối hoạt động hỗ trợ nạn nhân; hướng dẫn, truyền bá và quản lý thông tin; tái hoà nhập về kinh tế và xã hội; giáo dục nhận thức về bom mìn.

Tại cuộc họp tháng 5/2001, những người tham dự đã gặp gỡ với 8 nạn nhân bom mìn từ châu Mỹ, những người đã tham gia giai đoạn đầu tiên của sáng kiến “lên tiếng”. Các “nhà vận động là nạn nhân” sẽ được đào tạo nâng cao năng lực để đại diện, tổ chức và vận động thay mặt cho các nạn nhân bom mìn và người tàn tật nói chung ở đất nước của họ, và tham gia tích cực vào các cuộc họp của SC-VA và các cuộc họp khác trong quá trình thực hiện Hiệp ước Cấm Mìn.

SC-VA đã thành công trong việc thuyết phục các quốc gia chấp nhận, và khai đầy đủ Biểu mẫu J về báo cáo hoạt động hỗ trợ nạn nhân và các vấn đề khác, một biểu mẫu mới mang tính chất tự nguyện kèm theo Báo cáo điều 7. Các cuộc thảo luận được tiếp tục về sự cần thiết phải phát triển thêm và sử dụng các hình thức khác nhau có thể được nhằm có một cái nhìn tổng quát hơn về mức độ cần thiết đối với hoạt động hỗ trợ nạn nhân. Các nước đồng chủ tịch đã khuyến khích Nhóm Công tác về Hỗ trợ nạn nhân của ICBL và các bên có liên quan tiếp tục theo đuổi công việc trong lĩnh vực này. Những thách thức gặp phải trong việc hỗ trợ nạn nhân một cách đầy đủ cũng được thảo luận. Cuốn *Hồ sơ các chương trình hỗ trợ nạn nhân* đầu tiên, một sáng kiến khác của SC-VA, với các dự án hỗ trợ nạn nhân được lựa chọn trên khắp thế giới, đã ra mắt và có tháng 9/2000. Bản in lần 2 sẽ ra mắt và có tháng 9/2001.

Nhu cầu điều phối hoạt động hỗ trợ nạn nhân ở cấp quốc gia lại được nhắc lại. Có ít nhất hai nghiên cứu sẽ được tiến hành trong năm 2001 để giải quyết vấn đề này. GICHD phối hợp với UNMAS thực hiện một nghiên cứu về vai trò của hoạt động phòng chống bom mìn trong công tác hỗ trợ nạn nhân của mìn/UXO. Kết quả nghiên cứu này sẽ được ra mắt vào quý cuối cùng của năm 2001. Nghiên cứu thứ hai là một cuộc hội thảo do Handicap International tổ chức tại Đông Nam Á vào 11/2001. Mục tiêu chính của hội thảo là

nhằm trao đổi quan điểm về các phương pháp được sử dụng để đối phó với những thách thức đặt ra trong các chương trình hành động quốc gia.

Tiếp theo cam kết trong 12/2000, các nước đồng chủ tịch đã cho biên soạn cuốn hướng dẫn có tên gọi Hỗ trợ nạn nhân bom mìn: Tuyển tập các hướng dẫn, thực tiễn và phương pháp tốt nhất. Cuốn sách này cũng sẽ được in bằng tiếng Pháp và Tây Ban Nha trước Cuộc gặp lần thứ ba của các Bên tham gia vào 9/2001.

Trọng tâm của các cuộc thảo luận về tái hoà nhập về kinh tế và xã hội tập trung vào phục hồi nghề nghiệp và tâm lý. Về vấn đề phục hồi nghề nghiệp, các quốc gia và các tổ chức được khuyến khích hành động nhằm giảm nhẹ khả năng dễ bị tổn thương và nâng cao tính tự lực.

Ủy ban Thường trực đã nhận được thông tin mới nhất từ các tổ chức quốc tế và các NGO liên quan đến việc phát triển các nỗ lực giáo dục phòng ngừa ở các nước bị ảnh hưởng bom mìn. Sự cần thiết phải dành nhiều thời gian hơn nữa để thảo luận về giáo dục nhận thức về bom mìn trong khuôn khổ của Ủy ban Thường trực đã được nêu ra. Một lần nữa được nhắc lại rằng Ủy ban Thường trực về Rà phá bom mìn và Công nghệ liên quan là diễn đàn thích hợp hơn để thảo luận về giáo dục nhận thức về bom mìn.

Cuối cùng, những người tham dự được nhắc nhở rằng mục đích của SC-VA là nhằm xác định các biện pháp thực tiễn để đảm bảo việc thực hiện Hiệp ước Cấm Mìn. Các nước đồng chủ tịch khuyến khích tất cả các bên tham gia xem xét cơ chế để đảm bảo rằng những thông tin, lời khuyên và kiến nghị đã nêu với SC-VA được biến thành hành động cụ thể có lợi cho nạn nhân bom mìn.

Giáo dục nhận thức về bom mìn

Thuật ngữ giáo dục nhận thức về bom mìn (hay giáo dục về sự nguy hiểm của bom mìn) được dùng để mô tả các chương trình nhằm giảm thiểu các thương vong do mìn và UXO gây ra thông qua hình thức thông tin, giáo dục và đối thoại với cộng đồng bị ảnh hưởng. Mục tiêu ban đầu của giáo dục nhận thức là phát triển thói quen an toàn trong các cộng đồng đang sống hay làm việc trong môi trường nhiễm mìn/UXO. Theo nghĩa này, giáo dục nhận thức cần được phân biệt với các chiến dịch nhằm nâng cao nhận thức của mọi người về ảnh hưởng của mìn/UXO và hoàn cảnh khó khăn của các cộng đồng bị ảnh hưởng (mặc dù những thông tin và chiến dịch vận động như vậy có thể trùng lặp với giáo dục nhận thức về bom mìn, và đôi khi thực hiện cả hai chức năng).

Trong kỳ báo cáo này, các nguồn lực lớn được cam kết chỉ cho các chương trình giáo dục nhận thức ở Côsovo và nam Lebanon; ở một số nơi khác, nhiều chương trình đã báo cáo gặp khó khăn về kinh phí. Các chương trình mới khởi xướng ở Burundi và Kisangani ở phía đông của CHDC Congo. Các hoạt động khác được tiến hành ở Eritrea và Ethiopia tiếp theo sau việc ký kết hiệp định hòa bình, và ở Grudia. Handicap International (HI) đang tiến hành đánh giá các công cụ thực hiện chương trình của tổ chức này ở 6 nước. UNICEF đã thông báo về việc xây dựng các tiêu chuẩn giáo dục nhận thức về bom mìn và hướng dẫn về hoạt động giám sát và đánh giá.

Các bên tham gia chính

Cũng như trong kỳ báo cáo trước, các bên tham gia chính trong hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn là UNICEF, Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế (ICRC), HI của Bỉ và Pháp, Liên đoàn Cứu trợ trẻ em Quốc tế, và Nhóm Tư vấn về bom mìn (MAG). Ở Trung Mỹ, Tổ chức các bang của Mỹ (OAS) đã hoạt động tích cực ở nhiều nước bị ảnh hưởng. Tổ chức Viện trợ Nhân dân của Na Uy (NPA) và Quỹ Cựu chiến binh Mỹ (VVAFA) đã thực hiện các chương trình ở Côsovo, nơi có nhiều nhà hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn khá mới như Hội Viện trợ và Cứu trợ

-Nhật Bản (Association for Aid and Relief), Caritas, Danish Church Aid, HMD Response, INTERSOS, Islamic Relief Worldwide, và HALO Trust.³⁶ HALO Trust, trước đây không mấy nhiệt tình với hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn, đã phối hợp với một NGO Nhật Bản thực hiện các hoạt động giáo dục nhận thức. Lực lượng Bảo vệ Quốc tế (KFOR) cũng đã tiến hành giáo dục nhận thức về bom mìn tại trường học trong chương trình “người lính với trẻ em”.

UNICEF báo cáo rằng tổ chức này hiện đang tiến hành, hỗ trợ hoặc lập kế hoạch cho các chương trình phòng chống bom mìn, chủ yếu là giáo dục và vận động giáo dục nhận thức về bom mìn ở 28 quốc gia: Anbani, Angola, Adêcabaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Burundi, Campuchia, Sát, Côlômbia, Croatia, Eritrea, Ethiopia, CHLB Nam Tư (Côsovo), Guatemala, Ghinê-Bisô, Kiécgizixtan, Lebanon, Lào, Mauritania, Nicaragua, Nga (bắc Cápcadơ), Panama, Xômalia, Xrilanka, Xiri (Cao nguyên Gôlan), Xuđăng, Tadzixixtan, Thái Lan và Uzbéxixtan. Năm 2001, UNICEF lần đầu tiên đã cử nhân viên trực tiếp cho một chương trình phòng chống bom mìn của quốc gia và UN ở Eritrea và Ethiopia riêng rẽ.³⁷

HI Pháp đã thực hiện hoặc hỗ trợ hoạt động giáo dục về bom mìn ở 7 nước: Angola, Bôxnia và Heczegôvina (thông qua một NGO địa phương, APM), Ethiopia, Ghinê-Bisô (thông qua một NGO địa phương, Andes), Môđambích, Xênegan và Thái Lan. Chương trình ở Ethiopia đã kết thúc vào 1/6 sau khi các mục tiêu đã đạt được.³⁸ HI Bỉ thực hiện các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn ở Apganixtan, Campuchia và CHDC Congo (Kisangani).³⁹

Năm 2000, ICRC làm việc trực tiếp hoặc thông qua các Hội Chữ thập đỏ/ Trăng lưỡi liềm đỏ quốc gia để thực hiện các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn ở Apganixtan, Anbani, Bôxnia và Heczegôvina, Croatia, Ethiopia, Eritrea, Lebanon, Nicaragua, khu vực Bắc Cápcadơ thuộc CHLB Nga (kể cả Trécnia), và các khu vực Côsovo và Nagornui-Karabác. Thêm vào đó, thông

Mục tiêu ban đầu của giáo dục nhận thức là nhằm phát triển thói quen an toàn (hay an toàn hơn) trong các cộng đồng đang sống hay làm việc trong môi trường nhiễm mìn/UXO.

tin được thu thập ở Iraq và trên biên giới Tadzikixtan/Uzbekixtan nhằm xác định nhu cầu có cần đến các chương trình giáo dục nhận thức về mìn/UXO hay không. Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn mới đã được triển khai ở Eritrea, Êtiopia, Grudia, Lebanon, LB Nga (Trầnania) và khu vực Cỗsôvô.

Tóm tắt các chương trình giáo dục nhận thức theo từng khu vực

Trong kỳ báo cáo này, sự chú ý và kinh phí được tập trung cho các chương trình ở nam Lebanon và đặc biệt ở Cỗsôvô, nơi hơn 20 tổ chức và cơ quan đang tiến hành hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn trong hai năm qua.⁴¹ Các tổ chức khác, chẳng hạn như HI-Bỉ, than phiền về việc thiếu kinh phí cho các chương trình thực địa của họ ở các địa bàn khác.⁴²

Châu Phi

Các chương trình đã được thực hiện ở Angola, Burundi, CHDC Cônggô, Djibuti, Eritrea, Êtiopia, Ghinê-Bisô, Mauritius, Môđambích, Namibia, Ruandã, Xênegan, Xômalilôn,⁴³ Xuđãng, và Ugandã. Một đánh giá về nhu cầu do UNICEF thực hiện tại Sát hời tháng 7/2000 đã kiến nghị thành lập một sáng kiến tháogỗ bom mìn và liên lạc cộng đồng tổ hợp ở miền đông nước này, song cho đến nay chưa có hoạt động nào được tiến hành, theo báo cáo là vì có khó khăn về kinh phí.⁴⁴

Năm 1999, UNICEF tiến hành đánh giá chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn do tổ chức này thực hiện ở hai tỉnh Huila và Uige của Angola; cuộc đánh giá này do UNICEF, CIET và DFAIT đồng tài trợ. Mặc dù kết quả đánh giá là khả quan, báo cáo đánh giá cũng lưu ý rằng các học sinh được giáo dục nhận thức về bom mìn theo chương trình lại có vẻ ít chú ý tránh xa các bãi mìn đã được biết đến, nhận ra các khu vực nguy hiểm, và nói cho người thân trong gia đình biết cần làm gì nếu gặp bom mìn, hơn là những trẻ em khác. Kết quả là những thay đổi trong chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn bao gồm việc áp dụng các thông điệp nhằm khuyến khích thay đổi hành vi hơn là chỉ cung cấp thông tin về sự nguy hiểm của bom mìn, xây dựng công cụ giám sát đờn giã n, thông tin và tài liệu bằng tiếng địa phương.⁴⁵

Tháng 3/2001, ở CHDC Cônggô, HI-Bỉ đã triển khai một chương trình phòng chống bom mìn dài 6 tháng nhằm chuẩn bị, điều phối và thực hiện một chương trình rà phá và giáo dục nhận thức về bom mìn ở vùng Kisangani. Tại Ugandã, các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn ở Gulu và các huyện kế bên đã bị tạm ngừng trong tháng 10/2000 do nạn dịch Ebola ở vùng đó. Các hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn ở bắc và tây Ugandã đã được tiếp tục trở lại hồi tháng 4 sau khi vùng đó được tuyên bố đã hết bệnh dịch.

Tại Môđambích, HI đã tạm thời tiếp nhận trách nhiệm điều phối hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn từ Viện Rà phá bom mìn Quốc gia do viện này thiếu nguồn lực và nguồn lực để thực hiện vai trò đó. Với sự phối hợp của Bộ Giáo dục, giáo dục nhận thức về bom mìn đã được đưa vào chương trình học toàn quốc từ 2001, và hiện đang được giảng dạy tại các trường phổ thông. Tại Malawi, có lẽ cần phải có hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn nhằm vào dân thường sống dọc biên giới với Môđambích.

Châu Mỹ

Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn đã được thực hiện ở Cỗlombia, Cỗxta Rica, Goatemala, Hônduras, Nicaragua và một ít ở Pêru. Tại Cỗlombia, một dự án thí điểm do chính phủ tài trợ về giáo dục nhận thức bom mìn và hỗ trợ nạn nhân đang được thực hiện ở 3 trong số các tỉnh bị ảnh hưởng bom mìn nặng nhất của nước này trong thời gian tháng 6-12/2001. Dự án này nhằm thiết lập một cơ sở dữ liệu về thương vong do bom mìn và các cộng đồng bị ảnh hưởng và xây dựng năng lực hoạt động phòng chống bom mìn của địa phương, trong đó có việc thực hiện các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn cho các cộng đồng bị nguy hiểm.

Hội Chữ thập đỏ Nicaragua, được sự hỗ trợ của UNICEF và ICRC, tiếp tục chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn “trẻ em với trẻ em” ở các cộng đồng dọc biên giới phía bắc với Hônduras. Chương trình này sử dụng bộ truyện tranh với hình ảnh Superman và Wonder Woman nổi tiếng.⁴⁶ Tháng 4/2001, Tổ chức các bang của nước Mỹ và UNICEF đã triệu tập một hội thảo với các bên làm việc trong lĩnh vực phòng chống bom mìn

nhằm điều phối các thông điệp và phưng pháp tiếp cận trong hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn ở Nicaragua.

Châu Á

Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn lớn vẫn được tiếp tục ở Apganixtan, Campuchia, Lào, Xri Lanka, và các hoạt động với qui mô nhỏ hơn đã được thực hiện ở Thái Lan và Việt Nam.

Chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn ở Apganixtan hiện có 150 đầu tạo viên giáo dục nhận thức về bom mìn và khoảng 2000 tình nguyện viên ở cộng đồng. Trong năm 2000, hơn 1 triệu dân đã được giáo dục nhận thức về bom mìn ở các khu vực khác nhau của đất nước.

Tại Campuchia, hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn đang có chuyển biến lớn về trọng tâm. Trọng tâm được chuyển sang liên lạc cộng đồng, còn các hoạt động thông tin và giáo dục về sự nguy hiểm của bom mìn giữ vị trí sau. Phưng pháp mới này phản ánh mức độ nhận thức đã cao của người dân và sự thừa nhận rằng những nhu cầu cấp bách về kinh tế và các nhu cầu sống còn khác sẽ không được giải quyết chỉ nhờ việc cung cấp thông tin. Ở Lào, một cuộc đánh giá trên qui mô nhỏ hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn do UNICEF đề ra đã được thực hiện vào tháng 8/2000.

Châu Âu/Trung Á

Chương trình giáo dục nhận thức đã được thực hiện ở Apkhadiá, Anbani, Acmenia, Adé cbaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Crôatia, Grudia, Côsôvô, Nagorní-Karabá c, và LB Nga (Tré cnia và Inguxtia).

Tại Adé cbaizan, UNICEF tuyên bố hồi 5/2000 về ý định thực hiện chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn, song không có hoạt động nào diễn ra cho đến tháng 12/2000. Tháng 2/2001, UNICEF bắt đầu chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn được thiết kế cho 800 giáo viên, 500 cán bộ y tế, và 200 đại diện của các tổ chức cộng đồng, chương trình này đã được thực hiện trong vòng Cơ quan Quốc gia về Hành động phòng chống bom mìn của Adé cbaizan. Ngày 8/2/2001, Phong trào Cấm Mìn của Adé cbaizan và các tổ chức khác đã gửi một bức thư ngỏ cho UNICEF và ANAMA bày tỏ sự lo ngại về chương trình giáo dục nhận thức.⁴⁷

Tại Anbani, tháng 6/2000, ICRC và một NGO rà phá bom mìn đã cùng tiến hành đánh giá để xác định qui mô của vấn đề bom mìn ở 3 huyện bị nhiễm bom mìn nặng nề nhất.⁴⁸ Thông qua liên hệ với chính quyền có liên quan ở Tirana, ICRC đã giúp NGO đó xin kinh phí để xây dựng các chương trình rà phá bom mìn được kết nối với các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn của Hội Chữ thập đỏ Anbani và ICRC nhằm đáp ứng nhu cầu của các cộng đồng bị ảnh hưởng.⁴⁹ Chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn dựa vào cộng đồng cũng được kết nối chặt chẽ với các chương trình hỗ trợ nạn nhân bom mìn. ICRC đã tổ chức việc đi lại cho các nạn nhân bom mìn từ bác Anbani đến trung tâm phục hồi chức năng ở Tirana và thu xếp để trung tâm làm phẫu thuật cho các nạn nhân này.⁵⁰

Tại Crôatia, sau khi nhận được kinh phí từ Canada, GICHD đã được Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn Crôatia yêu cầu tiến hành đánh giá và vào tháng 9/2001 để xem xét tình trạng của hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn.⁵¹ Do cuộc chiến mới diễn ra ở Macxêđônia thuộc CH Nam Tucũ, ICRC đã tiến hành đánh giá nhu cầu hồi tháng 6/2001 nhằm đánh giá qui mô của vấn đề vật liệu chưa nổ (UXO). Một chương trình giáo dục nhận thức về UXO theo báo cáo đang được ICRC xây dựng với sự phối hợp của Hội Chữ thập đỏ Macxêđônia.⁵²

Tại Côsôvô, sau khi các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn xuất hiện, Trung tâm Điều phối Hoạt động phòng chống bom mìn Liên hợp quốc (MACC) đã tăng cường vai trò điều phối của tổ chức này. Năm 2000, MACC yêu cầu giáo dục nhận thức về bom mìn phải là một phần trong hoạt động rà phá, trên cơ sở giáo dục nhận thức có vai trò trước, trong khi, và sau rà phá. Vai trò này do các “Đội Hỗ trợ Phòng chống bom mìn” đảm nhận.⁵³ Tất cả các tổ chức hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn đều được yêu cầu đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể trước khi bắt đầu thực hiện dự án. MACC giám sát các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn và duy trì cơ sở dữ liệu để giúp điều tra về các trường hợp thương vong mới và lập kế hoạch cho tương lai, và đưa vào Hệ thống Quản lý Thông tin cho Mô hình Giáo dục nhận thức trong Hoạt động phòng tránh bom mìn.

Tại Trung Á, trong hai tháng 6,7/2000, GICHD đã thay mặt Văn phòng khu vực của UNICEF tại Almaty tiến hành đánh giá hoạt động giáo dục nhận thức và vận động. Việc đánh giá được tiến hành ở 3 nước - Kirgizixtan, Tadgizixtan và Uđơ bécixtan - song các kết quả đánh giá và kiến nghị không được công bố. ICRC có kế hoạch đánh giá nhu cầu về giáo dục nhận thức về bom mìn tại Tadzikixtan và o mùa hè 2001, sử dụng chuyên gia từ phái đoàn đại diện của ICRC tại Matxcơ va.

Trung Đông và Bắc Phi

Các chương trình đã được thực hiện ở Iran, Iraq, Jordani, Cô-ô-e t, Lebanon, Palestín, Xiri và Yêmen. Tại Lebanon, sau khi Ixraen rút quân khỏi miền nam, nhiều tổ chức như Hécbôla, ICRC, Trung tâm dữ liệu về Bom mìn, Hội Chữ thập đỏ Lebanon, Radda Barnen, UNESCO và UNICEF đã tiến hành các hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn, trong đó có can thiệp khẩn cấp. Tại Libi, chính quyền đã tổ chức đào tạo giáo dục nhận thức về bom mìn, trong đó có thể bao gồm cả đào tạo về rà phá bom mìn.

Tại Ai Cập, các hoạt động rà phá bom mìn do Landmine Struggle Center, NGO duy nhất thực hiện giáo dục nhận thức về bom mìn ở các vùng bị ảnh hưởng, đã phải ngừng lại do thiếu kinh phí. ICRC bắt đầu thu thập số liệu về thương vong do mìn/UXO ở nam Iraq như là bước đi đầu tiên tiến tới xác định một chiến lược giáo dục nhận thức về bom mìn phù hợp. Năm 2000, ICRC đã thảo luận với chính quyền và tổ chức Trăng lưỡi liềm đỏ Iraq về vấn đề thu thập số liệu, các kế hoạch tương lai cho hoạt động giáo dục nhận thức và cố gắng đạt được thỏa thuận với chính phủ, bước đi tiếp theo sẽ là đánh giá sâu nhu cầu, dự kiến thực hiện trong 7/2001. Tại Tây Sahara, một chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn do NPA thực hiện đã kết thúc vào 5/2000. Theo Kế hoạch hòa bình của Liên hợp quốc, Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn sẽ chịu trách nhiệm giáo dục nhận thức về bom mìn trước khi đưa người tị nạn Sahrawi trở về theo kế hoạch.

Diễn biến quốc tế

Như là một phần của quá trình chuyên nghiệp hóa hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn, nhiều diễn biến quan trọng

đã diễn ra, đa số do UNICEF, đầu mối giáo dục nhận thức về bom mìn của Liên hợp quốc, ủy nhiệm. Tháng 9/2000, sau khi Liên hợp quốc (UN) thông qua Hướng dẫn Quốc tế về Giáo dục nhận thức về mìn và vật liệu chưa nổ,⁵⁴ UNICEF đã triển khai khá nhiều hoạt động tạo giáo dục nhận thức về bom mìn của UN tại Cuộc gặp lần thứ hai của các Bên tham gia. Các mô hình đào tạo này do Bộ Ngoại giao Mỹ tài trợ bao gồm hướng dẫn đào tạo viên và hướng dẫn về nguồn lực. Một mô hình chú trọng tới những người quản lý chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn vì họ là những người chịu trách nhiệm chung về lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động giáo dục nhận thức. Mô hình thứ hai dành cho đào tạo các “hướng dẫn viên cộng đồng”, những người sẽ thực hiện hoạt động giáo dục nhận thức tại cộng đồng.

Tuy nhiên, tháng 5/2001, Đầu mối Toàn cầu về Bom mìn của UNICEF cho biết các mô hình này đã ngừng sử dụng, do thiếu sự tham gia phát triển các mô hình đó.⁵⁵ UNICEF sau đó đã tuyên bố rằng các mô hình này đã được sử dụng ở Bắc Cápcadơ và o tháng 9/2000, song hiện “đang được xem xét phát triển như là một phần của bộ Tiêu chuẩn Quốc tế về Giáo dục nhận thức về mìn/UXO/ Giáo dục nhằm giảm thiểu nguy cơ”.⁵⁶ Đồng thời, UNICEF nói rằng tổ chức này sẽ “điều phối việc phát triển một loạt các tài liệu hướng dẫn từng bước đơn giản về các khía cạnh khác nhau của giáo dục nhận thức về bom mìn/giáo dục giảm thiểu nguy cơ, minh họa bằng những ví dụ từ các tổ chức và người thực hiện hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn.”⁵⁷ Không rõ các tài liệu hướng dẫn “làm thế nào để” này có liên quan thế nào tới các tài liệu hướng dẫn về các nguồn lực hiện có đã được đưa vào các mô hình đào tạo.

Thêm vào đó, UNICEF, tổ chức hiện đang trong quá trình xem xét lại chiến lược hoạt động phòng chống bom mìn của mìn,⁵⁸ đã thông báo ý định xây dựng tài liệu *Hướng dẫn Theo dõi và Đánh giá các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn và Tiêu chuẩn Quốc tế cho các chương trình giáo dục nhận thức về mìn/UXO và giảm thiểu nguy cơ*.⁵⁹ Bộ tiêu chuẩn đó, kết hợp với bộ Tiêu chuẩn Quốc tế về Hoạt động phòng chống bom mìn (IMAS),⁶⁰ sẽ thay thế các hướng dẫn

Như là một phần của quá trình chuyên nghiệp hóa hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn, nhiều diễn biến quan trọng đã diễn ra trên thế giới, đa số do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), đầu mối giáo dục nhận thức về bom mìn của Liên hợp quốc, ủy nhiệm.

hiện hành của UN và Hướng dẫn về Theo dõi và Đánh giá sẽ là những điểm mấu chốt về mặt kỹ thuật trong bộ Tiêu chuẩn này.⁶¹ UNICEF đã tuyên bố ý định thành lập một nhóm công tác để hướng dẫn quá trình xây dựng bộ tiêu chuẩn; cuộc họp đầu tiên được dự kiến tổ chức ở Geneva và o cuối tháng 8/2001.⁶²

Cơ quan Dịch vụ Hoạt động Phòng chống bom mìn của UN, với sự phối hợp của UNICEF, đã ủy nhiệm cho CARE chuẩn bị một Sổ tay An toàn về Mìn và UXO, kèm theo một phim video và một mô hình đồ tạo. Những tài liệu này sẽ được sử dụng để giới thiệu về tình hình an ninh ở những nước bị ảnh hưởng cho các nhà viên UN, lực lượng gìn giữ hòa bình, các NGO về sự nguy hiểm của mìn và UXO.

HI cũng rất tích cực trong việc phát triển hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn, rõ rệt nhất là qua việc xuất bản cuốn Hướng dẫn Giáo dục về sự nguy hiểm của bom mìn (MRE) 2001. Hướng dẫn này, được coi là công cụ đi kèm, đề cập đến nhiều chức năng và hoạt động của dự án MRE, ... là sự chất lượng kinh nghiệm của HI (Pháp và Bỉ) trong việc thực hiện loại chương trình giáo dục này trong khoảng thời gian gần một thập kỷ tại 7 nước trên thế giới.⁶³ Hướng dẫn này được chia làm 4 phần - "Lời nói đầu" (giới thiệu), "Thiết lập các nguồn nhân lực và kỹ thuật" (quan hệ đối tác, tuyển chọn nhân viên địa phương, đào tạo, và các thông điệp), "Thực hiện" (thông tin, thu thập dữ liệu, theo dõi, và cơ sở dữ liệu), và "Mở rộng" (xây dựng năng lực, đánh giá và đầu tư).

Ngày 7/3/2001, tại cuộc họp của ICBL, một kế hoạch 4 năm cho Tiểu nhóm Giáo dục nhận thức về bom mìn (thuộc Nhóm Công tác về Hành động phòng chống bom mìn của ICBL) đã được thông qua với các mục tiêu sau: tăng cường cải thiện chất lượng của các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn; vận động và chú ý nhiều hơn đến hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn tại các cuộc họp của Ủy ban thường trực và các cuộc gặp của các Bên tham gia và cộng đồng hoạt động phòng chống bom mìn nói chung; vận động và hướng dẫn cộng đồng quốc tế về việc giáo dục nhận thức về bom mìn cần ở đâu/cái gì và như thế nào; vận động và khuyến khích phát triển nhiều chương

trình hơn nữa và tính bền vững của các chương trình được nâng cao.⁶⁴

Chương trình là một việc đầu tiên của Tiểu ban là: cải thiện sự hợp tác giữa các cơ quan của ICBL, UNICEF, UNMAS, ICRC, cố gắng đạt được một quan điểm chung tại Cuộc gặp lần thứ ba của các Bên tham gia; khuyến khích làm rõ nhiệm vụ và hoạt động của từng tổ chức (đặc biệt là UNICEF, ICRC và GICHD); thu thập, tổng hợp và giới thiệu những đóng góp của các thành viên trong nhóm công tác trong các tài liệu khác nhau; đưa ra một Bộ quy định về ứng xử trong việc chia sẻ các công cụ giáo dục nhận thức về bom mìn và tuân thủ các quy định đó; giữ vai trò là hệ thống cảnh báo đối với tất cả các cơ quan giáo dục nhận thức về bom mìn của ICBL; và cải thiện hoạt động chia sẻ thông tin (Hội thảo ở Aden, các bài học rút ra, cơ sở dữ liệu của trung tâm dữ liệu).

Quá trình liên kỳ của Hiệp ước Cấm Mìn

Cho đến nay, các cuộc họp của Ủy ban Thường trực liên kỳ của Hiệp ước Cấm Mìn vẫn giữ vai trò thứ yếu trong việc phát triển hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn, hiện đã được xếp chung nhóm với hoạt động hỗ trợ nạn nhân theo qui định tại Điều 6 Hiệp ước Cấm Mìn. Một đề án đã được đưa ra nhằm chuyển giáo dục nhận thức về bom mìn sang cho Ủy ban Thường trực về rà phá bom mìn và các công nghệ liên quan;⁶⁵ Cuộc gặp lần thứ ba của các Bên tham gia sẽ quyết định có thông qua đề án này hay không. Tiểu nhóm Giáo dục nhận thức về bom mìn của ICBL đã tỏ ý muốn được dành nhiều thời gian hơn trong các cuộc họp của Ủy ban Thường trực để thảo luận về giáo dục nhận thức về bom mìn.⁶⁶ Trong các cuộc họp của Ủy ban Thường trực tháng 5/2001, UNICEF đã tổ chức nhóm để hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn liên cơ quan đầu tiên (UFG) dưới sự bảo trợ của cơ quan Dịch vụ Hành động Phòng chống bom mìn Liên hợp quốc (UNMAS). Các mục tiêu ban đầu của UFG là để "tạo một cơ chế cho hợp tác liên cơ quan, nhằm hỗ trợ phát triển của: các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn/giảm thiểu nguy cơ có chất lượng tốt hơn; năng lực tốt hơn trong việc đáp ứng các nhu cầu về giáo dục nhận thức/giảm thiểu nguy cơ, đặc biệt trong trường hợp khẩn cấp; các mô hình hoạt

động phòng chống bom mìn trong đó tất cả các bộ phận đều được liên kết, tác động lẫn nhau và bền vững; sự liên kết giữ hoạt động phòng chống bom mìn và các lĩnh vực khác của hoạt động nhân đạo và phát triển.⁶⁷ Đã có kế hoạch triệu tập cuộc họp lần thứ hai của Nhóm Công tác về Giáo dục nhận thức về bom mìn và được triệu tập như là một tiểu ban của Ủy ban Thường trực về Hoạt động phòng chống bom mìn tại Managua, bên lề Cuộc gặp lần thứ ba của các Bên tham gia.

Sử dụng phương tiện truyền thông trong giáo dục nhận thức về bom mìn

Sự chú ý ngày càng tăng trong năm 2000-2001 được dành cho sử dụng báo chí truyền thông, các công cụ và tài liệu trong hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn. Các phương tiện này thường là xương sống của mọi chương trình, mặc dù có sự nghi ngờ về hiệu quả giáo dục và chi phí của chúng. Tháng 11/2000, với mục đích giải quyết những vấn đề có tính chiến lược này, Trung tâm Quốc tế về Rà phá mìn nhân đạo tại Geneva (GICHD) đã khởi xướng một nghiên cứu về sử dụng báo chí và tài liệu trong các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn, trọng tâm ở 3 nước/bối cảnh - Campuchia, Côcôvô và Nicaragua. Hy vọng rằng nghiên cứu do Bộ Ngoại giao Mỹ tài trợ này sẽ được xuất bản vào cuối năm 2001.

Ngày 19-22/2/2001, Radda Barnen (Cứu trợ nhi đồng Thụy Điển) đã tổ chức tại Aden, Yemen, một Hội thảo quốc tế về thiết kế tài liệu, nguồn lực và các phương tiện truyền thông trong các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn. Hội thảo Aden, với sự tham gia của 35 đại biểu từ 20 nước, đã thảo luận về việc thiết kế mọi dạng truyền thông (mọi công cụ và nguồn lực chứ không chỉ báo chí) được sử dụng trong các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn. Thông qua các bài phát biểu, nhóm làm việc và thảo luận chuyên đề, hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm, rút ra những bài học và xác định các nhu cầu chưa được giải quyết, với quan điểm tăng cường tính hiệu quả cho việc lập các chương trình trong tương lai.⁶⁹

Báo cáo tổng kết của hội thảo đã xác định 14 bài học chính, trong đó có sự tham gia của cộng đồng và hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn là thiết yếu đối với

tính hiệu quả và sự bền vững của chương trình; làm cho tài liệu sử dụng trong bối cảnh của nước này phù hợp với bối cảnh của nước khác là không nên; thử nghiệm tại thực địa các nguồn lực, công cụ, báo chí và tài liệu là cần thiết trước khi đem truyền bá rộng rãi; cải thiện có hiệu quả các chương trình giáo dục nhận thức đòi hỏi sự điều phối và hỗ trợ hoạt động tốt hơn cả trong và ngoài nước.⁷⁰

Hội thảo báo cho Hội thảo Aden về tiến triển trong hoạt động đánh giá tại chỗ đang được tiến hành đối với các công cụ giáo dục về sự nguy hiểm của bom mìn từ các chương trình của tổ chức này ở Apganixtan, Angola, Bôxnia và Heczegôvina, Êtiôpia, Môđambích và Xênegan. Hoạt động đánh giá xem xét liệu các công cụ đó có tạo ra được động lực giáo dục bền vững trong cộng đồng hay không, và xem xét tính thích hợp của các thông điệp và việc truyền bá các thông điệp đó. Phương pháp tiến hành dựa trên các cuộc phỏng vấn và một hội thảo phân tích. Kết quả sẽ được xuất bản trước khi kết thúc năm 2001.⁷¹

Hội cũng cho biết ý định thông qua một bộ qui định ứng xử về “chia sẻ công cụ như thế nào”,⁷² ngoài mối quan ngại về tính không thích hợp của các tài liệu về nhận thức và giáo dục. Bản dự thảo qui định về ứng xử, được gửi cho các bên trong 4/2001, đã tra 5 điều kiện cho một tổ chức được chia sẻ quan điểm về các công cụ giáo dục nhận thức về bom mìn của mình:

1. Công cụ đó phải chuyển nhượng được và sẽ được sử dụng trong một chiến lược thích hợp và phù hợp với chức năng ban đầu của nó;
2. Tổ chức có quan tâm toàn bộ hay một phần công cụ đó sẽ gửi văn bản đề nghị “tổ chức khai sinh”;
3. Tổ chức mượn toàn bộ hay một phần công cụ đó phải chú dẫn rõ ràng nguồn gốc trên tài liệu mở;
4. Tổ chức mượn toàn bộ hay một phần công cụ đó phải gửi một bản mẫu của công cụ mới cho văn phòng chính của “tổ chức chủ quản”;
5. Tổ chức mượn toàn bộ hay một phần công cụ đó phải thử nghiệm thực địa lại công cụ đó trong bối cảnh mới và gửi một bản sao.

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn

Landmine Monitor xác định hơn 1 tỷ đô-la Mỹ đã được chi cho hoạt động phòng chống bom mìn trong thập kỷ qua. Năm 2000, Landmine Monitor xác định 224 triệu đô-la đã được chi cho hoạt động phòng chống bom mìn.

Tuy nhiên, con số này vẫn còn cách xa tổng số tiền đã chi cho hoạt động phòng chống bom mìn trên thế giới tính cho đến nay và trong năm 2000. Những con số này không bao gồm kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn của Cộng đồng châu Âu (EC), khoảng 30 triệu Euro (gần 27 triệu đô-la) mỗi năm trong những năm gần đây, trong đó có 29,8 triệu Euro cho năm 2000 và 30,4 triệu Euro năm 1999; kinh phí của EC không được tính nhập và o nhằm tránh bị tính hai lần vì trong một số trường hợp các nhà tài trợ báo cáo số tiền viện trợ cho Liên minh châu Âu như là một phần của kinh phí hoạt động phòng chống bom mìn trong nước họ. Ngoài ra, Landmine Monitor đã không tính kinh phí cho nghiên cứu và phát triển (R&D) công nghệ và thiết bị rà phá và o những tổng số này, mà liệt kê kinh phí R&D riêng. Các tổng số cũng không bao gồm đóng góp bằng hiện vật của một số nhà tài trợ Hỗ trợ nhân đạo được tính nhập, song đối với một số nhà tài trợ lớn thì kinh phí cho hỗ trợ nhân đạo bom mìn không thể tách khỏi các chương trình khác không liên quan đến bom mìn.

Các con số này cho thấy mức tăng kinh phí hoạt động phòng chống bom mìn trên thế giới từ gần 205 triệu đô-la năm 1999 lên đến 224 triệu đô-la năm 2000. Những nước có mức tăng nhiều được ghi nhận là Mỹ (16,5 triệu đô-la) và Hà Lan (5,3 triệu đô-la), cũng như Đức, Thụy Sĩ và Anh. Kinh phí hoạt động phòng chống bom mìn của một số nhà tài trợ lớn giảm đi, chẳng hạn như Ý, Canada, Thụy Điển.

Các nước tài trợ chính cho hoạt động phòng chống bom mìn

Tất cả con số đều tính bằng đô-la Mỹ. Nếu không có chú thích gì khác thì các

con số này bao gồm cả kinh phí cho hỗ trợ nhân đạo bom mìn. Với những trường hợp được biết rõ, con số này không bao gồm kinh phí cho nghiên cứu và phát triển, hay đóng góp cho EU.

Mỹ - 303,5 triệu u đô-la

2000	\$79,6 tr.
1999	\$63,1 tr.
1998	\$44,9 tr.
1997	\$30,8 tr.
1996	\$29,8 tr.
1995	\$29,2 tr.
1994	\$15,9 tr.
1993	\$10,2 tr.

Các con số này không bao gồm kinh phí hỗ trợ nhân đạo bom mìn; tuy nhiên, kinh phí cho các chương trình nhân đạo chiến tranh tổng cộng thêm 11 triệu đô-la trong năm tài chính 2000. R&D tổng cộng thêm 18 triệu đô-la trong năm 2000, và 63,6 triệu u từ 1995 đến 1999.

Na Uy - 107,5 triệu u đô-la

2000	19,2 tr. \$
1999	21,7 tr. \$
1998	20,8 tr. \$
1997	16,7 tr. \$
1996	13,5 tr. \$
1995	11,6 tr. \$
1994	4,0 tr. \$

Na Uy tài trợ cho nhiều chương trình R&D về rà phá và hoạt động phòng chống bom mìn song không rõ số tiền cụ thể.

Anh - 63,9 triệu u đô-la

2000-2001	21,5 tr. \$
1999-2000	19,5 tr. \$
1998-1999	6,5 tr. \$
1997-1998	6,6 tr. \$
1996	6,3 tr. \$
1995	6,9 tr. \$
1994	6,3 tr. \$
1993	5,1 tr. \$

Con số này không bao gồm kinh phí hỗ trợ nhân đạo. R&D tổng cộng thêm 1,43 triệu u đô-la năm 2000-2001, và 2 triệu u đô-la từ 1997-98 đến 1999-2000.

Landmine Monitor xác định hơn 1 tỷ đô-la Mỹ đã được chi cho hoạt động phòng chống bom mìn trong thập kỷ qua. Năm 2000, Landmine Monitor xác định 224 triệu u đô-la đã được chi cho hoạt động phòng chống bom mìn.

Thụy Điển - 71,5 triệu u đô-la

2000	7,9 tr. \$
1999	11,5 tr. \$
1998	16,6 tr. \$
1997	11,9 tr. \$
1996	10,4 tr. \$
1995	5,1 tr. \$
1994	2,6 tr. \$
1990-93	5,5 tr. \$

Con số này không bao gồm kinh phí hỗ trợ nghiên cứu. Thụy Điển đã dành thêm một số kinh phí đáng kể cho R&D, tổng cộng hơn 24 triệu u đô-la kể từ 1994; không rõ con số của năm 2000.

Đức - 68,3 triệu u đô-la

2000	14,5 tr. \$
1999	11,4 tr. \$
1998	10,1 tr. \$
1997	4,9 tr. \$
1996	7,9 tr. \$
1995	0,8 tr. \$
1994	0,5 tr. \$
1993	0,3 tr. \$

Đức đã dành thêm kinh phí đáng kể cho R&D, tổng cộng hơn 6 triệu u đô-la kể từ 1993; không rõ con số của năm 2000.

Nhật Bản - 63,8 triệu u đô-la

2000	11,9 tr. \$
1999	13,2 tr. \$
1998	8,7 tr. \$

Trước năm 1998, Nhật Bản đã đóng góp gần 30 triệu u đô-la cho hoạt động phòng chống bom mìn. Tháng 12/2000, Nhật Bản thông báo một cam kết mới dành 500 triệu u yên (gần 4,76 triệu u đô-la) cho nghiên cứu và phát triển công nghệ rà phá bom mìn.

Đan Mạch - 58,1 triệu u đô-la

2000	13,4 tr. \$
1999	7,0 tr. \$
1998	6,2 tr. \$
1997	5,4 tr. \$
1996	8,0 tr. \$
1995	2,3 tr. \$
1994	2,0 tr. \$
1993	1,7 tr. \$
1992	1,9 tr. \$

Các con số của năm 1992-1995 không bao gồm viện trợ song phương. Đan Mạch tài trợ cho nhiều chương trình R&D, trong đó có Điển địa nghiên cứu về rà phá bom mìn Bắc Âu, song không rõ con số cụ thể.

Hà Lan - 53,3 triệu u đô-la

2000	14,2 tr. \$
1999	10,0 tr. \$
1998	9,3 tr. \$
1997	10,2 tr. \$
1996	10,7 tr. \$

Con số này bao gồm một phần chứ không phải toàn bộ kinh phí hỗ trợ nghiên cứu. Không rõ con số trước năm 1996.

Canada - 51,9 triệu u đô-la

2000	11,9 tr. \$
1999	15,2 tr. \$
1998	9,5 tr. \$
1997	3,0 tr. \$
1996	4,0 tr. \$
1995	1,5 tr. \$
1994	2,9 tr. \$
1993	2,2 tr. \$
1989	1,7 tr. \$

R&D tổng cộng thêm 2,7 triệu u đô-la trong năm 2000, và 2,7 triệu u đô-la năm 1998-1999.

Úc - 36,7 triệu u đô-la

2000-2001	6,8 tr. \$
1999-2000	8,0 tr. \$
1998-1999	7,0 tr. \$
1997-1998	5,9 tr. \$
1996-1997	4,5 tr. \$
1995-1996	4,5 tr. \$

Úc đã tài trợ 1,79 triệu u đô-la cho dự án R&D máy dò mìn "Bushmaster".

Thụy Sĩ - 31,2 triệu u đô-la

2000	8,5 tr. \$
1999	5,8 tr. \$
1998	không rõ
1997	4,0 tr. \$
1996	2,6 tr. \$
1995	4,1 tr. \$
1994	3,5 tr. \$
1993	2,7 tr. \$

Ý - 29,7 triệu u đô-la

2000	2,0 tr. \$
1999	6,5 tr. \$
1998	12,0 tr. \$

Ý đã đóng góp 18 tỷ lia (10,5 triệu u đô-la) từ 1995 - 1997.

Phân Lan - 23,4 triệu u đô-la

2000	4,0 tr. \$
------	------------

1999	5,0 tr. \$
1998	6,6 tr. \$
1997	4,5 tr. \$
1996	1,3 tr. \$
1995	0,7 tr. \$
1991-94	1,3 tr. \$

Pháp - 14,1 triệu u đô-la

2000	1,2 tr. \$
1999	0,9 tr. \$
1995-98	12,0 tr. \$

Con số này bao gồm một phần chứ không phải toàn bộ kinh phí hỗ trợ nhân. Pháp đóng góp gần 33,9 triệu u đô-la cho hoạt động phòng chống bom mìn thông qua EU từ 1995-2000, trong đó có 5,6 triệu u đô-la trong năm 2000. Pháp đã dành thêm kinh phí đáng kể cho R&D, tổng cộng hơn 13 triệu u đô-la kể từ 1993; không rõ con số cho năm 2000.

Bỉ - 9,9 triệu u đô-la

2000	2,5 tr. \$
1999	2,3 tr. \$
1994 -98	5,1 tr. \$

R&D tổng cộng thêm khoảng 1,3 triệu u đô-la trong năm 2000, và 4 triệu u đô-la tính đến hết 1999.

Áo - 7,1 triệu u

2000	1,9 tr. \$
1999	0,95 tr. \$
1994 -98	4,2 tr. \$

Ai-len - 4,6 triệu u đô-la

2000	0,6 tr. \$
1999	1,4 tr. \$
1994 -98	2,6 tr. \$

Tây Ban Nha - 3,5 triệu u đô-la

2000	0,9 tr. \$
1999	0,7 tr. \$
1998	0,8 tr. \$
1997	0,9 tr. \$
1996	0,1 tr. \$
1995	0,1 tr. \$

Trong số các nước khác có đóng góp cho kinh phí hoạt động phòng chống bom mìn có Xlôvenia (1,8 triệu u đô-la từ 1998-2000), Luychxambua (1,4 triệu u đô-la từ 1998-2000), Aixơ len (1 triệu u đô-la từ 1997-2000) và Nam Triều Tiên (760.000 đô-la từ 1998-2000).

Các nước nhận tài trợ chính cho hoạt động phòng chống bom mìn

Số liệu xác thực, đầy đủ và dễ so sánh đối với các nước nhận tài trợ chính cho hoạt động phòng chống bom mìn thậm chí còn khó kiếm hơn là số liệu về các nước tài trợ. Chỉ có thông tin về một phần kinh phí cho năm 2000 lấy từ Cơ sở dữ liệu Đầu tư cho Hoạt động phòng chống bom mìn (MAI) của UNMAS, do nhiều nước tài trợ chính vẫn chưa nhập số liệu năm 2000.

Các nước nhận tài trợ cho hoạt động phòng chống bom mìn nhiều nhất, nói chung, là Apganixtan, Môđambích, Campuchia, Bôxnia và Heczegôvina, Côsovo (chỉ trong 2 năm), Angôla, bắc Irắc, và Lào. Năm 2000, các nước nhận nhiều nhất là Côsovo, Campuchia, bắc Irắc, Môđambích và Apganixtan.

Mặc dù có một thực tế là ngân sách cho hoạt động PCBM tăng lên trong năm 2000, nhiều chương trình phòng chống bom mìn đang gặp phải những vấn đề nghiêm trọng, thậm chí khủng hoảng về kinh phí. Vấn đề chính là do thiếu cam kết dài hạn từ các nước tài trợ.

- Tại Apganixtan, việc thiếu hụt kinh phí trầm trọng trong năm 2000 đã dẫn đến việc giảm nghiêm trọng nỗ lực phá bom mìn.
- Tại Angôla, một số tổ chức hoạt động phá bom mìn đã vật lộn với nguồn kinh phí bị cắt giảm, kinh phí không thường xuyên và/hoặc sự do dự từ phía nước tài trợ cam kết lâu dài ở Angôla. Nhiều tổ chức đã phải ngừng chương trình trong năm 2000, 2001 do thiếu kinh phí.
- Sự thiếu hụt kinh phí trong năm 2000 và 2001 đe dọa sự tồn tại của Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn Bôxnia và Heczegôvina. Một nguồn kinh phí ngắn hạn đã được thông báo hồi tháng Tư giúp duy trì cơ cấu của Trung tâm đến tháng 9/2001.
- Tại Campuchia, hầu hết các hoạt động phá bom mìn đã phải dừng lại trong tháng 10/2000 do vấn đề kinh phí.

Apganixtan

Kinh phí cho Chương trình Phòng chống bom mìn của UN cho Apganixtan (MAPA) tổng cộng là 172,8 triệu u đô-la từ 1991 đến 2000. Tổng số 17 triệu u đô-la năm 2000 là sự sụt giảm đáng kể so với

Các nước nhận tài trợ cho hoạt động phòng chống bom mìn nhiều nhất là Apganixtan, Môđambích, Campuchia, Bôxnia và Heczegôvina, Côsovo (chỉ trong 2 năm), Angôla, bắc Irắc, và Lào. Năm 2000, các nước nhận nhiều nhất là Côsovo, Campuchia, bắc Irắc, Môđambích và Apganixtan.

22 triệu u năm 1999. Đã có 12 nước tài trợ cho dự án năm 2000, so với con số 15 nước năm 1999. Kinh phí cho MAPA bao gồm rà phá và giáo dục nhận thức về bom mìn chứ không có hỗ trợ nhân lực.

Môđambích

Ước tính kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn cho Môđambích tổ chức cộng khoảng 145 triệu u đô-la từ 1993 đến 2000, kể cả gần 17 triệu u đô-la trong năm 2000. 10 nước tài trợ đã đóng góp 6,6 triệu u đô-la cho Viện Rà phá bom mìn Quốc gia trong năm 2000 và ít nhất là 10,5 triệu u nữa cho các tổ chức rà phá bom mìn. Đây có vẻ là mức tăng đáng kể từ năm 1999 khi các nước tài trợ báo cáo với Trung tâm dữ liệu Đâu tu cho Hoạt động Phòng chống bom mìn của UN về tổng số kinh phí 11,4 triệu u đô-la cho Môđambích.

Campuchia

Tổng kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Campuchia ước tính khoảng trên 125 triệu u đô-la kể từ 1994, kể cả gần 25 triệu u đô-la năm 2000. Năm 2000, 11 nước tài trợ đã đóng góp 9,2 triệu u đô-la cho Quỹ Trust của UNDP cho Campuchia. Ngoài ra, 14 nước tài trợ đã báo cáo cho Landmine Monitor khoảng 16 triệu u đô-la đã được tài trợ cho CMAC, các tổ chức phòng chống bom mìn khác ở Campuchia, và Quỹ tình nguyện Trust của UN cho Rà phá bom mìn. Mặc dù có cuộc khủng hoảng thán gười về kinh phí, kinh phí năm 2000 đã tăng 25 triệu u đô-la so với 23 triệu u năm 1999.

Bôxnia và Heczegôvina

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn cho Bôxnia và Heczegôvina ước tính khoảng 92 triệu u đô-la từ năm 1995 đến 2000, do 14 nước và Ngân hàng Thế giới tài trợ. Kinh phí cho năm 2000 ước tính khoảng 15 triệu u đô-la, kể cả 11,1 triệu u đô-la từ Quỹ Trust Quốc tế Xlôvenia, gần 2 triệu u đô-la từ Quỹ Trust của UNDP, và khoảng 2 triệu u đô-la từ các nước tài trợ song phương. Trung tâm dữ liệu MAI báo cáo số tiền 22,5 triệu u kinh phí trong năm 1999.

Côsovo

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn cho Côsovo tổ chức cộng khoảng 58 triệu u đô-la năm 1999 và 2000. Trung tâm dữ liệu MAI báo cáo số kinh phí 25 triệu u

đô-la do 11 nước tài trợ cung cấp năm 1999, và báo cáo quốc gia cho Landmine Monitor xác định khoảng 33 triệu u đô-la kinh phí từ 12 nước tài trợ năm 2000.

Angôla

Ước tính kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Angôla là vào khoảng 56 triệu u đô-la từ 1993 đến 2000. Theo thông tin mà các nước tài trợ và các tổ chức hoạt động phòng chống bom mìn cung cấp cho Landmine Monitor, kinh phí cho năm 2000 tổ chức cộng xấp xỉ 13 triệu u đô-la. Điều này có nghĩa là giảm so với 14,7 triệu u đô-la đã báo cáo cho Trung tâm dữ liệu MAI trong năm 1999.

Bá c Irá c

Ước tính kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn ở bá c Irá c tổ chức cộng khoảng 50 triệu u đô-la từ 1993 đến 2000, bao gồm cả gần 23 triệu u của năm 2000. Chương trình phòng chống bom mìn (MAP) Irá c, dưới sự quản lý của Liên hợp quốc, được tài trợ hoàn toàn thông qua Chương trình đổi i đầu lấy lưu trữ thực của UN, bắt đầu từ năm 1997. MAP chi khoảng 20 triệu u đô-la năm 2000. Hai NGO chủ chốt trong hoạt động phòng chống bom mìn, MAG và NPA, nhận được kinh phí một phần từ chương trình của UN, khoảng 3 triệu u đô-la trong năm 2000.

Lào

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Lào là tổ chức cộng khoảng 35 triệu u đô-la từ 1994 đến 2000. Trung tâm dữ liệu MAI báo cáo kinh phí cho Lào là 26,1 triệu u đô-la từ 1994-1999, kể cả 7 triệu u đô-la trong năm 1999. Báo cáo quốc gia của Landmine Monitor xác định 8,6 triệu u đô-la kinh phí cho năm 2000.

Trung Mỹ - Côxta Rica, Goatemala, Hônduras và Nicaragua

Kinh phí cho Chương trình trợ giúp rà phá bom mìn ở Trung Mỹ của Tổ chức Các bang của nước Mỹ (OAS), bao gồm các hoạt động rà phá bom mìn ở Côxta Rica, Goatemala, Hônduras và Nicaragua, tổ chức cộng là 19,6 triệu u đô-la từ 1993 đến 2000. Năm 2000, ngân sách cho chương trình khu vực của OAS là 7,6 triệu u đô-la, tăng so với 6 triệu u đô-la trong năm 1999.

Crôatia

Crôatia đã dành những nguồn lực tài chính trong nước đáng kể cho hoạt động rà phá bom mìn, và cũng nhận được sự hỗ trợ quốc tế. Năm 2000, Crôatia dành 25,3 triệu đô-la cho hoạt động phòng chống bom mìn và nhận được khoảng 6 triệu đô-la từ các nhà tài trợ nước ngoài. Năm 1999, tổng số chi cho hoạt động phòng chống bom mìn là 24,4 triệu đô-la, với 2,6 triệu đô-la viện trợ nước ngoài. Trung tâm dữ liệu MAI liệt kê 8,5 triệu đô-la viện trợ trong năm 1994-2000 từ 9 nước tài trợ

Điện biên ở một số nước nhận tài trợ cho hoạt động rà phá bom mìn khác

- Anbani nhận được gần 1,2 triệu đô-la, chủ yếu là từ Mỹ và Quỹ Trust Quốc tế, cũng như là Đức, cho hoạt động rà phá bom mìn.
- Cuộc điều tra ảnh hưởng của bom mìn ở Sát đã nhận được 1,54 triệu đô-la từ Anh, Mỹ, và Quỹ Liên hợp quốc.
- Một số nước đã tài trợ cho chương trình rà phá bom mìn ở Ecuador bằng cả tiền mặt và hiện vật, bao gồm Braxin, Canada, Nhật Bản, Tây Ban Nha và Mỹ. Tháng 3/2001, Peru và OAS đã ký một thỏa thuận hỗ trợ hoạt động phòng chống bom mìn tổ hợp ở nước này.
- Một quỹ Trust cho hoạt động rà phá bom mìn đã được lập ra ở sa mạc phía tây của Ai Cập.
- Extônia nhận được 2,2 triệu đô-la viện trợ từ Mỹ trong năm 2000 cho đào tạo và trang thiết bị.
- Giữa tháng 5/2000 và tháng 2/2001, Canada, Liên minh châu Âu, Đức, Ý, Na Uy, Thụy Điển, Ucraina, Anh và Mỹ đã viện trợ kinh phí, kể cả đóng góp bằng hiện vật, tổng giá trị gần 6 triệu đô-la cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Lebanon.
- Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất cam kết chi 50 triệu đô-la cho rà phá bom mìn và tái thiết ở Nam Lebanon.
- Canada và Mỹ tài trợ kinh phí cho rà phá bom mìn ở Peru. Tháng 5/2001, Peru và OAS đã ký thỏa thuận hỗ trợ hoạt động phòng chống bom mìn tổ hợp ở nước này.
- Cuộc điều tra ảnh hưởng bom mìn ở Thái Lan đã nhận được 1,655 triệu đô-la

từ Úc, Canada, Phần Lan, Na Uy, Anh, Mỹ và Quỹ UN.

- Mỹ tuyên bố ý định tài trợ 1,4 triệu đô-la cho cuộc Điều tra ảnh hưởng bom mìn ở Việt Nam. Các nước tài trợ khác cho các chương trình phòng chống bom mìn ở Việt Nam bao gồm Úc, Đan Mạch, Đức, Nhật Bản và một số quỹ tư nhân.
- Cuộc điều tra ảnh hưởng bom mìn ở Yemen tiêu tốn 1,65 triệu đô-la với kinh phí do Canada, Nhật Bản, Đức, Mỹ và Quỹ UN tài trợ Yemen cũng nhận được cam kết tài trợ từ nhiều nước tài trợ mới, đáng kể nhất là Ả Rập Xê-út với cam kết 3 triệu đô-la cho 3 năm tới.

UNMAS báo cáo rằng Quỹ Trust tình nguyện trợ giúp hoạt động phòng chống bom mìn của UN kể từ khi thành lập năm 1994 đã nhận được đóng góp của 42 chính phủ tài trợ Liên minh châu Âu và các cá nhân. Quỹ đã được giải ngân cho các chương trình ở 19 nước.

1994	300.000 \$
1995	16.300.000 \$
1996	11.600.000 \$
1997	8.100.000 \$
1998	11.100.000 \$
1999	11.900.000 \$
2000	7.340.000 \$

Tổng hợp tình hình khu vực

Châu Phi

Chỉ số sách cấm mìn

Trong số 48 nước ở khu vực châu Phi cận Sahara, 35 nước là Bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn, tăng thêm 8 nước kể từ khi xuất bản Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2000. Các nước đã phê chuẩn hoặc tham gia Hiệp ước trong kỳ báo cáo này, sắp xếp theo thứ tự thời gian, là: Gabông, Tanzania, Kenya, Dambia, Xiêra Lêôn, Cônggô-Brazaville (tham gia), Mũi Vecđơ và Ghinê-Bisô.

Bảy nước khác đã ký kết song chưa phê chuẩn Hiệp ước Cấm Mìn là: Angola, Burundi, Camerun, Êtiôpia, Gambia, Sao Tomê e Príncipe và Xuđãng.

Sáu nước trong khu vực vẫn đứng ngoài Hiệp ước Cấm Mìn: Cộng hòa Trung Phi, Cômôrô, CHDC Cônggô, Eritrea, Nigieri và Xômalì. CHDC Cônggô báo cáo rằng quá trình trong nước chuẩn bị cho việc tham gia đã được hoàn tất.

Ba Bên tham gia đã thông qua luật quốc gia qui định việc thực hiện Hiệp ước Cấm Mìn trong kỳ báo cáo này: Mali, Mauritius và Dimbabuê. 11 nước khác cho biết luật thực hiện đang trong quá trình chuẩn bị ban hành. Landmine Monitor không rõ các bước đang được thực hiện để ban hành luật thi hành trong nước ở: Bênanh, Mũi Vé đơ, Sát, Cônggô-Brazaville, Djibuti, Ghinê Êquatoria, Gabông, Ghana, Ghinê, Ghinê-Bisô, Kenya, Libêria, Madagaxca, Môđambích, Nigie, Xiêra Lêôn và Tanzania.

Việc thực hiện các yêu cầu nộ báo cáo biện pháp công khai theo Điều 7 có tiến bộ hơn trong năm qua. Bênanh, Bêkina Fasô, Lêxôthô, Madagaca, Mali, Môđambích, Xênegan, Nam Phi, Xoadilon, và Dimbabuê đã nộ báo cáo Điều 7 ban đầu của họ, và trong một số trường hợp là báo cáo cập nhật tình hình hàng năm theo yêu cầu. Bôtxoana, Sát, Bờ Biển Ngà, Djibuti, Ghinê Êquatoria, Ghana, Ghinê, Libêria, Malawi, Mauritania, Mauritius, Namibia, Nigie, Ruandã, Xaysen, Tôgô và Ugandã vẫn

chưa gửi báo cáo ban đầu của họ, một số trong số đó có hạn nộp là tháng 8/1999.

Không có nước nào ở khu vực châu Phi bỏ phiếu chống hay bỏ phiếu trả lời đối với Nghị quyết 55/33 của Đại hội đồng Liên hợp quốc ủng hộ Hiệp ước Cấm Mìn hồi tháng 11/2000. Ba nước chưa ký kết đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết đó là: Cômôrô, Eritrea và Nigieri. 21 trong số 108 chỉ số phủ tham gia Cuộc gặp lần thứ hai các Bên tham gia tại Gionevơ là từ châu Phi. Kể từ Cuộc gặp lần thứ hai, Dimbabuê đã giữ ghế đồng chủ tịch của Ủy ban Thường trực Liên kỳ về Quy chế chung và Hoạt động của Hiệp ước. Số lượng các quốc gia châu Phi tham gia các cuộc họp liên kỳ gần đây có tăng lên do được tài trợ nhiều hơn. Chỉ số phủ các nước châu Phi đã tham gia ít nhất là một cuộc họp của Ủy ban Thường trực là: Angola, Bênanh, Bêkina Faxô, Burundi, Camerun, Mũi Vecđơ, Cộng hòa Trung Phi, Sát, Bờ Biển Ngà, Djibuti, Êtiôpia, Gabông, Ghana, Ghinê, Kenya, Lêxôthô, Mali, Mauritania, Môđambích, Xênegan, Nam Phi, Xuđãng, Xoadilon và Dambia.

Tháng 11/2000, Djibuti đã ng cai một hội nghị về bom mìn cho các quốc gia tây bắc Phi và Vịnh Aden. Tháng 2/2001, Mali đã ng cai Hội thảo Bamako về Phổ biến và Thực hiện Công ước Ôt-ta-oa ở châu Phi, với sự tham gia của 45 nước châu Phi.

Sử dụng

Trong kỳ báo cáo này, kể từ tháng 5/2000, đã khả năng có những trường hợp mới sử dụng mìn sát thương, hay thông tin đáng tin cậy về việc mới sử dụng, trong ít nhất là 8 cuộc xung đột: (1) tại Angola, cả quân chính phủ lẫn lực lượng nổi loạn UNITA đều sử dụng; (2) tại Burundi, quân nổi loạn và/hoặc quân của chính phủ; (3) tại CHDC Cônggô, cả lực lượng của chính phủ và quân nổi loạn; (4) trong cuộc xung đột biên giới Êtiôpia và Eritrea, cả hai bên đều sử dụng; (5) tại Xênegan, lực lượng nổi dậy MFDC; (6) tại Xômalì, các nhóm quân khác nhau; (7) tại Xuđãng, quân chính phủ và lực lượng nổi loạn SPLA/M; (8) tại Ugandã, quân nổi loạn LRA.

Châu Phi

Trong số 48 nước ở khu vực châu Phi cận Sahara, 35 nước là Bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn, tăng thêm 8 nước kể từ khi xuất bản Báo cáo về tình hình bom mìn năm 2000.

Landmine Monitor nhận được báo cáo cho thấy có nhiều khả năng các lực lượng Uganda tại CHDC Congo đã sử dụng mìn sát thương trong 6/2000. Uganda trở thành Bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn và o tháng 8/1999. Chính phủ Uganda đã phủ nhận việc có nước này sử dụng mìn sát thương tại Congo. Có những thông tin nghiêm túc về việc lực lượng Rwanda ở CHDC Congo đã sử dụng mìn sát thương trong 6/2000. Rwanda đã ký kết Hiệp ước Cấm Mìn trong thời gian đó, và trở thành Bên tham gia và o 1/12/2000. Rwanda phủ nhận việc có sử dụng mìn sát thương.

Angola, nước ký kết Hiệp ước, đã thừa nhận vẫn tiếp tục sử dụng mìn sát thương. Có những dấu hiệu chắc chắn cho thấy 2 nước ký kết hiệp ước khác cũng sử dụng mìn sát thương: Ethiopia và Xudãng. Chính phủ hai nước này đã phủ nhận việc sử dụng mìn sát thương. Eritrea lần đầu tiên thừa nhận đã sử dụng mìn sát thương trong thời gian diễn ra xung đột biên giới với Ethiopia từ tháng 5/1998 đến 6/2000.

Tại Burundi, một nước ký kết hiệp ước, mìn sát thương vẫn được sử dụng. Có tin tức cho biết cả quân chính phủ lẫn lực lượng nổi loạn đều sử dụng, song Landmine Monitor không đủ bằng chứng để qui trách nhiệm về việc sử dụng mìn. Tháng 8/2000, lần đầu tiên Landmine Monitor được biết, chính phủ Burundi đã lên án lực lượng nổi loạn về việc sử dụng mìn sát thương. Hành động này là để trả lời báo cáo của Landmine Monitor về những tin tức nghiêm trọng về việc quân đội Burundi sử dụng mìn. Chính phủ nước này sau đó thường xuyên lên án quân nổi loạn về việc có cài mìn.

Tháng 2/2001, chính phủ CHDC Congo, lần đầu tiên Landmine Monitor được biết, đã phủ nhận việc sử dụng mìn sát thương hiện tại cũng như trước đây.

Sản xuất và chuyển nhượng

Landmine Monitor nhận được những thông tin mới về sản xuất mìn sát thương ở Uganda, song không đủ thẩm quyền để khẳng định hay phủ định những thông tin này. Uganda phủ nhận việc sản xuất mới.

Việc sử dụng mìn sát thương trong khu vực đã làm dấy lên sự lo ngại về việc vận chuyển mìn sát thương trái phép qua biên

giới, song Landmine Monitor không thể đưa ra những trường hợp cụ thể.

Tàng trữ và Tiêu hủy

Bôtxoana, Gabông, Mauritius, Tôgô và Dambia đã thông báo với Landmine Monitor rằng các nước này chỉ tàng trữ một số lượng nhỏ mìn sát thương cho công tác đào tạo, song không cung cấp chính xác số mìn hiện có trong kho. Bôkina Faxô, Cômôrô, Ghinê Equatoria, Lêxôthô, Ghana, Madagaxca, và Xênegan khẳng định rằng họ không sở hữu mìn sát thương. Burundi tiết lộ rằng số mìn sát thương tàng trữ của nước này ít hơn 15.000 quả. Camerun tuyên bố tàng trữ 500 quả mìn sát thương cho mục đích đào tạo. Congo-Brazaville cho biết số mìn tàng trữ của nước này có thể đến 700.000 - 900.000 quả. Mauritania quyết định giữ lại 5.918 quả mìn sát thương cho mục đích đào tạo. Báo cáo Điều 7 ban đầu của Môdambi chỉ lần đầu tiên tiết lộ qui mô kho mìn tàng trữ của nước này: 37.818 quả. Xiêra Lêôn thừa nhận tàng trữ gần 900 quả mìn sát thương. Tanzania là Bên tham gia duy nhất vẫn chưa tiết lộ việc nước này có tàng trữ mìn hay không, song sẽ phải làm như vậy. Thêm vào các Bên tham gia trong khu vực, trong số các nước được tin chắc là có tàng trữ mìn sát thương có cả các nước chưa ký kết Hiệp ước: CH Trung Phi, CHDC Congo, Eritrea, Nigiêria và Xômal; và các nước ký kết Hiệp ước: Angola, Ethiopia và Xudãng.

Dimbabue đã hoàn thành việc tiêu hủy số mìn tàng trữ của nước này trong tháng 11/2000. Mauritania báo cáo rằng nước này đã tiêu hủy gần 5.000 quả mìn dự trữ trong vòng 3 năm qua. Mali, Namibia và Nam Phi trước đây đã tiêu hủy hết số mìn tàng trữ của họ. 8 Bên tham gia ở châu Phi vẫn chưa báo cáo quá trình tiêu hủy bao gồm: Sát, Djibuti, Kenya, Môdambi, Nigiê, Rwanda, Tanzania và Dambia. 3 nước trong số này mới trở thành Bên tham gia trong một thời gian ngắn là Kenya, Tanzania và Dambia.

Ngân sách cho hoạt động PCBM

Năm 2000, ước tính ngân sách cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Môdambi cho tổ chức cộng là 17 triệu đô-la, tăng hơn so với năm 1999. Ngân sách cho Angola trong năm 2000 ước tính khoảng 13 triệu đô-la,

Châu Phi

Kể từ tháng 5/2000, đã khẳng định rõ có những trường hợp mới sử dụng mìn sát thương, hay thông tin đáng tin cậy về việc mới sử dụng, trong ít nhất là 8 cuộc xung đột.

giảm so với 1999. Các nước khác nhận tài trợ cho hoạt động phòng chống bom mìn bao gồm Síp, Djibuti, Eritrea, Êtiôpia, Ghinê-Bixô, Mauritania, Namibia, Ruanda, Xômali/Xômaliôn, Anh và Mỹ.

Hoạt động phòng chống bom mìn trong khu vực chủ yếu do các nước sau tài trợ: Cộng đồng châu Âu, Úc, Áo, Canada, Đan Mạch, Phần Lan, Đức, Ai Len, Ý, Nhật Bản, Hà Lan, Niu Dilor n, Na Uy, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh và Mỹ.

Vấn đề bom mìn

Trong khu vực, 26 nước, cộng thêm Xômaliôn, bị ảnh hưởng bởi bom mìn. Các nước này bao gồm: Angola, Burundi, Síp, CHDC Congo, Congo-Brazaville, Djibuti, Eritrea, Êtiôpia, Ghinê-Bixô, Liberia, Malawi, Mauritania, Môđambích, Namibia, Nigie, Ruanda, Xiêra Lêôn, Xômali, Xênegan, Xuđăng, Xoadilor n, Tanzania, Uganda, Dambia và Dimbabue.

Các cuộc điểu tra ảnh hưởng của bom mìn đã được hoàn thành ở Síp và Môđambích. Tại Xômali, một chuyến điểu tra đã được thực hiện. Nhóm Tư vấn Bom mìn (MAG) có trụ sở ở Anh đã thực hiện một chuyến điểu tra giá ở Uganda. *Những kết quả ban đầu của cuộc điểu tra ảnh hưởng của bom mìn tại Môđambích* đã được ra mắt trong tháng 6/2001. Cuộc điểu tra đã phát hiện ra rằng tất cả 10 tỉ nh và 123 trong số 128 huyện ở Môđambích đều bị ảnh hưởng bởi bom mìn. Cuộc điểu tra đã xác định 1.374 khu vực nghi là có bom mìn, chiếm diện tích khoảng 562 km².

Trong năm 2000/2001, UNMAS đã tiến hành điểu tra giá hoặc những chuyến thu thập số liệu đến Síp, Eritrea, Êtiôpia, Xiêra Lêôn và Dambia.

Rà phá bom mìn

Trong năm 2000 và đầu 2001, các hoạt động rà phá bom mìn đã được thực hiện ở các nước và khu vực sau ở châu Phi: Angola, Síp, CHDC Congo, Djibuti, Eritrea, Êtiôpia, Ghinê-Bixô, Kenya, Liberia, Mauritania, Môđambích, Namibia, Ruanda, Xênegan, Xômaliôn, Xuđăng, Uganda, Dambia và Môđambích.

Năm 2000, diện tích đất được rà phá ở Môđambích là 5 triệu mét vuông, trong

đó có 317 km đường bộ. Tổng số 6.679 quả mìn và 993 UXO đã được tháo gỡ và tiêu hủy. Năm 2000, 1.335 quả mìn sát thương, 52 quả mìn chống tăng, và 75.017 UXO đã được tháo gỡ và tiêu hủy ở Angola. Tổ chức phi chính phủ HUMAID tại Ghinê-Bixô đã bắt đầu các hoạt động rà phá bom mìn trong tháng 1/2000, và cho đến đầu năm 2001, 1,4 triệu mét vuông và 202 km đường bộ đã được rà phá. Tại Mauritania, 27 bãi mìn đã được xác định, và khoảng 3.200 quả mìn sát thương và 2.300 quả đạn chưa nổ đã bị tiêu hủy. Hoạt động rà phá bom mìn được khôi phục lại ở Ruanda trong tháng 6/2000 và đến tháng 1/2001, 2.966 quả mìn và UXO đã được tháo gỡ và 11.337 m² đất đã được rà phá cho tái định cư. Tại Nam Xuđăng, giữa tháng 9/1997 và 3/2001, các đội rà phá đã tháo tháo 2.816 quả mìn sát thương, 411 mìn chống tăng và 88.019 UXO, phục hồi 2.972.024 m² đất, cùng với 676 dặm đường bộ.

Với sự hỗ trợ của Pháp, Bênan đang thành lập trung tâm đào tạo rà phá bom mìn khu vực. Trung tâm sẽ hoạt động và mở cửa năm 2002. Tháng 2/2001, một Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn quốc gia đã được khai trương ở Djibuti.

Giáo dục nhận thức về bom mìn

Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn đã được thực hiện ở Angola, Burundi, CHDC Congo, Djibuti, Eritrea, Êtiôpia, Ghinê-Bixô, Mauritius, Môđambích, Namibia, Ruanda, Xômaliôn, Xênegan, Xuđăng (kể cả miền nam) và Uganda. Tháng 3/2001, tại CHDC Congo, HI Bỉ đã triển khai một chương trình phòng chống bom mìn 6 tháng để chuẩn bị điểu tra và thực hiện một chương trình rà phá và giáo dục nhận thức về bom mìn tại vùng Kisanagi.

Thương vong do mìn/UXO

20 nước châu Phi và Xômaliôn đã báo cáo có thương vong do bom mìn trong kỳ báo cáo này. Malawi là nước báo cáo về thương vong duy nhất đã không báo cáo trong năm 1999. Một vài nước đã được ra khỏi danh sách thương vong kỳ trước của Landmine Monitor, do thiếu chứng cứ rõ ràng cho thấy có nạn nhân mới, mặc dù các nước này vẫn chịu ảnh hưởng của bom mìn: Nigie, Xiêra Lêôn, Tanzania và

Châu Phi

Trong khu vực, 26 nước, cộng thêm Xômaliôn, bị ảnh hưởng bởi bom mìn. 20 nước châu Phi và Xômaliôn đã báo cáo có thương vong do bom mìn trong kỳ báo cáo này.

Dã m比亚. Cần lưu ý rằng mặc dù Tanzania không ghi nhận trường hợp thương vong mới nào trong năm 2000-2001, nước này có hỗ trợ nạn nhân bom mìn vượt biên từ Burundi sang. Con số cụ thể bao gồm:

- Tại Angola, 840 trường hợp thương vong được ghi nhận trong năm 2000;
- Tại Sát, gần 300 thương vong được báo cáo trong vòng 24 tháng qua;
- Tại Eritrea, 49 trường hợp được ghi nhận trong tháng 5 và 6/2000;
- Tại Ethiopia, có 170 thương vong mới chỉ ở vùng Tigray trong năm 2000;
- Tại Namibia, 139 thương vong được ghi nhận trong năm 2000;
- Tại Xenegon, số thương vong giảm xuống còn 57 trong năm 2000;
- Tại Xómali, 147 thương vong đã được ghi nhận chỉ ở hai khu vực miền trung trong năm 2000;
- Tại Xómali, 107 thương vong đã được ghi nhận
- Tại Xu Đàng, hơn 321 thương vong đã được ghi nhận trong khoảng giữa 9/1999 và 3/2001.

Hỗ trợ nạn nhân sống sót

Tại Angola, chính quyền quốc gia đã thông qua một kế hoạch 5 năm mới về phục hồi thể chất. Tại Môngbich, Hội đồng Hành động vì Người khuyết tật được thành lập mới đây sẽ phối hợp chặt chẽ với các NGO và các tổ chức quốc tế để xây dựng năng lực trong nước và tiến tới sự bền vững lâu dài của các chương trình cho người khuyết tật. Tại Uganda, một chính sách mới về người khuyết tật đã được đưa vào thực hiện.

Châu Mỹ

Chính sách cấm mìn

29 trong số 35 nước ở khu vực châu Mỹ là các Bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn. Trong kỳ báo cáo này, kể từ tháng 5/2000 đã có 4 nước phê chuẩn: CH Dominica (30/6/2000), Colombia (6/9/2000), Uruguay (7/6/2001) và St. Vincent và Grenadines (1/8/2001). Còn 4 nước đã ký kết nhưng chưa phê chuẩn: Chile, Guyana, Haiti và Suriname. Chile hiện đang trong giai đoạn cuối của quá trình phê chuẩn. Cu Ba và Mỹ là 2 quốc gia

độc nhất trong khu vực không tham gia Hiệp ước Cấm Mìn.

Trinidad và Tobago đã ban hành luật thực hiện quốc gia trong kỳ báo cáo này, theo sau Canada, Guatemala và Nicaragua. Braxin và Costa Rica đang trong quá trình ban hành luật quốc gia. Mexico nói rằng luật riêng là không cần thiết vì các hiệp ước quốc tế đã được kết hợp trong luật pháp quốc gia rồi.

10 Bên tham gia trong khu vực chưa nộp báo cáo công khai theo Điều 7: Bahama, Barbados, Costa Rica, Dominica, CH Dominica, En Sanvado, Panama, St. Lucia, Trinidad & Tobago, và Venezuela.

19 nước trong khu vực đã tham gia Cuộc gặp lần thứ hai của Các bên tham gia tại Ginevơ vào tháng 9/2000. Chile, Colombia, Cu Ba, CH Dominica và Uruguay đã tham gia với tư cách quan sát viên. Tại cuộc gặp, các nước tham gia đã hoan nghênh đề nghị của Nicaragua đang cai Cuộc gặp lần thứ ba của các Bên tham gia tại Managua vào tháng 9/2001. Kể từ cuộc gặp lần thứ hai, Nicaragua đã giữ ghế đồng chủ tịch Ủy ban Thường trực về Hỗ trợ nạn nhân, cùng với Canada và Honduras là các đồng báo cáo của ủy ban. Peru giữ ghế đồng chủ tịch của Ủy ban Thường trực về Rà phá bom mìn. 19 nước trong khu vực đã tham gia các cuộc họp của Ủy ban Thường trực liên kỳ vào tháng 12/2000 và tháng 5/2001 tại Ginevơ, trong đó có Cu Ba và Mỹ.

32 nước trong khu vực đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết 55/33V của Đại hội đồng Liên hợp quốc về ủng hộ Hiệp ước Cấm Mìn hồi tháng 11/2000. Dominica vắng mặt. Cu Ba và Mỹ nằm trong số 22 chính phủ trên thế giới bỏ phiếu trắng.

Các nước trong khu vực tiếp tục ủng hộ các nghị quyết ủng hộ việc cấm mìn của OAS. Tháng 6/2001, các quốc gia thành viên đã ủng hộ nghị quyết của OAS về hoạt động phòng chống bom mìn ở Ecuador và Peru, nghị quyết ủng hộ chương trình AICMA của OAS ở Trung Mỹ, và nghị quyết ủng hộ việc Tà y bán cầu trở thành khu vực không có bom mìn.

Tháng 10/2000, 28 nước trong khu vực đã đưa ra “Tuyên bố Manaus”, tại Hội nghị của các Bộ trưởng Quốc phòng châu Mỹ lần thứ tư họp tại Manaus, Braxin. Tại

Châu Mỹ

Các nước tham gia đã hoan nghênh đề nghị của Nicaragua đang cai Cuộc gặp lần thứ ba của các Bên tham gia tại Managua vào tháng 9/2001.

điểm 11, Tuyên bố kêu gọi “sự tham gia rộng rãi hơn trong việc thực hiện có hiệu quả Công ước Ottawa về cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất, và chuyển nhượng mìn sát thương mại và về việc tiêu huỷ chúng.” Các nước ký kết như Chile, Guyana, Haiti và Suriname, cũng như nước chưa ký kết là Mỹ đã tham gia Hội nghị Manaus.

Từ 6-8/11/2000, Áchentina đồng đã ngưng cai vũ Canada một Hội thảo khu vực về tiêu huỷ mìn tàng trữ ở châu Mỹ, với sự hợp tác của OAS. Hội thảo kết thúc với “Thách thức Managua”. Tuyên bố này kêu gọi các nước đã ký kết còn lại trong khu vực hoàn thành việc phê chuẩn cho kịp với thời gian diễn ra Cuộc gặp lần thứ ba của các Bên tham gia. Tuyên bố này cũng kêu gọi các bên tham gia nộp báo cáo Điều 7 trước ngày này, và kêu gọi các Bên tham gia đến Managua với kho mìn dự trữ đã bị tiêu huỷ hoàn toàn.

Tại Hội nghị thượng đỉnh của Cộng đồng Andean tháng 7/2001, đại diện từ Áchentina, Bolivia, Braxin, Chile, Colombia, Ecuador, Guyana, Paraguay, Peru, Suriname, Uruguay và Venezuela đã đưa ra một tuyên bố với tên gọi “Cơ sở cho Dự án về thiết lập khu vực hoà bình và thúc đẩy hợp tác Nam Mỹ”, điểm thứ ba trong đó kêu gọi “hoàn thành quá trình tiến tới thiết lập Nam Mỹ thành một khu vực không có mìn sát thương mại.”

Sử dụng

Colombia là nước duy nhất trong khu vực có chứng cứ cho thấy đã sử dụng mìn. Các nhóm du kích FARC-EP, UC-ELN và AUC vẫn sử dụng mìn sát thương mại, có vẻ nhiều hơn trong năm 2000 và 2001.

Sản xuất và chuyển nhượng

Người ta tin rằng Cu Ba vẫn tiếp tục sản xuất mìn sát thương mại. Cu Ba tuyên bố rằng nước này không xuất khẩu mìn sát thương mại, song vẫn chưa ban hành lệnh ngừng xuất khẩu chính thức.

Mỹ không sản xuất mìn sát thương mại kể từ 1996, song cũng không tuyên bố ngừng hay cấm sản xuất. Mỹ đang xem xét sản xuất một số vũ khí “thay thế” cho mìn sát thương mại bị cấm theo Hiệp ước Cấm Mìn.

Colombia tiếp tục sản xuất loại mìn mà nhà định hướng Claymore (được Hiệp ước

Cấm Mìn cho phép sử dụng nếu hoạt động ở chế độ nổ điều khiển). Các nhóm du kích ở Colombia sản xuất mìn sát thương mại chống tăng và các loại vật liệu nổ tự tạo khác.

Tàng trữ và tiêu huỷ

13 nước trong khu vực tàng trữ mìn sát thương mại: Áchentina, Braxin, Chile, Colombia, Cuba, Ecuador, En Sanvado, Guyana, Nicaragua, Peru, Mỹ, Uruguay và Venezuela.

Các nước đã tiết lộ nhiều thông tin mới về kho mìn tàng trữ của họ. Ví dụ báo cáo Điều 7 đầu tiên được nộp, hiện Áchentina tàng trữ 89.170 quả mìn sát thương mại và Braxin tàng trữ 34.562 quả. Chile tuyên bố rằng quân đội nước này tàng trữ 25.000 quả mìn sát thương mại. Colombia cho biết quân đội nước này tàng trữ 18.294 quả mìn sát thương mại. Các lực lượng vũ trang En Sanvado cho Landmine Monitor biết rằng En Sanvado tàng trữ 5.657 quả mìn sát thương mại; trước đó En Sanvado báo cáo đã tiêu huỷ hết mìn. Uruguay báo cáo cho Landmine Monitor biết rằng nước này tàng trữ 1.918 quả mìn sát thương mại. Landmine Monitor ước tính Guyana có 20.000 quả mìn sát thương mại được tàng trữ.

Venezuela cho biết nước này tàng trữ “một ít” mìn cho đào tạo, song vẫn không rõ qui mô và thành phần của kho mìn đó. Suriname là nước duy nhất trên thế giới không rõ có tàng trữ mìn hay không.

Số lượng mìn sát thương mại giữ lại cho các mục đích đào tạo và phát triển ở một số nước trong khu vực này là cao nhất trong số các Bên tham gia. Ecuador báo cáo rằng nước này sẽ giữ lại 16.000 quả mìn, con số cao thứ hai trong số các Bên tham gia. Áchentina báo cáo rằng nước này sẽ giữ lại 13.025 quả mìn, tăng lên so với con số 3.049 như báo cáo ban đầu, và cao thứ tư trong số các Bên tham gia. Peru báo cáo rằng nước này sẽ giảm số mìn sát thương mại giữ lại cho đào tạo và phát triển từ 9.526 xuống còn 5.578 quả.

Honduras đã tiêu huỷ 7.441 quả mìn tàng trữ vào ngày 2/11/2000. Peru tiêu huỷ 117.506 quả mìn sát thương mại từ 3/2000 đến hết 7/2001. Nicaragua tiêu huỷ 70.000 quả mìn sát thương mại trong 7 lần tiêu huỷ riêng biệt từ 4/1999 đến 6/2001; nước này báo cáo sẽ hoàn thành việc tiêu

Châu Mỹ

Số lượng mìn sát thương mại giữ lại cho các mục đích đào tạo và phát triển ở một số nước trong khu vực này là cao nhất trong số các Bên tham gia.

hủy và o cuối tháng 12/2002. Acentina tiêu hủy 200 quả mìn sát thương trong tháng 11/2000; nước này báo cáo việc tiêu hủy trên qui mô lớn sẽ bắt đầu và o nửa cuối năm 2001 và kế o dài 11 tháng. Hải quân Chile tiêu hủy 2.000 quả mìn sát thương trong tháng 11/2000, song chính phủ vẫn chưa ra kế hoạch tiêu hủy nốt số mìn còn lại. Uruguay tiêu hủy 242 quả mìn sát thương tàn dư kể từ 5/2000.

Cho đến nay chưa có hoạt động tiêu hủy mìn tàn dư nào được tiến hành ở Cólombia. Ecuador báo cáo rằng 101.458 quả mìn sát thương đã được tiêu hủy tính đến 3/2000, song Landmine Monitor không rõ về việc tiêu hủy cho đến hết tháng 7/2001. En Sanvađo báo cáo với Landmine Monitor rằng việc tiêu hủy mìn tàn dư sẽ được bắt đầu trong tháng 1/2000 và kế t thúc và o tháng 7/2003, song không có hoạt động tiêu hủy nào được ghi nhận tính đến hết tháng 7/2001.

Vấn đề bom mìn

10 nước trong khu vực được biết là chịu ảnh hưởng của bom mìn: Chile, Cólombia, Cõxta Rica, Cu Ba, Ecuador, En Sanvađo, Goatemala, Honduras, Nicaragua và Peru; cũng như quần đảo Manvina/Falklõn đang bị tranh chấp.

Theo Phong trào chống mìn của Cólombia, ít nhất 168 trong số 1092 địa phương ở 27 trong 32 tỉnh của Cólombia bị ảnh hưởng bởi bom mìn. Số mìn được cài đặt ở Chile giao động đáng kể từ 1 triệu xuống 250.000 tùy nguồn tin. Quân đội Chile có 293 bãi mìn, đặt tại 2 Khu ở miền bắc và 1 Khu ở miền nam, là mảnh hưởng tới 17 địa phương. Ecuador ước tính số mìn cài dọc biên giới với Peru là hơn 90.000. Mặc dù trước đây En Sanvađo tự nhận là không có mìn, Nhóm Rà phá Bom mìn Quốc tế (một NGO của Anh) và tổ chức đối tác là CORDES đã xác định 53 khu vực bị ảnh hưởng bởi mìn/UXO thuộc 4 tỉnh. Nicaragua báo cáo rằng tính đến hết 4/2001, vẫn còn 70.769 quả mìn trong lòng đất tại 369 khu vực dọc biên giới phía bắc với Honduras và tại 39 địa điểm trong nước. Nicaragua cũng báo cáo rằng biên giới phía nam với Cõxta Rica được tuyên bố là sạch bom mìn trong tháng 4/2001. Peru ước tính rằng 120.000 quả mìn sát thương đã được cài trên lãnh thổ nước này dọc biên giới với Ecuador.

Ngân sách cho hoạt động PCBM

Các nước chủ yếu tài trợ lớn nhất cho hoạt động PCBM toàn cầu là Mỹ và Canada. Mỹ đã đóng góp khoảng 97,6 triệu đô-la cho ngân sách hoạt động PCBM trong năm tài chính 2000, số tiền lớn nhất mà Mỹ đóng góp kể từ khi bắt đầu tài trợ cho hoạt động này và o năm 1993. Canada đóng góp 21,8 triệu đô-la Canada (14,6 triệu đô-la Mỹ) trong năm tài chính 2000-2001.

Tổ chức OAS điều phối và giám sát Chương trình Trợ giúp hoạt động rà phá bom mìn ở Trung Mỹ (PADCA), với sự trợ giúp kỹ thuật của Ban Phòng vệ liên Mỹ (IADB). PADCA hoạt động tích cực ở Nicaragua, Cõxta Rica, Goatemala và Honduras. Năm 2000, ngân sách năm cho chương trình khu vực của OAS ở Trung Mỹ là 7,6 triệu đô-la, do Canada, Đan Mạch, Pháp, Đức, Nhật Bản, Hà Lan, Na Uy, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Mỹ và Anh tài trợ. Trong khoảng giữa tháng 6/2000 và 5/2001, đóng góp tài chính đã lên đến tổng số gần 6 triệu đô-la. Theo OAS, Ý và Liên bang Nga đã gia nhập nhóm tài trợ trong năm 2001, trong khi đó Thụy Sĩ đã rút khỏi danh sách.

OAS hỗ trợ các chương trình quốc gia ở Peru và Ecuador. Đây là các chương trình thí điểm với thời hạn 2 năm, yêu cầu chỉ trên 2 triệu đô-la một năm ở mỗi nước.

Rà phá bom mìn

Các hoạt động rà phá bom mìn nhân đạo đang được tiến hành ở Cõxta Rica, Ecuador, Goatemala, Honduras, Nicaragua và Peru.

Rà phá bom mìn ở Nicaragua dự kiến hoàn thành cuối tháng 12/2004. Tính đến hết tháng 4/2001, Nicaragua báo cáo rằng tổng số 64.874 quả mìn tháo gỡ đã bị tiêu hủy, và 2,1 triệu m² đất đã được rà phá. Tại En Sanvađo, Nhóm Rà phá bom mìn Quốc tế đã có kế hoạch thực hiện và o cuối năm 2001 một dự án thí điểm 6 tháng gồm cả hoạt động rà phá bom mìn. Tại Honduras, các hoạt động rà phá bom mìn đã bắt đầu u giai đoạn cuối cùng ở tỉnh Choluteca, và dự kiến kết thúc và o tháng 9/2001. Tại Cõxta Rica, theo kế hoạch, các hoạt động rà phá bom mìn dự kiến hoàn thành và o 7/2002. Tại Goatemala, hoạt động rà phá vật liệu chưa nổ tại các

khu vực phía bắc tổ ng El Quiché đã kết thúc và o 3/2001, và việc rà phá tất cả 13 tổ ng đưc xem là có nguy cơ cao dự kiến hoàn thành trong năm 2004.

Êcuadô báo cáo rằng trong khoảng giữ a 7/2000 và 3/2001, 2.889 quả mìn đã đưc tháo gỡ và tiêu hủy. Pêru báo cáo rằng từ tháng 3/2000 đến 3/2001, 14.737 quả mìn đã bị tiêu hủy trong các hoạt động rà phá bom mìn xung quanh các công trình hạ tầng và các tháp điện.

Giai đoạn kiểm tra thứ ba và cũng là cuối cùng trong hoạt động rà phá các bãi mìn của Mỹ xung quanh Vị nh Goatanamô ở Cu Ba đã hoàn tất và o tháng 5/2000. Và o tháng 7/2001, Bộ trưởng Ngoại giao Anh và Aentina đã nhất trí rằng hai bên cần Trao đổi Công hàm về nghiên cứu khả thi về hoạt động rà phá bom mìn cho quần đảo Manvina/Falklôn đang tranh chấp.

Giáo dục nhận thức về bom mìn

Hiện có các hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn tại Cólombia, Còxta Rica, Êcuadô, En Sanvađo, Goatêmala, Nicaragua, Panama và Pêru.

Tại Nicaragua, bộ truyện tranh với hình tượng Superman và Wonder Woman đã ngừng sử dụng sau khi bị chỉ trích quá nhiều. Tại Cólombia, một dự án thí điểm tại ở 16 địa phương đang đưc thực hiện giữ a tháng 7/2001 và 1/2002. Tại Êcuadô, một số hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn hạn chế đã đưc chi trả hoạt động tâm lý của quân đội thực hiện ở Loja và En Ôrô, với sự hỗ trợ của các trường học địa phương. Pêru báo cáo rằng giữ a tháng 3/2000 và 3/2001, quân đội đã tiến hành các chiến dịch giáo dục nhận thức về bom mìn với sự hợp tác của nhà dân địa phương ở miền bắc đất nước.

Thương vong do bom mìn

Năm 2000/2001, thương vong mất do bom mìn đã đưc ghi nhận ở Bôlivia, Chilê, Cólombia, Cu Ba, Êcuadô, En Sanvađo, Nicaragua và Pêru. Cólombia hiện là nước có số thương vong mất do bom mìn lớn nhất. Theo Phong trào chống bom mìn Cólombia, đã có 23 người bị chết và 60 người bị thương do bom mìn trong năm 2000; từ tháng 1 đến hết tháng 7/2001, tổ ng cộng 138 thương vong do bom mìn đã đưc ghi nhận. Tại

Nicaragua, trong năm 2000 và đến tháng 6/2001, đã có 23 trường hợp thương vong do bom mìn, trong đó có 12 dân thường và 11 quân nhân. Tại En Sanvađo, 25 thương vong do bom mìn đã đưc ghi nhận năm 2000. Pêru báo cáo rằng có 6 vụ nổ bom mìn gây ra 7 thương vong cho quân đội và cảnh sát quốc gia năm 2000.

Hỗ trợ nạn nhân

Sự hỗ trợ của chính phủ cho các nạn nhân bom mìn còn sống sót ở châu Mỹ có chất lượng kém. Nói chung, chỉ có nguồn ngân sách rất hạn chế cho quân đội và cảnh sát, còn ngân sách cho dân thường thì không phù hợp hoặc hoàn toàn không có. Việc tập trung ngân sách y tế cho đô thị làm phức tạp thêm vấn đề.

Tại Cólombia, chính phủ đã triển khai trong tháng 5/2001 một chương trình ngăn ngừa tai nạn bom mìn và hỗ trợ nạn nhân tại 20 địa phương. Tại Êcuadô, Hội Cựu chiến binh tàn tật “Upper Cenepa” đã đưc thành lập trong khuôn khổ Bộ Quốc phòng, và các cựu chiến binh tàn tật đã đưc tạo về lập trình máy tính.

Nhiều NGO và tổ chức quốc tế đóng góp cho nỗ lực hỗ trợ nạn nhân trong khu vực. Tại Cólombia, Quỹ CIREC có trụ sở tại Bogotá sản xuất gần 500 chân tay giả và 3.000 nẹp chỉ nh hình mỗi năm. Tại En Sanvađo, nhiều NGO tham gia hoạt động hỗ trợ nạn nhân, trong đó có PODES, tính đến hết tháng 5/2001 đã hỗ trợ 1.416 người ở Honduras. Tổ chức HI Bi hỗ trợ Bộ Y tế thành lập xưởng dụng cụ chỉ nh hình và chân tay giả đầu tiên ở thủ đô.

Dự án hỗ trợ nạn nhân ba bên Canada/PAHO/Mêhicô ở Trung Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện tại Nicaragua, Honduras và En Sanvađo.

Châu Á / Thái Bình Dương

Chính sách cấm mìn

15 trong số 39 nước ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương là các Bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn. Trong kỳ báo cáo này, 4 nước đã trở thành Bên tham gia. Bảnglăđét và Mandivơ đã phê chuẩn, một nước và o ngày 6/9 và một nước và o 7/9, trở thành những nước đầu tiên ở Nam Á là m đưc điểu đó. Naru tham gia ngày 7/8

và Kiribati tham gia ngày 7/9. Các Bên tham gia khác trong khu vực bao gồm: Úc, Campuchia, Fiji, Nhật Bản, Malaixia, Niu Dilon, Niue, Philíp-pin, Samoa, Đảo Sólômông và Thái Lan.

5 nước khác đã ký, song chưa phê chuẩn hiệp ước: Brunây, Quần đảo Cúc, Ấn Ô-nê-xia, Quần đảo Macsan và Vanuatu. Quần đảo Cúc báo cáo rằng nước này đang trong quá trình hoàn thiện qui trình trong nước cần thiết cho việc phê chuẩn.

19 quốc gia vẫn nằm ngoài Hiệp ước Cấm Mìn, con số các nước chưa ký kết lớn nhất so với các khu vực khác trên thế giới. Nhóm này bao gồm một số nước sản xuất và tàng trữ mìn sát thương lớn, chẳng hạn như Trung Quốc, Ấn Độ và Pakixtan, và một số nước chịu ảnh hưởng nặng nề của bom mìn như Apganixtan, Miến Điện (Myanmar), Lào, Xri Lanka và Việt Nam.

Trong số 15 Bên tham gia, 5 nước đã thông qua luật thực hiện quốc gia. Tại Malaixia, luật thực hiện có hiệu lực và có hiệu lực từ ngày 6/2000; Úc, Campuchia, Nhật Bản, Niu Dilon đã ban hành luật thực hiện trong những năm trước. Bả-n-gia và Kiribati báo cáo rằng hiện đang tiến hành các bước tiến tới ban hành luật thực hiện. Philíp-pin dự kiến soạn thảo luật thực hiện quốc gia vào cuối năm 2001.

8 Bên tham gia đã nộp báo cáo biện pháp công khai theo Điều 7 (Úc, Campuchia, Fiji, Nhật Bản, Malaixia, Niu Dilon, Niue và Thái Lan); tất cả các nước ngoại trừ Fiji, Malaixia và Niue đã nộp báo cáo cập nhật từ những năm trước. Philíp-pin nộp một báo cáo rất sơ lược, không đáp ứng mọi yêu cầu báo cáo được qui định chi tiết trong Điều 7. Samoa và Quần đảo Sólômôn không nộp báo cáo ban đầu của họ có thời hạn nộp báo cáo ban đầu theo Điều 7 của Bả-n-gia, Kiribati và manđivơ là 28/8/2001, của Nauru là 31/7/2001.

16 nước trong khu vực đã tham gia Cuộc gặp lần thứ hai của các Bên tham gia tại Gơ-ne-vơ và vào tháng 9/2001, trong đó có 7 nước chưa ký kết hiệp ước: Apganixtan, Bhutan, Trung Quốc, Nêpan, Xingapo, Xri Lanka và Việt Nam. Kể từ đó, Nhật Bản đã giữ vai trò đồng chủ tịch của Ủy ban Thường trực về Hỗ trợ nạn nhân,

Malaixia là đồng chủ tịch của Ủy ban Thường trực về tàn dư và tiêu hủy, Úc là đồng báo cáo của Ủy ban Thường trực về tàn dư và tiêu hủy, còn Thái Lan là đồng báo cáo của Ủy ban Thường trực về Qui chế chung và Hoạt động của Công ước.

23 quốc gia trong khu vực đã bỏ phiếu ủng hộ Nghị quyết 55/33 của Đại hội đồng Liên hợp quốc ủng hộ Hiệp ước Cấm Mìn, trong đó có các nước chưa ký kết là Bhutan, Mông Cổ, Nêpan, Papua Niu Ghinê, Xingapo, Xri Lanka và Tônga. Trong số 22 nước bỏ phiếu trắng, có 8 nước thuộc châu Á-Thái Bình Dương: Trung Quốc, Ấn Độ, Quần đảo Macsan (nước đã ký), Micrônêxia, Miến Điện, Pakixtan, Bắc Triều Tiên và Việt Nam. Các nước khác trong khu vực vắng mặt, hoặc là không đủ tư cách bỏ phiếu.

Sử dụng

Mìn sát thương tiếp tục được sử dụng trong 6 cuộc xung đột trong kỳ báo cáo này. Các lực lượng của chính phủ và ít nhất 11 nhóm sắc tộc ở Miến Điện (Myanmar) vẫn tiếp tục cài đặt mìn. Bả-n-gia và Thái Lan đã lên án các lực lượng Myanmar cài đặt mìn bất hợp pháp dọc biên giới với các nước này. Tại Nêpan, hiện có những thông tin nghiêm trọng cho biết lực lượng cảnh sát của chính phủ hiện đang sử dụng mìn sát thương chống lại quân nổi dậy Maoist; quân nổi dậy sử dụng ngày càng nhiều các loại mìn tự tạo. Tại Xri Lanka, các lực lượng chính phủ lần quân nổi loạn LTTE đều sử dụng mìn sát thương trong cuộc xung đột hiện nay. Tại Philíp-pin, 3 nhóm quân nổi loạn (Mặt trận giải phóng Hồi giáo Moro, Abu Sayyat và Quân đội Nhà dân mới) đều đã sử dụng mìn sát thương hoặc các vật liệu nổ tự tạo. Phe đối lập Liên minh Phục hưng Bắc ở Apganixtan tiếp tục sử dụng mìn sát thương. Quân du kích ở Casơ-mia nhiều lần sử dụng vật liệu nổ tự tạo hoạt động như mìn sát thương. Thêm vào số 6 cuộc xung đột này, kể từ tháng 3/2001, có vẻ như các cuộc nổi loạn ở Aceh, Ấn Ô-nê-xia cũng sử dụng mìn phá xe tự tạo.

Sản xuất và chuyển nhượng

8 trong số 14 nước hiện đang sản xuất mìn sát thương trên thế giới là ở khu vực

Châu Á/ Thái Bình Dương

19 quốc gia vẫn nằm ngoài Hiệp ước Cấm Mìn, con số các nước chưa ký kết lớn nhất so với các khu vực khác trên thế giới. Nhóm này bao gồm một số nước sản xuất và tàng trữ mìn sát thương lớn, như Trung Quốc, Ấn Độ và Pakixtan, và một số nước chịu ảnh hưởng nặng nề của bom mìn như Apganixtan, Miến Điện (Myanmar), Lào, Xri Lanka và Việt Nam.

châu Á-Thái Bình Dương: Miến Điện (Myanmar), Trung Quốc, Ấn Độ, Bắc Triều Tiên, Nam Triều Tiên, Pakixtan, Xingapo và Việt Nam.

Theo những qui định của Nghị định thư II Sửa đổi của CCW, Ấn Độ và Pakixtan thông báo rằng họ đã ngừng sản xuất các loại mìn không tháo gỡ được và o 1/1/1997. Có vẻ như Pakixtan đang sản xuất loại mìn cài đặt bằng tay có thể tháo gỡ được và mìn di động khiến từ xa đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của Nghị định thư II Sửa đổi của CCW. Ấn Độ đã thiết kế sản xuất loại mìn cài đặt bằng tay có thể tháo gỡ được, mìn M14 không có kim loại.

Bộ Quốc phòng Hàn Quốc báo cáo rằng 7.000 quả mìn Claymore loại KM18A1 đã được sản xuất trong năm 2000. Xingapo khẳng định rằng nước này vẫn tiếp tục sản xuất mìn sát thương. Úc tiết lộ rằng nước này trước đây có sản xuất mìn sát thương, song đã ngừng sản xuất và o đầu những năm 1980.

Các phiến quân và nhóm phi quốc gia được tin là có sản xuất mìn sát thương tự chế ở Miến Điện, Casơ mia, Nêpan, Philíp pin và Xri Lanka.

Không có chứng cứ nào về việc xuất hay nhập khẩu mìn sát thương ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Ấn Độ, Pakixtan và Xingapo đã ban hành lệnh ngừng. Trung Quốc có lệnh ngừng xuất khẩu các loại mìn sát thương không phù hợp với Nghị định thư II sửa đổi của CCW. Việt Nam tuyên bố rằng nước này chưa bao giờ và sẽ không bao giờ xuất khẩu mìn.

Tàng trữ và tiêu hủy

Một số kho mìn tàng trữ lớn nhất thế giới nằm ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương: Trung Quốc (110 triệu u), Pakixtan (6 triệu u), Ấn Độ (4-5 triệu u) và Hàn Quốc (2 triệu u). Các nước khác hiện có mìn tàng trữ bao gồm các nước chưa ký kết là Miến Điện (Myanmar), Bắc Triều Tiên, Lào, Mông Cổ, Nêpan, Xingapo, Xri Lanka và Việt Nam; các nước đã ký kết là Brunây và Indônêxia; và các Bên tham gia là Bảnglăđét, Nhật Bản và Thái Lan.

Malaixia đã tiêu hủy toàn bộ số mìn tàng trữ 94.721 quả trong tháng 1/2001 và

quyết định không giữ lại cho o tạo và phát triển. Nhật Bản tiêu hủy 223.508 quả mìn sát thương tự chế kể từ 2/2001. Thái Lan tiêu hủy thêm 69.346 quả mìn sát thương kể từ tháng 1/2001. Úc đã giảm số mìn còn giữ lại từ 10.000 xuống 7.845 quả. Thái Lan sẽ giữ lại 5.000 quả mìn sát thương thay cho 15.600 quả.

Vấn đề bom mìn

Trong khu vực, 16 nước và Đài Loan bị ảnh hưởng bởi bom mìn. Tại Apganixtan, tổng diện tích đất có bom mìn là 724 triệu u m2. Cămpuchia ước tính có 3.600 khu vực có mìn. Tại Lào, 15 trong số 18 tỉ nh bị ảnh hưởng bởi mìn/UXO. Phong trào Căm Mìn Nêpan báo cáo rằng 37 huyện chịu ảnh hưởng của bom mìn, trong đó 8 huyện bị ảnh hưởng nặng. Tại Xri Lanka, các vùng phía bắc và đông bị ảnh hưởng nặng nề; xung đột leo thang có lẽ đã làm tăng đáng kể diện tích đất bị nhiễm.

Tại Thái Lan, một cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn cấp quốc gia đã hoàn thành, cho thấy 27 tỉ nh vợ chồng số dân là 503.682 người bị ảnh hưởng bởi bom mìn. Phần lớn cộng đồng bị ảnh hưởng nằm dọc biên giới với Cămpuchia. Các cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn khác đang được tiến hành ở Apganixtan, Cămpuchia và Việt Nam.

Ngân sách hoạt động PCBM

Các nước tài trợ chính cho hoạt động phòng chống bom mìn trong khu vực là Nhật Bản và Úc. Năm 2000, Nhật Bản chi 11,9 triệu đô-la cho hoạt động phòng chống bom mìn, giảm so với năm trước. Sau 3 năm, Nhật Bản đã đóng góp khoảng 41% của số tiền 10 tỉ dự kiến cho hoạt động phòng chống bom mìn trong 5 năm. Úc cam kết hoặc đã chi gần 6,8 triệu đô-la (12,9 triệu đô-la Úc) trong tài khoá 2000/2001, tăng so với mức 11,9 triệu đô-la Úc trong tài khoá 1999/2000.

Năm 2000, ngân sách cho hoạt động phòng chống bom mìn tổng cộng khoảng 25,2 triệu đô-la ở Cămpuchia, 17 triệu đô-la ở Apganixtan, và 8,6 triệu đô-la ở Lào. Vấn đề kinh phí trong năm 2000 đã khiến phần lớn hoạt động rà phá bom mìn ở Cămpuchia phải tạm ngừng và giảm tá một số đội rà phá bom mìn ở Apganixtan.

Châu Á/ Thái Bình Dương

Tháng 11/2000, 23 quốc gia trong khu vực đã bỏ phiếu ủng hộ Nghị quyết 55/33V của Đại hội đồng Liên hợp quốc ủng hộ Hiệp ước Căm Mìn, trong đó có cả các nước chưa ký kết là Bhutan, Mông Cổ, Nêpan, Papua Niu Ghinê, Xingapo, Xri Lanka và Tônga.

Rà phá bom mìn

Tại Campuchia, 32 triệu m² đất đã được rà phá. Tổng số 23.469 quả mìn và 61.589 UXO đã bị tiêu hủy. Một cơ quan quản lý mới, Cơ quan Hành động phòng chống bom mìn và Hỗ trợ nạn nhân Campuchia, đã được thành lập. Tại Apganixtan, các tổ chức hoạt động rà phá bom mìn đã rà phá hơn 24 triệu m² đất thuộc các chiến trường cũ. Tổng cộng 13.542 quả mìn sát thương, 636 quả mìn chống tăng và 298.828 UXO đã bị tiêu hủy trong các đợt rà phá bom mìn này.

Tổng cộng 7,4 triệu m² đất đã được rà phá ở Lào, trong đó có 80.538 vật liệu nổ do chiến tranh để lại và 751 quả mìn. Tại Việt Nam, chính phủ đã thực hiện các hoạt động rà phá liên quan đến công trình xây dựng quốc lộ mới mang tên Hồ Chí Minh, và hoạt động rà phá bom mìn do các NGO thực hiện đã được mở rộng. Tại Thái Lan, trong khoảng giữa tháng 7/2000 và 6/2001, tổng số mìn và UXO được tháo gỡ là 934 quả mìn và 1.269 UXO. Tại Hàn Quốc, từ tháng 6/2000 đến 2/2001, quân đội đã tháo gỡ 5.900 quả mìn. Bắc Triều Tiên và Hàn Quốc đồng ý xây dựng một đường nối giao thông qua Khu Phi Quân sự, đòi hỏi nhiều hoạt động rà phá bom mìn, song trong tháng 3/2001 chương trình này đã bị đình lại.

Giáo dục nhận thức về bom mìn

Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn được tiếp tục ở Apganixtan, Campuchia, Lào và Xri Lanka, và hoạt động với quy mô nhỏ hơn đã được tiến hành ở Pakixtan, Thái Lan và Việt Nam.

Tại Apganixtan, hơn 1 triệu dân thường theo báo cáo đã được giáo dục nhận thức về bom mìn ở những vùng khác nhau của đất nước. Năm 2000, Trung tâm Hành động Phòng chống bom mìn Campuchia đã có 12 đội giáo dục nhận thức về bom mìn, tổ chức được 1.305 khóa đào tạo tại 903 thôn làng. Tổng số 627.244 người đã được tiếp cận. Tại Pakixtan, tổ chức phi chính phủ Sự sống còn và Phát triển của Con người đã triển khai chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn đầu tiên trong tháng 8/2000; tính đến hết tháng 12/2000, chương trình này đã đến với 24.076 người ở khoảng 147 thôn làng của vùng Bajaur.

Thương vong do mìn / UXO

Thương vong đã được ghi nhận ở 16 nước trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương: Apganixtan, Bangladesh, Miến Điện (Myanmar), Campuchia, Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia, Nam Triều Tiên, Lào, Mông Cổ, Nepal, Philippin, Pakixtan, Xri Lanka, Thái Lan và Việt Nam.

Thương vong do bom mìn tiếp tục giảm xuống ở Apganixtan và Campuchia. Tại Apganixtan, trung bình có 88 thương vong mỗi tháng được ghi nhận trong năm 2000, so với con số 130 trường hợp trong năm 1999. Tại Campuchia, 802 trường hợp đã được ghi nhận trong năm 2000, giảm 24% so với năm ngoái.

Tại Ấn Độ, các quan chức báo cáo 844 thường dân bị thương vong do mìn và vật liệu nổ tự chế tại bang Jammu và Casơmia trong năm 2000. Tại Lào, 103 thương vong do bom mìn được ghi nhận. Năm 2000, Phong trào Cấm Mìn Nepal đã thu thập số liệu về 182 trường hợp thương vong do mìn và vật liệu nổ tự chế. Tại Thái Lan, cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn đã xác định 350 thương vong do bom mìn trong vòng 24 tháng trước. Thương vong do bom mìn đáng kể ở Miến Điện, Xri Lanka, cũng như Việt Nam, song không có số liệu cụ thể.

Hỗ trợ nạn nhân

Không có mấy thay đổi trong việc cung cấp dịch vụ như đã báo cáo kể từ Báo cáo về tình hình nạn nhân bom mìn 2000. Tại 7 trong số 16 nước báo cáo có thương vong, hoạt động hỗ trợ nạn nhân được mô tả là không thích hợp. 12 nước báo cáo có dịch vụ phục hồi thể chất và chăm sóc tay giả, trong khi chỉ có 6 nước có dịch vụ hỗ trợ về kinh tế-xã hội và tâm lý. Chăm sóc tiền bệnh viện vẫn là vấn đề ở khu vực mà nhiều nạn nhân chết trước khi có sự hỗ trợ về y tế. Các NGO tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ tại tất cả các nước báo cáo có thương vong.

Tại Campuchia, Hội đồng Hành động vì Người khuyết tật cùng với các thành viên liên kết và các bộ có liên quan của chính phủ đã đưa ra Chương trình Hành động Campuchia, đề ra chiến lược định hướng cho vấn đề người khuyết tật và phục hồi chức năng. Tại Apganixtan, do thiếu hụt

Châu Á/ Thái Bình Dương

Thương vong do bom mìn tiếp tục giảm xuống ở Apganixtan và Campuchia. Tại Apganixtan, trung bình có 88 thương vong mỗi tháng được ghi nhận trong năm 2000, so với con số 130 trường hợp năm 1999. Tại Campuchia, 802 trường hợp đã được ghi nhận trong năm 2000, giảm 24% so với năm ngoái.

ngân sách trong năm 2000, UNOPS / CDAP đã buộc phải cắt giảm chương trình phục hồi chức năng cộng đồng từ 64 xuống còn 46 huyện. Trung Quốc lần đầu tiên báo cáo về tình hình phục hồi chức năng và cứu trợ cho những người dân bị thương tật do tai nạn bom mìn.

Châu Âu / Trung Á

Chỉ số sách cấm mìn

35 trong số 53 nước ở châu Âu/Trung Á là các Bên tham gia Hiệp ước, trong đó có 3 nước đã phê chuẩn trong kỳ báo cáo này: Mông Cổ (8/9/2000), Rumani (30/11/2000) và Manta (7/5/2001).

5 nước đã ký song chưa phê chuẩn: Cyprus, Hy Lạp, Lithuani, Ba Lan và Ucraina. Có 13 nước chưa ký kết trong khu vực: Ácmênia, Adecbaizan, Bélarut, Extônia, Phần Lan, Grudia, Kazaxtan, Kiêrgidixtan, Látvia, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Uđơbêkixtan và CHLB Nam Tư

Một số tiến triển trong kỳ báo cáo này rất đáng phấn khởi. Bộ trưởng Ngoại giao các nước Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố các nước này sẽ tham gia hiệp ước và sẽ đồng thời trì hoãn công hàm phê chuẩn và tham gia. Cyprus thông báo nước này có ý định sớm phê chuẩn. CHLB Nam Tư thông báo ý định tham gia hiệp ước. Bélarut tuyên bố công khai trong một số dịp rằng trở ngại duy nhất đối với việc nước này tham gia Hiệp ước Cấm Mìn là việc nước này cần có sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của quốc tế để tiêu hủy hàng triệu quả mìn sót thương còn tàng trữ. Phần Lan nhắc lại mục tiêu tham gia Hiệp ước Cấm Mìn của nước này và vào năm 2006.

7 nước chưa ký kết trong khu vực đã bỏ phiếu ủng hộ Nghị quyết 55/33 của Đại hội đồng Liên hợp quốc trong tháng 11/2000 kêu gọi phổ biến Hiệp ước Cấm Mìn, bao gồm Ácmênia, Bélarut, Extônia, Phần Lan, Grudia, Látvia, và Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, trong số 22 nước bỏ phiếu trả ng, 5 nước thuộc khu vực này: Adecbaizan, Kazaxtan, Kiêrgidixtan, Látvia, Nga, và Uđơbêkixtan.

Trong số các Bên tham gia, 27 nước đã nộp báo cáo công khai ban đầu theo Điều 7 như Hiệp ước Cấm Mìn qui định. 5

nước nộp báo cáo đầu tiên muộn gồm Anbani, Aixơlen, San Marino, Tadjikixtan và Tuổcmênixtan.

15 Bên tham gia đã ban hành luật thực hiện quốc gia đối với Hiệp ước Cấm Mìn: Áo, Bỉ, Bugari, CH Séc, Pháp, Đức, Hungary, Ý, Luychxambua, Mônacô, Na Uy, Tày Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Anh. Nhiều quốc gia khác cho biết hiệp ước này đã được kết hợp trong luật pháp quốc gia, hoặc luật pháp hiện hành là đủ, và một luật mới, riêng biệt là không cần thiết: Andora, Đan Mạch, Ailen, CH Xlôvác, và Xlôvenia. Các quốc gia khác báo cáo rằng công tác chuẩn bị luật đang được tiến hành: Anbani, Bôxnia và Heczegôvina, Crôatia, Holy See, Aixơlen, Hà Lan và Bồ Đào Nha. Không rõ tình hình liên quan đến luật này ở Macxêđônia thuộc CH Nam Tư cũ.

Kể từ Cuộc gặp lần thứ hai của các Bên tham gia vào tháng 9/2000, 6 Bên tham gia ở khu vực này đã tham gia vào các Ủy ban Thường trực liên kỳ của Hiệp ước Cấm Mìn: Bỉ (đồng chủ tịch UBTT về Quy chế chung), Crôatia (đồng báo cáo về tàng trữ và tiêu hủy), Đức (đồng báo cáo về rà phá bom mìn), Hà Lan (đồng chủ tịch về rà phá bom mìn), và CH Xlôvác (đồng chủ tịch về tàng trữ và tiêu hủy).

Sử dụng

Trong thời gian kể từ khi xuất bản Báo cáo về tình hình bom mìn 2000, mìn sót thương được sử dụng nhiều nhất ở Trécniya, nơi cả lực lượng của Nga lẫn các chiến binh Trécniya đều tiếp tục sử dụng mìn, tuy có ít hơn so với thời kỳ đỉnh mìn của cuộc xung đột và vào cuối năm 1999 và đầu năm 2000.

Có nhiều trường hợp mới sử dụng mìn sót thương, hoặc có tin tức nghiêm trọng về việc mới sử dụng trong khu vực. Số này gồm: quân đội Nga đã đặt mìn sót thương trên dải đất của Trécniya sát biên giới Nga-Grudia, và cài mìn sót thương bên trong lãnh thổ Tadjikixtan dọc biên giới Tadjik-Apganixtan; Uđơbêkixtan cài mìn sót thương dọc biên giới của nước này với Tadjikixtan và Kiêrgizixtan (chỉ nhủ cả hai nước này đã lên án Uđơbêkixtan cài mìn dọc biên giới trên phần lãnh thổ nước họ); Quân đội Kiêrgizixtan được báo cáo

Châu Âu/ Trung Á

Một số tiến triển trong kỳ báo cáo này rất đáng phấn khởi. Bộ trưởng Ngoại giao các nước Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố rằng các nước này sẽ tham gia hiệp ước và từng nước sẽ đồng thời trì hoãn công hàm phê chuẩn và tham gia. Cyprus thông báo nước này có ý định sớm phê chuẩn. CHLB Nam Tư thông báo ý định tham gia hiệp ước.

là đã cài mìn dọc biên giới với Tadjikistan hồi mùa hè và thu năm 2000, sau đó đã tháo gỡ hết số mìn này; kể từ khi lực lượng nổi dậy người Anbani chiến đấu chống lại chính phủ Macxêđonia tháng 3/2001, ít nhất 6 vụ nổ mìn chống cơ giới đã được ghi nhận và có một số vụ bắt giữ mìn sát thương buôn lậu từ Còsôvô; tại Nam Xêcbia giáp biên giới Còsôvô, lực lượng du kích người dân tộc Anbani đã sử dụng mìn chống cơ giới, và có tin là cả mìn sát thương.

Các phe nhóm vũ trang phi quốc gia được báo cáo là có sử dụng mìn ở 4 nước trong khu vực: Grudia (ở Apkhadia), Macxêđonia, Nga (ở Trécnia) và CHLB Nam Tư (bên trong và gần Còsôvô).

Các cuộc tập trận chung

ICBL đã bày tỏ sự lo ngại về khả năng các Bên tham gia tham gia vào các cuộc tập trận chung với một nước không phải là Bên tham gia có sử dụng mìn sát thương, rõ nhất là Mỹ trong bối cảnh của NATO. Trong kỳ báo cáo này, một số chính phủ đã cung cấp thông tin về vấn đề tập trận chung, trong đó có Bỉ, CH Séc, Đan Mạch, Hungary, Ý, Hà Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Thụy Điển và Anh. Những tuyên bố mới này cho thấy có nhiều ý kiến về vấn đề này, song cũng cho thấy nhiều Bên tham gia coi việc tham gia vào các cuộc tập trận chung có sử dụng mìn sát thương là không thích hợp với những qui định của hiệp ước.

Sản xuất và chuyển nhượng

Landmine Monitor quyết định rút tên Thổ Nhĩ Kỳ và CHLB Nam Tư ra khỏi danh sách các nước sản xuất mìn sát thương. Thổ Nhĩ Kỳ lần đầu tiên đã đã gửi cho Landmine Monitor văn bản tuyên bố cho thấy nước này không còn sản xuất mìn sát thương kể từ 1996, và nói rằng nước này không có ý định sản xuất mìn sát thương. Bộ trưởng Ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố hồi tháng 4/2001 rằng Thổ Nhĩ Kỳ đã bắt đầu quá trình tham gia Hiệp ước Cấm Mìn. CHLB Nam Tư cũng gửi tuyên bố bằng văn bản nói rằng nước này không còn sản xuất mìn sát thương từ 1992. Mặc dù trước đây Landmine Monitor nhận được một số thông tin trái ngược, tuyên bố này cộng với quyết định của chính phủ mới tham gia Hiệp ước Cấm Mìn khiến

Thổ Nhĩ Kỳ được xoá tên khỏi danh sách các nước sản xuất.

Nga là nước sản xuất duy nhất còn lại trong khu vực, mặc dù 12/2000 nước này tuyên bố thanh lý các cơ sở sản xuất mìn sát thương. Các quan chức cho biết Nga ngày càng tập trung vào việc nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu thay thế cho mìn, hơn là sản xuất mìn sát thương mới.

Nghiên cứu của Landmine Monitor không tìm thấy chứng cứ của việc xuất nhập khẩu mìn sát thương ở tất cả các nước trong khu vực.

Tàng trữ và tiêu hủy

Ý với 3 triệu quả mìn sát thương, và Anbani với 1,6 triệu quả là những nước có kho mìn tàng trữ lớn nhất trong số các Bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn; tuy nhiên, các con số này đã cũ, do các chương trình tiêu hủy đang được tiến hành ở cả hai nước. Tỉnh đến hết tháng 3/2001, Ý đã tiêu hủy 4.086.057 quả mìn sát thương. Một chương trình tiêu hủy mìn tàng trữ do NATO tài trợ đang được thực hiện ở Anbani. Rumani lần đầu tiên báo cáo rằng số mìn tàng trữ của nước này là 1.076.629 quả.

Nước ký kết Hiệp ước Cấm Mìn Ucraina đã sửa lại con số ước tính số mìn tàng trữ thành 6,35 triệu, giảm so với con số ước tính 10,1 triệu trước đó; ngoài ra, đây được coi là kho mìn tàng trữ lớn thứ tư trên thế giới. Ucraina và Canada đã ký thoả thuận khung về tiêu hủy số mìn PMN, và đang tiến hành thảo luận với NATO về một dự án tiêu hủy PMN. Các nước ký kết khác trong khu vực có số mìn tàng trữ lớn có lẽ là Ba Lan và Hy Lạp. Cả hai nước này đều không muốn tiết lộ thông tin về kho mìn của họ.

Landmine Monitor ước tính Nga có khoảng 60-70 triệu quả mìn sát thương, nhiều hơn mọi nước khác, trừ Trung Quốc. Bêlarut lần đầu tiên tiết lộ qui mô của kho mìn tàng trữ: 4,5 triệu. Các nước chưa ký kết khác trong khu vực được xem là có số mìn tàng trữ lớn là Phần Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và CHLB Nam Tư Grudia theo báo cáo đang kiểm kê kho mìn sát thương của nước này. Theo một bài báo, Kadăxtan hiện có 800.000 đến 1 triệu quả mìn sát thương; đây là con số ước

tính duy nhất mà người ta được biết về kho mìn sát thương của Kadaxtan.

Trong kỳ báo cáo này, 4 Bên tham gia trong khu vực đã hoàn thành việc tiêu hủy số mìn tàng trữ: CH Sé c trong tháng 6/2001, Bungari trong tháng 12/2000, Tây Ban Nha trong tháng 11/2000 và CH Xlôvác trong tháng 9/2000. 11 nước khác trước đây đã hoàn thành việc tiêu hủy: Áo, Bỉ, Bôxnia và Heczegôvina, Đan Mạch, Pháp, Đức, Hungary, Luychxambua, Na Uy, Thụy Sĩ và Anh.

Thêm vào đó, 7 Bên tham gia đang trong quá trình tiêu hủy kho mìn của họ: Anbani, Crôatia, Ý, Mônđôva, Hà Lan, Xlôvenia và Thụy Điển. Tính đến hết tháng 4/2001, Thụy Điển đã tiêu hủy 2.335.069 quả mìn kể từ khi Hiệp ước Cấm Mìn có hiệu lực, và vẫn còn 24.200 quả trong kho. Xlôvenia tiêu hủy gần 20.000 quả mìn sát thương tính đến hết tháng 5/2001; kế hoạch tiêu hủy nốt số mìn còn lại cho đến cuối năm 2001.

5 Bên tham gia vẫn chưa bắt đầu quá trình tiêu hủy: Macxêđônia, Bồ Đào Nha, Rumani, Tadjikixtan, và Tuốcmênixtan. Rumani mới chỉ là Bên tham gia trong một thời gian ngắn.

Các vấn đề liên quan đến việc tiêu hủy mìn sát thương loại PFM-1 và PFM-1S là chủ đề của một cuộc gặp gỡ quốc tế tại Budapest do Hungary và Canada đồng chủ trì. Các nước sau được tin là có tàng trữ loại mìn sát thương này: Bêlarut, Kirgizixtan, Mônđôva, Nga và Ucraina.

Về vấn đề mìn được giữ lại cho mục đích đào tạo và phát triển, Thụy Điển là nước có số mìn giữ lại cao nhất-11.120, Ý - 8.000. Sau khi ICBL bày tỏ sự lo ngại về số mìn được giữ lại quá nhiều, một số nước đã quyết định giảm số mìn đó: Bungari từ 10.446 xuống 4.000; Crôatia từ 17.500 xuống 7.000; Đan Mạch từ 4.991 xuống 2.106; Xlôvakia từ 7.000 xuống 1.500; Tây Ban Nha từ 10.000 xuống 4.000. Xlôvenia khẳng định rằng nước này sẽ giảm số mìn còn giữ lại từ 7.000 xuống còn 1.500 sau năm 2003.

Tàng trữ và trung chuyển mìn sát thương của nước ngoài

Mỹ cất giữ mìn sát thương ở Na Uy (123.000 quả), Đức (112.000), Anh tại

Diego Gacxia (10.000), Hy Lạp (1.100), và Thổ Nhĩ Kỳ (1.100). Đức và Anh không xem các kho mìn của Mỹ là thuộc quyền tài phán hay kiểm soát của họ, và do đó không cần tuân thủ các qui định của Hiệp ước Cấm Mìn hay các biện pháp thực hiện của quốc gia họ. Na Uy, thông qua một hiệp định song phương với Mỹ, đã quyết định mìn phải được đưa ra khỏi nước này trước 1/3/2003, là thời hạn mà Na uy phải thực hiện qui định theo Điều 4 của Hiệp ước Cấm Mìn về tiêu hủy số mìn sát thương thuộc quyền tài phán hay kiểm soát của nước này.

Mỹ cũng đã thảo luận với nhiều Bên tham gia hiệp ước về việc cho phép Mỹ vận chuyển mìn qua lãnh thổ các nước này. Nghiên cứu được công bố trong các bản báo cáo về tình hình bom mìn trước cho thấy các Bên tham gia trong khu vực này gồm Pháp, Đan Mạch, Xlôvakia và Tây Ban Nha đã tuyên bố việc trung chuyển mìn này phải bị cấm. Na Uy và Đức cho hay việc này là được phép. Trong kỳ báo cáo này, số các Bên tham gia cho rằng việc trung chuyển sẽ không được phép đã tăng lên, với Áo, Crôatia, CH Sé c, Ý, Bồ Đào Nha và Thụy Sĩ được thêm vào danh sách.

Mìn chống cơ giới và dụng cụ chống tháo gỡ

Vấn đề lượng mìn của ICBL là mìn chống xe cơ giới và dụng cụ chống tháo gỡ và ngòi nổ nhạy khiến chúng hoạt động như mìn sát thương, do đó bị cấm theo qui định của Hiệp ước Cấm Mìn. ICRC đã chủ trì một cuộc gặp mặt các chuyên gia kỹ thuật về vấn đề này vào các ngày 13-14/3/2001 tại Gionevơ với sự tham gia của 15 nước, trong đó có 9 Bên tham gia từ khu vực này (Áo, Bỉ, CH Sé c, Pháp, Đức, Na Uy, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh) và một nước chưa ký kết là Hà Lan. Trong kỳ báo cáo này, các quan chức của nhiều Bên tham gia đã đưa ra những tuyên bố có tính chất sơ bộ về vấn đề này, bao gồm: Bỉ, CH Sé c, Canada, Đức, Pháp, Ý, Hà Lan, CH Xlôvác, Tây Ban Nha và Anh. Tại Quốc hội Bỉ, luật cấm dụng cụ chống tháo gỡ hay việc di chuyển luật hiện hành để cấm các dụng cụ đó, đã được đưa ra và nghiên cứu. Tại Đức, một số nghị sĩ và quan chức chính phủ đang xem xét lựa chọn cấm hay cho phép sử dụng mìn chống cơ giới.

Châu Âu/ Trung Á

Trong kỳ báo cáo này, 4 Bên tham gia trong khu vực đã hoàn thành việc tiêu hủy số mìn tàng trữ của họ: CH Sé c, Bungari, Tây Ban Nha và CH Xlôvác. Thêm vào đó, 7 Bên tham gia đang trong quá trình tiêu hủy kho mìn của họ: Anbani, Crôatia, Ý, Mônđôva, Hà Lan, Xlôvenia và Thụy Điển.

Vấn đề bom mìn

Trong số 53 nước ở châu Âu và Trung Á, 24 nước chịu ảnh hưởng của bom mìn, cũng như là khu vực Apkhazia, Tréchnia, Cỗsôvô và Nagornui-Karabac. Năm ngoái, Bungari và Xlôvenia được báo cáo là bị ảnh hưởng bom mìn, song hiện đã được coi là không có bom mìn. Uđơbécixtan hiện bị đưa vào danh sách bị ảnh hưởng bởi bom mìn do hoạt động của mìn dọc biên giới với Kirgizixtan và Tadjikixtan. Macxêđôniya hiện cũng được coi là bị ảnh hưởng do sử dụng mìn trong cuộc xung đột vũ quân nổi loạn người Anbani trong năm 2001; thư ng vọng được ghi nhận, song qui mô của hoạt động của mìn thì không rõ.

Trong số 23 quốc gia bị ảnh hưởng trong khu vực, 8 nước là Bên tham gia (Anbani, Bôxnia và Heczegôvina, Crôatia, CH Séc, Đan Mạch, Macxêđôniya, Mônđôva và Tadjikixtan) và 4 nước ký kết (Cyprus, Hy Lạp, Lithuania và Ucraina). 11 quốc gia bị ảnh hưởng trong khu vực vẫn chưa tham gia hiệp ước (Ácmênia, Adébaizan, Bélarut, Extônia, Grudia, Kirgizixtan, Látvia, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Uđơbécixtan và Nam tỵ). Trong một số trường hợp, tỉ lệ nhiễm mìn cũng như UXO là đáng kể.

Vấn đề nghiêm trọng nhất là ở Bôxnia và Heczegôvina, Crôatia, Nam Tư (kể cả Cỗsôvô), Tréchnia, và Ngornui-Karabac. Bôxnia và Heczegôvina đã ghi nhận tổng cộng 18.145 bãi mìn. Tại Crôatia, ước tính có khoảng 4.000 km² diện tích có mìn hay bị nghi là có mìn. Tại Cỗsôvô, tổng cộng 620 bãi mìn đã được xác định. Nam Tư đã cài 50.000 quả mìn. Các trậnném bom của NATO đã để lại đến 30.000 vật liệu chưa nổ hoạt động cũng giống như mìn sát thương.

Các quan chức Anbani cho biết rằng toàn bộ khu vực biên giới Anbani-Cỗsôvô bị ảnh hưởng bởi mìn sát thương và mìn chống tăng do lực lượng Xécbia cài đặt. Nagornui-Karabac báo cáo rằng 30% đất nông nghiệp của lãnh thổ này không sử dụng được do sự đe dọa của bom mìn. Tại Apkhazia, HALO Trust đã hoàn thành việc cày bừa mìn và ước tính trên 18,3 km² đất bị bom mìn đe dọa nghiêm trọng.

Mìn và UXO từ Thế chiến thứ hai vẫn còn cần được tháo gỡ ở Bélarut, Latvia,

Lithuania, Ba Lan, Ucraina và Nga. Các nước khác, như CH Séc chẳng hạn, có vấn đề vũ mìn/UXO từ các bãi đạn dục do Liên Xô cũ để lại.

Tại Cỗsôvô, một cuộc Điều tra ảnh hưởng của bom mìn có điều chỉnh đã được thực hiện. Các hoạt động tiền điều tra đã được tiến hành ở Adébaizan và Bôxnia và Heczegôvina, với kế hoạch thực hiện Điều tra ảnh hưởng của bom mìn trong tương lai. Trong năm 2000 và 2001, UN đã tiến hành đánh giá hoặc thu thập số liệu tại Bélarut và Grudia/Apkhazia.

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn

13 trong số 17 nước tài trợ hàng đầu cho hoạt động phòng chống bom mìn là từ khu vực này, đứng đầu là Anh (21,5 triệu đô-la), Na Uy (19,2 triệu đô-la), Đức (14,5 triệu), Hà Lan (14,2 triệu) và Đan Mạch (13,4 triệu). Năm 2000, kinh phí hoạt động phòng chống bom mìn tăng lên ở Đan Mạch, Hà Lan, Đức, Thụy Sĩ, Anh. Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn giảm đáng kể ở Ý và Thụy Điển.

Tại châu Âu, các chương trình R&D cũng là phần chính trong các sáng kiến phòng chống bom mìn. Ngày 17/7/2000, một Bản thoả thuận đã được ký giữa Cộng đồng châu Âu, Bỉ, Anh, Hà Lan, Thụy Điển, Canada và Mỹ, nhằm thiết lập một Chương trình Thử nghiệm và Đánh giá Quốc tế (ITEP) để thúc đẩy việc phát triển công nghệ mới cho hoạt động và phá bom mìn nhân đạo. Các nước này, cũng như Pháp, Đức, Na Uy, Đan Mạch và Crôatia đang đóng góp nguồn lực đáng kể cho hoạt động R&D.

Những nước tiếp nhận viện trợ cho hoạt động phòng chống bom mìn chính trong khu vực là Bôxnia và Heczegôvina, Cỗsôvô, và Crôatia. Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Cỗsôvô trong năm 2000 tổng cộng khoảng 33 triệu đô-la, nhiều hơn bất kỳ nơi nào khác trên thế giới. Bôxnia và Heczegôvina nhận được khoảng 15 triệu đô-la, giảm đáng kể so với năm ngoái; thiếu hụt kinh phí trong năm 2000 và 2001 đe dọa sự tồn tại của Trung tâm Hành động phòng chống bom mìn. Crôatia đã cung cấp phần lớn kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn ở đó, song các nhà tài trợ

Châu Âu/ Trung Á

13 trong số 17 nước tài trợ hàng đầu cho hoạt động phòng chống bom mìn là từ khu vực này, đứng đầu là Anh, Na Uy, Đức, Hà Lan và Đan Mạch. Năm 2000, kinh phí hoạt động phòng chống bom mìn có tăng lên ở Đan Mạch, Hà Lan, Đức, Thụy Sĩ và Anh. Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn giảm đáng kể ở Ý và Thụy Điển.

ngoài cũng đã chi khoảng 6 triệu đô-la trong năm 2000. Extônia nhận được 2,2 triệu đô-la từ Mỹ trong năm 2000 cho đào tạo và trang thiết bị rà phá bom mìn.

Rà phá bom mìn

Trong năm 2000 và đầu năm 2001, hoạt động rà phá bom mìn dưới nhiều hình thức (kể cả rà phá không thường xuyên và rà phá cho các mục đích quân sự) có thể gặp ở: Apkhadia, Anbani, Acmenia, Adébaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Bêlarut, Trécniya, Crôatia, Cyprus, CH Séc, Grudia, Hy Lạp, Côsôvô, Kirgizixtan, Latvia, Lithuania, Macxêđônia, Mônđôva, Nagornui-Karabac, Ba Lan, Nga, Tadzixixtan, Ucraina và Nam Tư. Số vụ báo cáo năm ngoái của Landmine Monitor, các nước mới thêm hoạt động rà phá bom mìn là Kirgizixtan và Macxêđônia.

Trong năm 2000 và đầu năm 2001, Anbani, Adébaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Crôatia và Mônđôva đã có các chương trình phòng chống bom mìn nhân đạo đang được thực hiện, cũng như là Apkhadia, Côsôvô và Nagornui-Karabac. Tại Bôxnia và Heczegôvina, trong năm 2000, 1,7 triệu m² đất đã được tuyên bố sạch bom mìn. Tại Crôatia, 9,8 triệu m² đất đã được rà phá, và tại Côsôvô, 19,4 triệu m² đất đã được rà phá, kể cả việc tiêu hủy 10.713 quả mìn sát thương, 3.920 quả mìn chống tăng, 3.729 quả bom bi và 9.643 UXO. Trung tâm Điều phối Hoạt động phòng chống bom mìn của UN có kế hoạch hoàn thành việc rà phá tất cả các bãi mìn đã xác định và CBU trên bề mặt đến cuối năm 2001.

Giáo dục nhận thức về bom mìn

Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn đã được thực hiện ở Anbani, Acmenia, Adébaizan, Bôxnia và Heczegôvina, Crôatia, Grudia và LB Nga (Trécniya và Inguxetia), cũng như Apkhadia, Côsôvô và Nagornui-Karabac. Tại Anbani, tháng 6/2000, một hoạt động đánh giá đã được ICRC và một NGO hoạt động rà phá bom mìn thực hiện nhằm xác định qui mô của vấn đề bom mìn tại 3 huyện bị ảnh hưởng nặng nhất. Do cuộc chiến xảy ra mới đây tại Macxêđônia thuộc CH Nam Tư cũ, ICRC đã tiến hành đánh giá nhu cầu trong tháng 6/2001

nhằm đánh giá qui mô của vấn đề bom mìn. Tại Côsôvô, sau khi xuất hiện nhiều chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn, Trung tâm Điều phối Hoạt động phòng chống bom mìn của UN đã yêu cầu phải có sự ủy nhiệm của các NGO hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn và còn yêu cầu giáo dục nhận thức về bom mìn phải được làm thành một bộ phận của mọi hoạt động rà phá. Trong tháng 6 và 7/2001, GICHD đã thay mặt UNICEF tiến hành hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn và đánh giá hoạt động vận động ở Kirgizixtan, Tadzixixtan và Uđôbêkixtan.

Thương vong do bom mìn

Trong năm 2000-2001, tai nạn do bom mìn đã xảy ra tại 19 nước ở châu Âu và Trung Á. Tại Anbani, 35 thương vong đã được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 191 trường hợp trong năm 1999. Tại Bôxnia và Heczegôvina, 92 thương vong đã được ghi nhận trong năm 2000. Tại Crôatia, 22 thương vong đã được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 51 trường hợp trong năm 1999. Tại Grudia, 51 trường hợp đã được ghi nhận trong khoảng giữa tháng 1 và 6/2001. Tại Côsôvô, 95 thương vong đã được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 342 trường hợp trong khoảng giữa tháng 16/6 (kết thúc xung đột) và 31/12/1999. Tại Nagornui-Karabac, 15 thương vong đã được ghi nhận trong năm 2000, giảm so với 30 trường hợp trong năm 1999. Tại Tadzixixtan, thương vong do bom mìn có vẻ tăng với 58 trường hợp được ghi nhận giữa tháng 8/2000 và đầu tháng 5/2001.

Trong năm 2000/2001, trong số thương vong do bom mìn có cả công dân của những nước không có bom mìn, hay những nước bị ảnh hưởng khác, bị chết hay bị thương khi đang tham gia các hoạt động quân sự hay rà phá bom mìn, gìn giữ hòa bình, du lịch và các hoạt động khác ở nước ngoài. Trong số các nước này có Pháp, Macxêđônia, Na Uy, Bồ Đào Nha, Xlôvakia, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Anh.

Bỉ và Uđôbêkixtan có báo cáo về thương vong do bom mìn trong năm 2000, song năm 1999 thì không có. Cyprus và Mônđôva báo cáo không có thương vong do bom mìn mới trong năm 2000 hay 2001, mặc dù các nước này vẫn bị ảnh hưởng của bom mìn.

Hỗ trợ nạn nhân

Các diễn biến đáng chú ý liên quan đến hoạt động hỗ trợ nạn nhân trong khu vực này: tại Anbani, một thỏa thuận đã được ký giữa Trung tâm Hành động phòng chống bom mìn Anbani và Quỹ Trust Quốc tế của Xlôvenia để hỗ trợ chi trả tay giả cho 45 nạn nhân bom mìn đến tháng 6/2001; tại Acmenia, 10/2000, Trung tâm Dụng cụ chỉ nhả nh và chôn tay giả Êrêvan đã ngừng cung cấp dịch vụ hỗ trợ về y tế do thiếu kinh phí, song hoạt động đã được khôi phục lại vào tháng 2/2001; tại Adé ccaizan, bộ phận Hỗ trợ nạn nhân của Chương trình Hành động Phòng chống bom mìn Quốc gia với chi phí dự kiến là 150.000 đô-la đã không được thực hiện do thiếu kinh phí tài trợ tại Trécniya, UNICEF với sự hỗ trợ của một NGO địa phương, Voice of the Mountains, đang xây dựng một cơ sở dữ liệu về thương vong do bom mìn; phụ nữ và trẻ em theo báo cáo chiếm 34% trong số thương vong do mìn và UXO; tại Grudia, Bộ Lao động, Y tế và Xã hội đang xây dựng một chương trình đặc biệt về chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tàn tật; còn tại Ucraina, chính phủ đã thực hiện cam kết về ngân sách và cấp kinh phí toàn bộ cho hoạt động của các trung tâm chỉ nhả nh; nhiều sắc lệnh của nhà nước liên quan đến người khuyết tật, kể cả nạn nhân bom mìn, đã được thông qua.

Áo, Bỉ, Hà Lan và Thụy Điển sử dụng Biểu mẫu J mới theo Điều 7, chủ yếu nhằm báo cáo về hoạt động hỗ trợ nạn nhân tự nguyện.

Trung Đông / Bắc Phi

Chỉ số sách cấm mìn

4 trong số 18 nước ở Trung Đông/Bắc Phi là các Bên tham gia Hiệp ước Cấm Mìn: Jócđan, Qatar, Tuynidi và Yemen. Angiêri, một nước ký kết hiệp ước, tuyên bố hồi tháng 5/2001 rằng nước này đã hoàn thành quá trình phê chuẩn, song vẫn chưa nộp công hàm phê chuẩn chính thức cho Liên hợp quốc ở New York.

13 quốc gia trong khu vực chưa tham gia hiệp ước: Baranh, Ai Cập, Iran, Irac, Ixraen, Cô-ôét, Lêbanon, Libi, Maroc, Ôman, Ả Rập Xê-út, Xyri và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

Năm 2000 Ixraen và Jócđan đã đồng ý được điều chỉnh bởi Nghị định thư II sửa đổi của CCW. Đây là hai nước duy nhất trong khu vực hành động như vậy.

Tuynidi nộp báo cáo công khai ban đầu theo Điều 7 trong tháng 7/2000. Jócđan và Yemen đã nộp báo cáo cập nhật thông tin năm nay yêu cầu. Qatar chậm nộp báo cáo ban đầu có thời hạn là 27/9/1999.

Đoàn đại biểu của các nước Angiêri, Jócđan, Qatar và Tuynidi đã tham gia Cuộc gặp lần thứ hai của các Bên tham gia tại Giơnevơ vào 9/2000. Yemen không tham dự. 7 nước chưa phải là Bên tham gia đã dự với tư cách quan sát viên: Irac, Ixraen, Libi, Maroc, Ôman, Ả Rập Xê-út và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

Chưa có nước nào trong khu vực ban hành luật thực hiện quốc gia, Tuynidi cho biết công việc chuẩn bị đang được tiến hành, còn Yemen thì đang xem xét các bước bổ sung sau luật phê chuẩn.

Tất cả các Bên tham gia và một nước ký kết trong khu vực đã bỏ phiếu ủng hộ Nghị quyết 55/33 của Đại hội đồng Liên hợp quốc trong tháng 11/2000 kêu gọi phổ biến Hiệp ước Cấm Mìn. Thêm vào đó, Baranh, Ôman và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết này nhưng đã làm trong năm 1999, mặc dù các nước này không tham gia hiệp ước. Trong số 22 nước bỏ phiếu trả ng có Ai Cập, Iran, Ixraen, Lêbanon, Libi, Maroc và Xyri.

Các nước trong khu vực đã tham gia ít nhất một cuộc họp của Ủy ban Thường trực liên kỳ là Angiêri, Ai Cập, Iran, Irac, Ixraen, Lêbanon, Maroc, Ôman, Ả Rập Xê-út, Tuynidi và Yemen.

Sử dụng

Ixraen thừa nhận có sử dụng mìn sát thương ở nam Lêbanon trước khi rút quân khỏi khu vực này hồi tháng 5/2000, và đã cung cấp bản đồ các bãi mìn cho UN. Có vẻ như Ixraen vẫn tiếp tục sử dụng mìn sát thương ở Phần lãnh thổ Paléxtin bị chiếm đóng, theo thông tin thì không có rào chắn hay dấu nh dấu đúng nhuqui định của nghị định thư II Sửa đổi của CCW, có hiệu lực đối với Ixren vào 30/4/2001. Khi

Trung Đông/ Bắc Phi

13 quốc gia trong khu vực chưa tham gia hiệp ước: Baranh, Ai Cập, Iran, Irac, Ixraen, Cô-ôét, Lêbanon, Libi, Maroc, Ôman, Ả Rập Xê-út, Xyri và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

được hỏi về thông tin trên, Ixraen đáp rằng nước này “thực hiện các cam kết một cách đầy đủ, và hoàn toàn bác bỏ những tin tức trái ngược”. Có tin phỉ a Palestin cũng sử dụng mìn.

Sản xuất và chuyển nhượng

Báo cáo về tình hình bom mìn 2000 xác định 3 nước hiện đang sản xuất mìn sát thương (Ai Cập, Iran và Iraq) và một nước trước đây có sản xuất (Ixraen) trong khu vực. Các quan chức Ai Cập đã và lần tuyên bố kể từ 1997 rằng Ai Cập không còn sản xuất mìn sát thương. Tuy nhiên, quan điểm này chưa được thể hiện trên văn bản như là một tuyên bố chính thức về một chính sách, mặc dù Landmine Monitor và ICBI đã nhiều lần đề nghị. Do đó, Landmine Monitor vẫn tiếp tục tính Ai Cập là nước sản xuất mìn.

Ixraen có lệnh chính thức ngừng xuất khẩu mìn sát thương cho đến hết năm 2003. Các quan chức Ai Cập và Iran đã tuyên bố công khai rằng các nước này không còn xuất khẩu mìn sát thương nữa, song Ai Cập chưa có văn bản khả năng định tuyên bố này. Iran đã bị lên án về việc xuất khẩu mìn sát thương sang một số nước trong những năm gần đây, song chưa hề có một chứng cứ thể nào được tìm thấy. Iraq là nước duy nhất trên thế giới được biết trước đây có xuất khẩu mìn sát thương mà vẫn chưa đưa ra ít nhất là lệnh ngừng xuất khẩu. Tháng 9/2000, một nhà ngoại giao Iraq đã nói với Landmine Monitor: “Làm sao chúng tôi có thể xuất khẩu mìn? Chúng tôi chỉ xuất khẩu dầu để lấy lương thực”.

Tàng trữ và tiêu hủy

Một số thông tin chi tiết về mìn tàng trữ trong khu vực trước đây chưa được biết đến thì trong kỳ báo cáo này đã có. Tuynidi tuyên bố có 17.575 quả mìn sát thương trong báo cáo biện pháp công khai ban đầu theo Hiệp ước Cấm Mìn. Qatar khả năng định với Landmine Monitor rằng nước này có mìn tàng trữ, song không cung cấp chi tiết. Oman lần đầu tiên tiết lộ rằng nước này có một số mìn sát thương “hạn chế” dùng cho đào tạo. Không còn nước nào khác trong khu vực tiết lộ chi tiết về số mìn sát thương hiện đang được tàng trữ. Có lẽ Ai Cập, Iran,

Iraq, Ixraen và Xyri là những nước có kho mìn sát thương lớn nhất trong khu vực.

Các Bên tham gia đã bắt đầu tiêu hủy số mìn tàng trữ của họ. Jordan tiêu hủy thêm 16.000 quả mìn sát thương kể từ 5/2000. Yemen tiêu hủy thêm 4.286 quả mìn sát thương trong 2/2001 và cho biết rằng nếu có kinh phí, nước này có thể tiêu hủy toàn bộ kho mìn sát thương trong vòng một năm. Thời hạn cho các Bên tham gia tiêu hủy số mìn tàng trữ của họ là: Yemen (1/3/2003), Qatar (1/4/2003), Jordan (1/5/2003) và Tuynidi (1/1/2004).

3 Bên tham gia sử dụng lại một số mìn sát thương cho mục đích đào tạo và phát triển: Tuynidi (5.000 quả); Yemen (4.000); Jordan (1.000). Không rõ kế hoạch của Qatar, Baranh, Cô-ô-ét, Oman, Qatar và Ả Rập Xê-út chung lại còn giữ gần 80.000 quả mìn sát thương cho Mỹ như là một phần của kho vũ khí của Mỹ đã đặt ở đây từ trước. Qatar không khả năng định cũng không phủ nhận báo cáo của Landmine Monitor về sự có mặt của mìn sát thương của Mỹ ở nước này.

Vấn đề bom mìn

Mìn và UXO còn lại từ Thế chiến II và từ các cuộc xung đột mới đây được tìm thấy ở 14 trong số 18 nước trong khu vực, ngoại trừ Baranh, Qatar, Ả Rập Xê-út và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất. Mìn và UXO cũng là mối ảnh hưởng đến Cao nguyên Golan, Vùng lãnh thổ Palestin bị chiếm đóng và Tây Xahara. Con số ước tính tổng số mìn có trong khu vực rất khác nhau.

Tại Yemen, cuộc Điều tra ảnh hưởng bom mìn đã được hoàn thành và vào tháng 7/2000 và tháng 2/2001 chính phủ Yemen đã thông qua một Chương trình Hành động chiến lược về phòng chống bom mìn trong 5 năm dựa trên số liệu điều tra. Cuộc điều tra đã xác định 592 thôn làng bị ảnh hưởng và 1.078 khu vực có bom mìn, chiếm 923 triệu m² đất, ảnh hưởng đến 828.000 thường dân Yemen.

Tại Lebanon, Văn phòng Rà phá bom mìn Quốc gia đã xác định 1.388 khu vực có bom mìn, trong đó có 553 khu vực ở nam Lebanon. Một cuộc Điều tra ảnh hưởng bom mìn sẽ được bắt đầu trong năm 2001.

Trung Đông/ Bắc Phi

Mìn và UXO còn lại từ Thế chiến II và từ các cuộc xung đột mới đây được tìm thấy ở 14 trong số 18 nước trong khu vực, ngoại trừ Baranh, Qatar, Ả Rập Xê-út và Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

Tuynidi tuyên bố trong báo cáo Điều 7 đầu tiên rằng nước này có 5 khu vực có bom mìn, chứa khoảng 3.526 quả mìn sát thương và 1.530 quả mìn chống tăng được cài đặt trong các năm 1976 và 1980.

Tháng 8/2000, tổ chức MAG của Anh đã hoàn thành việc đánh giá các khu vực có bom mìn xung quanh làng Husan trên Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng.

Kinh phí cho hoạt động PCBM

Năm nay là năm đầu tiên có những khoản viện trợ quốc tế đáng kể cho hoạt động phòng chống bom mìn. Tháng 3/2001, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất thông báo ý định viện trợ 50 triệu đô-la để giúp tái thiết miền nam Lebanon, trong đó có kinh phí cho hoạt động rà phá bom mìn. Tháng 5/2001, Ả Rập Xê-út thông báo nước này sẽ tài trợ 3 triệu đô-la trong 3 năm tới cho hoạt động phòng chống bom mìn ở Yemen.

Kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn ở các Iraq tổ chức khoảng 23 triệu đô-la trong năm 2000, trong đó có 20 triệu đô-la cho chương trình phòng chống bom mìn dưới sự quản lý của UN, tài trợ hoàn toàn thông qua Chương trình Đổ ỉ dũ và lấy Lượng thực của UN.

Ai Cập, Jordán, Lebanon, Yemen và mới đây nhất là Oman nhận được kinh phí, đầu tư và trang thiết bị cho hoạt động phòng chống bom mìn từ Mỹ. Các chính phủ tài trợ khác bao gồm Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Na Uy và Anh cũng trợ giúp và cấp kinh phí cho hoạt động phòng chống bom mìn trong khu vực.

Ủy ban Giám sát Hoạt động rà phá bom mìn Quốc gia của Ai Cập đã họp lần đầu tiên vào tháng 6/2000 và sau đó đã thành lập một quỹ trust cho hoạt động rà phá bom mìn ở sa mạc phía tây.

Không có nước nào trong khu vực đóng góp cho Quỹ Trust Tài trợ viện trợ giúp hoạt động phòng chống bom mìn của UN trong năm 1999 và 2000.

Rà phá bom mìn

Hoạt động rà phá bom mìn nhà đạo chủ yếu trong khu vực là ở các Iraq (Cuộcđixtan thuộc Iraq). Từ 1997 đến

giữa năm 2001, trên 7 triệu m² đất đã được rà phá, với trên 70% trong số đó được rà phá trong năm 2000-2001. Thêm vào đó, năm 2000, tổ chức MAG đã rà phá 14 bãi mìn, và tuyên bố 702.111 m² đất đã được an toàn. tổ chức NPA rà phá 7 bãi mìn và tổ chức cộng 449.778 m² đất.

Trong năm 2000, 447 quả mìn chống tăng và 4.897 UXO đã được tháo gỡ từ diện tích đất 666.445 m² ở Yemen. Theo thông tin trong báo cáo Điều 7 mới nhất của Jordán, 37.997 quả mìn sát thương (và 82.929 quả mìn các loại) đã được tháo gỡ và tổ chức diện tích đất được rà phá là 50 triệu mét vuông. Một Ủy ban Quốc gia về Rà phá bom mìn và Phục hồi chức năng đã được thành lập ở Jordán.

Từ tháng 10/1999 đến 4/2001, Quân đội Lebanon đã tháo gỡ 23.293 quả mìn sát thương, 4.905 quả mìn chống tăng và nhiều loại UXO khác. Quân đội Lebanon đã rà phá 672.415 m² đất trong năm 2000 và 154.772 m² tích lũy đến tháng 4/2001. Theo các quan chức Iran, trong năm 2000, hơn 880.000 quả mìn và UXO, và 300 triệu m² đất đã được rà phá. Kể từ 1988, trên 7.500 triệu m² đất có bom mìn và 9 triệu quả mìn và UXO đã được tháo gỡ ở Iran. Tại Cô-ôét, ước tính khoảng 250 quả mìn sát thương và mìn chống tăng đã được tháo gỡ trong năm 2000.

Các quốc gia bị ảnh hưởng khác có hoạt động rà phá bom mìn, ở một số nước rà phá có hệ thống và một số nước khác rà phá không thường xuyên, là Ai Cập, Ixraen, Libi, Maroc và Oman, cũng như Tây Sahara. Hoạt động rà phá bom mìn do quân đội thực hiện ở đa số các nước trong khu vực.

Giáo dục nhận thức về bom mìn

Các chương trình đã được thực hiện ở Iran (tại tỉnh Cuốđixtan), Iraq (Cuốđixtan thuộc Iraq), Jordán, Cô-ôét, Lebanon, Vùng lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, Xyri (kể cả Cao nguyên Golan) và Yemen. Tại Lebanon, tiếp sau việc Ixraen rút quân khỏi miền nam, nhiều tổ chức gồm Hezbollah, ICRC, Trung tâm dữ liệu về bom mìn, Hội chữ thập đỏ Lebanon, Radda Barmen, UNESCO và UNICEF đã thực hiện các hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn, trong đó có cả can thiệp khẩn cấp. Ít nhất 57 sự kiện giáo dục nhận

thức về bom mìn đã diễn ra ở Lebanon trong khoảng giữa tháng 5 và 12/2000.

Tại Libi, theo báo cáo chính quyền nước này đã tạo ra giá trị nhận thức về bom mìn, trong đó có thể gồm cả đào tạo về rà phá bom mìn. Tại Ai Cập, các hoạt động giá trị nhận thức về bom mìn do Trung tâm Đấu tranh với Bom mìn, NGO duy nhất thực hiện hoạt động giá trị nhận thức về bom mìn ở các vùng bị ảnh hưởng, tiến hành đã phá hủy lại do thiếu kinh phí. ICRC đã bắt đầu thu thập số liệu về thương vong do bom mìn ở nam Iraq, xem đây là bước đầu tiên tiến tới xác định một chiến lược giá trị nhận thức về bom mìn phù hợp. Năm 2000, ICRC đã thảo luận với chính quyền địa phương và Hội Trăng lưỡi liềm đỏ Iraq về việc thu thập số liệu, các kế hoạch tương lai cho hoạt động giá trị nhận thức về bom mìn và cố gắng đạt được thỏa thuận với chính phủ, bước đi tiếp theo sẽ là đánh giá nhu cầu và theo chiểu u sả u, dự kiến thực hiện trong 7/2001. Tại Tây Sahara, một chương trình giá trị nhận thức về bom mìn do NPA thực hiện đã kết thúc vào tháng 5/2000. Theo Kế hoạch Hoà bình của UN, Cao ủy Liên hợp quốc về người tị nạn sẽ chịu trách nhiệm cung cấp giá trị nhận thức về bom mìn trước khi đưa người tị nạn Sahrawi trở về theo kế hoạch.

Với sự hợp tác của chính quyền Xyri, lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc ở Cao nguyên Golan đã có sáng kiến thực hiện một chương trình nhằm xác định và đánh dấu tất cả các khu vực có bom mìn trong khu vực hoạt động của họ. Giá trị nhận thức về bom mìn cũng được đưa vào “Dự án Vườn An toàn” của Bộ Y tế Xyri được đưa ra hồi tháng 8/2000. Chiến dịch giá trị nhận thức về bom mìn của Ban Bảo vệ trẻ em quốc tế/Palestin vẫn được tiếp tục, với hơn 70 buổi giá trị nhận thức về bom mìn diễn ra trong năm 2000. DCI / PS phối hợp với Lực lượng An ninh Quốc gia Palestin cũng đã sửa chữa hàng rào và đặt biển báo nguy hiểm xung quanh bãi mìn Qabatia.

Ngày 19-22/2/2001, Radda Barnen (Cứu trợ Nhi đồng Thụy Điển) đã tổ chức tại Aden, Yemen, một Hội thảo quốc tế về thiết kế tài liệu, nguồn lực và các phương tiện truyền thông khác trong các chương trình giá trị nhận thức về bom mìn.

Thương vong do bom mìn

Trong năm 2000, có các nạn nhân bom mìn mới ở Angiêri, Ai Cập, Iran, Iraq, Israen, Jôđan, Cô-ôét, Lebanon, Maroc và Yemen. Còn có các vụ nổ mìn ở các khu vực như Vùng lãnh thổ Palestín bị chiếm đóng, Cao nguyên Golan, Tây Sahara và bắc Iraq.

Theo UN, các vụ nổ mìn/UXO được biết đã gây ra trung bình 56 thương vong mỗi tháng trong năm 2000 và 31 trường hợp mỗi tháng trong năm 2001 ở bắc Iraq. Tại Yemen, có ít nhất 12 thương vong do bom mìn trong năm 2000, và 3 vụ nổ mìn trong nửa đầu năm 2001. Kể từ khi Israen rút quân khỏi Nam Lebanon hồi tháng 5/2000, 132 thương vong do bom mìn đã được ghi nhận. Có 12 thương vong do bom mìn mới được ghi nhận ở Ai Cập trong năm 2000. Trung tâm nghiên cứu công cụ y tế ước tính có khoảng 300 trường hợp thương vong do bom mìn mỗi năm ở Iran. Tại Cô-ôét, có ít nhất 44 thương vong do bom mìn được ghi nhận trong khoảng giữa tháng 2/2000 và 2/2001. Một cơ sở dữ liệu mới về nạn nhân bom mìn đã được thiết lập, cho thấy có hơn 1.500 thường dân là nạn nhân bom mìn ở Cô-ôét kể từ 8/1990.

Hỗ trợ nạn nhân

Tình hình cung cấp dịch vụ cho nạn nhân bom mìn và những người sống sót ở các nước trong khu vực rất khác nhau. Tại Angiêri, Bộ Đoàn kết Dân tộc và tổ chức Handicap International đã ký một thỏa thuận hợp tác để thiết lập một chương trình trợ giúp người tàn tật. Tại Ai Cập, Bộ Xã hội đã ký ngân sách 27.000 đô-la cho năm 2000 để trợ cấp nạn nhân bom mìn. Tại Iraq, ICRC báo cáo rằng ước tính mỗi năm có 3.000 người bệnh được nhận chẩn đoán tay giả của ICRC, trong số đó 50% là nạn nhân bom mìn. Tại Lebanon, Bộ Y tế đã ngừng cung cấp chẩn đoán tay giả do thiếu kinh phí. Tháng 5/2000, Quốc hội đã thông qua luật mới về người tàn tật. Tại Yemen, Bộ Bảo vệ, Xã hội và Lao động (MOISA) với sự hợp tác của HI Bỉ đã thành lập một trung tâm phục hồi chức năng ở Aden. MOISA đã tổ chức lại chương trình phục hồi chức năng dựa và cộng đồng để đáp ứng nhu cầu của nạn nhân bom mìn.

Trung Đông/ Bắc Phi

Trong năm 2000, có các nạn nhân bom mìn mới ở Angiêri, Ai Cập, Iran, Iraq, Israen, Jôđan, Cô-ôét, Lebanon, Maroc và Yemen. Còn có các vụ nổ mìn ở các khu vực như Vùng lãnh thổ Palestín bị chiếm đóng, Cao nguyên Golan, Tây Sahara và bắc Iraq.

Ngày 18 tháng 9 năm 1997

Công ước về việc cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và vận chuyển mìn sát thương và việc tiêu huỷ chúng

Lời mở đầu

Các Bên tham gia

Quyết tâm chấm dứt những tổn thất và thương vong do mìn sát thương gây ra, loại mìn mỗi tuấn đã giết hại và làm bị thương hàng trăm người, hầu hết là thường dân vô tội không được bảo vệ và đặc biệt là trẻ em, cản trở việc phát triển kinh tế và tái thiết, ngăn cản người tị nạn và dân di cư trong nước trở về nơi sinh sống cũ, và gây ra những hậu quả nặng nề khác trong nhiều năm sau khi cài đặt,

Tin tưởng rằng cần làm hết sức mình để đóng góp một cách hiệu quả và có tổ chức để đưng đầu vào với trách thức trong việc tháo gỡ mìn sát thương trên toàn thế giới và đảm bảo chúng sẽ bị tiêu huỷ,

Mong muốn làm hết sức mình trong việc giúp đỡ chăm sóc và phục hồi, kể cả tái hòa nhập về mặt kinh tế và xã hội cho những nạn nhân bom mìn,

Nhận thức rằng việc cấm hoàn toàn các loại mìn sát thương cũ cũng là một biện pháp xây dựng lòng tin quan trọng,

Hoan nghênh việc thông qua Nghị định thư về cấm hoặ c hạn chế sử dụng mìn, mìn bẫy và các vật liệu nổ khác, được sửa đổi ngày 03/5/1996, bổ sung cho Hiệp ước về việc cấm hoặ c hạn chế sử dụng các loại vũ khí thông thường có thể gây tử n thương nhiều hoặ c có ảnh hưởng không phá n biệt, và kêu gọi tất cả những nước chưa phê chuẩn sớm phê chuẩn Nghị định thư này,

Hoan nghênh Nghị quyết số 51/45 ngày 10/12/1996 của Đại hội đồng Liên hợp quốc khuyến cáo tất cả các Nhà nước tích cực theo đuổi một thỏa thuận quốc tế có hiệu quả và có tính pháp lý về cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và vận chuyển mìn sát thương,

Hoan nghênh các biện pháp đã được thực hiện trong những năm qua, cả đơ n phương và đa phương, nhằm cấm, hạn chế, hay ngừng việc sử dụng, tàng trữ, sản xuất và chuyển nhượng mìn sát thương,

Nhấn mạnh vai trò nhận thức của công chúng trong việc thúc đẩy các nguyên tắc nhân đạo mà việc kêu gọi cấm toàn bộ các loại mìn sát thương là bằng chứng và công nhận các nỗ lực trong vấn đề đó của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc

tế, Phong trào Cấm mìn quốc tế và nhiều tổ chức phi chính phủ trên khắp thế giới,

Ghi nhớ Tuyên ngôn Ottawa ngày 5/10/1996 và Tuyên ngôn Brussel ngày 27/6/1997 thúc đẩy cộng đồng Quốc tế đàm phán về một thỏa thuận quốc tế và mang tính pháp lý để cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và chuyển nhượng mìn sát thương,

Nhấn mạnh mong muốn lôi kéo tất cả các Quốc gia tham gia vào Công ước này và quyết tâm làm việc tích cực theo hướng thúc đẩy việc phổ biến Công ước này ở tất cả các tổ chức có liên quan bao gồm Liên hiệp quốc, Hội nghị về Giải trừ quả n bị, các tổ chức khu vực, các nhóm, và các hội nghị tổ ng kế t Công ước về cấm hoặ c hạn chế sử dụng một số loại vũ khí thông thường có thể gây tử n thương nhiều hoặ c có ảnh hưởng không phá n biệt,

Dựa trên những nguyên tắc của luật pháp nhân đạo quốc tế cho rằng quyền của các bên xung đột vũ trang được chọn phương pháp hoặ c phương tiện chiến tranh không phải là không có giới hạn, dựa trên nguyên tắc cấm sử dụng trong các cuộc xung đột vũ trang các loại vũ khí, tên lửa, nguyên liệu và phương tiện chiến tranh vốn gây thương tật quá mức hoặ c đau khổ không cần thiết, và dựa trên nguyên tắc cho rằng cần phải có sự phá n biệt giữ a thường dân và quân nhân,

Nhất trí như sau:

Điều 1

Những qui định chung

1. Mỗi Bên tham gia trong bất cứ trường hợp nào sẽ không:

- Sử dụng mìn sát thương;
- Phát triển, sản xuất, nếu không thì chiếm giữ, tàng trữ, giữ lại hoặ c chuyển nhượng mìn sát thương cho bất cứ ai, trực tiếp hoặ c gián tiếp;
- Hỗ trợ đơ n viên hay dụ đồ bất kỳ ai dưới bất cứ hình thức nào tham gia các hoạt động mà một Bên tham gia bị cấm theo Công ước này.

2. Mỗi Bên tham gia sẽ tiêu huỷ hoặ c đảm bảo việc tiêu huỷ tất cả các loại mìn sát thương phù hợp với các điều khoản của Công ước.

Điều 2

Định nghĩa

1. “Mìn sá t thư ng” có nghĩa là loại mìn đưc thiết kế để gá y nổ khi có sự xuất hiện, để ngắ n hoặ c tiế p xúc của một người và nó sẽ là m mất khả năng, là m bị thư ng hay là m chế t một đé n nhiề u người. Loại mìn phá t nổ khi có sự xuất hiện, để ngắ n hoặ c tiế p xúc của xe cơ giớ chứ không phải con người, đưc trang bị thiết bị chống thá o gổ không đưc xem là mìn sá t thư ng do đưc trang bị như vậy.
2. “Mìn” có nghĩa là loại vũ khí đưc thiết kế để cạ i đặ t ở dưới, trên hoặ c gắ n mặ t đấ t và các mặ t bằng khác, và phá t nổ khi có sự xuất hiện, để ngắ n hay tiế p xúc của người hoặ c xe cơ giớ.
3. “Thiết bị chống thá o gổ” có nghĩa là loại thiết bị đưc làm vớ mục đấ ch bảo vệ mìn, và nó là một bộ phận, đưc kết nối, gắ n và o hay đặ t dưới quả mìn và nó sẽ hoạt độn g khi có người tá c độn g lên hay nói cá ch khác là phá rố i có chủ ý.
4. “Chuyể n nhượng”, ngoài việ c chuyể n mìn sá t thư ng và o hoặ c ra khỏi lã nh thổ quốc gia, còn bao gồm việ c sang tên và quyề n kiể m soá t loại mìn này, song không bao gồm việ c chuyể n nhượng phần lã nh thổ có chứa mìn sá t thư ng.
5. “Khu vực có mìn” là khu vực nguy hiể m do có hoặ c nghi ngờ có sự hiể n diện của mìn.

Điều 3

Trường hợp ngoại lệ

1. Tuy có nhữ ng quy địn h bá t buộc chung theo Điều 1, việ c giữ lại hay chuyể n nhượng một số mìn sá t thư ng cho mục đấ ch phá t triể n và đầ o tạo về dò mìn, rà phá bom mìn hay kỹ thuật tiêu huỷ mìn là đưc phép. Số lượ ng mìn như thế sẽ không vượt quá con số tối thiể u cần thiết cho mục đấ ch nêu trên.
2. Việ c chuyể n nhượng mìn sá t thư ng vớ mục đấ ch để tiêu huỷ thì đưc phép.

Điều 4

Tiêu huỷ mìn sá t thương đưc tàng trữ

Ngoại trừ nhữ ng quy địn h ở Điều 3, mỗi Bên tham gia sẽ tiêu huỷ hoặ c đầ m bảo o tiêu huỷ toàn bộ mìn sá t thư ng tàng trữ mà họ có, hoặ c thuộc quyề n tài phán và kiể m soá t của họ, càng sớm càng tốt, nhưng không chậm quá 4 năm sau khi Công ước này có hiể u lực đố i vớ Bên tham gia đố.

Điều 5

Tiêu huỷ mìn sá t thương ở khu vực có mìn

1. Mỗi Bên tham gia chịu trách nhiệm tiêu huỷ hoặ c đầ m bảo o tiêu huỷ toàn bộ mìn sá t thư ng ở

nhữ ng khu vực có mìn thuộc quyề n tài phán hoặ c kiể m soá t nước đố càng sớm càng tốt, song không chậm hơn 10 năm sau khi Công ước này có hiể u lực đố i vớ Bên tham gia đố.

2. Mỗi Bên tham gia sẽ nỗ lực hết sức để xác địn h tất cả nhữ ng khu vực thuộc quyề n tài phán và kiể m soá t của nước đố đưc biết là có hoặ c nghi là có cạ i mìn sá t thư ng và đầ m bảo o càng sớm càng tốt rằng toàn bộ mìn sá t thư ng ở các khu vực có mìn thuộc quyề n tài phán và kiể m soá t của họ đưc khoanh vùng, theo dõi và bảo vệ bằng hàng rào hoặ c các phư ng tiệ n khác để đầ m bảo o ngừa có hiể u quả sự tiế p cận của dân thường, cho đé n khi toàn bộ mìn sá t thư ng có ở đố đã đưc tiêu huỷ. Việ c đầ n đấ i t nhất phải theo nhữ ng tiêu chuẩn đưc đé ra trong Nghị địn h thư vể việ c cấm hay hạn chế sử dụng mìn, mìn bắ y và các vật liệ u nổ khác, đưc sửa đố i ngày 3/5/1996, bổ sung cho Công ước vể cấm hoặ c hạn chế sử dụng một số vũ khí thông thời tiêu huỷ có thể gá y tổn thư ng nhiề u hoặ c có ảnh hưởng không phá n biệ t

3. Nế u Bên tham gia nào nhận thấy không thể tiêu huỷ hoặ c đầ m bảo o tiêu huỷ toàn bộ mìn sá t thư ng trong khoả ng thời gian như đã qui địn h trong khoản 1, thì có thể gửi đơ n đé nghị tấ t một Cuộc gặ p của các Bên hoặ c Hội nghị Tổ ng kết để xin ké o dài thời hạn hoàn thầ nh việ c tiêu huỷ mìn sá t thư ng vớ i thời gian lên đé n 10 năm.

4. Đơ n đé nghị cần nêu:

- a) Thời gian gia hạn dự kiể n;
- b) Tường trìn h chi tiế t lý do xin gia hạn, bao gồm:
 - (i) Công tá c chuẩn bị và thực trạng công việ c đã đưc triể n khai của các chươ ng trìn h rà phá bom mìn quốc gia;
 - (ii) Các phư ng tiệ n tài chí nh và kỹ thuật mà Bên tham gia hiể n có dành cho việ c tiêu huỷ toàn bộ mìn sá t thư ng;
 - (iii) Nhữ ng bối cả nh cản trở Bên tham gia đố tiêu huỷ toàn bộ mìn sá t thư ng ở các khu vực có mìn;
- c) Nhữ ng ý nghĩa về môi trường, kinh tế, xã hội, nhầ n đạo của việ c gia hạn; và
- d) Nhữ ng thông tin khác có liên quan đé n đé nghị gia hạn.

5. Cuộc gặ p của các Bên tham gia hoặ c Hội nghị Tổ ng kết sẽ căn cứ và o các yế u tố đã nêu trong khoản 4, đầ n giá đơ n đé nghị và quyề t địn h bằng đa số phiế u của các Bên tham gia có mặ t và bỏ phiế u chấp thuận hay không đé nghị gia hạn đố.

6. Việ c gia hạn như thế có thể đưc lậ p lại dựa việ c đé trìn h đơ n đé nghị mứ phù hợp vớ các khoản 3, 4 và 5 của Điều 5 này. Khi đé nghị gia hạn thêm, Bên tham gia cần nộp nhữ ng thông tin bổ sung có liên quan về nhữ ng việ c đã đưc thực hiể n

trong thời gian gia hạn trước đó theo qui định của Điều này.

Điều 6

Hợp tác và trợ giúp quốc tế

1. Để thực hiện những quy định bắt buộc trong Công ước này, mỗi Bên tham gia có quyền tìm kiếm và tiếp nhận sự trợ giúp, khi có thể, từ các Bên tham gia khác ở mức độ có thể.

2. Mỗi Bên tham gia có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và có quyền tham gia trao đổi một cách đầy đủ nhất các trang thiết bị, tài liệu và thông tin khoa học và công nghệ có liên quan đến việc thi hành Công ước này. Các Bên tham gia không được áp đặt hạn chế vô thời hạn đối với việc cung cấp trang thiết bị và phá bom mìn và thông tin có liên quan cho các mục đích nhân đạo.

3. Mỗi Bên tham gia nếu có khả năng sẽ hỗ trợ chăm sóc và phục hồi chức năng, hoà nhập về kinh tế và xã hội cho các nạn nhân bom mìn cũng như các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn. Sự trợ giúp đó có thể được cung cấp thông qua hệ thống Liên hợp quốc, các tổ chức và cơ quan quốc gia, khu vực và quốc tế, Ủy ban chữ thập đỏ quốc tế, các Hội chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc gia và Liên đoàn Quốc tế của các hội này, các tổ chức phi chính phủ, hoặc trên cơ sở song phương.

4. Mỗi Bên tham gia nếu có khả năng thì sẽ trợ giúp các hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động có liên quan. Sự trợ giúp ấy có thể cung cấp thông qua hệ thống Liên hợp quốc, các tổ chức và cơ quan khu vực hoặc quốc tế, các tổ chức và cơ quan phi chính phủ hoặc trên cơ sở song phương, hay bằng cách đóng góp vào Quỹ Trust tự nguyện trợ giúp rà phá bom mìn của Liên hợp quốc, hoặc các quỹ khu vực khác có liên quan đến hoạt động rà phá bom mìn.

5. Mỗi Bên tham gia nếu có khả năng thì sẽ trợ giúp việc tiêu hủy mìn sát thương được tàng trữ.

6. Mỗi Bên tham gia có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ sở dữ liệu về tháo dỡ bom mìn đã được thiết lập trong phạm vi hệ thống Liên hợp quốc, đặc biệt là thông tin có liên quan đến các phương tiện và công nghệ tháo dỡ bom mìn khác nhau, cùng danh sách các chuyên gia, các cơ quan chuyên ngành hay những người đầu mối quốc gia về rà phá bom mìn.

7. Các Bên tham gia có thể yêu cầu Liên hợp quốc, các tổ chức khu vực, các Bên tham gia khác hay các tổ chức liên chính phủ hoặc phi chính phủ khác có kinh nghiệm trợ giúp chính quyền của nước này trong việc soạn thảo chương trình rà phá bom mìn quốc gia nhằm xác định:

a) Mức độ và qui mô của vấn đề mìn sát thương;
b) Nguồn nhân lực, công nghệ và tài chính cần thiết để thực hiện chương trình;

c) Thời gian ước tính cần thiết để tiêu hủy toàn bộ mìn sát thương ở các khu vực có mìn thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của Bên tham gia có liên quan;

d) Các hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn nhằm giảm thiểu các sự cố bị thương hay tử vong có liên quan đến bom mìn;

e) Hỗ trợ các nạn nhân bom mìn;

f) Quan hệ giữa chính phủ của Bên tham gia có liên quan và các thực thể chính phủ, liên chính phủ hay phi chính phủ sẽ thực hiện chương trình;

8. Mỗi Bên tham gia cho và nhận sự trợ giúp theo các qui định của Điều này sẽ hợp tác để đảm bảo thực hiện đầy đủ và chính xác các chương trình trợ giúp đã thoả thuận.

Điều 7

Những biện pháp công khai

1. Mỗi Bên tham gia sẽ báo cáo o Tổng thư ký Liên hợp quốc trong thời gian sớm nhất, và trong bất cứ trường hợp nào cũng không chậm quá 180 ngày sau khi Công ước này có hiệu lực đối với Bên tham gia đó về những vấn đề sau:

a) Biện pháp thi hành của quốc gia được đề cập trong Điều 9;

b) Toàn bộ mìn sát thương tàng trữ mà Bên tham gia đó sở hữu hoặc có, hoặc thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của Bên tham gia, kể cả chi tiết về chủng loại, số lượng, và nếu có thể thì cả số hiệu của mỗi loại mìn sát thương được tàng trữ;

c) Trong phạm vi có thể, vị trí toàn bộ các khu vực có mìn hoặc nghi là có mìn sát thương thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát Bên tham gia đó, thêm cả nghĩa vụ chi tiết cả tốt về chủng loại và số lượng mỗi loại mìn sát thương ở từng khu vực có mìn và thời gian chúng được cải tạo;

d) Chủng loại, số lượng và nếu có thể thì cả số hiệu của toàn bộ số mìn sát thương được giữ lại hoặc chuyển nhượng cho mục đích phát triển và đào tạo về kỹ thuật dò, tháo dỡ hoặc tiêu hủy mìn, hoặc chuyển nhượng vì mục đích tiêu hủy, cũng như các cơ quan được Bên tham gia đó giao quyền lưu giữ hoặc chuyển nhượng mìn sát thương, phù hợp với qui định của Điều 3.

e) Tình trạng của các chương trình chuyển đổi hoặc thanh lý các cơ sở sản xuất mìn sát thương;

f) Tình trạng của các chương trình tiêu hủy mìn sát thương theo Điều 4 và 5, kể cả chi tiết về các phương pháp sử dụng để tiêu hủy, vị trí tất cả các địa điểm tiêu hủy và các tiêu chuẩn ứng dụng về an toàn và môi trường sẽ được tuân thủ;

g) Chủ ngữ loại và số lượng mà n sá t thư ng đã tiêu huỷ sau khi công ước này có hiệu lực đối với Bên tham gia đó, kể cả chi tiết về số lượng mỗi loại mà n sá t thư ng đã tiêu huỷ theo Điều 4 và 5, nếu có thể thì cùng với cả số hiệu u của mỗi loại mà n sá t thư ng được tiêu huỷ theo Điều 4.

h) Các đặc điểm kỹ thuật của mỗi loại mà n sá t thư ng đã sản xuất, ở mức độ có thể, các loại mà Bên tham gia đó hiện sở hữu hoặc có, vì nếu có thể thì những thông tin như vậy có thể tạo điều kiện xác định nh và tháo gỡ mìn sá t thư ng; ở mức tối thiểu, những thông tin này bao gồm: kích cỡ kích nổ, hàm lượng thuốc nổ, hàm lượng kim loại, ảnh hưởng và những thông tin khác có thể tạo điều kiện cho việc tháo gỡ mìn; và

i) Các biện pháp được áp dụng để đưa ra lời cảnh báo kịp thời và có hiệu quả cho dân chúng có liên quan đến những khu vực đã được xác định theo khoản 2 Điều 5;

2. Những thông tin cung cấp theo Điều u khoản n này sẽ được các Bên tham gia cập nhật hàng năm, về tình hình hàng năm vừa qua, và báo cáo cho Tổ ng thư ký Liên Hiệp Quốc trước ngày 30/4 mỗi năm.

3. Tổ ng thư ký Liên Hiệp Quốc sẽ phổ biến những báo cáo đã nhận cho các Bên tham gia.

Điều 8

Tạo điều kiện và làm sáng tỏ vấn đề tuân thủ Công ước

1. Các Bên tham gia nhất trí tham vấn và hợp tác với nhau về thi hành các điều u khoản của Công ước này, và làm việc với nhau trên tinh thần hợp tác để tạo thuận lợi cho các Bên tham gia tuân thủ những quy định bắt buộc của Công ước này.

2. Nếu một hoặc nhiều Bên tham gia mong muốn làm sáng tỏ và tìm cách giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc tuân thủ những điều u khoản trong Hiệp định này của một Bên tham gia khác, có thể trì hoãn thông qua Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc một Đề nghị làm sáng tỏ vấn đề đối với Bên tham gia đó. Đề nghị ấy cần kèm theo tất cả những thông tin thích hợp. Mỗi Bên tham gia cần tự kiểm soát trước những Đề nghị làm sáng tỏ vô căn cứ, cần cẩn thận tránh lạm dụng. Bên tham gia nhận được Đề nghị làm sáng tỏ, thông qua Tổ ng thư ký Liên Hiệp quốc, trong vòng 28 ngày sẽ cung cấp cho Bên tham gia đề nghị những thông tin làm sáng tỏ vấn đề này.

3. Nếu Bên tham gia đề nghị không nhận được phúc đáp thông qua Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc trong phạm vi thời gian ấy, hoặc có thể bản phúc đáp Đề nghị làm sáng tỏ chưa đạt yêu cầu, thì có thể trì hoãn vấn đề này thông qua Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc cho cuộc gặp sắp tới của các Bên tham gia. Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc sẽ chuyển n đơn đề

nghi cùng tất cả những thông tin phù hợp có liên quan đến Đề nghị làm sáng tỏ cho tất cả các Bên tham gia. Tất cả những thông tin ấy sẽ được giao cho Bên tham gia được đề nghị và Bên tham gia này có quyền phúc đáp.

4. Trong khi chờ triệu tập cuộc gặp của các Bên tham gia, bất kỳ nước nào trong số các Bên tham gia có liên quan cũng có thể yêu cầu Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc sử dụng các cơ quan có năng lực của mình hỗ trợ làm sáng tỏ vấn đề theo yêu cầu.

5. Bên tham gia có yêu cầu có thể thông qua Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc đề nghị triệu tập một Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia để xem xét vấn đề đó. Ngay sau đó Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc sẽ gửi bản đề nghị này cùng tất cả những thông tin đã được các Bên tham gia có liên quan đệ trình đến tất cả các Bên tham gia với đề nghị cho biết họ có ủng hộ một Cuộc họp đặc biệt với mục đích xem xét vấn đề đó hay không. Trong vòng 14 ngày kể từ ngày gửi đi, có ít nhất 1/3 số Bên tham gia ủng hộ một Cuộc họp đặc biệt như thế, Tổ ng thư ký Liên hiệp quốc sẽ triệu tập Cuộc họp đặc biệt này trong vòng 14 ngày nữa. Số đại biểu qui định cho cuộc họp này sẽ gồm đa số các Bên tham gia.

6. Cuộc gặp của các Bên tham gia, hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia nếu có, trước hết sẽ xác định có xem xét tiếp vấn đề đó hay không, cần cứ và những thông tin do các Bên tham gia có liên quan đệ trình. Cuộc gặp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt sẽ cố gắng hết sức để đạt được một quyết định bằng sự nhất trí. Nếu mà cứ dẫu nỗ lực hết sức nhưng không có thỏa thuận nào đạt được, thì sẽ quyết định sẽ đưa ra bởi đa số các Bên tham gia có mặt và bỏ phiếu.

7. Tất cả các Bên tham gia sẽ hợp tác đầy đủ với Cuộc gặp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia trong việc xem xét vấn đề đó, kể cả trọng trách tìm kiếm sự thật được giao theo quy định ở khoản 8.

8. Nếu có yêu cầu cần làm sáng tỏ thêm, Cuộc gặp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia sẽ cử một đoàn kiểm tra và quyết định nhiệm vụ của đoàn đó bởi đa số các Bên tham gia có mặt và bỏ phiếu. Bên tham gia được yêu cầu có thể mời đoàn kiểm tra và lãnh thổ của họ bất cứ lúc nào. Hoạt động đó sẽ diễn ra mà không cần có quyết định của Cuộc gặp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia cho phép. Đoàn này gồm 9 chuyên gia được chỉ định và chấp thuận theo khoản 9 và 10, có thể thu thập thông tin tại chỗ hoặc những nơi khác có liên quan trực tiếp đến việc tuân thủ Hiệp định bị cáo giác thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của Bên tham gia được yêu cầu.

9. Tổ ng thư ký Liên hợp quốc sẽ soạn thảo và cập nhật danh sách tên, quốc tịch và các dữ kiện thí ch hợp khác về những chuyên gia có trình độ do các Bên tham gia cung cấp và gửi đến tất cả các Bên tham gia. Bất kỳ chuyên gia nào có tên trong danh sách này sẽ được xem như là được chỉ định tham gia đoàn kiểm tra, trừ khi có một Bên tham gia tuyên bố không chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp không chấp thuận, chuyên gia này sẽ không được tham gia các đoàn kiểm tra trên lãnh thổ hoặc bất kỳ nơi nào khác thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của Bên tham gia đã phản đối, nếu việc không chấp thuận được tuyên bố trước khi chỉ định chuyên gia này và o nhiệm vụ đó.

10. Khi nhận được yêu cầu từ Cuộc họp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia, Tổ ng thư ký Liên hợp quốc sẽ chỉ định các thành viên của đoàn kiểm tra, kể cả trưởng đoàn, sau khi tham khảo ý kiến Bên tham gia bị yêu cầu. Công dân thuộc các Bên tham gia yêu cầu cử đoàn kiểm tra hoặc bị ảnh hưởng trực tiếp sẽ không được chỉ định tham gia đoàn này. Các thành viên của đoàn kiểm tra sẽ hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ theo Điều 6 của Công ước về Quyền ưu đãi và Miễn trừ của Liên hợp quốc thông qua ngày 13/2/1946.

11. Sau khi thông báo ít nhất là 72 giờ, các thành viên của đoàn kiểm tra sẽ đến lãnh thổ của Bên tham gia bị yêu cầu u khi có cơ hội sớm nhất. Bên tham gia bị yêu cầu u sẽ vận dụng các biện pháp hành chính cần thiết để đón tiếp, chuyên chở và bố trí ăn ở cho đoàn và chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh cho đoàn đến mức tối đa có thể được khi họ ở trên lãnh thổ do Bên tham gia đó kiểm soát.

12. Không gây tổn hại đến chủ quyền của Bên tham gia bị yêu cầu u, đoàn kiểm tra có thể mang và o lãnh thổ của Bên tham gia này những trang thiết bị cần thiết sẽ được sử dụng để thu thập thông tin về vấn đề tuấn thủ bị cáo giá c. Trước khi đến nơi, đoàn này sẽ thông báo cho Bên tham gia bị yêu cầu u về trang thiết bị đoàn dự định sử dụng trong thời gian là nhiệm vụ.

13. Bên tham gia bị yêu cầu u sẽ làm hết sức để đảm bảo rằng đoàn kiểm tra có cơ hội nói chuyện với tất cả những người có liên quan có thể cung cấp thông tin liên quan đến vấn đề tuấn thủ bị cáo giá c.

14. Bên tham gia bị yêu cầu u sẽ cho phép đoàn kiểm tra tiếp cận tất cả các khu vực và căn cứ quân sự thuộc quyền kiểm soát của nước đó, nơi mà các sự kiện liên quan đến vấn đề tuấn thủ có thể hy vọng thu thập được. Điều này còn tùy thuộc và o sự sắp xếp mà Bên tham gia bị yêu cầu u thấy cần thiết để:

a) Bảo vệ các trang thiết bị, thông tin và khu vực nhạy cảm;

b) Bảo vệ các qui định về pháp luật mà Bên tham gia bị yêu cầu u có thể có liên quan đến quyền sở hữu, tài sản và bất động sản, hoặc các quy định pháp lý khác;

c) Bảo vệ về thể xác và sự an toàn của các thành viên trong đoàn kiểm tra;

15. Trong trường hợp Bên tham gia bị yêu cầu u thực hiện như vậy, nước này sẽ thực hiện mọi nỗ lực thí ch hợp thông qua các biện pháp khác nhau để khả năng định việc tuấn thủ vũ Công ước này.

16. Đoàn kiểm tra có thể lưu lại trên lãnh thổ Bên tham gia có liên quan không quá 14 ngày, và tại một địa điểm cụ thể nào đó không quá 7 ngày, trừ khi có thỏa thuận khác.

17. Tất cả các thông tin được cung cấp bí mật và không liên quan đến đối tượng của đoàn kiểm tra sẽ được xử lý trên cơ sở bí mật.

18. Đoàn kiểm tra sẽ báo cáo, thông qua Tổ ng thư ký Liên hợp quốc, cho Cuộc họp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia về kết quả điều tra.

19. Cuộc họp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia sẽ xem xét tất cả những thông tin có liên quan, kể cả báo cáo do đoàn kiểm tra đệ trình, và có thể yêu cầu Bên tham gia bị yêu cầu u đưa ra biện pháp giải quyết vấn đề tuấn thủ trong một khoảng thời gian cụ thể. Bên tham gia bị yêu cầu u sẽ báo cáo o tất cả các biện pháp đã áp dụng để phức đáp đề nghị này.

20. Cuộc họp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia có thể đề xuất với các Bên tham gia có liên quan cách thức và phương tiện để làm sáng tỏ thêm hoặc giải quyết vấn đề có sự xem xét, kể cả áp dụng các qui định thí ch hợp phù hợp với luật pháp quốc tế. Trong trường hợp vấn đề hiện tại được xác định là do hoàn cảnh vượt quá sự kiểm soát của Bên tham gia bị yêu cầu u, Cuộc họp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia có thể kiến nghị những biện pháp thí ch hợp, kể cả sử dụng biện pháp hợp tác được đề cập ở Điều 6.

21. Cuộc họp của các Bên tham gia hoặc Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia sẽ cố gắng hết sức để đạt được quyết định được đề cập ở khoản 18 và 19 bằng sự nhất trí, nếu không thì 2/3 của đa số Bên tham gia có mặt và bỏ phiếu.

Điều 9

Biện pháp thi hành của quốc gia

Mỗi Bên tham gia sẽ đưa ra những biện pháp pháp lý, hành chính và các biện pháp khác thí ch hợp, kể cả chế tài bằng hình phạt, để ngăn chặn và trấn áp bất kỳ hoạt động nào mà Bên tham gia đó bị cấm

theo Công ước này, được thực hiện bởi các cá nhân hoặc trên lãnh thổ thuộc quyền tài phán hoặc kiểm soát của Bên tham gia đó.

Điều 10

Giải quyết các tranh chấp

1. Các Bên tham gia sẽ tham vấn và hợp tác để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào có thể xảy ra liên quan đến việc vận dụng hoặc diễn giải Công ước này. Mỗi Bên tham gia có thể đưa các tranh chấp như thế ra trước Cuộc họp của các Bên tham gia.
2. Cuộc họp của các Bên tham gia có thể góp phần giải quyết tranh luận bằng bất cứ phương tiện nào thích hợp, kể cả sử dụng các cơ quan có năng lực, kêu gọi các Bên tham gia có tranh chấp bắt đầu qui trình giải quyết do họ lựa chọn và đề nghị giới hạn thời gian thực hiện đã thỏa thuận.
3. Điều u khoản này không ảnh hưởng đến các qui định của Công ước này về hỗ trợ và làm sáng tỏ vấn đề tuấn thủ.

Điều 11

Những Cuộc họp của các bên tham gia

1. Các Bên tham gia sẽ họp định kỳ để xem xét bất cứ vấn đề nào có liên quan đến việc vận dụng hay thi hành Công ước này, bao gồm:
 - a) Hoạt động và tình trạng của Công ước này;
 - b) Những vấn đề nảy sinh từ các báo cáo được đệ trình theo qui định của Hiệp định này;
 - c) Hợp tác và hỗ trợ quốc tế phù hợp với Điều 6;
 - d) Phát triển công nghệ tháo gỡ mìn sát thương;
 - e) Báo cáo của các Bên tham gia theo Điều 8; và
 - f) Những quy định liên quan đến báo cáo của các Bên tham gia như qui định của Điều 5.
2. Cuộc họp đầu tiên của các Bên tham gia sẽ được Tổ ng thư ký Liên hợp quốc triệu tập trong vòng một năm sau khi Công ước này có hiệu lực. Những cuộc họp tiếp theo sẽ được Tổ ng thư ký Liên hợp quốc triệu tập hàng năm cho đến Hội nghị Tổ ng kết t đầu tiên.
3. Theo những điều kiện đề ra trong Điều 8, Tổ ng thư ký Liên hợp quốc sẽ triệu tập Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia.
4. Các quốc gia không phải là Bên tham gia Công ước này, cũng như là Liên hợp quốc, các tổ chức hoặc cơ quan quốc tế có liên quan, các tổ chức khu vực, Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời tham dự những cuộc họp này với tư cách là quan sát viên phù hợp với Qui định về thủ tục đã được nhất trí.

Điều 12

Các Hội nghị tổ ng kết t

1. Một Hội nghị tổ ng kết t sẽ được Tổ ng thư ký Liên hợp quốc triệu tập 5 năm sau khi Công ước này có hiệu lực. Các Hội nghị tổ ng kết t tiếp theo sẽ được Tổ ng thư ký Liên hợp quốc triệu tập nếu có một hoặc nhiều Bên tham gia yêu cầu, nhưng thời gian giữa 2 lần Hội nghị tổ ng kết t trong bất kỳ trường hợp nào cũng không dưới 5 năm. Tất cả các Bên tham gia Công ước này sẽ được mời dự Hội nghị tổ ng kết t.
2. Mục đích của Hội nghị tổ ng kết t là:
 - a) Xem xét hoạt động và tình trạng của Công ước;
 - b) Xem xét sự cần thiết và khoảng cách giữa các lần gặp tiếp theo của các Bên tham gia được đề cập trong khoản 2 của Điều 11;
 - c) Đưa ra quyết định về đơn trình của các Bên tham gia như được qui định trong Điều 5.
 - d) Đưa ra kết luận cuối cùng, nếu cần thiết, có liên quan đến việc thi hành Công ước này.

3. Các quốc gia không phải Bên tham gia Công ước này, cũng như Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế và cơ quan có liên quan khác, các tổ chức khu vực, Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời tham gia mỗi Hội nghị tổ ng kết t với tư cách là quan sát viên theo Qui định về thủ tục đã được nhất trí.

Điều 13

Sửa đổi

1. Bất kỳ lúc nào sau khi Công ước này có hiệu lực, các Bên tham gia đều có thể đề nghị sửa đổi Công ước này. Văn bản đề nghị sửa đổi sẽ được gửi đến Người phụ trách Công ước, người này sẽ gửi văn bản đó đến tất cả các Bên tham gia và thăm dò quan điểm của họ xem có cần triệu tập Hội nghị sửa đổi để xem xét đề nghị này không. Nếu đa số Bên tham gia thông báo cho Người phụ trách Công ước trong vòng 30 ngày kể từ ngày gửi rằng họ ủng hộ việc xem xét thêm đề nghị này, thì người phụ trách Công ước sẽ triệu tập Hội nghị sửa đổi và tất cả các Bên tham gia sẽ được mời.
2. Các quốc gia không phải là Bên tham gia Công ước này, cũng như là Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế và cơ quan có liên quan khác, các tổ chức khu vực, Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ có liên quan có thể được mời tham dự Hội nghị sửa đổi với tư cách là quan sát viên theo Qui định về thủ tục đã được nhất trí.
3. Hội nghị sửa đổi sẽ được tổ chức ngay sau Cuộc họp của các Bên, hoặc Hội nghị tổ ng kết t trừ khi đa số Bên tham gia yêu cầu tổ chức sớm hơn.

4. Bất kỳ sửa đổi nào đối với Công ước này phải được chấp thuận bởi đa số 2/3 Bên tham gia có mặt và bỏ phiếu tại Hội nghị sửa đổi, Người phụ trách Công ước sẽ gửi văn bản sửa đổi đã được chấp thuận đến các Bên tham gia.

5. Việc sửa đổi Công ước này sẽ có hiệu lực đối với tất cả các Bên tham gia, sau khi đa số Bên tham gia đã gửi công hàm chấp thuận đến Người phụ trách Công ước. Từ đó, nó sẽ có hiệu lực đối với những Bên tham gia còn lại và ngày Bên tham gia đó đệ trình công hàm chấp thuận.

Điều u 14

Chi phí

1. Chi phí cho các Cuộc gặp của các Bên tham gia, các Cuộc họp đặc biệt của các Bên tham gia, các Hội nghị tổ chức và Hội nghị sửa đổi sẽ được các Bên tham gia và các nước không phải Bên tham gia Công ước này nhưng có tham dự gánh vác, dựa theo định mức đã được đề nghị cho phù hợp của Liên hợp quốc.

2. Những chi phí cho Tổ chức thư ký Liên hợp quốc theo Điều u 7 và 8, và cho các đoàn kiểm tra sẽ do các Bên tham gia gánh vác, dựa theo định mức đã được đề nghị cho phù hợp của Liên hợp quốc.

Điều u 15

Ký kết

Công ước này, được lập ở Oslo (Na Uy) và ngày 18/9/1997, sẽ được để ngỏ tại Ottawa, Canada cho tất cả các Quốc gia ký kết từ 3/12/1997 đến 4/12/1997, và tại trụ sở Liên hợp quốc ở New York từ 5/12/1997 cho đến khi nó có hiệu lực.

Điều u 16

Phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc tham gia

1. Công ước này phải được các nước ký kết phê chuẩn, chấp thuận hay thông qua;

2. Công ước này không dành cho quốc gia nào chưa ký kết được tham gia;

3. Các công hàm phê chuẩn, chấp thuận hoặc tham gia sẽ được trình cho Người phụ trách Công ước.

Điều u 17

Hiệu lực

1. Công ước này sẽ có hiệu lực và ngày đầu tiên của tháng thứ 6 sau khi công hàm phê chuẩn, chấp thuận hay tham gia thứ 40 được đệ trình;

2. Đối với các Quốc gia đệ trình công hàm phê chuẩn, chấp thuận hay tham gia sau ngày đệ trình

công hàm phê chuẩn, chấp thuận hay tham gia thứ 40, Công ước này sẽ có hiệu lực và ngày đầu tiên của tháng thứ 6 sau ngày mà Quốc gia đó đệ trình công hàm phê chuẩn, chấp thuận hay tham gia

Điều u 18

Vận dụng tạm thời

Bất kỳ Quốc gia nào, trong khi thông qua, chấp thuận hay tham gia Công ước, cũng có thể tuyên bố rằng họ sẽ vận dụng tạm thời khoản 1, Điều u 1 của Công ước này trong khi chờ nó có hiệu lực.

Điều u 19

Bảo lưu

Các điều khoản của Công ước này không được bảo lưu.

Điều u 20

Thời hạn và rút lui

1. Công ước này sẽ được duy trì vô thời hạn;

2. Mỗi Bên tham gia, để thực hiện chủ quyền quốc gia của mình, có quyền rút lui khỏi Công ước này. Bên tham gia đó sẽ thông báo việc rút lui đến tất cả các Bên tham gia khác, Người phụ trách Công ước và Hội đồng bảo an Liên hợp quốc. Công hàm rút lui cần giải thích lý do, động cơ rút lui.

3. Việc rút lui ấy sẽ chỉ có hiệu lực 6 tháng sau khi Người phụ trách Công ước nhận được công hàm rút lui. Tuy nhiên, nếu vào lúc hết hạn thời gian 6 tháng đó, Bên tham gia xin rút lui đang tham gia và một cuộc xung đột vũ trang, thì sự rút lui đó sẽ có hiệu lực trước khi kết thúc xung đột vũ trang.

4. Việc rút lui của một Bên tham gia khỏi Công ước này sẽ không hề ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các Quốc gia tiếp tục thực hiện những cam kết được đưa ra trong các qui định có liên quan của luật pháp quốc tế.

Điều u 21

Người phụ trách Công ước

Tổ chức thư ký Liên hợp quốc qua đây được chỉ định làm Người phụ trách Công ước này.

Điều u 22

Các văn bản gốc

Bản gốc của Công ước này, gồm các văn bản tiếng Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha có giá trị như nhau, sẽ được trình cho Tổ chức thư ký Liên hợp quốc lưu giữ.

Các nước ký kết và các Bên tham gia

Công ước 1997 về cấm sử dụng, tàng trữ, sản xuất và chuyển nhượng mìn sát thương và việc tiêu huỷ chúng (Hiệp ước Cấm Mìn 1997).

Theo Điều u 15, Hiệp p ước sã n sà ng để ký kết t từ ngày y 03/12/1997 cho đế n khi bắt t đầu u có hiệ u lực và o ngày y 01/3/1999. Trong danh sách dưi đâ y, ngày y đầ u tiên là ngày y ký kết t, ngày y thứ hai là ngày y phê chuẩn. Hiệ n nay khi Hiệ p ước đầ bắt t cầ u có hiệ u lực, cá c nước có thể không ký kết t nữ a, mà họ có thể đượ Hiệ p ước điề u chỉ nh mà không cần ký kết t, thông qua quá trì nh một bứ c đượ gọi là tham gia. Theo Điề u 12 (2), Hiệ p ước sã n sà ng cho bất kỳ quốc gia nào chưa ký kết t tham gia. Việ c tham gia đượ biể u thị dưi đâ y bằng chữ (a).

Đế n ngày 01/8/2001, đầ có 140 nước ký kết t/ tham gia và 118 nước phê chuẩn hoặ c tham gia (a).

Anbani	8/9/1998	29/2/2000
Angiêri	3/12/1997	
Andora	3/12/1997	29/6/1998
Angôla	4/12/1997	
Antigoa và Barbuda	3/12/1997	03/5/1999
Achentina	4/12/1997	14/9/1999
Australia	3/12/1997	14/1/1999
Aó	3/12/1997	29/6/1998
Bahamas	3/12/1997	31/7/1998
Bangla desh	7/5/1998	
Barbados	3/12/1997	26/1/1999
Bỉ	3/12/1997	4/9/1998
Bêleze	27/2/1998	23/4/1998
Bê nanh	3/12/1997	25/9/1998
Bôlivia	3/12/1997	9/6/1998
Bôxnia	3/12/1997	8/9/1998
Heexegôvia	3/12/1997	1/3/2000
Bót xoa na	3/12/1997	30/4/1999
Brazil	4/12/1997	
Bru ney	3/12/1997	4/9/1998
Bungari	3/12/1997	16/9/1998
Bukina		
Burundi	3/12/1997	
Campuchia	3/12/1997	28/7/1999
Camêrun	3/12/1997	
Canada	3/12/1997	3/12/1997
CH Capve	4/12/1997	14/5/2001
Sat	6/7/1998	6/5/1999
Chi Lê	3/12/1997	
Côlômbia	3/12/1997	6/9/2000
Đầ o cook	3/12/1997	

Cốt xta rica	3/12/1997	
Côte d'voire	3/12/1997	30/6/2000
Crôatia	4/12/1997	20/5/1998
Síp	4/12/1997	
CH sé c	3/12/1997	26/10/1999
Đan mạch	4/12/1997	8/6/1998
Gibuti	3/12/1997	18/5/1998
Đôminica	3/12/1997	26/3/1999
CH	3/12/1997	30/6/2000
Đôminican	4/12/1997	29/4/1999
Ê cua do	4/12/1997	27/1/1999
En san va do	16/9/1998	(a)
Ghi ni xí ch đầ o		
Ê tiôpia	3/12/1997	
Phi gi	3/12/1997	10/6/1998
Pháp	3/12/1997	23/7/1998
Ga bông	3/12/1997	8/9/2000
Gam bia	4/12/1997	
Đứ c	3/12/1997	23/7/1998
Ga na	4/12/1997	30/6/2000
Hy Lạp	3/12/1997	
Grê na đầ	3/12/1997	19/8/1998
Goa tê ma la	3/12/1997	26/3/1999
Ghi nê	4/12/1997	8/10/1998
Ghi nê Bit xao	3/12/1997	22/5/2001
Guy an	4/12/1997	
Ha i ti	3/12/1997	
Holy see	4/12/1997	17/2/1998
Hôn du rat	3/12/1997	24/9/1998
Hung ga ry	3/12/1997	6/4/1998
Bã ng đầ o	4/12/1997	5/5/1999
In đồ nê xi a	4/12/1997	
Zeland	3/12/1997	3/12/1997
Y	3/12/1997	23/4/1999
Jamaica	3/12/1997	17/7/1998
Nhậ t	3/12/1997	30/9/1998
Giôoc dan	11/8/1998	13/11/1998
Kênia	5/12/1997	01/2001
Kiribati	7/9/2000	(a)
Lêxôthô	4/12/1997	2/12/1998
Libêria	23/12/1999	(a)
Lictentai	3/12/1997	5/10/1999
Lituania	26/2/1999	
Lucxã mbua	4/12/1997	14/6/1999
Maxêđônia	9/9/1998	(a)
Mađagaxca	4/12/1997	16/9/1999
Mandivơ	01/10/1998	7/9/2000
Malayxia	3/12/1997	22/4/1999
Malany	4/12/1997	13/8/1998
Mali	3/12/1997	2/6/1998
Manta	4/12/1997	7/5/2001
Đầ o Marshall	4/12/1997	
Môvitania	3/12/1997	21/7/2000
Movitan	3/12/1997	3/12/1997
Mê hi cô	3/12/1997	9/6/1998
CH Môndôva	3/12/1997	8/9/2000
Mô na cô	4/12/1997	17/11/1998
Môđã mbich	3/12/1997	25/8/1998
Namibia	3/12/1997	21/9/1998
Nau ra	6/8/2000	(a)
Hà Lan	3/12/1997	12/4/1999
Niu Dilơ n	3/12/1997	27/1/1999

Nicaragoa	4/12/1997	30/11/1998		
Nigiê	4/12/1997	23/3/1999		
Niva	3/12/1997	15/4/1998		
Na uy	3/12/1997	9/7/1998		
Panama	4/12/1997	7/10/1998		
Paragoay	3/12/1997	13/11/1998		
Pê ru	3/12/1997	17/6/1998	Extônia	Nga
Philippin	3/12/1997	15/2/2000	Phầ n Lan	Ả Rập Xê-út
Ba lan	4/12/1997		Grudia	Xingapo
Bồ Đà o Nha	3/12/1997	19/2/1999	Ấn Độ	Xômali
Qua ta	4/12/1997	13/10/1998	I ran	Sri Lanca
Rumani	3/12/1997		I rắ c	Siropa
Ruand a	3/12/1997	8/5/2000	Ixraen	Tôngga
Saint KiH và Nevis	3/12/1997	2/12/1998	Kazá cxtan	Thổ nhĩ Kỳ
Saint Lucia	3/12/1997	13/4/1999	Bắ c Triễ u Tiên	Tu va lu
Saint Vincen và Grena dines	3/12/1997	1/8/2001	Là o	Việ t Nam
Xa moa	3/12/1997	23/7/1998	Hà n Quốc	Cá c tiể u vươ ng quố c Ả Rập
San Mariaio	30/4/1998	18/3/1998	Cô-ôé t	Hoa Kỳ
Xao tô mê			Kirgizixtan	Uđơ bêkixtan
Xê nê gan	3/12/1997	24/9/1998	Nam Tư	
Xá y sen	4/12/1997	2/7/2000		
Xiera lêon	29/7/1998	25/4/2001		
Xlôvakia	3/12/1997	25/2/1999		
Xlôvênia	3/12/1997	27/10/1998		
Đã o Salomông	4/12/1997	26/1/1999		
Nam Phi	3/12/1997	26/6/1998		
Tà y Ban Nha	3/12/1997	19/6/1999		
Xu đã ng	4/12/1997			
Surinam	4/12/1997			
Xodilan	4/12/1997	23/12/1998		
Thuy điể n	4/12/1997	30/11/1998		
Thuy Sĩ	3/12/1997	24/3/1998		
Tatgikixtan	12/10/1999	(a)		
Thá i Lan	3/12/1997	27/11/1998		
Tôgo	4/12/1997	09/3/2000		
Trinidad và Tobago	4/12/1997	27/4/1998		
Tuynidi	3/12/1997	9/7/1999		
Tuôcmênixtan	3/12/1997	19/6/1998		
Ugand a	24/2/1999	25/2/1999		
Ucraina	3/12/1997	31/7/1998		
Anh	3/12/1997	13/11/2000		
Tanzania	3/12/1997	7/6/2001		
Urugoay				
Vanuatu	4/12/1997			
Vênêzuêla	3/12/1997	14/4/1999		
Yêmen	4/12/1997	1/9/1998		
Dã mbia	12/12/1997	23/2/2001		
Dimbabuê	3/12/1997	18/5/1998		

Các nước chưa ký kết

Apganixtan	Latvia
Acmênia	Li Bã ng
Azeczaidan	Libia
Baren	Micronêsia
Bêlarus	Mông Cổ
Butan	Môrôcô
CH Trung Phi	Miế n Điệ n

Chú thích

1. ICBL thường sử dụng tên gọi ngắn gọn, Hiệp ước Cấm Mìn, mà c dù còn có những tên gọi khác nữa a gồm Công ước Ottawa và Hiệp ước Ottawa.

2. Kỳ báo cáo của *báo cáo về tình hình nh bom mìn 2001* là từ tháng 5/2000 đến tháng 5/2001. Các biên tập viên, ở những phần có thể, đã bổ sung thông tin nhận được trong tháng 6 và 7/2001.

3. Trong toàn bộ báo cáo này, thuật ngữ Phê chuẩn được dùng như là viết tắt của “đồng ý được điều chỉnh bởi”. Hiệp ước cho phép các chính phủ đồng ý được điều chỉnh dưới nhiều hình thức khác nhau, gồm có phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc tham gia - tất cả đều có chức năng điều chỉnh về mặt luật pháp bên ngoài việc ký kết. Ngoài ra vì mục đích báo cáo này, các nước đã đồng ý được điều chỉnh, song vẫn chưa hoàn thành thời gian chờ đợi 6 tháng, thì được đưa vào phần “Các bên tham gia” của Chương về các khu vực.

4. Mìn của Jane và Rà phá bom mìn 2000-2001, In lần thứ 5, tr. 22-23.

5. Để biết thêm mô tả chi tiết về lịch sử ngoại giao của vấn đề này, xem Báo cáo Sự kiện của tổ chức Quan sát Nhà nguyện, “Mìn chống cơ giới với thiết bị chống tháo gỡ”, 1/2000.

6. Phỏng vấn Bộ Ngoại giao, Bruxel, 15/6/2000, Phúc đáp của Bỉ đối với Bản Tin hiểu của Landmine Monitor, 3/2001, tr.5.

7. Phát ngôn Canada, “Tham gia góp ý Điều 1”, UBTT về Quy chế chung và Hoạt động của Công ước, Ginevơ, 11/5/2001. Tham luận bằng lời chứ không phải bằng văn bản đã được gửi cho Landmine Monitor.

8. Thư từ Pavol Sêplak, Bộ Ngoại giao, Praha, 15/2/2001; Xem thêm *Báo cáo về tình hình nh bom mìn 2000*, tr. 625.

9. Thư từ Bộ Quốc phòng, 15/1/2001. Ngoài ra còn thêm thư từ K.A. Eliassen, Bộ Ngoại giao, 22/1/2001.

10. Trích từ Bài phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng, Thảo luận tại Quốc hội, Tạp chí Chính luận của CH Pháp, báo cáo riêng của các phiên họp Quốc hội, Thứ Năm, 25/6/1998, tr. 5402-5403.

11. Thư gửi ICBL của Hubert Vedrine, Bộ trưởng Ngoại giao, 15/10/1999.

12. Thư từ Zoltan Pecze, Bộ Ngoại giao, Budapest, 12/3/2001, và thư riêng của Laszlo Deak, Bộ Ngoại giao, Budapest, 29/3/2001.

13. Phát biểu bằng miệng với UBTT về Quy chế chung và Hoạt động của Công ước, Ginevơ, 11/5/2001.

14. Phát biểu bằng miệng với UBTT về Quy chế chung và Hoạt động của Công ước, Ginevơ, 11/5/2001.

15. Thư từ Bộ Quốc phòng, 9/4/2001. Landmine Monitor dịch từ tiếng Na Uy: “Quân đội Na Uy, khi nhận trách nhiệm từ các lực lượng của nước ngoài ngoài mặt trận, tận dụng qui định đã loại trừ việc sử dụng mìn sát thương này, song không có cơ hội để củng cố hay lặp lại qui định này nếu đó là vấn đề về giới hạn thời gian.”

16. Thư từ Bộ Quốc phòng, 4/1/2001; thư từ Bộ Ngoại giao, 9/1/2001.

17. Thư từ Bộ Quốc phòng, 4/1/2001.

18. Thư từ Bộ Ngoại giao, 9/1/2001.

19. Hansard, 17/5/2000, cột 161W.

20. Thư đề ngày 18/10/2000 của John Spellar, Nghị sĩ Quốc hội, Bộ trưởng Ngoại giao của các lực lượng vũ trang, gửi Dr. Jenny Tonge, Nghị sĩ Quốc hội.

28. “Quân đội không vi phạm Hiệp ước Cấm Mìn”, IRIN, 9/1/2001, trích lời của Người phát ngôn Bộ Quốc phòng, Frans Nghitila.

21. *Báo cáo về tình hình nh bom mìn 2001, Báo cáo về tình hình nh bom mìn 2000, và Báo cáo về tình hình nh bom mìn 1999*. Nguồn thông tin gốc được trích từ các báo cáo khu vực riêng biệt. Mọi thông tin đều đã được kiểm chứng lại với các nguồn khác như *Mìn của Jane và Rà phá bom mìn 2000-2001*, tr. 658-665, *Sự kiện bom mìn*, Bản 2.1, CD-ROM do Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Mỹ và tất cả các cơ quan dịch vụ phòng chống bom mìn Liên hợp quốc cùng xuất bản, *Đánh giá Hoạt động Phòng chống bom mìn*, các báo cáo được thực hiện giữa các năm 1998-2000.

22. Rộng hơn, 5 trụ cột của hoạt động phòng chống bom mìn bao gồm điều tra/đánh dấu/rà phá; giáo dục nhận thức về bom mìn; hỗ trợ nạn nhân bom mìn; tiêu hủy mìn tàng trữ; và vận động cấm mìn.

23. Ba Lan, nước có vấn đề mìn và UXO nghiêm trọng còn lại từ sau Thế chiến II, đã vô tình bị bỏ ngoài danh sách các nước bị ảnh hưởng của nã mìn ngoài.

24. “Hoạt động phòng chống bom mìn của UN và việc quân đội sử dụng mìn” tại <http://www.un.org/Dépt/dpko/mine/military.html>.

25. “Nghiên cứu về các phương pháp tiếp cận về mặt kinh tế-xã hội trong hoạt động phòng chống bom mìn”, UNDP và GICHD, Ginevơ, 2001, tr. 3.

26. Nhutren, tr. 12.

27. Vì mục đích nghiên cứu của Landmine Monitor, thư ng vọng bao gồm nạn nhân của mìn sát thương, mìn

- chống cơ giới, UXO, và trong một số trường hợp các loại vật liệu nổ tự tạo có chức năng nhũ mìn sát thương. Từ thông tin hiện có ở nhiều nước, không phải lúc nào cũng có thể xác định chính xác loại vũ khí gây nổ.
28. Trong giai đoạn 2000/2001, các nhà nghiên cứu của Landmine Monitor đã ghi nhận chính xác thương vong mới do mìn/UXO ở 71 nước; ở hai nước khác, thương vong không được ghi nhận chính thức, song có bằng chứng cho thấy rõ là có nạn nhân mới, dựa trên qui mô của vấn đề bom mìn và báo cáo về số nạn nhân trong những năm trước.
29. Các khu vực này gồm Apkhazia, Trécnia, Cao nguyên Golan, Cỗôvô, Nagornu-Karabac, bắc Iraq (Cuộc dioxan thuộc Iraq), Palestín, Xómálin và Tâ y Xahara.
30. Để biết thêm thông tin, xin xem *Hướng dẫn Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho nạn nhân sống sót*, Nhóm công tác về Hỗ trợ nạn nhân của ICBL. Xem thêm *Hỗ trợ nạn nhân bom mìn: tập hợp các hướng dẫn, ví dụ để tiến hành và các phương pháp*, do các nước đồng chủ tịch của UBTT về Hỗ trợ nạn nhân, Tái hòa nhập về kinh tế và xã hội và Giáo dục nhận thức về bom mìn biên soạn, 5/2001.
31. Một nghiên cứu cụ thể hơn về lĩnh vực quan trọng này đang được Handicap International biên soạn. Bản in lần đầu của báo cáo có tên gọi *Hỗ trợ nạn nhân bom mìn: Báo cáo Thế giới 2001*, sẽ ra mắt vào tháng 12/2001, nghiên cứu nhiều tiêu chí để xác định năng lực của một quốc gia trong việc giảm thiểu chi phí xã hội của người khuyết tật, kể cả nạn nhân bom mìn.
32. Để biết thêm chi tiết xem *báo cáo về tình hình bom mìn 2000*, tr. 27-31.
33. Báo cáo thường niên năm 2000 của ICRC, tr. 20.
34. Toàn bộ số tiền đề u được tính bằng đô-la Mỹ.
35. Email của Veronica Borghini, Trợ lý của Daniella Dicorrado, Chủ tịch Nhóm Điều phối hoạt động phòng chống bom mìn, Ban Điều hành Quan hệ đối ngoại của Ủy ban châu Âu (ban Chỉ huy sách an ninh CFSP) gửi Annalisa Forniconi, Handicap International (Bỉ), 26/7/2001.
36. Xem “Nghiên cứu để tiến hành Cỗôvô”, Phụ chương 1, “Nghiên cứu về các phương pháp tiếp cận về mặt kinh tế-xã hội trong hoạt động phòng chống bom mìn”, UNDP và GICHD, Geneva, 3/2001, tr. 106-107 và 114-115.
37. Đóng góp của UNICEF cho Landmine Monitor - các phụ chương, không đề ngày song nhận được ngày 13/7/2001.
38. Thông tin do Hugues Laurence, Cán bộ điều phối Giáo dục về sự nguy hiểm của bom mìn (MRE), HI, Lyon.
39. Thông tin do Stan Brabant và Veronique Royen, HI, Bruxel, 6/2001.
40. Đóng góp của ICRC cho Landmine Monitor - các phụ chương, 1/6/2001.
41. Để biết thêm thông tin về hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn ở Cỗôvô, xem “Tổn thất nhân tính thực trạng của hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn”, trong các phụ chương của bản báo cáo này của Landmine Monitor.
42. Thông tin từ email của Stan Brabant, Trưởng Bộ phận bom mìn, HI-Bỉ, 24/7/2001.
43. Xem Lionel Dyck và Bob Mcpherson, “Đề cương hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn”, Tạp chí hoạt động phòng chống bom mìn, số 4.3, mùa thu 2000, tr. 24-28.
44. Thông tin do UNICEF cung cấp, 10/5/2001.
45. Aparna Swaminatham và cộng sự, “Đánh giá hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn ở Angola: Tóm tắt”, UNICEF, DFAIT, và CIET, 31/7/2000. Xem báo cáo về Angola trong bản báo cáo này của Landmine Monitor.
46. Thư của Esperanza de Morales, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Nicaragua, gửi Landmine Monitor, 12/1/2001. Xem ICRC, “Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn của ICRC trên thế giới”, tại www.icrc.org/icrceng.nsf, cập nhật ngày 20/4/2001. Thông tin nằm trong báo cáo về Nicaragua trong bản báo cáo này của Landmine Monitor.
47. Thông tin nằm trong báo cáo về Adé cbaizan trong bản báo cáo này của Landmine Monitor.
48. Laurence Desvignes, “Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn của ICRC”, Tạp chí hoạt động phòng chống bom mìn, số 4.3, mùa thu 2000, tr. 7.
49. Xem “Các chương trình giáo dục nhận thức về bom mìn của ICRC trên thế giới”, tại www.icrc.org/icrceng.nsf, truy cập ngày 19/7/2001.
50. Như trên.
51. Thông tin do Eric Filippino, Trưởng Nhóm nghiên cứu kinh tế-xã hội, GICHD, 15/7/2001.
52. Thông tin do ICRC cung cấp, 11/7/2001; xem báo cáo về FYROM trong báo cáo này của Landmine Monitor.
53. Để biết thêm chi tiết xem “Tổn thất nhân tính thực trạng của hoạt động giáo dục nhận thức về bom mìn”, trong các phụ chương của bản báo cáo này của Landmine Monitor.

54. Hướng dẫn quốc tế đã được triển khai bởi chính thức vì cộng đồng quốc tế tại Cuộc gặp đầu tiên của các bên tham gia và o tháng 5/1999.
55. Nhận xét trong cuộc họp của Nhóm Tiêu điểm về Giá trị nhận thức về bom mìn của UNICEF/UNMAS, Geneva, 10/5/2001.
56. Đóng góp của UNICEF cho Landmine Monitor - các phụ chương, không đề ngày song nhận được ngày 13/7/2001.
57. Như trên.
58. UNICEF đã tuyên bố rằng trong năm 2001 tổ chức này đã “dẫn và o quá trình tham vấn với các bên tham gia hoạt động phòng chống bom mìn khác nhằm tiếp tục xác định vai trò và phát triển một chiến lược hành động phòng chống bom mìn. Quá trình tham vấn sẽ kết thúc và o cuối năm 2001, và sẽ trình lên ban của UN một chiến lược hành động phòng chống bom mìn, kế hoạch chuẩn bị và đối phó trong trường hợp khẩn cấp, cũng như hoạt động của UNICEF trong lĩnh vực y tế, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đặc biệt là những trường hợp khẩn cấp.” Đóng góp của UNICEF cho Landmine Monitor - các phụ chương, không đề ngày song nhận được ngày 13/7/2001.
59. Đóng góp của UNICEF cho Landmine Monitor - các phụ chương, không đề ngày song nhận được ngày 13/7/2001. Xem thêm *Báo cáo về tình hình bom mìn 2000*, tr. 39-40.
60. Nhận xét trong cuộc họp của Nhóm Tiêu điểm về Giá trị nhận thức về bom mìn của UNICEF/UNMAS, Geneva, 10/5/2001.
61. Đóng góp của UNICEF cho Landmine Monitor - các phụ chương, không đề ngày song nhận được ngày 13/7/2001
62. Email của Polly Brennan, Đầu mối toàn cầu về bom mìn của UNICEF, 11/7/2001.
63. Thư của Billy Howell và Hugues Laurence, HI, Lyons, 20/7/2001.
64. Xem www.icbl.org để biết thêm thông tin về Tiểu nhóm Giá trị nhận thức về bom mìn của ICBL.
65. Báo cáo về cuộc họp của UBTT về Giá trị nhận thức về bom mìn, Tái hòa nhập kinh tế - xã hội và Hỗ trợ nạn nhân, 7-8/5/2001, Geneva, đ. 24.
66. Như trên.
67. Dự thảo Nhiệm vụ của Nhóm Tiêu điểm về Giá trị nhận thức về bom mìn, gửi kèm với email của Polly Brennan, Đầu mối toàn cầu về bom mìn của UNICEF, 11/7/2001.
68. Email của Polly Brennan, Đầu mối toàn cầu về bom mìn của UNICEF, 11/7/2001.
69. Báo cáo tóm tắt của Hội thảo quốc tế về thiết kế tài liệu, nguồn lực và các phương tiện thông tin đại chúng khác trong các chương trình Giá trị nhận thức về bom mìn, Radda Barnen, Beirut, 5/2001.
70. Như trên.
71. Báo cáo của Hugues Laurence, Cán bộ điểu phối MRE, HI, Lyons, tại Hội thảo Aden, 19/2/2001.
72. Như trên, 22/2/2001.